AGATHA CHRISTIE

THẢM KỊCH BÍ ẨN Ở STYLES



Mục lục

Chương 1: Tôi Đến Styles
Chương 2: Ngày Mười Sáu Và Mười Bảy Tháng Bảy
Chương 3: Buổi Tối Xảy Ra Thảm Kịch
Chương 4: Poirot Mở Cuộc Điều Tra
Chương 5: Poirot Mở Cuộc Điều Tra (2)
Chương 6: Hãy Cho Tôi Biết Không Phải Chất Strychnin Chứ?
Chương 7: Hãy Cho Tôi Biết Không Phải Chất Strychnin Chứ? (2)
Chương 8: Buổi Hỏi Cung
Chương 9: Poirot Trả Nợ
Chương 10: Những Mối Nghi Ngờ Mới
Chương 11: Bác Sĩ Bauerstein
Chương 12: Bắt Giữ
Chương 13: Phiên Tòa
Chương 14: Chiếc Mắt Xích Cuối Cùng
Chương 15: Poirot Giải Thích

VỤ ÁN BÍ ẨN Ở STYLES (THẢM KỊCH Ở STYLES)

Agatha Christie

www.dtv-ebook.com

Chương 1: Tôi Đến Styles

Tiếng vang to lớn gây nên trong quần chúng bởi cái được mệnh danh là "Vụ án ở Styles" đến nay đã giảm bớt đôi chút. Tuy vậy, do tiếng tăm có tầm cỡ quốc tế gắn liền với sự việc đó, tôi được ông bạn Poirot cũng như gia đình ấy đề nghị viết lại tóm lược vụ việc. Chúng tôi hy vọng qua đó sẽ chấm dứt được những lời đồn đại giựt gân vẫn còn đang lan truyền.

Do đó tôi sẽ ghi lại một cách ngắn gọn những tình huống qua đó tôi có dính líu đến vụ án này.

Hồi đó, tôi được đưa về từ mặt trận do bị thương, và sau khi nằm điều trị vài tháng trong một quân y viện, tôi được nghỉ phép một tháng để dưỡng sức. Vì không có một người họ hàng gần nào, và cũng chẳng có một người bạn thân nào cả, tôi đang suy nghĩ đến cách tận hưởng tốt nhất kỳ nghỉ này thì, thật tình cờ, tôi gặp John Cavendish. Tôi gần như mất liên lạc với anh ta từ vài năm nay rồi. Hơn nữa, tôi chưa bao giờ chơi thân với anh ta lắm. Anh lớn hơn tôi ít ra là mười lăm tuổi, mặc dầu trông anh chưa đến cái tuổi bốn mươi lăm của mình. Nhưng, lúc còn nhỏ, tôi thường đến chơi ở Styles, khu đất của mẹ anh, trong vùng Essex.

Chúng tôi hàn huyên với nhau khá lâu về thuở xa xưa ấy và, cuối cùng anh rủ tôi đến nghỉ phép ở Styles.

- Mẹ tôi sẽ vui mừng khi gặp được cậu sau bấy nhiêu năm - anh nói.

- Bà ấy vẫn khỏe mạnh chứ? Tôi hỏi.

- Ồ, vâng. Cậu có biết rằng mẹ tôi đã tái giá không?

Tôi e rằng đã để lộ sự ngạc nhiên của mình quá rõ. Tôi nhớ đến bà Cavendish (người đã kết hôn với cha của John lúc ông này đã góa vợ và có hai người con trai) như một người phụ nữ đẹp ở tuổi trung niên. Hiện nay bà ta chắc chắn không thể dưới sáu mươi lăm tuổi. Tôi nhớ lại tính cách cương nghị, độc tài của bà, với lòng ham mê được nổi danh vì những việc làm từ thiện của giới thượng lưu, với ý thích về những ngày khai mạc các buổi lễ từ thiện và khuynh hướng muốn đóng vai trò nhà hảo tâm. Vô cùng rộng lượng, bà có một gia sản riêng kếch xù.

Khu đất của họ ở vùng quê, Styles Court, do ông Cavendish mua vào thời gian đầu của cuộc sống chung của họ. Ông này hoàn toàn chịu sự chi phối của vợ đến độ, khi qua đời, ông đã dành cho bà toàn quyền sử dụng khu đất và phần lớn thu nhập của mình. Sự sắp xếp đó khiến cho hai cậu con trai của ông bị thiệt thòi. Nhưng bà mẹ kế luôn luôn tỏ ra vô cùng rộng lượng đối với họ, và do họ còn nhỏ khi hai người lấy nhau nên lúc nào họ cũng xem bà như mẹ đẻ của mình.

Laurence, người em út, đã có một thuở nên thiếu đầy những khó khăn. Anh đã tốt nghiệp y khoa, nhưng lại từ bỏ sự nghiệp bác sĩ và chỉ muốn sống ở Styles Court để theo đuổi ảo tưởng về thơ văn, mặc dù những vần thơ của anh cho đến nay vẫn chưa đạt được một sự thành công vang dội nào cả.

John đã có một thời gian hành nghề luật sư, rồi quyết định sống cuộc đời an nhàn của một người thượng lưu ở vùng thôn quê. Cách đây hai năm, anh đã lập gia đình và đem người vợ trẻ đến Styles. Tôi có cảm tưởng anh muốn bà mẹ kế tăng thêm trợ cấp cho mình để có thể ra ở riêng. Nhưng bà Cavendish thích tự mình lên kế hoạch và muốn người khác phải tuân theo. Trong tình huống đó, bà chắc chắn có ưu thế hơn đối với anh, bởi vì bà là người nắm giữ túi tiền.

John nhận thấy sự ngạc nhiên do cái tin mẹ anh tái giá gây nên cho tôi, và anh mỉm cười hơi chua xót.

- Đó là một người đàn ông bất tài - anh bực bội nói - Tôi không giấu cậu, Hasting ạ, điều đó làm cho cuộc sống của chúng tôi thật khó chịu. Còn về phần Evie... Cậu nhớ Evie chứ?

- Không.

- Ồ, có lẽ cậu chưa quen biết cô ấy thì phải. Đó là người mẹ tôi mướn để bầu bạn với bà ta. Cô ấy lo toan mọi việc... một phụ nữ tốt, cái cô Evie ấy... Không trẻ, cũng chẳng đẹp, nhưng tốt bụng.

- Anh định nói gì thế?

- Về tên đàn ông đó, hắn đúng là rơi từ trên trời xuống, tự xưng là một người bà con xa của Evie gì đó, cô này, nói giữa chúng ta thôi, không có vẻ gì vui mừng về mối liên hệ họ hàng này cả. Bất cứ ai cũng có thể thấy đó là một con người cơ hội và thô kệch. Hắn có bộ râu dài màu đen và mang giày đánh véc-ni bóng loáng bất kỳ lúc nào. Nhưng mẹ tôi thích hắn ta ngay và bà thâu nhận hắn vào làm thư ký. Anh biết rằng bà phụ trách một lô các hội từ thiện khác nhau chứ?

Tôi gật đầu.

- Chiến tranh đã nhân chúng lên gấp bội. Có lẽ hắn rất có ích cho bà. Nhưng chúng tôi muốn té ngửa khi, cách đây ba tháng, bà bất ngờ tuyên bố với chúng tôi rằng bà đã đính hôn với Alfred. Dễ hắn phải trẻ hơn bà đến hai mươi tuổi. Đối với hắn, rõ ràng đó là một cuộc săn tiền. Nhưng thế đấy, mẹ tôi hoàn toàn tự do làm theo ý mình, và bà đã lấy hắn.

- Có lẽ đó là một tình huống khó khăn đối với tất cả các anh.

- Khó khăn ư? Hãy nói là không thể chịu nổi!

Và thế là, ba ngày sau, tôi đáp xe lửa đến Styles Saint-Mary, một nhà ga nhỏ không có lý do gì để tồn tại cả, nằm giữa những cánh đồng xanh và những con đường làng. John Cavendish đón tôi trên sân ga và đưa tôi ra xe hơi.

- Cậu thấy đấy, chúng tôi cũng còn chút ít xăng - anh nhận xét - chủ yếu là nhờ vào các hội từ thiện của mẹ tôi.

Làng Styles Saint-Mary nằm cách nhà ga khoảng hai dặm, còn Styles Court thì xa hơn một dặm. Ngày hôm đó ấm áp và yên tĩnh, một ngày của tháng bảy. Và cứ nhìn phong cảnh bằng phẳng của miền Essex trải dài xanh tươi và yên bình dưới ánh nắng mặt trời buổi trưa thì gần như không thể nào tin rằng ở đằng kia, không xa lắm, dù gì đi nữa thì cuộc chiến tranh vẫn đang tiếp diễn. Dường như tôi bất ngờ bước vào một thế giới khác.

Khi chúng tôi vượt qua cửa rào của khuôn viên, John bảo:

- Tôi e rằng cậu sẽ thấy cuộc sống ở đây thật yên tĩnh, Hasting ạ.

- Anh bạn thân mến ơi, đó chính là điều tôi mong muốn.

- Ồ! Sẽ khá dễ chịu nếu như người ta muốn có một cuộc sống an nhàn. Mỗi tuần hai lần, tôi cùng những người tình nguyện đi lao động và đến phụ giúp các nông dân. Vợ tôi thường xuyên làm việc đồng áng. Cô ấy dậy từ năm giờ mỗi sáng để vắt sữa bò và không ngừng tay cho đến giờ ăn trưa. Nhưng, suy cho cùng, sẽ dễ sống hơn nếu như không có tên khốn khiếp ấy, Alfred Inglethorp.

Anh thắng xe bất thình lình và liếc nhìn đồng hồ.

- Tôi tự hỏi không biết chúng ta có kịp ghé qua đón Cynthia không đây? Chắc là không rồi. Cô ta có lẽ đã rời bệnh viện.

- Cynthia ư? Không phải là vợ anh sao?

- Không. Cynthia là người được mẹ tôi nhận đỡ đầu. Cô ta là con gái một người bạn học nội trú xưa của bà, người đã kết hôn với một luật sư không mấy lương thiện. Ông này bị phá sản và con gái họ trở thành mồ côi không có một xu dính túi. Mẹ tôi đã giúp cô ta và cô ấy đến sống với chúng tôi đã gần hai năm nay rồi. Cô ta làm việc ở bệnh viện của hội chữ thập đỏ ở Tadminster, cách đây khỏang mười cây số.

Trong khi anh nói những lời này, chúng tôi ngừng xe trước một ngôi nhà cũ kỹ nhưng rất đẹp. Nghe thấy tiếng xe của chúng tôi, một người phụ nữ mặc bộ đồ bằng vải tuýt đang cúi trên một luống hoa ngẩng đầu lên.

- Chào Evie, đây là người hùng bị thương của chúng ta. Ông Hasting, cô Howard.

Cái bắt tay cô Howard dành cho tôi thật mạnh, gần như đau đớn. Tôi cảm kích bởi đôi mắt thật xanh trên gương mặt rám nắng. Đó là một phụ nữ khoảng bốn mươi tuổi, vẻ khả ái. Cô ta có giọng nói trầm, với những âm sắc vang to, gần như của phái nam, một vóc dáng vuông vức với đôi chân to lớn xỏ trong đôi giày thô cũ kỹ. Chẳng mấy chốc, tôi phát hiện ra rằng cô ta phát âm bằng giọng văn điện tín.

- Cỏ dại mọc nhiều như cỏ gà. Không làm sao ngăn chúng được. Quý vị sẽ giúp tôi. Hãy cẩn thận.

- Tôi cam đoan rằng tôi sẽ rất vui được giúp ích cho cô - tôi đáp.

- Đừng nói thế. Không thận trọng. Sau này ông sẽ hối hận.

- Sao cô bi quan thế, Evie? - John mỉm cười nói - Hôm nay chúng ta sẽ dùng trà ở đâu? Trong nhà hay ngoài vườn?

- Ngoài vườn. Trời quá đẹp để phải giam mình trong nhà.

- Thế thì hãy đi thôi. Hôm nay cô làm vườn như thế là đủ rồi. Người làm ruộng rất xứng đáng được hưởng thù lao. Hãy nghỉ giải lao đi.

- Thế đấy - cô Howard vừa tháo găng tay làm vườn ra vừa nói - tôi gần như hoan nghênh ý kiến đó của anh.

Cô dẫn đường cho chúng tôi và, đi vòng qua ngôi nhà, chúng tôi đến chỗ bữa trà được dọn lên, dưới bóng mát của một cây sung lớn.

Thấy chúng tôi đến gần, một phụ nữ trẻ đang ngồi trong chiếc ghế bành mây đứng lên và bước đến trước mặt chúng tôi.

- Nhà tôi, Hasting ạ - John bảo.

Tôi không bao giờ quên giây phút đầu tiên gặp mặt Mary Cavendish. Dáng vóc cao và mảnh mai của bà hiện lên tương phản với ánh nắng gay gắt; ánh sáng dịu của ngọn lửa âm ỉ dưới đống tro rạng lên trong đôi mắt đẹp màu hung, ở bà toát ra một sự yên bình vô bờ, nhưng lại làm cho người ta nghĩ đến một tâm hồn hoang dã và khó khuất phục trong một cơ thể văn minh tuyệt diệu.

Bà đón tôi bằng vài lời chào hỏi với chất giọng trầm nhưng rất rõ, và rồi tôi gieo mình xuống ghế, rất hài lòng vì đã nhận lời mời của John. Mary Cavendish rót cho tôi một tách trà và vài lời nhận xét nghiêm túc mà bà đưa ra đã củng cố thêm trong suy nghĩ của tôi rằng bà là một phụ nữ hoàn toàn khả ái. Thật luôn luôn đáng khích lệ khi được một người chăm chú nghe mình, và tôi tự hào tả lại một vài biến cố trong thời gian dưỡng bệnh ở nhà an dưỡng với sự cao hứng đầy tính khôi hài khiến cho bà rất thích thú. Bởi vì John, mặc dù là một người đàn ông tuyệt vời, vẫn không thể tự hào là một người nói chuyện có duyên.

Vừa lúc đó, một giọng nói mà tôi nhớ rất rõ, vọng qua tai chúng tôi qua khung cửa để mở gần nhất.

- Thế nào, Alfred, anh sẽ viết cho bà công chúa sau bữa trà chứ? Em sẽ đích thân viết cho phu nhân Tadminster để yêu cầu bà ta chủ tọa ngày bán thứ hai. Hay tốt hơn nên đợi bà công chúa trả lời đã? Nếu bà này từ chối, phu nhận Tadminster có thể chủ tọa ngày thứ nhất, và bà Crosbie ngày thứ hai. Và cũng phải viết cho bà công tước về vấn đề buổi lễ của nhà trường nữa.

Chúng tôi nghe thấy tiếng thì thầm của một người đàn ông và giọng bà Inglethorp đáp lại:

- Vâng, tất nhiên rồi. Sẽ rất tiện, sau bữa trà. Anh đã nghĩ đến mọi việc, Alfred thân yêu ạ.

Cánh cửa mở ra thêm một chút và một phụ nữ luống tuổi, rất quý phái và còn khá đẹp, với những nét độc đoán, bước ra tiến về phía bãi cỏ. Một người đàn ông theo sau, hơi khúm núm.

Bà Inglethorp đón tiếp tôi một cách nồng nhiệt.

- Ồ, ông Hasting! Tôi rất vui mừng được gặp lại ông sau bao nhiêu năm. Alfred thân yêu, đây là ông Hasting. Còn đây là chồng tôi.

Tôi nhìn "Alfred thân yêu" với một chút tò mò. Anh ta quả là một nhân tố khá lạc lõng trong môi trường này. Tôi không lấy làm lạ là tại sao John lại ghét bộ râu của anh ta. Đó là một bộ râu dài nhất và đen nhất mà tôi từng thấy. Anh ta đeo một chiếc kính kẹp mũi bằng vàng và nét mặt anh ta trông thản nhiên một cách lạ lùng. Tôi tự nhủ có lẽ anh ta rất tự nhiên trên sân khấu, nhưng lại không thích hợp một cách kỳ lạ đối với cuộc sống hàng ngày. Giọng anh ta khá trầm và cảm động. Anh ta đặt một bàn tay bất động trong tay tôi và nói:

- Rất hân hạnh được biết ông, ông Hasting.

Rồi quay sang vợ:

- Em Emily thân yêu, anh e rằng chiếc gối này hơi ẩm ướt đấy.

Bà nhìn chồng tình tứ trong khi anh ta thay chiếc gối dựa khác với tất cả sự ân cần và âu yếm. Quả là một sự hài lòng kỳ quặc ở một phụ nữ biết điều về biết bao mặt khác.

Cùng với sự hiện diện của Alfred Inglethorp, một cảm giác gượng ép và đầy ác cảm kín đáo dường như xâm chiếm mọi người. Nhất là cô Howard, cô không hề tìm cách giấu diếm tình cảm của mình. Tuy vậy bà Inglethorp dường như chả nhận thấy điều gì bất thường cả. Bà vẫn giữ được vẻ liếng thoắng mà tôi nhớ mãi mặc dù đã bao năm qua, và bà tuôn ra hàng tràng lời lẽ về buổi hội chợ do bà tổ chức sắp tới đây. Thỉnh thoảng bà lại hỏi chồng về một ngày tháng nào đó. Thái độ chăm chú và chu đáo của anh này vẫn không thay đổi. Ngay từ đầu, tôi đã có ác cảm lớn đối với anh ta, và tôi tự hào rằng những cảm tưởng ban đầu của mình thường khá sáng suốt.

Chẳng mấy chốc, bà Inglethorp quay sang Evie để căn dặn về các bức thư và chồng bà lại nói với tôi bằng giọng chăm chút:

- Ông Hasting, ông có phải là nhà binh chuyên nghiệp không?

- Không. Trước chiến tranh tôi làm việc ở Lloyds.

- Ông sẽ quay lại đó khi chiến tranh kết thúc chứ?

- Có lẽ như vậy. Hoặc có thể tôi sẽ bắt đầu ở một lĩnh vực khác.

Mary Cavendish chồm ra phía trước:

- Ông sẽ chọn nghề gì nếu ông được tự do làm theo ý thích của mình?

- Điều đó cũng còn tùy.

- Ông không có những ý muốn thầm kín sao? - Bà nói thêm.

- Bà sẽ cười tôi cho mà xem.

Bà mỉm cười:

- Có thể lắm.

- Thế này nhé, tôi vẫn luôn có ước mơ thầm kín được làm thám tử đấy.

- Thế ư? Scotland Yard phải không? Hay Sherlock Holmes?

- Ồ, tất nhiên là Sherlock Holmes rồi. Nhưng, nghiêm túc mà nói, thì tôi bị cuốn hút ghê gớm bởi lãnh vực đó. Một hôm ở Bỉ, tôi đã gặp một nhà thám tử rất nổi tiếng mà tôi rất thích. Đó là một người đàn ông nhỏ nhắn nhưng rất đáng kính ngạc. Ông ta cho rằng, để trở thành một thám tử giỏi, chỉ đơn giản cần phải có phương pháp thôi. Cách thức của tôi cũng dựa trên cách của ông ta, mặc dù tất nhiên là tôi có đi xa hơn. Đó là một người đàn ông kỳ quặc, rất trau chuốt, nhưng lại giỏi một cách tuyệt vời.

- Tôi cũng rất thích một câu chuyện trinh thám hay - cô Howard nói - nhưng người ta chỉ viết toàn những điều bậy bạ. Thủ phạm chỉ được phát hiện vào chương cuối cùng mà thôi. Mọi người đều kinh ngạc. Còn trong một vụ án thật sự, người ta đoán được ngay ai là thủ phạm.

- Tuy nhiên đã có khá nhiều vụ án không bao giờ được đưa ra ánh sáng - tôi nhấn mạnh.

- Bởi cảnh sát thì tôi không nói làm gì... Nhưng còn những người có liên can trong vụ án... Những người bà con...Tôi cho rằng không thể nào bịp được họ.

- Thế nghĩa là - tôi nói, khá thích thú - cô cho rằng nếu như cô dính líu vào một vụ án, một vụ giết người chẳng hạn, cô sẽ biết được ngay ai là thủ phạm chứ gì?

- Tất nhiên rồi! Có thể tôi không thể chứng minh được điều đó với các luật sư, nhưng tôi tin chắc rằng tôi sẽ biết được. Tôi sẽ cảm nhận được điều đó ngay, nếu như hắn đến gần tôi.

- Có thể thủ phạm là một phụ nữ chứ.

- Vâng. Nhưng giết người là một hành vi thô bạo. Đó thường là hành động của một người đàn ông hơn.

- Nhưng trong trường hợp một vụ đầu độc thì lại khác - Giọng nói trong trẻo của Mary Cavendish khiến tôi giật mình - Bác sĩ Bauerstein hôm qua đã bảo với tôi rằng, nhờ vào sự hiểu biết của các bác sĩ về các loại độc dược tinh vi, rất có thể có nhiều trường hợp đầu độc mà không hề bị nghi ngờ gì cả.

- Ồ! Mary, quả là những lời nói gở! - Bà Inglethorp kêu lên - Tôi tưởng chừng như nghe thấy tiếng ai đó đang đi trên nấm mồ của mình. À, Cynthia đây rồi.

Một thiếu nữ trong bộ đồng phục của đội phụ tá tình nguyện băng ngang qua bãi cỏ.

- Cynthia này, hôm nay cô về trễ đấy. Đây là ông Hasting. Cô Murdoch.

Cynthia Murdoch là một thiếu nữ rất tươi, đầy sức sống và sinh lực. Cô cởi bỏ chiếc nón và tôi có thể ngắm nhìn những lọn tóc hung, bàn tay nhỏ nhắn và trắng muốt mà cô chìa ra để xin một tách trà. Với đôi mắt và cặp lông mày sẫm màu, có lẽ cô là hiện thân của sắc đẹp. Cô gieo mình xuống đất, gần John và tươi cười với tôi khi tôi trao cho cô đĩa bánh săng-uých.

- Ông hãy ngồi xuống thảm cỏ đây này. Sẽ thoải mái hơn.

Nghe theo lời cô, tôi ngồi xuống bên cạnh.

- Cô làm việc ở Tadminster phải không, cô Murdoch?

Cô gật đầu.

- Vâng, vì những tội lỗi của mình.

- Bộ người ta làm khổ cô lắm sao? - Tôi hỏi thế để trêu ghẹo cô.

- Đừng hòng! - Cynthia kiêu hãnh kêu lên.

- Tôi có một người em họ làm y tá - tôi nhận xét - Cô ta bị bà y tá trưởng làm cho khiếp vía.

- Tôi không lấy làm lạ đâu. Nếu ông được biết họ ra sao, ông Hasting ạ. Ông không thể nào tưởng tượng được đâu. Nhưng, lạy Chúa, tôi không phải là y tá; tôi làm việc trong bịnh xá.

- Và cô đã đầu độc bao nhiêu người rồi? - Tôi tươi cười hỏi.

- Ồ! Hàng trăm...

- Cynthia! - Bà Inglethorp gọi - Cô có thể viết hộ tôi mấy bức thư không?

- Rất sẵn sàng, dì Emily ạ.

Cô vụt đứng dậy, và điều gì đó trong cách cư xử của cô nhắc tôi nhớ rằng cô có một vị trí thấp trong nhà bà Inglethorp, và bà này, dù có tốt đến đâu đi nữa thì cuối cùng cũng không cho phép cô quên điều đó.

Bà chủ nhà quay sang tôi:

- John sẽ chỉ phòng cho ông. Chúng ta ăn tối lúc mười chín giờ ba mươi. Cách đây ít lâu, chúng ta đã bỏ việc ăn tối trễ hơn thế. Phu nhân Tadminster, vợ của vị đại diện của chúng ta tại Hạ viện (bà này là con gái của ngài cố nghị viện Abootsbury) cũng làm như vậy. Bà ấy cũng đồng quan điểm với tôi, chúng ta cần làm gương trong việc tiết kiệm. Quả là chúng ta đang sống trong thời chiến. Ở đây không có gì bị bỏ phí cả: mỗi mẩu giấy đều được cẩn thận nhặt lại và sử dụng.

Tôi bày tỏ sự ngưỡng mộ của mình trước một cách tổ chức hoàn hảo đến như vậy. John dẫn tôi đến tận nhà, ở đó chúng tôi leo lên một cầu thang lớn, giữa chừng chia làm hai nhánh đưa đến hai cánh khác nhau bên trái và bên phải của ngôi nhà. Căn phòng của tôi nằm bên cánh trái và trông ra khu vườn.

John rời tôi đi và, ít phút sau, tôi trông thấy anh ta chậm rãi băng ngang thảm cỏ, vai sánh vai cùng với Cynthia Murdoch. Tôi nghe bà Inglethorp nóng nảy gọi "Cynthia!" và thấy cô thiếu nữ giật mình chạy vào nhà. Cùng lúc đó, một người đàn ông xuất hiện từ bóng mát của một cái cây và cũng từ từ tiến về ngôi nhà. Trông anh ta khoảng bốn mươi tuổi, khuôn mặt đăm đăm và nhẫn nhụi đượm đầy vẻ u sầu. Khi đi ngang qua chỗ tôi, anh liếc nhìn lên cửa sổ phòng tôi và tôi liền nhận ra anh, mặc dù anh đã thay đổi nhiều trong vòng mười lăm năm nay, kể từ buổi gặp trước đó của chúng tôi. Đó là cậu em kế của John, Laurence Cavendish. Tôi tự hỏi điều gì đã có thể tạo nên sắc mặt đỏ của anh.

Rồi tôi không nghĩ đến chuyện đó nữa và trở lại với những suy nghĩ của riêng mình.

Buổi tối trôi qua khá dễ chịu và đêm hôm đó tôi mơ thấy người đàn bà lạ lùng đó - Mary Cavendish.

Buổi sáng hôm sau, trời trong và nắng, tôi tự nhủ rằng sẽ được hưởng những ngày nghỉ thật tuyệt vời. Tôi chỉ gặp bà Cavendish vào giờ ăn trưa. Sau đó bà rủ tôi đi dạo và chúng tôi lang thang trong rừng suốt buổi chiều. Chúng tôi quay về vào khoảng lúc mười bảy giờ. Bước vào tiền sảnh, John ra dấu cho chúng tôi đi theo anh vào phòng hút thuốc. Tôi thấy ngay qua nét mặt của anh đã có một biến cố không hay gì đó xảy ra. Chúng tôi bước theo anh vào phòng và anh đóng cửa lại sau lưng chúng tôi.

- Mary này, quả là một chuyện không hay. Evie vừa cãi nhau với Alfred Inglethorp xong, và cô ta định bỏ đi.

- Evie?

John gật đầu buồn rầu.

- Phải. Cô ta đến gặp mẹ và... đích thân Evie đây rồi.

Cô Howard bước vào, tay cầm chiếc va-li. Trông cô ta xúc động nhưng rất cương quyết và hơi thủ thế.

- Dù sao đi nữa - cô kêu lên - tôi cũng đã nói với bà ấy cách nghĩ của mình.

- Evie thân mến - bà Cavendish nói - không thể như thế được. Cô không thể bỏ chúng tôi đi đâu cả.

Cô Howard gật đầu.

- Hoàn toàn thật đấy. Tôi e rằng mình đã nói với Emily vài điều mà bà ấy không thể nào quên hoặc tha thứ được trong một khoảng thời gian dài. Sẽ càng tốt nếu như điều đó khiến bà ta phải suy nghĩ lại. Nhưng có lẽ sẽ chỉ như nước đổ đầu vịt đối với bà ấy thôi. Tôi đã

bảo thẳng thừng với bà ta: "Emily ạ, bà là một phụ nữ luống tuổi, và không có gì ngu ngốc hơn là một bà già ngốc nghếch. Người đàn ông đó thua bà đến hai mươi tuổi. Đừng tìm hiểu tại sao hắn đã cưới bà. Vì tiền của bà đấy. Ông nông dân Raikes có một bà vợ khá xinh đẹp. Hãy hỏi chàng Alfred của bà xem anh ta đã ở chỗ họ trong bao lâu?" Bà ta đã tức điên lên. Tự nhiên thôi. Tôi lại bảo: "Tôi cần phải lưu ý bà, dù cho bà có thích hay không đi nữa. Người đàn ông đó thích giết bà ngay trên giường hơn là nhìn thấy bà nằm ở đó. Hắn là một tên vô lại. Bà có thể nói gì với tôi cũng được hết. Nhưng đừng quên rằng tôi đã báo trước cho bà rồi đấy. Hắn là một tên vô lại".

- Thế bà ấy bảo sao?

Cô Howard nhăn mặt một cách đầy ý nghĩa:

- Rằng "Alfred yêu quý ấy... và Alfred cưng ấy... những lời vu khống bỉ ổi... những lời bịa đặt khủng khiếp... quả là một người vợ xấu mới buộc tội chồng yêu quý của mình như vậy..." Tôi càng rời căn nhà sớm chừng nào thì càng tốt cho tôi chừng ấy. Do đó, tôi đi đây.

- Nhưng không phải ngay lập tức chứ?

- Ngay bây giờ.

Chúng tôi đứng đó nhìn cô ta chăm bẵm một lúc. Cuối cùng, thấy những lý lẽ của mình không làm được gì cả, John Cavendish đi xem bảng chỉ dẫn về các tuyến đường xe lửa. Vợ anh bước theo sau, vừa bảo nhỏ rằng bà sẽ thử tìm cách làm cho bà Inglethorp đổi ý. Khi bà bước ra khỏi phòng, gương mặt cô Howard thay đổi ngay. Cô nghiêng người về phía tôi.

- Ông Hasting, trông ông lương thiện. Tôi có thể tin ở ông không?

Tôi hơi ngơ ngác. Cô đặt bàn tay mình lên cánh tay tôi và giọng nói của cô chỉ còn là tiếng thì thầm:

- Hãy trông chừng bà ấy, ông Hasting ạ. Cái bà Emily đáng thương của tôi. Tất cả bọn họ đều là cá mập cả. Ồ, tôi biết mình đang nói gì chứ? Không có một người nào trong bọn họ mà lại không túng thiếu và không tìm cách moi tiền của bà ấy cả. Tôi đã che chở cho bà ấy bằng tất cả sức mình. Nhưng bây giờ, khi tôi không còn ở đây nữa, họ sẽ bòn rút tiền của bà ấy cho mà xem.

- Tất nhiên, cô Howard ạ - tôi nói - cô có thể trông cậy ở tôi để làm hết sức mình. Nhưng tôi cho rằng cô hơi mệt và cô hơi quan trọng hóa vấn đề này.

Cô lúc lắc ngón tay trỏ để ngắt lời tôi.

- Hãy tin ở lời tôi đi, ông bạn trẻ ạ. Tôi đã sống trong thế giới này lâu hơn ông một chút. Tất cả những gì tôi đòi hỏi ở ông là hãy mở to mắt ra. Ông sẽ hiểu tôi muốn nói gì.

Tiếng máy xe hơi nổ vọng lên qua khung cửa sổ để mở. Cô Howard đứng lên và tiến về phía cửa. Giọng của John vang lên bên ngoài. Tay đặt trên nắm cửa, cô ta quay sang ra dấu cho tôi.

- Và nhất là, ông Hasting ạ, hãy canh chừng con quỷ ấy, chồng bà ấy.

Cô ta không có thì giờ để nói gì thêm nữa.

Cô Howard bị chìm ngập trong những tiếng chúc tụng và lời từ biệt. Ông bà Inglethorp không ló mặt ra.

Trong khi chiếc xe rời xa, bà Cavendish bỗng tách khỏi nhóm và băng qua thảm cỏ để ra đón một người đàn ông cao lớn để râu, đang tiến về phía căn nhà. Bà hơi đỏ mặt khi đưa tay cho ông ta bắt.

- Ai đấy? - Tôi bỗng hỏi, vì bất giác tôi đâm ra nghi ngờ người đàn ông đó.

- Đó là bác sĩ Bauerstein! - John trả lời cộc lốc.

- Ông ta là ai thế?

- Ông ta đang nghỉ an dưỡng trong làng sau một cơn suy nhược thần kinh nặng. Đó là một bác sĩ chuyện khoa ở London, một trong những nhà chuyên môn về độc dược học của thời đại chúng ta.

- Và là một người bạn thân của Mary - Cynthia mạnh dạn nói thêm.

John Cavendish nhíu mày và vội đổi đề tài.

- Hãy đi dạo một vòng, Hastings ạ. Thật là rắc rối. Evelyn Howard đã luôn luôn tỏ ra rất nóng tính nhưng không có người bạn nào đáng tin hơn cô ấy.

Chúng tôi xuống đến làng bằng cách băng qua những khu rừng bao quanh một phía của khu đất.

Lúc quay về, khi vượt qua một trong những cửa rào, chúng tôi gặp một phụ nữ rất đẹp thuộc tuýp di-gan, đến từ phía đối diện chúng tôi và tươi cười chào chúng tôi.

- Một phụ nữ đẹp! - Tôi nhận xét.

Khuôn mặt John đanh lại.

- Đó là bà Raikes.

- Người mà cô Howard...?

- Đúng vậy! - John đáp cộc lốc.

Tôi nghĩ đến người phụ nữ luống tuổi, tóc bạc trắng, trong căn nhà rộng lớn, đến khuôn mặt nhỏ nhắn và sáng sủa tươi cười với chúng tôi, và một cái rùng mình khiến tôi ớn lạnh bất ngờ, như một linh tính mà tôi vội gạt ngay đi.

- Styles quả là một nơi tuyệt vời - Tôi nói với John.

Anh gật đầu với vẻ u buồn.

- Phải, đó là một lãnh địa đẹp. Một ngày nào đó nó sẽ thuộc về tôi, lẽ ra ngay bây giờ nó phải thuộc về tôi, nếu như cha tôi đã để lại một tờ di chúc hợp lý. Và như thế tôi sẽ không bị túng quẫn đến như vậy.

- Anh túng lắm ư?

- Hasting thân mến ạ, tôi có thể thú nhận với cậu, tôi không biết xoay sở ra sao để có tiền nữa.

- Cậu em của anh không giúp được gì cho anh sao?

- Laurence ư? Nó ngốn hết những gì nó có để cho xuất bản những bài thơ đáng thương của mình ở những nhà xuất bản thuộc loại có tiếng. Không, chúng tôi đều sạch túi. Nhưng tôi phải thừa nhận, mẹ tôi đã luôn luôn tỏ ra rộng lượng đối với chúng tôi, ít nhất là cho đến bây giờ... Tất nhiên, sau đám cưới của bà...

Anh ngưng bặt và nhíu mày.

Lần đầu tiên, tôi có cảm giác rằng sự ra đi của Evelyn Howard đã làm thay đổi bầu không khí. Sự có mặt của cô ta đồng nghĩa với sự an toàn. Bây giờ, sự an toàn đó đã mất đi và không khí bị nhuốm đầy ngờ vực. Tôi nghĩ đến khuôn mặt nham hiểm của bác sĩ Bauerstein và, bất giác, tôi linh cảm một tai họa sắp giáng xuống.

VỤ ÁN BÍ ẨN Ở STYLES (THẢM KỊCH Ở STYLES)

Agatha Christie
www.dtv-ebook.com

Chương 2: Ngày Mười Sáu Và Mười Bảy Tháng Bảy

Tôi đến Styles vào ngày mùng năm tháng bảy. Bây giờ thì tôi viết đến những biến cố của những ngày mười sáu và mười bảy cùng tháng. Để tiện cho bạn đọc, tôi sẽ kể lại những sự việc trong hai ngày đó với sự chính xác lớn nhất có thể có được. Sau này, chúng được xác lập lại tại phiên tòa, nhờ vào những cuộc hỏi cung dài và đáng chán.

Hai ngày sau khi cô ra đi, tôi nhận được thư của Evelyn Howard, cho biết cô đã xin vào làm y tá tại bệnh viện Midlingham, một thành phố công nghiệp lớn cách Styles hai mươi cây số. Cô tha thiết mong tôi báo cho cô biết ngay khi bà Inglethorp tỏ vẻ muốn có một cuộc giảng hòa.

Chỉ có một điều phật ý đến khuấy động sự yên tĩnh của tôi thôi. Tội buộc lòng phải nhận thấy ý thích quái gở mà về phần tôi, tôi không tài nào hiểu nổi, dường như bà Cavendish đã có đối với quan hệ giữa bà và bác sĩ Bauerstein. Tôi không làm sao hình dung được điều gì ở ông ta lại khiến bà ấy bị lôi cuốn, nhưng bà không ngừng mời ông ta đến nhà chơi và thường đi dạo rất lâu cùng ông ta.

Ngày mười sáu tháng bảy là ngày thứ hai. Một ngày thật đầy rắc rối. Buổi hội chợ nổi tiếng đã diễn ra hôm thứ bảy và vào tối hôm mười sáu, người ta tổ chức một buổi lễ mà trong đó bà Inglethorp

phải đọc một bài thơ về chiến tranh. Chúng tôi đều rất bận rộn trong buổi sáng để trang trí căn phòng nơi diễn ra buổi lễ. Chúng tôi ăn trưa muộn và bỏ cả buổi chiều để nghỉ ngơi trong khu vườn. Tôi nhận thấy thái độ của John hơi kỳ quặc. Anh có vẻ nóng nảy. Sau bữa trà, bà Inglethorp đi nghỉ một chút trước khi đương đầu với những mệt nhọc của buổi tối, còn tôi thì rủ Mary Cavendish làm một ván quần vợt.

Khoảng mười chín giờ kém mười lăm, bà Inglethorp cho gọi chúng tôi để báo rằng chúng tôi sẽ muộn mất thôi vì bữa tối sẽ được dọn lên sớm hơn thường lệ. Chúng tôi phải vội vã để kịp bữa ăn và xe hơi đợi chúng tôi ngoài cửa ngay trước khi bữa ăn chấm dứt.

Buổi lễ thành công lớn. Buổi ngâm thơ của bà Inglethorp được vỗ tay nồng nhiệt. Còn có cả vài hoạt cảnh với sự tham gia của Cynthia nữa. Cô ấy không trở về cùng với chúng tôi vì được mời ở lại ăn cơm và ngủ đêm tại nhà những người bạn cùng tham dự vào các hoạt cảnh.

Sáng hôm sau, bà Inglethorp, hơi mệt mỏi, dùng điểm tâm trên giường. Nhưng đến mười hai giờ ba mươi thì bà đã tỏ ra rất nhanh nhẹn và dẫn Laurence cùng tôi đến ăn trưa tại nhà một hàng xóm.

- Tôi đã nhận được lời mời dễ thương của bà Rolleston. Bà ta là chị của phu nhân Tadminster, ông biết đấy. Gia đình Rolleston đến đây cùng với gia đình Le Conquérant... một trong những dòng họ lâu đời nhất của chúng ta.

Mary đã cáo từ, viện cớ có một cái hẹn với bác sĩ Bauerstein.

Bữa trưa diễn ra rất thoải mái, và khi chúng tôi trở về bằng xe hơi, Laurence đề nghị ghé thăm Cynthia ở bịnh xá. Bà Inglethorp

bảo rằng đó là một ý kiến hay, nhưng vì còn nhiều thư từ để viết, bà sẽ thả chúng tôi xuống đó. Chúng tôi có thể về cùng với Cynthia bằng xe kéo.

Chúng tôi bị người gác cổng bịnh xá chặn lại và giữ cho đến lúc Cynthia ra bảo lãnh cho chúng tôi vào. Cô ta trông rất đẹp và rất tươi trong chiếc áo bờ-lu dài và trắng. Cô mời chúng tôi bước vào phòng làm việc và giới thiệu chúng tôi với cô bạn đồng nghiệp, một thiếu nữ có vẻ khá dữ dằn tên là Nibs.

- Biết bao nhiêu là chai lọ! - Tôi kêu lên trong khi nhìn quanh căn phòng - Cô có biết rõ những gì chứa trong các chai đó không?

- Ồ! Hãy tỏ ra độc đáo hơn. - Cynthia thở dài - Mỗi người vào đây đều tuôn ra câu nói đó. Chúng tôi đến phải suy nghĩ một cách nghiêm túc để trao tặng một phần thưởng cho người đầu tiên sẽ không nói: "... biết bao nhiêu là chai lọ...". Và tôi cũng biết các ông sẽ tiếp là: "Cô đã đầu độc bao nhiêu người rồi?".

Tôi mỉm cười thú nhận tội lỗi của mình.

- Nếu như ông biết rằng việc đầu độc một người nào đó do bất cẩn dễ đến chừng nào thì ông sẽ không cười nổi đâu. Nào, hãy dùng một tách trà đi. Chúng tôi có cả đống thực phẩm dự trữ bí mật trong chiếc tủ này đây. Không, Laurence ạ, đó là tủ đựng độc dược... Cái tủ lớn kìa. Phải, cái đó đấy.

Bữa chiều trôi qua rất vui vẻ và sau đó chúng tôi phụ Cynthia rửa dọn. Chúng tôi vừa cất chiếc muỗng cuối cùng thì có tiếng gõ cửa. Khuôn mặt của Cynthia và Nibs bỗng lộ vẻ nghiêm nghị.

- Mời vào - Cynthia nói với giọng quan chức.

Một cô y tá trẻ, khá nhút nhát, hiện ra, tay cầm một cái chai mà cô ta trao cho Nibs, cô này phác cử chỉ trao lại cho Cynthia vừa nhận xét một cách khó hiểu:

- Tôi không trực nhật ở đây hôm nay.

Cynthia cầm lấy cái chai và quan sát với vẻ nghiêm khắc của một quan tòa.

- Lẽ ra cô phải đem nó đến cho tôi hồi sáng nay.

- Bà y tá trưởng đã quên mất. Bà ta rất lấy làm tiếc.

- Và bây giờ tôi không thể pha chế lọ thuốc này trước sáng ngày mai được.

- Cô không thể làm cho chúng tôi ngay chiều nay sao?

- Thế này nhé - Cynthia duyên dáng bảo - chúng tôi rất bận, nhưng tôi sẽ cố hết sức để pha thuốc.

Cô y tá nhỏ cáo lui còn Cynthia lấy một lọ thuốc trên chiếc kệ rót đầy chai và đặt lên chiếc bàn sau cánh cửa.

Tôi mỉm cười.

- Cần phải duy trì kỷ luật - tôi nói.

- Đúng thế. Hãy bước ra bao lơn nhỏ của chúng tôi. Từ đó có thể trông thấy tất cả các văn phòng phía trong.

Tôi bước theo sau Cynthia và cô bạn, họ chỉ cho tôi xem những căn phòng khác nhau. Laurence ở lại trong phòng, nhưng Cynthia rủ anh ta nhập bọn với chúng tôi ngay. Rồi cô nhìn đồng hồ.

- Không còn gì phải làm sao Nibs?

- Không.

- Tốt lắm. Nào, chúng ta có thể đóng cửa và về thôi.

Trong buổi trưa này, Laurence hiện ra thật khác lạ dưới mắt tôi. Tâm tính anh khó hiểu về mọi mặt và trái ngược hẳn với ông anh, nhút nhát và dè dặt. Tuy vậy, anh cũng có một chút duyên gì đó và tôi cho rằng, nếu hiểu rõ anh hơn, anh có thể gây nên ở người khác một sự mến mộ sâu sắc. Tôi đã cho rằng trước mặt Cynthia, anh cảm thấy lúng túng, còn cô ta thì lại tỏ ra hơi rụt rè khi gần anh. Nhưng ở đây, cả hai đều rất vui vẻ và cùng nói chuyện như hai đứa trẻ.

Khi chúng tôi đi ngang qua làng, tôi bày tỏ ý định muốn mua một ít tem, và chúng tôi ngừng lại trước bưu điện.

Ở bưu điện bước ra, tôi va phải một người đàn ông nhỏ nhắn đang đi vào. Tôi hơi tránh qua một bên, vừa lên tiếng xin lỗi, thì ông ta bỗng ôm chầm lấy tôi trong tay và nồng nhiệt hôn tôi, vừa kêu lên ngạc nhiên:

- Anh bạn Hastings của tôi! Đúng là bạn Hastings của tôi rồi.

- Poirot! - Tôi kêu lên.

Và quay sang những người ngồi trên chiếc xe kéo sau kiểu Anh:

- Thật là một cuộc gặp gỡ lý thú đối với tôi, cô Cynthia ạ. Đây là ông bạn cũ của tôi, ông Poirot, mà tôi đã gặp từ bao nhiêu năm rồi.

- Ồ! Ông quen ông Poirot ư? - Cynthia vui vẻ hỏi - Tôi không biết ông ấy là bạn ông.

- Quả vậy! - Poirot nghiêm túc nói - Tôi có biết cô Cynthia đây. Sở dĩ tôi có mặt ở đây, đó là nhờ vào lòng từ thiện của bà Inglethorp tốt bụng đấy.

Rồi, thấy tôi đưa mắt nhìn dọ hỏi, ông tiếp:

- Phải, anh bạn ạ, bà ấy đã vui vẻ bảo trợ cho bảy người đồng hương của tôi, hỡi ôi đều là dân tỵ nạn cả. Đối với người Bỉ chúng tôi, chúng tôi luôn luôn nghĩ đến bà ấy với lòng biết ơn.

Tôi đã bảo rằng Poirot là một con người kỳ lạ. Mặc dù dáng người nhỏ nhắn, ông có phong thái thật đáng kính. Đầu ông to, hình quả trứng, gần như luôn luôn hơi nghiêng về một bên. Bộ râu chải chuốt, rất thẳng, tạo cho ông vẻ nhà binh. Ăn mặc rất cầu kỳ, luôn luôn bảnh bao từ đầu đến chân, tỉ mỉ một cách quá đáng, tôi cho rằng một hạt bụi thôi cũng có thể làm ông đau lòng như vết thương do một viên đạn gây nên vậy. Tuy vậy, người đàn ông nhỏ nhắn và lạ lùng ấy, với dáng điệu của một người bảnh bao, xưa kia lại là một trong những nhân vật nổi tiếng của cảnh sát Bỉ. Với tư cách là một nhà thám tử, giác quan của ông thật đáng kinh ngạc, và ông đã thực hiện được những kỳ công khi đã đem được ra trước ánh sáng những vụ việc rắc rối nhất của thế kỷ.

Ông chỉ cho chúng tôi xem ngôi nhà mà ông hiện đang ở cùng với các đồng hương của mình, và tôi hứa sẽ đến thăm anh một ngày gần đây. Rồi ông phác cử chỉ chào Cynthia và chúng tôi tiếp tục lên đường.

- Đó là một người đàn ông khả ái - Cynthia bảo - Tôi không hề nghĩ là ông quen ông ấy.

- Cô đã quen biết một người lừng danh mà không hề hay biết - tôi đáp.

Và, vừa đi tôi vừa kể lại cho họ nghe những thành tích và chiến công của Hercule Poirot.

Chúng tôi về đến Styles khá vui vẻ. Đúng lúc chúng tôi bước vào hành lang thì bà Inglethorp từ thư phòng của mình đi ra. Trông bà có vẻ nóng nảy, mặt đỏ bừng.

- Ồ! Quý vị đấy ư? - Bà nói.

- Có chuyện gì xảy ra vậy, dì Emily? - Cynthia hỏi.

- Không đâu, chả có gì cả - bà Inglethorp vui vẻ đáp - Làm sao có chuyện gì được cơ chứ?

Rồi, trông thấy Dorcas, người hầu phòng, đang tiến về phía phòng ăn, bà gọi lại và sai đem tem vào thư phòng cho mình.

Người gia nhân già tỏ vẻ do dự một lát, rồi dè dặt nói:

- Bà không cho rằng mình nên đi nằm sao? Bà có vẻ mệt đấy.

- Có lẽ bà có lý đấy, Dorcas ạ. Nhưng chưa đâu. Tôi cần viết xong vài lá thư trước giờ bỏ thư. Bà đã nhóm lửa trong phòng như tôi đã căn dặn chưa?

- Rồi, thưa bà.

- Thế thì tôi sẽ đi nằm ngay sau bữa tối.

Bà trở vào thư phòng và Cynthia nhìn theo chưng hửng.

- Tôi tự hỏi không biết đã xảy ra chuyện gì vậy? - Cô nói với Laurence.

Anh ta dường như không nghe thấy bởi vì, không nói năng gì cả, anh quay gót và bước ra khỏi nhà.

Tôi rủ Cynthia chơi một ván quần vợt trước bữa tối và chạy lên phòng lấy chiếc vợt.

Bà Cavendish đang bước xuống cầu thang. Có lẽ đó chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng của tôi thôi, nhưng tôi dường như nhận thấy rằng bà ấy cũng có vẻ rối trí và khó ở.

- Bà đi dạo với bác sĩ Bauerstein có vui không? - Tôi hỏi bằng giọng đã cố gắng để làm ra vẻ dửng dưng.

- Tôi không hề đi ra ngoài - bà sẵng giọng đáp - Bà Inglethorp đâu rồi?

- Trong thư phòng.

Bà dường như cứng người lại như trước một cuộc đối diện khó chịu và, bước nhanh qua trước mặt tôi, bà tiếp tục xuống thang gác, bước vào thư phòng và đóng cửa lại.

Vài phút sau, để đi đến sân quần vợt, tôi bắt buột phải đi ngang qua khung cửa sở mở toang của thư phòng, và không thể nào không nghe thấy mẩu đối thoại sau đây. Mary Cavendish, bằng một giọng cho thấy rõ sự cố gắng để tự kiềm chế, nói:

- Thế nào, bà từ chối không cho tôi xem ư?

Và bà Inglethorp đáp:

- Mary thân mến ạ, cái đó không liên quan gì đến vụ này cả.

- Thế thì hãy cho tôi xem nào.

- Tôi đã nói là không phải như cô nghĩ đâu, và cũng không liên quan gì đến cô cả.

Còn Mary thì đáp một cách cay đắng:

- Được thôi, lẽ ra tôi phải biết rằng bà bao che cho anh ấy.

* * *Cynthia đang đợi tôi và đón tiếp tôi bằng cách sôi nổi nói:

- Này! Dường như đã xảy ra một trận cãi vã kinh khủng đấy. Dorcas đã kể cho tôi nghe.

- Dorcas cũng tham dự vào đấy ư?

- Không đâu. Bà ta "vô tình" có mặt gần cánh cửa. Ồ! Một trận tuyệt vời. Tôi muốn biết về vấn đề gì.

Tôi nghĩ đến gương mặt sắc sảo của bà Raikes và những lời báo trước của Evelyn Howard, nhưng tôi quyết định giữ im lặng, trong khi Cynthia nêu lên tất cả các giả thuyết có thể và mong sao cho "dì Emily đuổi cổ tên Inglethorp đi và đừng bao giờ nói đến hắn nữa".

Tôi rất muốn gặp John nhưng anh ta biến đâu mất. tất nhiên rồi, có một biến cố nghiêm trọng nào đó đã xảy ra vào buổi trưa. Tôi cố quên đi những câu nói mà tôi đã nghe thấy, nhưng không tài nào loại được chúng ra khỏi tâm trí mình. Mary Cavendish quan tâm đến điều gì trong việc ấy chứ?

Khi xuống ăn tối, tôi thấy Inglethorp ngồi trong phòng khách, khuôn mặt dửng dưng như mọi khi, và một lần nữa, vẻ lạnh lùng của người đàn ông đó khiến tôi chú ý.

Cuối cùng thì bà Inglethorp cũng xuất hiện. Bà có vẻ còn xúc động, và bữa ăn bị sự im lặng gượng ép làm cho nặng nề thêm. Inglethorp rất bình thản. Hắn chăm sóc vợ từng li từng tí, đặt chiếc gối sau lưng bà, đóng rất đạt vai người chồng trung thành. Bữa ăn kết thúc, bà Inglethorp lui về thư phòng ngay.

- Mary, hãy vui lòng đem cà-phê đến cho tôi - bà nói - Tôi chỉ có năm phút thôi để khỏi hụt chuyến thư.

Cynthia bước theo tôi đến ngồi gần cửa sổ phòng khách đang mở. Mary Cavendish đem cà-phê đến cho chúng tôi. Bà có vẻ rất bực bội.

- Quý vị có muốn bật đèn lên không? - Bà hỏi - Hay là quý vị thích ngắm buổi chiều tà hơn? Cynthia, cô làm ơn đem cà-phê lên cho bà Inglethorp hộ tôi. Tôi sẽ rót sẵn đây.

- Xin cô đừng bận tâm, Mary ạ. - Inglethorp bảo - Tôi sẽ tự tay đem đến cho Emily.

Vừa nói, anh ta vừa rót cà-phê và bước ra khỏi phòng, cẩn thận cầm chiếc tách trên tay. Laurence theo sau còn bà Cavendish thì đến ngồi bên chúng tôi.

Cả ba chúng tôi đều im lặng trong giây lát. Buổi tối tuyệt đẹp, rất nóng và yên tĩnh, bà Cavendish khẽ quạt chiếc quạt làm bằng tàu lá dừa.

- Trời gần như quá nóng - bà nói - chắc chắn sắp có bão.

Thật đáng tiếc! Tại sao lại không thể kéo dài mãi mãi những lúc như thế này? Tôi bỗng bị dứt ra khỏi giấc mơ của mình bởi một giọng nói rất quen thuộc và thật tình là đáng ghét, vọng lại từ hành lang.

- Đó là bác sĩ Bauerstein! - Cynthia kêu lên - Thật là lạ khi đến chơi vào giờ này.

Tôi phóng một cái nhìn ghen tức về phía Mary Cavendish nhưng bà chả có vẻ gì là bối rối cả và đôi má nhợt nhạt của bà cũng chả hồng thêm lên một chút nào.

Một lát sau, Alfred Inglethorp đưa viên bác sĩ vào, ông này tươi cười xin lỗi và phản đối rằng ông ta quả là không được dễ coi lắm. Và thật vậy, trông ông ta thật thảm hại, vì dính bùn từ đầu đến chân.

- Ông làm sao thế này, ông bác sĩu? - Bà Cavendish kêu lên.

- Tôi phải xin lỗi quý vị - ông bác sĩ nói - Tôi không muốn vào chơi nhưng ông Inglethorp cứ ép mãi.

- Bauerstein này, trông ông đẹp thật đấy! - John vừa bước vào lúc ấy, nhận xét - Hãy dùng cà-phê và kể cho chúng tôi nghe những cuộc phiêu lưu của ông đi.

- Cám ơn, tôi rất vui lòng.

Ông ta vừa cười vừa thuật lại là đã phát hiện ra một loại dương xỉ rất hiếm mọc ở một nơi không thể với đến được. Ông đã cố gắng hái và đã trượt chân rời xuống ao nước bên cạnh.

- Ánh nắng đã nhanh chóng hong khô cho tôi - ông nói - nhưng tôi cho rằng thật tình trông tôi rất khó coi.

Đúng lúc đó, bà Inglethorp gọi Cynthia từ hành lang và cô vội chạy ra.

- Hãy đem chiếc rương đựng thư từ vào phòng cho tôi, cưng ạ, tôi đi nằm đây.

Cánh cửa thông ra hành lang khá rộng. Tôi đứng lên cùng với Cynthia, và John đứng sát bên đó. Như vậy có ba nhân chứng có thể thề rằng bà Inglethorp cầm trong tay tách cà-phê còn nguyên chưa uống giọt nào.

Sự hiện diện của bác sĩ Bauerstein làm cho buổi tối của tôi bị mất vui hẳn. Tôi cứ nghĩ rằng ông ta sẽ chả bao giờ ra về cả. Cuối cùng thì ông ta cũng đứng lên và tôi thở phào nhẹ nhõm.

- Tôi sẽ đi cùng ông xuống làng - ông Inglethorp bảo - vì tôi phải giải quyết một số việc với người quản lý của chúng tôi.

Quay sang John, hắn nói:

- Không nên chờ tôi làm gì. Tôi sẽ đem chìa khóa theo.

Chương 3: Buổi Tối Xảy Ra Thảm Kịch

Để cho phần này của câu chuyện được hoàn toàn rõ ràng, tôi thêm vào đây sơ đồ tầng 1 của Styles. Bằng cửa B, người ta có thể đến các phòng của đám gia nhân. Các phòng này không ăn thông gì với cánh phải, nơi có phòng của vợ chồng Inglethorp.

Nửa đêm tôi bị Laurence đánh thức. Anh cầm cây nến trên tay và sự xúc động trên khuôn mặt anh thuyết phục được tôi ngay rằng có chuyện gì khác thường xảy ra.

- Có chuyện gì vậy? - tôi hỏi , vừa ngồi dậy trên giường vừa cố gắng tập trung suy nghĩ của mình.

- Chúng tôi e rằng mẹ tôi bị bệnh nặng. Bà ấy bị lên cơn đau. Khổ thay, bà ta lại khóa chặt cửa phòng.

- Tôi đến ngay.

Phóng ra khỏi giường, tôi choàng chiếc áo ngủ và bước theo Laurence dọc hành lang đến cánh phải của ngôi nhà.

John Cavendish đến bên chúng tôi, và tôi trông thấy các gia nhân với vẻ sợ hãi và kinh ngạc. Laurence quay sang chúng tôi:

- Phải làm gì đây?

Tôi chưa bao giờ thấy anh ta do dự như lúc này. John lay mạnh tay nắm cửa phòng bà Inglethorp nhưng vô hiệu. Cánh cửa rõ ràng bị khóa trái hoặc cài then. Từ phía trong phòng, chúng tôi nghe thấy những tiếng kêu đáng lo ngại. Cần thiết phải hành động ngay.

- Hãy thử vào bằng lối cửa phòng của ông Inglethorp - Dorcas kêu - Ồ! Tội nghiệp cho bà chủ.

Tôi bất chợt nhận ra rằng Alfred Inglethorp không có mặt bên chúng tôi, và chỉ có một mình hắn là không thấy xuất hiện. John mở cửa phòng hắn ra: căn phòng chìm trong bóng tối. Nhưng Laurence theo sau với cây nến, và nhờ ánh sáng leo lét ấy, chúng tôi nhận thấy rằng trên giường không có người. Chúng tôi đến bên cánh cửa ăn thông sang phòng bên cạnh ngay. Nó cũng bị khóa trái hoặc cài then từ phía bên trong. Làm gì đây?

- Ồ! Lạy Chúa, thưa ông! - Dorcas rên tỉ, vừa vặn vẹo tay chân - Làm sao đây?

- Cần phải phá cửa. Nhưng sẽ không dễ dàng đâu. Hãy sai người hầu phòng nào đi bảo Bill cho tìm ngay bác sĩ Wilkins. Trong khi chờ đợi, chúng ta sẽ thử phá cửa xem sao. Nhưng này, có phải còn có cánh cửa ăn thông từ phòng mẹ tôi sang phòng cô Cynthia không?

- Vâng, thưa ông, nhưng nó bị cài then rồi.

- Thế thì chúng ta vẫn có thể thử xem sao?

John chạy vội đến phòng Cynthia. Mary Cavendish đang ở đó, tìm cách đánh thức cô gái, cô này có lẽ ngủ say một cách đặc biệt.

Anh quay lại ngay với chúng tôi.

- Cánh cửa đó cũng bị cài then rồi. Phải phá cửa này thôi, vì nó có vẻ kém chắc chắn hơn cửa ăn thông ra hành lang.

Tất cả chúng tôi đều dồn sức đè lên cánh cửa, nó thật chắc chắc và cưỡng lại sự cố gắng của chúng tôi một hồi lâu, nhưng cuối cùng cũng bung ra trong một tiếng ầm to lớn.

Chúng tôi ùa vào phòng, Laurence vẫn cầm cây nến trên tay. Bà Inglethorp nằm dài trên giường, toàn thân bị chấn động bởi những cơn co giật mạnh, trong những lúc đó có lẽ bà đã làm đổ chiếc bàn cạnh giường. Nhưng, đúng lúc chúng tôi bước vào, chân tay bà duỗi ra và bà buông mình xuống gối.

John vội băng qua phòng và mở hơi đốt. Quay sang Annie, một trong những người hầu phòng, anh sai cô ta đi lấy rượu cô-nhắc. Rồi, đến bên mẹ, trong khi tôi mở cửa ăn thông ra hành lang.

Tôi quay sang Lawreance định bảo rằng tôi sẽ lui về phòng mình nếu như anh ta không cần đến sự giúp đỡ của tôi nữa, nhưng lời nói tan biến trên môi tôi. Tôi chưa bao giờ trông thấy trên một khuôn mặt đàn ông nét hãi hùng nào như trên mặt anh ta vậy. Trông anh trắng bệch. Trong bàn tay run rẩy của anh, cây nến nhỏ sáp trên tấm thảm, và cặp mắt kinh hãi của anh nhìn chằm chặp qua đầu tôi một điểm nào đó trên bức tường đối diện. Tôi máy móc nhìn theo nhưng không nhận thấy điều gì bất thường cả. Bởi vì khúc củi còn cháy âm ỉ trong lò sưởi và thành lò sưởi hoàn toàn không có gì lạ cả.

Cơn đau của bà Inglethorp dường như đã dịu lại. Bà có thể nói bằng những câu ngắt quãng:

- Tôi khỏe rồi, thật bất ngờ... ngu xuẩn vì đã khóa cửa phòng.

Một chiếc bóng đổ dài trên giường. Ngẩng đầu lên, tôi trong thấy Mary Cavendish đang đứng gần cửa, tay choàng qua vai Cynthia. Bà ta có vẻ như đang đỡ cô gái, trông cô này như sắp gục xuống. Khuôn mặt cô ta rất đỏ, và cô không ngừng ngáp.

- Tội nghiệp Cynthia, cô ấy rất sợ hãi - bà Cavendish nói.

Tôi nhận thấy rằng bà ta mặc chiếc áo làm vườn trên người. Như thế là đã muộn hơn tôi cứ nghĩ. Tôi trông thấy một vệt sáng yếu ớt của ngày mới len lỏi qua màn cửa và chiếc đồng hồ trên lò sưởi đã chỉ gần năm giờ.

Một tiếng kêu phát ra từ chiếc giường khiến tôi giật mình. Người phụ nữ đáng thương ấy lại bị một cơn đau nữa. Những cơn co giật mạnh khủng khiếp. Một tình trạng bối rối tột độ bao trùm ngay lúc đó. Chúng tôi vây quanh bà, bất lực trước nỗi đau đớn của bà. Một cơn co giật cuối cùng nhấc bổng bà lên khỏi giường và dường như chỉ có đầu và gót chân của bà chạm xuống giường thôi và cả thân hình bà cong hẳn lên một cách kỳ quặc. Mary và John làm mọi cách để bà uống một hớp cô-nhắc nhưng vô ích. Thân hình bà lại uốn cong một lần nữa.

Đúng lúc đó, bác sĩ Bauerstein lách người vào một cách cương quyết. Ông đứng chết lặng một lúc, mắt dán vào bóng người nằm trên giường, rồi bà Inglethorp hét lên bằng giọng tắc nghẽn, mắt nhìn chằm chằm ông bác sĩ.

- Alfred! Alfred!

Rồi bà buông người xuống gối, bất động.

Viên bác sĩ đến bên giường, nắm lấy tay bà Inglethorp và lắc mạnh, thực hiện cái mà tôi đoán là hô hấp nhân tạo. Ông ra lệnh ngắn gọn cho gia nhân. Bằng cửa chỉ đầy uy quyền, ông đuổi tất cả chúng tôi ra đến cửa. Chúng tôi nhìn ông như bị mê hoặc, mặc dù mỗi người trong chúng tôi đếu thầm đoán rằng đã quá muộn và không còn gì để có thể làm nữa cả. Tôi thấy, qua nét mặt của ông, rằng ngay cả ông bác sĩ cũng ít có hy vọng gì.

Cuối cùng thì ông ngưng công việc ấy, vừa trịnh trọng lắc đầu. Đúng lúc đó, chúng tôi nghe thấy những tiếng chân trong hành lang, và bác sĩ Wilkins, vị bác sĩ quen thuộc của bà Inglethorp, một người đàn ông nhỏ thó mập mạp và có vẻ quan trọng, bước vào, vẻ bận rộn.

Bằng vài lời, bác sĩ Bauerstein giải thích rằng ông đi ngang qua cửa rào Styles đúng vào lúc xe hơi chạy ra, và đã nhanh chân chạy vào nhà trong khi người ta đi gọi bác sĩ Wilkins. Ông đưa tay chỉ chiếc giường.

- Thật đáng buồn! Thật đáng buồn! - Bác sĩ Wilkins khẽ nói - Tội nghiệp cho người phụ nữ đáng mến. Bà ta luôn luôn làm việc quá sức, quá mức, và đi ngược mọi lời khuyên của tôi. Tôi đã báo trước với bà ấy. Tim bà ta còn lâu mới khỏe mạnh. Hãy từ từ thôi, tôi đã nói như thế với bà ấy. Từ từ thôi. Nhưng không, sự hăng say của bà đối với những công việc từ thiện quá to lớn. Thiên nhiên đã cưỡng lại. Thiên nhiên đã cưỡng lại.

Tôi nhận thấy rằng bác sĩ Bauerstein nhìn viên bác sĩ miền quê chăm chăm.

- Những cơn co giật mạnh một cách đặc biệt, bác sĩ Wilkins ạ. Tôi tiếc rằng ông đã không đến được đúng lúc để quan sát. Chúng

có tính chất hoàn toàn... giống như bệnh uốn ván.

- Ồ! - bác sĩ Wilkins kêu lên.

- Tôi muốn hội ý riêng với ông - bác sĩ Bauerstein nói.

Quay sang John:

- Ông không thấy bất tiện chứ?

- Tất nhiên là không.

Tất cả chúng tôi bước ra hành lang, để hai người bác sĩ ở lại với nhau và tôi nghe thấy tiếng chìa khóa xoay trong ổ khóa sau lưng chúng tôi.

Chúng tôi từ từ bước xuống nhà. Tôi bị căng thẳng thần kinh đến cực độ; tôi phải tự hào rằng mình đã có khả năng suy luận, và thái độ của bác sĩ Bauerstein đã làm nảy sinh trong đầu óc tôi cả một loạt những lời phỏng đoán điên rồ. Mary Cavendish đặt tay lên cánh tay tôi. Tôi quay nhìn bà.

- Bà có biết tôi nghĩ gì không? - Tôi hỏi.

- Gì thế?

- Hãy nghe đây này.

Liếc nhìn quanh chúng tôi, tôi nhận thấy những người khác ở ngoài tầm nghe. Tôi hạ thấp giọng và khẽ nói.

- Tôi cho rằng bà ấy bị đầu độc đấy. Tôi tin chắc là bác sĩ Bauerstein cũng nghi ngờ điều đó.

- Sao?

Bà lùi dần về phía tường, mắt mở to vì sợ hãi. Rồi hét lên một tiếng khiến tôi lo sợ, bà hung hăng bảo:

- Không! Không! Không thể như thế! Không thể như thế!

Và, gạt tôi sang một bên, bà bỏ chạy lên cầu thang. Tôi chạy theo, sợ bà bị đau. Tôi tìm thấy bà đang dựa vào thành cầu thang, trông bà tái mét như một xác chết, và bà gạt tôi một cách nóng nảy:

- Không! Không! Hãy để tôi yên! Tôi muốn ở một mình. Hãy để tôi yên một lát. Hãy đi tìm những người khác đi.

Tôi miễn cưỡng làm theo lời bà. John và Laurence đang ở trong phòng khách và tôi nhập bọn với họ. Chúng tôi đều giữ im lặng nhưng họ cho rằng tôi đã nói lên suy nghĩ của mọi người khi, cuối cùng, tôi phá tan sự im lặng và nói.

- Ông Inglethorp đâu nhỉ?

John lắc đầu:

- Hắn ta không có trong nhà.

Ánh mắt của chúng tôi gặp nhau. Alfred Inglethorp ở đâu mới được chứ? Một sự vắng mặt lạ lùng và không thể nào giải thích nổi. Tôi nhớ lại những lời nói cuối cùng của bà Inglethorp. Chúng có ý nghĩa gì? Bà ta sẽ nói gì nữa nếu như còn đủ sức?

Cuối cùng thì các bác sĩ cũng bước xuống. Bác sĩ Wilkins có vẻ trịnh trọng và che giấu sự bồn chồn bên trong bằng chiếc mặt nạ lạnh lùng.

Bác sĩ Bauerstein giữ vai phụ, khuôn mặt nghiêm trọng của ông không thay đổi. Bác sĩ Wilkins mở lời. Ông nói với John:

- Ông Cavendish ạ, tôi yêu cầu ông đồng ý cho khám nghiệm tử thi.

- Có cần thiết không? - John nghiêm túc hỏi, trong khi khuôn mặt anh nhăn nhó vì đau khổ.

- Tuyệt đối cần thiết - bác sĩ Bauerstein nói.

- Ông muốn nói rằng việc đó...

- Cả bác sĩ Wilkins lẫn tôi đều không thể ký giấy phép liệm người chết trong những tình huống này.

John cúi đầu.

- Trong trường hợp đó tôi không thể chọn lựa và đành chấp nhận thôi.

- Cám ơn - bác sĩ Wilkins vội nói - Chúng tôi đề nghị khám nghiệm tử thi vào chiều mai, hay đúng hơn là chiều nay - ông liếc nhìn ra ngoài cửa sổ soi sáng bởi những tia nắng ban mai đầu tiên và chữa lại - Với những tình huống này, chúng ta không thể nào, tôi e vậy, tránh được một cuộc điều tra của nhà chức trách, những thủ tục này là cần thiết, nhưng tôi xin quý vị đừng lo âu quá đỗi.

Ông ngừng lại, bác sĩ Bauerstein rút từ túi áo ra hai chiếc chìa khóa và trao cho John.

- Đây là chìa khóa của hai căn phòng. Theo ý tôi, nên khóa chúng lại trong lúc này là tốt hơn cả.

Nói đến đây, các bác sĩ bỏ đi.

Từ nãy giờ, tôi lập đi lập lại một ý nghĩ trong đầu và cho rằng đã đến lúc biểu lộ ra.

Tuy nhiên tôi hơi ngần ngại. Tôi biết rằng John rất sợ tai tiếng và lạc quan một cách vô tâm. Do đó rất có thể sẽ khó thuyết phục được anh về tính hợp lý của ý định của tôi. Tôi nghĩ, có thể tin vào sự đồng tình của Laurence vì anh ta có nhiều trí tưởng tượng hơn.

- John - tôi bảo - tôi sẽ đề nghị với anh việc này.

- Sao cơ?

- Anh còn nhớ tôi có nói với anh về ông bạn Poirot của tôi không? Cái ông người Bỉ ở trong làng ấy? Trước đây ông ta đã là một viên thám tử nổi tiếng.

- Vâng.

- Thế này nhé, tôi muốn anh cho phép tôi mời ông ta đến để điều tra về vụ này.

- Sao cơ? Bây giờ ư?

- Phải... Thời gian là một lợi điểm, nếu như... nếu như đó là một vụ giết người.

- Thật là bậy - Laurence tức giận kêu lên - Theo ý tôi, tất cả chuyện này chỉ là một cái tin vịt do Bauerstein bịa ra. Wilkins không hề nghĩ như thế trước khi Bauerstein nhồi vào đầu ông ta điều đó. Nhưng Bauerstein bị méo mó nghề nghiệp như tất cả những nhà

chuyện môn khác. Độc dược là nghề của ông ta, thế nên bạ đâu ông ta cũng trông thấy nó cả.

Tôi phải thừa nhận rằng thái độ của Laurence làm tôi ngạc nhiên bởi vì rất hiếm khi anh ta tỏ ra kịch liệt với bất cứ vấn đề gì.

John do dự.

- Tôi không hiểu nổi tình cảm của cậu, Laurence ạ - anh nói. Tôi rất muốn để cho Hastings hoàn toàn tự do hành động, mặc dù tôi thích chờ đợi một ít lâu nữa. Chúng ta không muốn bị tai tiếng một cách vô ích.

- Tất nhiên thôi! - Tôi vội kêu lên - Đừng ngại gì về vấn đề đó cả: Poirot chính là tất cả sự kín đáo.

- Thế thì, hãy hành động theo ý mình. Tuy nhiên, theo tôi, sự việc rất rõ ràng, nếu như điều chúng ta nghi ngờ là chính xác. Nhưng Chúa hãy tha tội cho tôi nếu như tôi phán đoán mạnh dạn quá.

Tôi nhìn đồng hồ. Mới sáu giờ sáng. Tôi quyết định không để phí thì giờ. Tuy nhiên, tôi cũng ra hẹn cho mình năm phút: trong năm phút đó tôi lục lọi thư viện, cho đến khi tìm được cuốn sách y học tả rõ sự ngộ độc do chất Strychnin gây nên.

VỤ ÁN BÍ ẨN Ở STYLES (THẢM KỊCH Ở STYLES)

Agatha Christie
www.dtv-ebook.com

Chương 4: Poirot Mở Cuộc Điều Tra

Căn nhà của những người Bỉ nằm rất gần tường rào của khuôn viên. Người ta có thể đến đó bằng một con đường nhỏ xuyên qua cỏ cao, điều đó có thể tránh cho người ta khỏi phải đi vòng lối đường cái. Do đó khi tôi dùng con đường này và đến chỗ người gác dan ở thì trông thấy một bóng đàn ông lao về phía tôi. Đó là ông Inglethorp. Ông ta từ đâu đến? Ông ta sẽ làm thế nào để giải thích được sự vắng mặt của mình?

Ông ta vội nói ngay:

- Chúa ơi! Một việc khủng khiếp biết bao! Bà vợ đáng thương của tôi! Tôi chỉ vừa mới biết tin thôi!

- Ông đi đâu vậy? - Tôi lạnh lùng hỏi.

- Denby đã giữ tôi ở lại rất khuya. Khi chúng tôi tính toán xong, thì đã hơn một giờ sáng rồi. Lúc đó tôi chợt nhận ra rằng mình đã bỏ quên chìa khóa. Do tôi không muốn đánh thức cả nhà dậy nên Denby đã cho tôi mượn một chiếc giường.

- Làm thế nào mà ông biết được tin? - Tôi hỏi tiếp.

- Wilkins đã đánh thức Denby để báo tin. Emily đáng thương của tôi! Với tính tình cao quý biết mấy!

Một nỗi ghê tởm mơ hồ xâm chiếm lấy tôi. Inglethorp hiện ra trước mắt tôi như một tên giả dối quá mức.

Một lúc sau, tôi gõ cửa biệt thự Leastways. Không thấy ai trả lời, tôi nóng nảy lập lại cử chỉ đó. Một cánh cửa sổ được cẩn thận đẩy ra và đích thân Poirot thò đầu nhìn xuống đường. Ông ta kêu lên kinh ngạc khi nhận ra tôi. Tôi kể vắn tắt tấn thảm kịch cho tôi nghe và bảo rằng tôi đến yêu cầu sự giúp đỡ của ông.

- Khoan đã, anh bạn ạ, tôi sẽ mở cửa cho anh vào và anh sẽ kể hết đầu đuôi câu chuyện trong khi tôi sửa soạn.

Ông mở cửa ngay và tôi theo ông đến tận phòng ngủ. Ở đó, ngồi vào một chiếc ghế bành, tôi kể hết mọi chuyện cho ông nghe, không giấu diếm và cũng chẳng bỏ sót điều gì cả, trong khi ông sửa soạn một cách tỉ mỉ.

Tôi cho ông biết về những lời nói cuối cùng của bà Inglethorp, về sự vắng mặt của chồng bà ta, về trận cãi vã hôm trước, về mẩu đối thoại mà tôi đã nghe thấy giữa Mary và mẹ chồng, về sự bất hòa giữa bà Inglethorp và Evelyn Howrad trước đó và về những lời dặn dò của cô này.

Tôi đã không được hoàn toàn rõ ràng như mong muốn. Tôi phải nhắc đi nhắc lại nhiều lần, và thỉnh thoảng phải gợi nhớ lại một chi tiết bị bỏ quên. Poirot mỉm cười đầy hảo ý với tôi.

- Anh hơi xúc động phải không? Tự nhiên thôi. Nhưng hãy từ từ, anh bạn ạ. Sau này, khi chúng ta bình tĩnh hơn, chúng ta sẽ sắp xếp lại các sự kiện một cách có hệ thống, cái nào vào chỗ nấy. Chúng ta sẽ xem xét và chọn lựa. Chúng ta sẽ để sang một bên cái nào mà chúng ta cho là quan trọng. Còn những cái khác thì... phù! (ông

gồng gương mặt trẻ con của mình lên và thổi một cách khá nực cười), chúng ta sẽ cho chúng bay mất.

- Tất cả những thứ đó thật hay - tôi bảo - nhưng ông làm sao phân biệt được cái nào là quan trọng và cái nào là không chứ? Việc đó đối với tôi luôn luôn rất khó.

Poirot lắc đầu mạnh mẽ. Ông xoắn bộ râu của mình với một sự chăm chút lão luyện.

- Không đâu, này nhé. Một sự kiện này dẫn đến một sự kiện khác, và chúng cứ tiếp tục như thế. Cái kế tiếp có phù hợp với cái trước không? Một cách tuyệt vời. Được rồi! Chúng ta có thể tiếp tục. Thiếu một mắc xích trong sợi dây ư? Chúng ta sẽ xem xét. Chúng ta sẽ tìm hiểu về cái sự kiện nhỏ bé kia, cái sự kiện vô nghĩa có vẻ như không phù hợp với những cái khác; chúng ta sẽ đặt đây này.

Ông phác một cửa chỉ.

- Quan trọng lắm đấy! Tiên quyết đấy!

- Vâng... vâng!...

- À!

Poirot chỉ tay đe dọa tôi mạnh mẽ đến nỗi tôi phải lùi lại.

- Hãy coi chừng! Người thám tử mà nói: "Đó là một sự kiện nhỏ không chút quan trọng. Nó không phù hợp với những cái khác, tôi sẽ quên nói đi" thì sẽ nguy hiểm lắm đấy. Sự hờ hững đó đưa đến sự hoang mang. Bởi vì tất cả, tất cả đều có tầm quan trọng của nó.

- Tôi biết điều đó. Ông vẫn bảo với tôi như thế. Bởi vậy tôi đã ghi lại tất cả những chi tiết của vụ này, dù cho chúng có quan trọng hay không đi nữa dưới mắt tôi.

- Và tôi rất hài lòng về anh. Anh có trí nhớ tốt và đã liệt kê cho tôi một cách trung thực. Tôi không nói như thế về thứ tự theo đó anh đã giới thiệu chúng cho tôi, bởi vì thật là đáng phàn nàn. Nhưng tôi hiểu rằng anh đang bị xúc động. Bởi thế tôi tha thứ cho anh vì đã quên mất một sự kiện quan trọng bậc nhất.

- Sự kiện nào? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Anh đã không cho tôi biết bà Inglethorp tối qua ăn có ngon miệng không?

Tôi nhìn ông chằm chặp, kinh ngạc. Quả là chiến tranh đã làm cho đầu óc ông bị lệch lạc. Ông đang mải mê cẩn thận chải bộ vét trước khi mặc vào người và tỏ ra hoàn toàn chăm chú vào việc đó.

- Tôi không nhớ rõ nữa - tôi đáp - Dù sao đi nữa, tôi không thấy...

- Ông không thấy ư? Nhưng nó là cốt yếu đấy!

- Tôi không hiểu - tôi đáp, hơi bị xúc phạm. Nhưng, nếu ký ức tôi chính xác thì bà ấy chả ăn bao nhiêu. Rõ ràng là bà ta rất rối trí và không thấy ngon miệng. Tự nhiên thôi.

- Phải - Poirot nhắc lại, trầm tư - Rất tự nhiên.

Ông mở một ngăn kéo, lấy chiếc ví và quay sang tôi.

- Đây này, tôi đã sẵn sàng. Chúng ta sẽ đến lâu đài để xem xét sự việc ngay tại chỗ. Hãy tha thứ cho tôi, anh bạn ạ, nhưng anh đã

mặc đồ vội vã và chiếc cà-vạt của anh bị xộc xệch. Cho phép tôi.

Bằng một cử chỉ chính xác, ông sửa lại.

- Nào, ta hãy đi thôi.

Chúng tôi đi vòng qua ngôi nhà và đi ngang qua nhà người gác da, bước vào khuôn viên. Poirot ngừng lại một lát vẻ đau đớn nhìn ngắm khu vườn trải rộng còn đang lấp lánh dưới sương sớm.

- Tất cả những thứ này đẹp biết mấy, thế mà gia đình ấy lại phải chìm trong đau khổ.

Vừa nói ông vừa nhìn tôi dò xét, và tôi nhận ra mình đang đỏ mặt dưới cái nhìn sắc của ông.

* * *Gia đình có thật sự bị quỵ xuống vì đau thương không? Nỗi đau do cái chết của bà Inglethorp gây nên có thật sự to lớn không? Tôi nhận ra không khí ở Styles dường như chả có vẻ gì là bị nhuốm đầy xúc động cả. Người chết đã không có khả năng làm cho mình được yêu mến. Cái chết của bà là một tai họa và một cú sốc lớn, nhưng không ai nuối tiếc bà nhiều lắm.

Poirot có vẻ như đang theo dõi dòng suy nghĩ của tôi. Ông trịnh trọng gật đầu bảo:

- Không giống như nếu họ có quan hệ máu mủ với nhau vậy. Bà ta đã tỏ ra rất tốt bụng và rộng lượng đối với những người thuộc dòng họ Cavendish ấy, nhưng lại không phải là máu ruột của họ. Máu mủ cũng quan trọng đấy, hãy nhớ lấy điều này, máu mủ cũng quan trọng đấy.

- Poirot, ông không cho tôi biết, tại sao ông muốn biết bà Inglethorp tối qua có ăn nhiều hay không? Tôi đã lật đi lật lại cái ý nghĩ đó trong đầu mãi mà chả thấy nó liên quan gì đến việc này cả.

Ông im lặng một lúc trong khi chúng tôi vẫn bước đi, nhưng cuối cùng ông cũng trả lời tôi.

- Tôi rất muốn cho anh biết, mặc dù tôi không có thói quen, như anh biết đó, đưa ra bất cứ lời giải thích nào trước khi đạt đến đích. Giả thuyết hiện nay là bà Inglethorp chết do ngộ độc bởi chất Strichnin được bỏ vào cà-phê của bà ta.

- Vâng...

- Thế thì, cà-phê được phục vụ vào giờ nào?

- Khoảng tám giờ tối.

- Vậy thì bà ta đã uống vào giữa tám giờ và tám giờ ba mươi. Chắc chắn rằng không lâu hơn sau đó. Thế nhưng Strychnin là một độc dược có tác động khá nhanh, có lẽ là một tiếng đồng hồ sau. Tuy nhiên, trong trường hợp của bà Inglethorp, những triệu chứng chỉ bộc lộ ra vào lúc năm giờ sáng hôm sau, nghĩa là chín tiếng đồng hồ sau. Thế nhưng, một bữa ăn thịnh soạn hấp thụ cùng lúc với độc dược có thể làm chậm công hiệu của nó đi, nhưng không lâu đến như thế. Tuy vậy, đó cũng là một khả năng đáng lưu ý đến. Thế mà, theo anh thì bà ta ăn khá ít, nhưng triệu chứng vẫn chỉ xuất hiện vào sáng hôm sau. Đó là một trường hợp khá lạ lùng, anh bạn ạ. Có thể cuộc khám nghiệm sẽ soi sáng cho chúng ta thêm. Trong lúc chờ đợi, đừng quên chi tiết đó.

Khi chúng tôi đến gần ngôi nhà, John bước ra đón chúng tôi. Gương mặt anh trông thất thần và mệt mỏi.

- Đây là một việc thật khủng khiếp, ông Poirot ạ - anh nói - Hastings có lẽ đã cho ông biết, chúng tôi không muốn tiết lộ nó ra ngoài.

- Tôi hoàn toàn hiểu ý ông.

- Ông thấy đấy, cho đến nay chỉ là sự nghi ngờ thôi. Chúng ta không có những đầu đề chính xác.

- Đúng vậy. Chỉ cần thận trọng thôi.

John quay sang tôi, anh lấy một điếu thuốc trong hộp thuốc và châm lửa.

- Anh biết rằng Inglethorp đã quay về rồi chứ?

- Vâng. Tôi đã gặp hắn.

John vứt cây diêm vào một luống hoa gần đó, cử chỉ này làm cho Poirot, vốn rất ngăn nắp, phải bực bội. Ông nhặt nó lên và cẩn thận vùi sâu xuống đất.

- Quả thật rất khó mà biết phải đối xử với hắn ra sao.

- Sự khó khăn đó không kéo dài lâu đâu - Poirot thản nhiên tuyên bố.

John tỏ ra băn khoăn, vì anh không hiểu rõ ý nghĩa của câu nói tối nghĩa ấy. Anh trao cho tôi hai chiếc chìa khóa mà bác sĩ Bauerstein đã đưa cho anh.

- Hãy cho ông Poirot xem tất cả những gì ông ấy muốn xem.

- Các căn phòng đều được khóa trái cửa hết sao? - Poirot hỏi.

- Bác sĩ Bauerstein đã cho rằng điều đó là tốt hơn hết.

Poirot gật đầu, trầm ngâm.

- Thế thì ông ta phải chắc chắc lắm với sự đánh giá của mình. Điều này chỉ làm cho mọi việc đơn giản hơn đối với chúng ta thôi. Chúng tôi cùng lên trên phòng nơi xảy ra thảm kịch. Để tiện hơn nữa, tôi thêm vào đây sơ đồ của căn phòng đó với những đồ đạc chính có ở đấy.

Phòng ngủ của bà Inglethorp: A: cửa ăn thông ra hành lang

B: cửa ăn thông sang phòng ông Inglethorp

C: cửa ăn thông sang phòng Cynthia Murdoch.

Poirot khóa cửa lại từ bên trong và bắt đầu lục soát tỉ mỉ. Ông chạy từ vật này sang vật khác với sự nhanh nhẹn của một con dế. Tôi đứng gần cửa, sợ làm mất đi một dấu vết nào đó. Nhưng Poirot có vẻ như không mấy tán thành sự tế nhịn này của tôi.

- Anh sao thế, anh bạn? Đứng như thế cứ như, nói sao đây, à, phải rồi, cứ như một con heo nhồi rơm vậy.

Tôi bảo với ông rằng tôi sợ xóa mất dấu chân nào đó.

- Những dấu chân! Ý nghĩ hay thật. Đã có đến cả một đạo quân dẫn vào phòng này rồi. Chúng ta có thể tìm thấy những dấu chân nào đây? Không, hãy đến đây giúp tôi trong việc tìm kiếm. Tôi sẽ đem cất chiếc ví nhỏ của mình đi cho đến khi nào lại cần đến nó.

Ông đặt nó lên chiếc bàn tròn kê gần cửa sổ, nhưng đó chỉ là một cử chỉ vô ý, vì phần trên của chiếc bàn có thể xê dịch được, ông đứng lên và chiếc ví rơi xuống sàn nhà.

- Quả là một chiếc bàn kỳ cục! - Poirot kêu lên - À! Anh thấy đấy, không phải những ngôi nhà lớn là có nhiều tiện nghi nhất đâu.

Và sau câu nói luân lý khôi hài đó, ông tiếp tục công việc của mình.

Một chiếc rương nhỏ màu tím với chiếc chìa khóa cắm trong ổ khóa, đặt trên bàn giấy, khiến ông chú ý một lúc. Ông rút chìa khóa ra và đưa tôi xem. Tôi không thấy gì là đặc biệt cả. Đó là một chiếc chìa khóa bình thường, thuộc loại Yale và có một đoạn dây thép cong queo được xỏ qua chiếc vòng.

Sau đó ông quan sát cánh cửa mà chúng tôi đã phá để tin chắc rằng nó có bị khóa thật hay không. Rồi ông tiến đến bên cánh cửa đối diện, ăn thông sang phòng của Cynthia. Như tôi đã kể, cánh cửa đó cũng được cài then. Tuy vậy, ông cũng cất công đẩy chốt, mở và đóng cửa nhiều lần liên tục; khi làm việc này, ông tìm đủ mọi cách để khỏi gây tiếng động. Bất thình lình, có cái gì đó ngay trong ổ khóa làm ông chú ý. Sau một cuộc kiểm tra nghiêm túc, ông lấy từ chiếc túi đựng đồ nghề của mình ra một chiếc kẹp và gắp từ ổ khóa ra một mảnh nhỏ xíu mà ông cẩn thận nhét vào một chiếc phong bì nhỏ...

Trên chiếc tủ ngăn, trong chiếc khay, có cái bếp cồn và cái xoong. Trong đáy xoong còn lại một ít chất lỏng đen đen. Ngay gần đó là chiếc tách và cái đĩa nhỏ mà, tất nhiên là, người ta đã dùng đến.

Tôi tự hỏi làm sao mình lại có thể lơ đãng đến độ không chú ý đến chúng. Đó là một dấu vết quan trọng. Poirot thận trọng nhúng

một ngón tay vào chất lỏng và nếm. Ông nhăn mặt.

- Ca-cao pha với rượu rum.

Sau đó ông quay sang những mảnh vụn vương vãi trên sàn nhà, chỗ chiếc bàn đặt cạnh giường bị lật đổ. Một chiếc đèn để bàn, vài cuốn sách, vài cây diêm quẹt, một xâu chìa khóa và những mảnh vỡ của một chiếc tách cà-phê còn vương vãi đây đó.

- À! Điều này lạ lùng đây! - Poirot nói.

- Tôi phải thú nhận rằng tôi không thấy điều gì đặc biệt lạ cả.

- Thật ư? Hãy nhìn chiếc đèn kia. Kính bị vỡ làm hai mảnh nằm ngay chỗ nó rơi xuống. Nhưng hãy coi đây, chiếc tách cà-phê thì lại hoàn toàn vỡ nát.

- Như thế có lẽ có ai đó đã đạp lên nó rồi.

- Đúng vậy - Poirot nói bằng giọng lạ lùng - Có ai đó đã đạp lên nó.

Ông đứng lên và từ từ tiến đến bên lò sưởi, ở đó ông hờ hững nghịch những vật trưng bày và sắp đặt chúng lại cho ngăn nắp, thói quen của ông khi bị bối rối.

- Anh bạn ạ - ông quay sang tôi nói - Có ai đó đã dẫm lên chiếc tách này và đã làm vỡ tan nó ra vì một trong hai lẽ sau đây: hoặc là vì nó có chứa chất Strychnin, hoặc là; và điều này nghiêm trọng hơn nhiều; vì nó không hề chứa chất đó.

Tôi không trả lời ông. Tôi sửng sốt, nhưng tôi biết thật là vô ích khi đòi ông giải thích. Một lúc sau, ông lấy lại bình tĩnh và tiếp tục tìm

kiếm. Ông nhặt xâu chìa khóa ở dưới đất lên và, xoay tới xoay lui trong tay, cuối cùng ông chọn lấy một chiếc mới toanh và thử vào ổ khóa của chiếc rương nhỏ màu tím. Nó vừa khít và ông mở chiếc rương ra, nhưng sau một lúc do dự, ông khóa nó lại và đút xâu chìa khóa cùng chiếc chìa khóa mà chúng tôi đã tìm thấy cắm ở ổ khóa chiếc rương vào túi.

- Tôi không được phép đọc những văn kiện này nhưng cũng cần phải làm điều đó không chút chậm trễ.

Sau đó ông xem xét các ngăn kéo của chiếc bàn kê cạnh giường. Khi băng qua phòng để đến bên cửa sổ phía bên trái, một vệt tròn, gần như không thể trông thấy được trên tấm thảm màu nâu sẫm có vẻ như làm ông đặc biệt chú ý. Ông quỳ xuống xem thật gần và còn ngửi nữa.

Cuối cùng ông rót vài giọt ca-cao vào một ống nghiệm và đậy nắp cẩn thận. Rồi ông rút từ túi áo ra một cuốn sổ.

- Trong phòng này chúng ta đã phát hiện được sáu điều lý thú - ông vừa viết nhanh vừa bảo - Anh có muốn tôi liệt kê chúng ra, hay anh muốn tự làm?

- Ồ! Ông cứ nói đi - Tôi vội đáp.

- Được lắm. Trước nhất là: một chiếc tách cà-phê bị đạp vỡ nát. Thứ hai: một chiếc rương nhỏ với chiếc chìa khóa cắm ở ổ khóa. Thứ ba: một vết dơ trên tấm thảm...

- Có thể nó đã có ở đó từ lâu rồi - tôi cắt ngang.

- Không đâu, vì rõ ràng là nó còn ẩm và có mùi cà-phê. Thứ tư: một mảnh vải màu lục đậm, một hoặc hai sợi thôi, nhưng rất dễ

nhận.

- Ồ! - Tôi kêu lên - Đó chính là cái mà ông đã cất vào chiếc phong bì ư?

- Phải. Có thể chúng ta sẽ khám phá ra đó chỉ là chiếc áo của bà Inglethorp mà thôi, và dấu vết này sẽ không mấy quan trọng. Hãy đợi xem. Thứ năm: cái này đây!

Và bằng một cử chỉ đầy kịch tính, ông chỉ vết sáp trên tấm thảm gần chiếc bàn giấy.

- Vết này mới có từ hôm qua thôi, nếu không thì bất cứ một cô hầu phòng giỏi giang nào cũng đã xóa đi ngay với một tờ giấy thấm và một chiếc bàn ủi nóng. Một hôm, một trong những chiếc nón tốt nhất của tôi... nhưng bỏ qua đi thôi, việc đó không dính dáng gì đến vụ này cả.

- Vết sáp này có lẽ có từ tối hôm qua. Chúng tôi đều rất xúc động. Hoặc giả chính bà Inglethorp đã đánh rơi cây nến.

- Quý vị đã đem theo một cây nến vào phòng ư?

- Vâng, Laurence Cavendish cầm một cây trên tay. Nhưng anh ta rất hoảng loạn. Hình như anh ta đã trông thấy cái gì đó ở đằng kia (tôi đưa tay chỉ chiếc lò sưởi) làm cho anh ta hoàn toàn bị tê liệt.

- Điều đó đáng quan tâm đấy - Poirot sôi nổi nói - Phải, nó có thể có ý nghĩa (và cái nhìn của ông bao trùm diện tích của cả bức tường) nhưng, không phải cây nến của anh ta đã làm nên cái vệt lớn này đâu, bởi vì anh có thể nhận thấy rằng ở đây là sáp trắng. Còn cây nến của ông Laurence, còn đặt trên bàn phấn, thì lại màu hồng.

Hơn nữa, bà Inglethorp không có cây cắm nến trong phòng, mà chỉ có một cái đèn để bàn thôi.

- Ông suy ra điều gì thế?

Nhưng ông bạn tôi chỉ đưa ra một câu trả lời dễ chọc giận, ông ấy xin tôi hãy dùng đến những năng khiếu tự nhiên của mình.

- Còn điều khám phá thứ sáu? - Tôi hỏi - Đó là theo như tôi phỏng đoán, mẩu chất ca-cao chứ gì?

- Không - Poirot trầm ngâm đáp - Tôi có thể gom nó vào điều thứ sáu, nhưng tôi đã không làm. Không, tôi sẽ giữ khám phá thứ sáu cho riêng mình, ít ra là trong lúc này.

Ông vội nhìn quanh phòng.

- Tôi cho rằng không còn gì để làm ở đây nữa, trừ phi (ông nhìn đám tro tàn trong lò sưởi một hồi lâu). Lúa cháy, cháy... và thiêu hủy... Nhưng có thể, vô tình, còn sót lại cái gì đó. Hãy cứ xem nào.

Nhanh nhẹn, ông quỳ xuống và lục lọi trong đống tro, lôi chúng từ lò sưởi ra bằng cái chắn lửa, cẩn thận bới chúng lên. Bỗng ông bật kêu lên:

- Chiếc kẹp, Hastings ạ!

Tôi vội trao nó cho ông ngay và ông khéo léo moi ra một mảnh giấy nhỏ bị cháy mất phân nửa.

- Đây này, anh bạn ạ. Anh nghĩ gì về cái này?Tôi quan sát mảnh giấy. Đây là một bức họa lại thật chính xác. Tính hiếu kỳ của tôi bị

khơi dậy. Tờ giấy dày và khác hẳn giấy viết thư bình thường. Bất ngờ tôi nảy ra một ý nghĩ.

- Poirot - tôi kêu lên - Đây là một mảnh của một bức di chúc.

Đúng thế.

- Điều đó không làm ông ngạc nhiên sao?

- Không - ông trịnh trọng nói - Tôi đã chờ đợi điều đó.

Tôi trao lại cho ông mảnh giấy, ông cất nó vào ví với sự chăm chút vối có của ông đối với mọi thứ. Đầu óc tôi bị cuốn hút vào một cơn gió lốc. Tờ di chúc đó có ý nghĩa gì? Ai đã thiêu hủy nó? Tất nhiên là người đã để lại vệt sáp trên tấm thảm rồi. Nhưng người đó làm thế nào để đột nhập vào phòng khi mà mọi cánh cửa đều cái then từ bên trong.

- Bây giờ, anh bạn ạ - Poirot hăng hái bảo - chúng ta sẽ rút lui. Tôi muốn đặt vài câu hỏi với bà hầu phòng... Bà ta tên là Dorcas phải không?

VỤ ÁN BÍ ẨN Ở STYLES (THẢM KỊCH Ở STYLES)

Agatha Christie
www.dtv-ebook.com

Chương 5: Poirot Mở Cuộc Điều Tra (2)

Chúng tôi đi ngang qua phòng Alfred Inglethorp và Poirot nán lại ở đó khá lâu để xem xét. Chúng tôi ra bằng cánh cửa đó và Poirot khóa cửa phòng lại, cả phòng của bà Inglethorp nữa.

Tôi dẫn ông ta đến thư phòng, theo ý muốn của ông, rồi đích thân đi tìm Dorcas. Nhưng khi tôi trở lại thư phòng với bà ta thì căn phòng bỏ trống.

- Poirot, ông ở đâu? - Tôi kêu lên.

- Tôi đây, anh bạn ạ.

Ông đã ra ngoài bằng cánh cửa sổ lớn và đứng lặng đi mà ngắm những luống hoa với đủ mọi hình dáng.

- Tuyệt vời - ông khẽ nói. Tuyệt vời! Cân xứng làm sao ấy. Hãy nhìn xem, những hình lưỡi liềm này, đường nét rõ ràng của chúng trông thật mát mắt. Và khoảng cách giữa các mặt phẳng cũng hoàn hảo nữa. Tất cả những thứ này đều mới được làm xong, phải không?

- Vâng, tôi cho rằng chúng mới được làm vào lúc trưa hôm qua. Nhưng, hãy đến đây, Dorcas kia rồi.

- Nào, nào... Đừng tước mất của tôi một giây phút đầy thú vị.

- Vâng, nhưng vụ này quan trọng hơn.

- Làm sao anh biết được những bông thu hải đường này lại không quan trọng bằng?

Tôi nhún vai. Quả là vô ích để tranh cãi với ông ta khi ông dùng cái giọng đó.

- Anh không đồng ý... Nào, ta vào hỏi chuyện Dorcas vậy.

Dorcas đứng trong thư phòng, hai tay khoanh trước ngực, mái tóc bạc uốn lượn dưới chiếc mũ trắng. Đó là tuýp người hầu già thuở xưa. Bà đứng trước mặt chúng tôi, trong một thái độ ngờ vực, nhưng Poirot đã đánh ta sự dè dặt của bà. Ông kéo một chiếc ghế cho bà.

- Xin bà hãy ngồi xuống đây.

- Cám ơn ông.

- Bà giúp việc cho bà chủ đã lâu rồi, phải không?

- Mười năm rồi, thưa ông.

- Đó là một thời gian dài và nó chứng tỏ được lòng trung thành phục vụ của bà. Tôi cho rằng bà rất quyến luyến bà chủ, phải không?

- Bà ấy luôn luôn tốt bụng đối với tôi, thưa ông.

- Vậy thì bà sẽ không từ chối trả lời vài câu hỏi. Tôi đặt chúng ra cho bà với sự tán đồng hoàn toàn của ông Cavendish.

- Ồ! Tất nhiên rồi, thưa ông.

- Vậy tôi bắt đầu hỏi bà về những biến cố xảy ra lúc trưa hôm qua. Bà chủ đã cãi nhau, phải không?

- Vâng, thưa ông. Tôi không biết có nên...

Dorcas do dự.

Poirot ném cho bà một cái nhìn sắc.

- Bà Dorcas tốt bụng ạ, tôi cần thiết phải biết tất cả những chi tiết của cuộc cãi vã ấy. Đừng cho rằng bà đã tiết lộ những bí mật của bà chủ. Bà ấy đã chết, và chúng tôi cần phải biết tất cả, nếu như chúng tôi muốn trả thù cho bà ấy. Không có cái gì có thể làm cho bà ấy sống lại được, nhưng chúng tôi hy vọng, nếu như đó là một vụ án mạng, sẽ đem được tên sát nhân ra trước pháp luật.

- Được rồi - Dorcas nói bằng giọng hung hãn - Tôi không nêu tên một ai cả nhưng tôi cho là trong nhà này có một người mà không ai trong chúng tôi có thể chịu đựng nổi. Cái ngày mà hắn ta bước chân vào nhà này lần đầu tiên quả là một ngày đau buồn.

Poirot đợi cho cơn giận của bà ta nguôi bớt, rồi ông lại nói với giọng quan chức:

- Và bây giờ, về vấn đề cuộc cãi vã ấy mà, bà nghe nói đến nó lần đầu tiên vào lúc nào?

- Hôm qua, lúc tôi đi ngang qua hành lang...

- Lúc đó là mấy giờ...

- Tôi không thể nói một cách chính xác được thưa ông, nhưng phải trước lúc dùng trà khá lâu. Có lẽ là mười sáu giờ hay hơn một chút. Như tôi đã nói, tôi đi ngang qua hành lang thì nghe thấy những giọng nói ở ngay đây này, rất to và có vẻ như giận dữ. Tôi không có ý định nghe lén, nhưng thế đấy. Tôi đứng lại. Cửa đóng nhưng bà chủ tôi nói rất to và rất rõ, và tôi nghe rõ những gì bà nói: "Anh đã nói dối tôi và anh đã làm tôi thất vọng". Tôi không nghe thấy câu trả lời của ông Inglethorp. Ông ta nói nhỏ hơn bà ấy nhiều; nhưng bà ta lại bảo: "Sao anh dám cả gan? Tôi đã đùm bọc anh, nuôi anh ăn mặc. Anh phải biết ơn tôi về tất cả. Và anh trả ơn tôi như thế đấy. Bằng cách ném vào mặt tôi sự xấu hổ". Lại một lần nữa tôi không nghe thấy anh ta trả lời gì, nhưng bà ấy tiếp: "Tất cả những gì anh có thể nói với tôi cũng không làm thay đổi gì được. Tôi thấy rõ trách nhiệm của mình. Tôi đã quyết định rồi. Đừng tưởng sự e ngại dư luận và một vụ tai tiếng giữa vợ chồng có thể ngăn cản được tôi đâu". Lúc đó tôi cho rằng họ sắp bước ra và tôi vội vã bỏ đi.

- Bà có chắc bà đã nghe thấy chính giọng của Inglethorp không?

- Ồ! Có chứ, thưa ông. Còn ai vào đây nữa chứ?

- Sau đó thì chuyện gì đã xảy ra?

- Lát sau tôi quay lại hành lang nhưng tất cả đều yên tĩnh. Lúc mười bảy giờ, bà Inglethorp nhấn chuông gọi tôi và bảo tôi đem đến thư phòng cho bà một tách trà, không cần đến bánh ngọt. Trông bà ấy thật thảm hại, nhợt nhạt và rụng rời: "Dorcas, bà bảo tôi, tôi vừa bị một cú sốc lớn". "Tôi lấy làm tiếc cho bà, tôi nói, nhưng bà sẽ khá hơn sau khi đã dùng một tách trà thật nóng". Bà ta cầm trong tay một tờ giấy. Tôi không biết đó có phải là một bức thư không, dù sao thì trên đó có chữ viết, và bà nhìn tờ giấy đó chăm chăm, cứ như bà không tài nào hiểu nổi những gì bà đã đọc thấy ở đó. Bà khẽ nói,

như quên mất sự hiện diện của tôi: "Chỉ vào chữ thôi, và tất cả thay đổi". Rồi bà bảo tôi: "Đừng bao giờ đặt lòng tin vào đàn ông, Dorcas ạ. Họ không xứng đáng đâu".

Tôi bước ra và đi lấy cho bà một tách trà thật đậm, và bà cảm ơn tôi, nói thêm rằng bà sẽ khá hơn sau khi uống nó. "Tôi không biết phải làm gì, một vụ tai tiếng giữa vợ chồng là một điều khủng khiếp. Tôi rất muốn làm ngơ cho rồi, nhưng không thể được". Vừa lúc đó bà Cavendish bước vào, và bà chủ vội im bặt.

- Bà ấy còn cầm trên tay bức thư hoặc tờ giấy không?

- Còn, thưa ông.

- Sau đó thì bà ta có thể làm gì với nó nhỉ?

- Tôi không biết, thưa ông, nhưng tôi cho rằng có lẽ bà ấy đã cất nó vào chiếc rương nhỏ màu tím ấy mà.

- Bà ấy thường cất giấy tờ quan trọng ở đấy, phải không?

- Vâng, thưa ông. Mỗi buổi sáng, bà ấy đều xách nó xuống và lại đem nó lên vào mỗi buổi tối.

- Bà có biết bà ấy đã đánh mất chìa khóa vào lúc nào không?

- Bà ta phát hiện việc ấy vào lúc ăn trưa. Bà đã nhờ tôi tìm phụ. Hơn nữa bà đã tỏ ra rất bực bội vì sự mất mát này.

- Nhưng bà ấy còn có một chiếc chìa khóa thứ hai nữa, phải không?

- Ồ, vâng, thưa ông!

Dorcas nhìn Poirot với sự tò mò cực độ, và tôi cũng phải thú nhận rằng tôi cũng vậy. Câu chuyện xoay quanh chiếc chìa khóa mất ấy là thế nào?

Poirot mỉm cười:

- Đừng thắc mắc, bà Dorcas ạ. Nghề nghiệp của tôi đòi hỏi phải biết một số điều. Có phải chiếc chìa khóa mất đây không?

Ông rút từ túi áo ra chiếc chìa khóa tìm thấy trong ổ khóa của chiếc rương, trên lầu, trong phòng người chiếc.

Dorcas mở to mắt.

- Đúng rồi, thưa ông. Đúng nó rồi. Ông tìm thấy nó ở đâu thế? Tôi đã tìm khắp nơi rồi.

- À, đó là vì hôm qua nó không ở cùng chỗ với hôm nay. Bây giờ, để thay đổi vấn đề, bà chủ của bà có chiếc áo nào màu sẫm không?

Dorcas hơi sợ hãi trước câu hỏi bất ngờ ấy.

- Không, thưa ông.

- Bà có chắc không?

- Ồ, chắc chứ, thưa ông.

- Trong nhà này, không ai có chiếc áo màu xanh lục sao?

Dorcas suy nghĩ.

- Cô Cynthia có chiếc áo dạ hội màu lục.

- Xanh nhạt hay xanh đậm?

- Xanh nhạt, thưa ông, bằng lụa mỏng.

- À, đó không phải là cái mà tôi nói. Bà không thấy ai khác có quần áo màu xanh lục sao?

- Không, thưa ông.

Gương mặt Poirot không lộ vẻ gì ông có thất vọng hay không. Ông chỉ bảo:

- Thôi được, hãy để đấy đã và tiếp tục. Bà có lý do gì để tin rằng bà Inglethorp đã dùng thuốc ngủ bằng bột tối qua không?

- Tôi biết rằng tối hôm qua bà ấy không dùng thuốc ngủ, thưa ông.

- Tại sao bà lại chắc chắn chứ?

- Vì chiếc hộp trống trơn. Bà ấy đã dùng liều cuối cùng cách đây hai hôm, và từ đó chưa mua hộp khác.

- Bà hoàn toàn chắc chắn về điều đó chứ?

- Hoàn toàn.

- Thế thì việc đó đã sáng tỏ. Mà này, hôm qua bà chủ có nhờ bà ký tên vào một tờ giấy không?

- Ký tên vào một tờ giấy ư? Không, thưa ông.

- Chiều qua, khi ông Hastings và ông Laurence trở về, hai ông ấy đã trông thấy bà ấy đang viết thư. Tôi cho là bà có thể cho tôi biết tí

gì về những người nhận những bức thư đó chứ?

- Tôi e rằng không, thưa ông. Tối qua tôi được nghỉ phép. Nhưng có lẽ Annie có thể cho ông biết đấy, mặc dù cô ta khá cẩu thả. Cô ta đã không dọn cả những tách cà-phê dùng tối hôm qua nữa đấy. Đấy, chuyện xảy ra như thế khi tôi không có mặt để trông chừng mọi việc.

Poirot giơ tay ra.

- Nếu như cô ta đã quên, bà Dorcas ạ, thì xin bà đừng đụng đến. Tôi muốn xem xét chúng.

- Được lắm, thưa ông.

- Tối qua, bà ra ngoài lúc mấy giờ?

- Khoảng mười tám giờ, thưa ông.

- Cám ơn, bà Dorcas, đó là tất cả những gì tôi muốn hỏi bà.

Ông đứng lên và hờ hững tiến đến bên cửa sổ.

- Tôi đã chiêm ngưỡng những luống hoa này đây. À này, ở đây có bao nhiêu người làm vườn thế?

- Bây giờ chỉ có ba người thôi. Trước chiến tranh, khi mà khu đất được chăm sóc đúng như lãnh địa của một vị quý tộc phải được, thì có đến năm người. Ồ! Giá như ông thấy nó vào lúc đó, thưa ông. Quả là tuyệt vời. Nhưng hiện nay thì chỉ có ông lão Manning, cậu William và một người làm vườn nữ mặc quần áo ngắn thôi. Ôi, quả là chúng ta đang sống trong một thời kỳ hãi hùng.

- Thời vàng son sẽ trở lại, bà Dorcas ạ. Ít ra thì chúng ta cũng có thể hy vọng. Bây giờ, hãy gọi Annie hộ tôi.

- Vâng, thưa ông. Cám ơn ông.

* * *- Làm sao ông biết được bà Inglethorp dùng thuốc ngủ bột? - Tôi hết sức tò mò hỏi, trong khi Dorcas bước ra khỏi phòng - Và làm thế nào mà ông đoán được câu chuyện về chiếc chìa khóa bị mất và chiếc chìa khóa thứ hai?

- Từng chuyện một thôi. Về thuốc ngủ bột, tôi đã đoán được nhờ cái này đây.

Ông cho tôi xem một chiếc hộ nhỏ bằng cạc tông, giống như tất cả các hộp mà các dược sĩ dùng để đựng thuốc bột.

- Ông tìm thấy nó ở đâu vậy?

- Trong ngăn kéo bàn phấn, trong phòng bà Inglethorp. Đó là điều thứ sáu của bộ sưu tầm của tôi đó.

- Nhưng tôi cho rằng cái đó không mấy quan trọng, vì liều thuốc cuối cùng được dùng cách đây hai ngày rồi kia mà?

- Có thể là không. Nhưng anh không thấy cái gì lạ trong vẻ bề ngoài của chiếc hộp sao?

Tôi xem xét.

- Không, chẳng có gì lạ cả.

- Hãy nhìn cái nhãn.

Tôi chăm chú đọc: "Dùng một liều khi đi ngủ nếu cần, bà Inglethorp".

- Không, tôi không thấy gì là bất thường cả.

- Cả việc không có một cái tên dược sĩ nào trên đó nữa sao?

- Ồ! - tôi kêu lên - Quả là kỳ lạ.

Tôi rất lấy làm thắc mắc. Nhưng Poirot trấn an tôi bằng cách bảo:

- Tuy vậy, thật là đơn giản. Đừng lo lắng, anh bạn ạ.

Một tiếng chân báo hiệu sự có mặt của Annie, do đó tôi không có thì giờ trả lời.

Annie là một cô gái khỏe và đẹp, bị nung nấu bởi một sự kích thích mạnh, và không lấy làm bực bội vì đã dính líu vào vụ việc.

Poirot đi thẳng vào vấn đề với sự hăng say nghề nghiệp.

- Tôi cho gọi cô, Annie ạ, vì tôi cho rằng cô có thể cho chúng tôi biết điều gì đó về những bức thư bà Inglethorp đã viết chiều qua. Có bao nhiêu bức tất cả? Và cô có thể cho chúng tôi biết chúng được gởi cho ai không?

Annie suy nghĩ.

- Có bốn lá thư, thưa ông. Một cái cho cô Howard, một cái cho ông luật sư Wells. Tôi không nhớ hai cái còn lại. A, phải rồi... một cái cho ông Ross, bán hàng ở Tadminster. Còn cái thứ tư thì tôi không nhớ nữa.

- Hãy nghĩ kỹ đi - Poirot nài nỉ.

Annie cố moi óc một cách vô hiệu.

- Tôi rất tiếc, thưa ông, tôi hoàn toàn quên mất. Có lẽ tôi đã không chú ý đến nó.

- Không sao - Poirot bảo, không để lộ một sự thất vọng nào cả - Tôi muốn hỏi cô một chuyện khác nữa. Trong phòng của bà Inglethorp có cái xoong đựng ca-cao. Có phải tối nào bà ấy cũng dùng thứ đó không?

- Vâng, thưa ông, mỗi buổi tối nó được đem đến phòng cho bà ấy và bà ấy hâm nóng lại trong đêm, khi bà ta muốn uống.

- Đó là cái gì thế? Ca-cao thôi ư?

- Vâng, thưa ông, pha với sữa, một muỗng đường và hai muỗng rượu rum.

- Ai đem đến cho bà ấy?

- Tôi, thưa ông.

- Luôn luôn ư?

- Vâng, thưa ông.

- Vào giờ nào?

- Thường là vào lúc tôi đi kéo màn cửa.

- Cô đem thẳng từ nhà bếp lên ư?

- Không, thưa ông. Ông hiểu cho, trên bếp ga không có nhiều chỗ do đó bà nấu bếp pha sớm, trước khi đặt rau lên luộc cho bữa tối. Tôi có thói quen đem nó lên để trên chiếc bàn gần cửa phục vụ. Tôi chỉ đem đến phòng bà chủ sau đó thôi.

- Cửa phục vụ nằm bên cánh trái, phải không?

- Vâng, thưa ông.

- Tối qua, cô đem lên lúc mấy giờ?

- Khoảng mười chín giờ mười lăm, có lẽ vậy, thưa ông.

- Và khi nào thì cô đem vào phòng bà Inglethorp?

- Khi tôi lên làm giường, thưa ông. Khoảng hai mươi giờ. Bà Inglethorp đã lên đi nằm trước khi tôi làm xong.

- Vậy giữa mười chín giờ mười lăm và hai mươi giờ thì ca-cao được đặt trên bàn, bên cánh trái, phải không?

- Vâng, thưa ông.

Annie càng lúc càng đỏ mặt, và cô bỗng kêu lên:

- Và nếu như trong đó có muối thì đó không phải là lỗi tại tôi, thưa ông. Tôi không bao giờ cho muối vào đó.

- Điều gì khiến cô nghĩ rằng trong ca-cao có muối chứ? - Poirot hỏi.

- Tôi thấy có trên chiếc khay, thưa ông.

- Cô nhìn thấy có muối trên khay ư?

- Vâng, giống như muối bọt dùng ở nhà bếp vậy. Tôi không thấy có khi đem khay lên, nhưng khi tôi đến lấy để đem vào phòng bà chủ thì tôi thấy có. Lẽ ra tôi phải đem ca-cao trở xuống và bảo bà nấu bếp pha cái mới. Nhưng tôi đang vội, vì bà Dorcas nghỉ phép, và tôi tự nhủ có lẽ ca-cao vẫn ngon, còn muối chỉ rơi trên khay mà thôi. Thế là tôi đã lau đi và đem chiếc khay vào phòng bà chủ.

Tôi phải cố lắm mới che giấu được sự nóng nảy của mình. Vô tình, Annie đã cung cấp cho chúng tôi một dấu vết thực sự quan trọng. Cô ấy sẽ ngạc nhiên biết mấy nếu biết được rằng muối bọt dùng ở nhà bếp của cô chính là chất Strychnin, một trong những thứ độc dược mạnh nhất mà người ta được biết. Tôi cảm phục sự điềm tĩnh của Poirot. Sự tự chủ của ông thật đáng ngạc nhiên. Tôi nóng lòng chờ đợi câu hỏi tiếp theo, nhưng nó làm tôi thất vọng.

- Khi cô bước vào phòng bà Inglethorp, cánh cửa dẫn sang phòng cô Cynthia có cài then hay không?

- Ồ! Có chứ, thưa ông. Nó luôn luôn như thế. Nó chả bao giờ được mở ra cả.

- Còn cánh cửa dẫn sang phòng ông Inglethorp? Cô có nhận thấy nó cũng được khóa hay không?

Annie do dự.

- Tôi không biết nữa, thưa ông. Cửa đóng, nhưng tôi không thể quả quyết nó có được khóa trái hay không.

- Khi cô bước ra khỏi phòng, bà Inglethorp có khóa cửa lại sau lưng cô không?

- Không, thưa ông, lúc đó thì không. Nhưng có lẽ sau đó bà ta đã khóa lại. Bà ta thường khóa cửa buổi tối. Ít ra thì cũng cánh cửa ăn thông ra hành lang.

- Cô có để ý đến một vết sáp dưới đất, khi cô dọn phòng hôm qua không?

- Một vết sáp ư? Ồ, không, thưa ông. Bà Inglethorp không dùng nến, mà chỉ có một chiếc đèn ngủ thôi.

- Thế cô cho rằng nếu có vết sáp trên tấm thảm thì cô đã nhận thấy ư?

- Phải, thưa ông, và tôi đã xóa đi bằng một tờ giấy thấm và một chiếc bàn ủi nóng.

Lúc đó, Poirot đặt lại câu hỏi đã đặt cho Dorcas.

- Bà chủ có bao giờ có chiếc áo màu xanh lục không?

- Không, thưa ông.

- Hay là một chiếc áo khoác, một chiếc áo choàng, hoặc... người ta gọi đó là cái gì nhỉ - một chiếc áo vét thể thao?

- Không có cái nào màu xanh cả, thưa ông?

- Và không ai trong nhà có quần áo màu xanh sao?

- Không, thưa ông.

- Cô có chắc không?

- Hoàn toàn.

- Thôi được. Đó là tất cả những gì tôi cần. Cám ơn cô nhiều.

Annie bỏ đi với một tiếng cười ngắn. Ngay lập tức, sự nóng nảy đè nén trong tôi bộc phát ra.

- Poirot - tôi kêu lên - tôi khen ông đấy. Đó là một khám phá lớn.

- Cái nào?

- Chính trong ca-cao mới có chất độc chứ không phải trong cà-phê. Điều đó giải thích tất cả. Tất nhiên rồi, thuốc độc không có công hiệu trước buổi sáng, vì ca-cao chỉ được uống vào lúc nửa đêm mà thôi.

- Thế ra, Hastings ạ, anh cho rằng ca-cao - hãy nhớ kỹ những gì tôi nói đây - ca-cao có chứa chất Strychnin sao?

- Dĩ nhiên, nếu không thí chất muối rơi vãi trên khay có thể là cái gì mới được chứ?

- Chất muối! - Poirot lạnh lùng lập lại.

Tôi nhún vai. Thật là vô ích, nếu muốn tranh cãi với ông ta khi ông ta sắp sửa dùng cái giọng ấy. Ý nghĩ thoáng qua đầu tôi, và đây không phải là lần đầu tiên, rằng Poirot đáng thương đã già mất rồi.

Và tôi tự nhủ với riêng mình, ông ta thật sung sướng khi có một người cộng tác với đầu óc nhanh nhẹn hơn trong việc này.

Poirot nhìn tôi với vẻ thản nhiên và thích thú.

- Anh không được mấy hài lòng về tôi, phải không anh bạn?

- Ông Poirot thân mến ạ - tôi lạnh lùng đáp - tôi không phải là người chỉ huy ông đâu. Ông có quyền có quan điểm của mình, cũng như tôi có cái của tôi.

- Một tinh thần đáng phục - Poirot nhận xét và đứng bật dậy - Thế đấy, tôi đã xong việc với căn phòng này rồi. À này, chiếc bàn giấy nhỏ kiểu Mỹ trong góc kia của ai vậy?

- Của ông Inglethorp.

- À!

Ông thử mở ra.

- Khóa mất rồi. Nhưng có lẽ một trong những chiếc chìa khóa của bà Inglethorp có thể mở được chăng?

Ông thử nhiều cái, xoay xoay một cách điêu luyện và cuối cùng ông kêu lên đắc thắng.

- Đây rồi - ông nói - không phải đúng chìa của nó nhưng vẫn có thể mở được.

Ông bỏ qua phía bên trên bàn giấy và liếc nhìn những tờ giấy sắp đặt gọn gàng. Trước sự ngạc nhiên của tôi, ông không thèm xem đến chúng, chỉ gật gù nhận xét.

- Cái ông Inglethorp quả là một người đàn ông ngăn nắp.

Và, đối với Poirot, thì sự ngăn nắp, đó là một lời khen lớn nhất. Lúc đó tôi hiểu ra rằng ông bạn của tôi không còn như trước nữa, khi mà lời nói tiếp theo của ông không ăn nhập vào đâu cả.

- Không có tem trong bàn giấy của ông ấy, nhưng rất có thể có, phải không nào? Có thể có đấy. Phải... (ông nhìn quanh phòng) thư phòng này không còn cho chúng ta điều gì nữa. Không có kết quả gì mấy, ngoại trừ cái này.

- Ông rút từ túi áo ra một chiếc phong bì dán kín và ném cho tôi. Đó là một tái hiện lạ lùng. Một chiếc phong bì cũ kỹ tầm thường, rất bẩn, trên có có viết vài chữ như vô tình. Đây là một bản sao.

VỤ ÁN BÍ ẨN Ở STYLES (THẢM KỊCH Ở STYLES)

Agatha Christie
www.dtv-ebook.com

Chương 6: Hãy Cho Tôi Biết Không Phải Chất Strychnin Chứ?

- Ông tìm thấy cái này ở đâu vậy? - Tôi hết sức tò mò hỏi Poirot.

- Trong giỏ rác. Anh nhận ra chữ viết của ai không?

- Có. Của bà Inglethorp. Nhưng nó có ý nghĩa gì?

Poirot nhún vai.

- Tôi không biết, nhưng khá lý thú đấy.

Tôi chợt có một ý nghĩ điên rồ. Có thể nào đầu óc của bà Inglethorp đã bị loạn trí rồi không? Bà ta đã nung nấu một ý nghĩ quái đản về việc bị quỷ ám không? (Sở hữu: tiếng Pháp là Posséder, còn có nghĩa là bị quỷ ám). Và, trong trường hợp đó, có thể nào bà ta đã tự sát không?

Tôi định trình bày những ý nghĩ của mình cho Poirot thì những lời nói của ông khiến tôi chú ý.

- Ta hãy đi xem xét các tách cà-phê đi.

- Ông Poirot thân mến ạ! Cần gì, khi mà bây giờ chúng ta đã chắc chắn về chất ca-cao rồi.

- Ồ! Cái chất ca-cao khốn khiếp ấy! - Poirot nhẹ nhàng kêu lên.

Ông bật cười, vẻ như rất thích thú, giơ tay lên trời một cách tuyệt vọng và khôi hài, cử chỉ đó, theo tôi thật không phải lúc.

- Dù sao đi nữa - tôi tiếp, rõ ràng là rất lạnh lùng - thì bà Inglethorp cũng đã đem cà-phê vào phòng, và tôi không thấy ông có thể phát hiện được điều gì trừ phi ông cho rằng sẽ tìm thấy một gói Strychnin trên chiếc khay.

Poirot lấy lại giọng nghiêm túc:

- Nào, nào, anh bạn, xin đừng nổi nóng. Hãy cho phép tôi quan tâm đến những tách cà-phê của tôi. Còn tôi, tôi sẽ tôn trọng ca-cao của anh. Thế đấy. Đồng ý nhé.

Ông có vẻ hối hận một cách khôi hài đến nỗi tôi buộc phải phì cười. Chúng tôi cùng đến phòng khách, ở đó các chiếc tách vẫn còn đặt trên chiếc khay, ngay chỗ chúng tôi đã đặt chúng tối hôm qua.

Poirot bảo tôi tả lại cảnh tượng hôm qua, rất chăm chú nghe tôi nói và kiểm tra lại vị trí của mội cái tách.

- Vậy ra bà Cavendish đứng gần chiếc khay và rót cà-phê. Được lắm. Rồi bà ta đến bên cửa sổ nơi anh và cô Cynthia ngồi. Phải. Đây là ba cái tách. Còn cái tách đã vơi phân nửa kia, trên lò sưởi, có lẽ là của ông Laurence Cavendish. Còn cái trên khay?

- Của John Cavendish. Tôi đã trông thấy anh ta đặt nó ở đấy.

- Thôi được. Một, hai, ba, bốn, năm. Nhưng, trong trường hợp đó, tách của ông Inglethorp đâu?

- Ông ta không bao giờ dùng cà-phê.

- Như thế thì mỗi cái tách đều đã được sử dụng... Khoan đã, anh bạn.

Thật cẩn thận, ông lấy một hay hai giọt trong đáy mỗi chiếc tách và để riêng trong những ống nhỏ bằng thủy tinh, không quên nếm cà-phê lấy được mỗi lần. Một sự thay đổi lạ lùng bất ngờ làm khuôn mặt ông biến dạng: ông có vẻ ngơ ngác, nhưng lại hơi nhẹ nhõm.

- Được rồi - cuối cùng ông bảo - Tất nhiên thôi. Tôi có một ý nghĩ, nhưng rõ ràng là tôi đã lầm. Phải, hoàn toàn lầm. Tuy vậy, quả là lạ lùng. Thôi, mặc kệ vậy.

Và, nhún vai một cách đặc biệt, ông xua khỏi ý nghĩ của mình điều làm ông lo lắng. Tôi rất muốn nói cho ông biết rằng nỗi ám ảnh của ông về vấn đề cà-phê sẽ không dẫn đến đâu cả, nhưng tôi ngăn được mình. Vì, sau rốt, dù có già đi nữa, thì Poirot cũng vẫn là một người đàn ông nổi tiếng. - Bữa trưa đã được dọn lên - John Cavendish từ hành lang đến và thông báo - Ông sẽ dùng bữa với chúng tôi chứ, ông Poirot?

Poirot đồng ý. Tôi quan sát John. Anh gần như đã lấy lại được sự quân bình sau cú sốc của các biến cố hồi đêm. Anh ta ít có óc tưởng tượng, trái ngược hẳn với cậu em, người mà có lẽ lại có quá nhiều.

Từ tờ mờ sáng, John đã rất bận bịu để gửi những bức điện (cái đầu tiên là cho Evelyn Howard), để viết những lời cáo phó cho các báo và lo đến tất cả các nghĩa vụ nặng nề.

- Tôi có thể hỏi ông xem cuộc điều tra của ông có tiến triển không? Những cuộc tìm kiếm của ông có cho thấy là mẹ tôi chết một cách tự nhiên, hay... chúng tôi phải nghĩ đến cái tệ hại nhất?

- Tôi cho rằng, ông Cavendish ạ - Poirot đáp một cách nghiêm trọng - ông không nên tự lừa phỉnh mình bằng những hy vọng giả tạo. Ông có thể cho tôi biết những người khác trong gia đình nghĩ gì không?

- Cậu em Laurence của tôi quả quyết, chúng ta làm ầm ĩ lên vì một việc không đáng gì. Cậu ta tuyên bố rằng tất cả đều muốn chứng tỏ đấy chỉ đơn giản là một cơn đau tim thôi...

- À! Ra thế đấy! Điều này đáng quan tâm đấy. - Poirot khẽ nói - Còn bà Cavendish?

Một đám mây thoáng qua trên khuôn mặt John.

- Tôi không biết gì về ý kiến mà vợ tôi có thể có đối với việc này.

Câu trả lời này gây nên một thoáng bối rối. John phá tan sự im lặng có nguy cơ kéo dài một cách nặng nề bằng cách cố gắng nói:

- Tôi đã cho ông hay rằng ông Inglethorp đã trở về, phải không?

Poirot gật đầu.

- Thật là một tình thế khó xử đối với tất cả chúng tôi. Dĩ nhiên, phải đối xử với hắn như mọi khi, nhưng phải ngồi chung bàn với một tên bị nghi ngờ đã giết người thì thật là dễ nổi loạn đấy.

Poirot gật đầu đầy thiện ý.

- Tôi hiểu điều đó lắm. Đó là một tình thế rất khó khăn đối với ông, ông Cavendish ạ. Nhưng tôi cũng muốn hỏi ông một câu. Nếu như tôi không lầm thì ông Inglethorp đã viện lý do để vắng mặt lâu

đến như thế, rằng ông ta đã bỏ quên chìa khóa cửa ra vào, có đúng như thế không?

- Vâng.

- Tôi đoán chừng ông chắc chắn là ông ta đã thật sự bỏ quên chìa khóa, ông ta không có nó trên người chứ?

- Tôi không hề biết, vì đã không nghĩ đến việc kiểm chứng lại. Chúng tôi luôn luôn để chìa khóa trong ngăn kéo ở tiền sảnh. Tôi sẽ đi xem lại ngay đây.

Poirot đưa tay lên và nở một nụ cười yếu ớt.

- Không, không, ông Cavendish ạ. Bây giờ thì đã muộn lắm rồi. Tôi tin chắc ông sẽ tìm thấy nó ở chỗ mọi khi. Nếu như ông Inglethorp đã lấy nó đi, thì ông ta cũng đã có đủ thời gian để cất lại.

- Nhưng ông cho rằng...

- Tôi chả nghĩ gì cả. Nếu như vô tình sáng nay có ai đó đã trông thấy chiếc chìa khóa trong ngăn tủ, thì đó sẽ là một bằng chứng thuận lợi cho ông ta. Thế thôi.

John có vẻ rất phân vân.

- Xin ông đừng lo lắng - Poirot lại nhẹ nhàng bảo - Tôi cam đoan rằng ông không nên lo nghĩ về điều đó. Nào, ta hãy đi ăn trưa đi, khi mà ông đã có nhã ý mời tôi.

Mọi người đều tụ họp trong phòng ăn... Do những tình huống, đó không phải là một cuộc họp mặt vui vẻ. Sự phản ứng sau một cú sốc bao giờ cũng nặng nề, và tôi cho rằng chúng tôi đều rất đau buồn.

Những nghi thức và sự giáo dục tốt buộc chúng tôi phải tỏ ra tự nhiên hết sức, thế mà tôi không thể nào không tự hỏi xem sự bình thản có thật sự là khó ngụy tạo hay không? Tôi không hề trông thấy những cặp mắt sưng đỏ vì nước mắt, cũng không hề thấy dấu hiệu nào của một nỗi đau thầm kín. Và tôi phải thừa nhận là tôi có lý khi cho rằng bà Dorcas là người duy nhất bị thương tổn nặng nề.

Tôi không nói đến Alfred Inglethorp làm gì, hắn sắm vai một người đàn ông góa rầu rĩ với cái mà tôi cho là một sự giả dối rất đáng công phẫn. Tôi tự hỏi không biết hắn có biết rằng mình đang bị nghi ngờ không. Dĩ nhiên, hắn không thể nào biết được, bất chấp những cố gắng của chúng tôi để che giấu tình cảm của mình đối với hắn. Hắn có cảm thấy sợ hãi một cách kín đáo không? Hay hắn tin tưởng tội lỗi của hắn sẽ không bị trừng phạt?

Nhưng có phải mọi người đều nghi ngờ hắn không? Về phần bà Cavendish thì sao? Bà ngồi đó, ở cuối bàn, duyên dáng, yên bình, khó hiểu. Trong chiếc áo màu xám với những nếp xếp tổ ong rũ xuống và đôi tay mềm mại của mình, trông bà thật đẹp. Nhưng, khi bà muốn, gương mặt của bà có thể trở nên khép kín như gương mặt của một con người khó hiểu. Trông bà rất nghiêm trang và bà không hề hé môi, thế nhưng, tôi cảm thấy một cách lạ lùng sức mạnh của tính cách con người bà chế ngự tất cả chúng tôi.

Còn cô bé Cynthia? Cô có nghi ngờ gì không? Tôi thấy cô ta có vẻ nhợt nhạt và mỏi mệt. Tôi hỏi xem cô ta có bệnh hoạn gì không, và cô thành thật bảo:

- Vâng, tôi đau đầu kinh khủng luôn.

- Hãy dùng một tách cà-phê, thưa cô - Poirot ân cần nói - Nó sẽ chữa khỏi cho cô. Không có thứ gì bằng cái đó để trị đau đầu.

Ông nhổm dậy và cầm lấy chiếc tách của cô ta.

- Không đường - Cynthia nói.

- Không đường ư? Cô đã bỏ dùng đường từ khi có chiến tranh, có phải không?

- Không, tôi chả bao giờ dùng cà-phê có đường cả.

- Chúa ơi! - Poirot khẽ rủa, vừa đem tách cà-phê đầy đến cho cô ta.

Tôi là người duy nhất nghe thấy và, tò mò nhìn ông, tôi thấy gương mặt ông nhăn nhó vì nóng nảy và đôi mắt ông xanh biếc như mắt mèo vậy. Có lẽ ông đã nghe thấy hoặc trông thấy điều gì khiến ông bị xúc động tột độ; nhưng điều gì vậy? Tôi không cho mình thường hay ngu muội, nhưng tôi phải thừa nhận mình chả nhận thấy điều gì khác lạ cả.

* * *Một lúc sau, cánh cửa bật mở và Dorcas hiện ra bên thềm.

- Ông Wells muốn gặp ông - bà nói với John.

Anh này vội đứng dậy ngay.

- Hãy mời ông ấy vào phòng làm việc.

Quay sang chúng tôi, anh bảo:

- Ông ấy là luật sư của mẹ tôi.

Và khẽ hơn:

- Và cũng là biện lý đấy, quý vị hiểu chứ? Có lẽ quý vị muốn đi cùng với tôi?

Chúng tôi nhận lời và theo anh ra khỏi phòng. Tôi lợi dụng cơ hội đó để nói nhỏ với Poirot:

- Thế nào, sẽ có buổi hỏi cung chứ?

Ông lơ đãng gật đầu. Trông ông có vẻ như hoàn toàn chìm trong những suy nghĩ của mình, đến nỗi sự tò mò của tôi phải trỗi dậy.

- Có chuyện gì vậy? Ông không còn để ý đến những gì tôi nói nữa.

- Đúng vậy, anh bạn ạ. Tôi đang bối rối lắm đây.

- Tại sao?

- Bởi vì cô Cynthia không dùng cà-phê có đường.

- Sao? Ông không nói chuyện nghiêm túc đấy chứ?

- Ngược lại, tôi chưa bao giờ nghiêm túc như bây giờ đây. Ôi! Ở đó có điều gì mà tôi không tài nào hiểu được. Linh tính của tôi đã có lý.

- Linh tính nào?

- Linh tính đã xui khiến tôi phải xem xét những cái tách ấy mà. Suỵt! Không nói thêm gì nữa cả trong lúc này.

Đến phòng làm việc, John đóng cửa lại sau lưng chúng tôi.

Ông Wells là một người đàn ông dễ chịu, trạc năm mươi tuổi, có cặp mắt sắc, và cái miệng nhỏ nhắn. John giới thiệu cả hai chúng tôi và giải thích lý do sự hiện diện của chúng tôi.

- Ông có hiểu cho, ông Wells ạ - anh nói - rằng tất cả chuyện này là tuyệt đối riêng tư không? Chúng tôi vẫn còn hy vọng rằng chưa cần thiết phải tiến hành một cuộc khám xét.

- Được rồi, được rồi - ông Wells nhẹ nhàng nói - Tôi vẫn muốn tránh cho anh sự quảng cáo gây nên bởi một cuộc hỏi cung có tính cách pháp lý, nhưng điều đó tất nhiên là không thể tránh được, bởi vì các bác sĩ đã từ chối không cho liệm xác.

- Vâng, tôi cũng đoán vậy.

- Bauerstein rất giỏi. Theo tôi, đó là một chuyên gia nổi tiếng về độc dược học.

- Quả vậy - John bảo, hơi cứng cỏi.

Và, không do dự, anh nói tiếp:

- Tất cả chúng tôi có phải ra làm nhân chứng không?

- Ông, dĩ nhiên rồi... và... ông Inglethorp.

Ngưng một lúc, rồi ông nói, giọng ngọt ngào:

- Những lời chứng khác chỉ khẳng định thêm thôi, một thủ tục thôi ấy mà.

- Tôi hiểu.

Khuôn mặt John thư giãn hẳn, như nhẹ nhõm. Điều đó khiến tôi thắc mắc, vì tôi không hiểu lý do.

- Nếu như anh không phản đối - ông Wells tiếp - tôi sẽ định buổi hỏi cung vào ngày thừ sáu. Chúng ta sẽ có đủ thời gian để nhận được báo cáo của các bác sĩ. Cuộc khám nghiệm diễn ra vào tối nay, phải không?

- Vâng.

- Sao, sắp xếp như thế có tiện không?

- Tiện lắm.

- Tôi thấy không cần thiết phải nói với anh, anh Cavendish thân mến ạ, tôi bị xúc động đến thế nào bởi tấn thảm kịch này chứ?

- Ông không thể nào giúp chúng tôi làm sáng tỏ sự việc sao? - Poirot hỏi, mở miệng lần đầu tiên kể từ khi chúng tôi bước vào phòng làm việc.

- Tôi ư?

- Vâng. Chúng tôi được biết là bà Inglethorp đã viết thư cho ông tối hôm qua. Có lẽ sáng nay ông đã nhận được.

- Đúng vậy. Nhưng nó không có chút ánh sáng gì trong việc này cả. Đó chỉ là vài chữ yêu cầu tôi sáng nay ghé qua, để cho ý kiến về một vấn đề rất quan trọng.

- Bà ta không nói gì về vấn đề đó sao?

- Rất tiếc là không.

- Tiếc thật đấy - John nói.

- Vô cùng đáng tiếc - Poirot nói thêm.

Tiếp theo sau đó là một sự im lặng. Trong vài giây, Poirot đắm chìm trong suy nghĩ của mình. Cuối cùng, ông quay sang ông Wells:

- Ông Wells ạ, tôi muốn hỏi ông một câu, nếu như nó không đi ngược lại bí mật nghề nghiệp. Sau cái chết của bà Inglethorp, ai sẽ thừa hưởng tiền của của bà ấy?

Vị luật sư do dự một lát rồi đáp:

- Vấn đề đó sẽ được công bố nay mai; do đó, nếu như ông Cavendish không phản đối...

- Không đâu - John ngắt lời.

- Thế thì tôi có thể trả lời. Theo chúc thư cuối cùng của bà ta, được lập từ tám năm trước, thì sau vài của cải di tặng quan trọng dành cho gia nhân, v.v..., bà Inglethorp đã để lại toàn bộ di sản của mình cho cậu con chồng, John Cavendish.

- Việc đó - xin ông Cavendish thứ lỗi cho tôi - có bất công đối với cậu con chồng kia, ông Laurence Cavendish không?

- Không, tôi không nghĩ như thế. Ông hiểu không, theo chúc thư của ông bố, người đã để lại cho vợ quyền thừa hưởng lợi nhuận do của cải của mình đem lại, thì sau khi bà này mất đi, lãnh địa sẽ thuộc về John, còn một số tiền to lớn sẽ về tay Laurence. Bà Inglethorp biết rằng người con cả phải tu bổ lãnh địa, một trách nhiệm nặng nề, nên đã để lại gia sản riêng của mình cho anh ta. Điều đó theo tôi là công bằng.

Poirot gật đầu, vẻ suy tư.

- Tôi hiểu, nhưng tôi cứ ngỡ rằng, theo luật pháp nước Anh, thì tờ di chúc sẽ bị tự động thiêu hủy khi bà Inglethorp tái giá chứ?

Ông Wells phát một cử chỉ tán đồng.

- Tôi định nói thêm, ông Poirot ạ, rằng tờ chúc thư này ngày nay không còn giá trị nữa.

Poirot suy nghĩ một lát rồi hỏi:

- Bà Inglethorp có biết điều đó không?

- Tôi không biết. Có thể là có.

- Có, bà ấy có biết đấy - John bỗng nói - Mới hôm qua thôi, chúng tôi còn tranh luận về vấn đề các chúc thư bị hủy bỏ sau một cuộc hôn nhân.

- À, còn một câu hỏi nữa, ông Wells ạ, xin phép ông. Ông đã bảo, theo chúc thư cuối cùng của bà ta. Như thế, bà Inglethorp trước đó đã lập nhiều chúc thư, có phải không?

- Trung bình mỗi năm bà ấy đều lập một tờ chúc thư mới - ông Wells thản nhiên đáp - bà thường có khuynh hướng hay thay đổi ý kiến về những điều khoản trong chúc thư, khi thì ưu đãi người này, khi thì ưu đãi người kia trong số những người thân trong gia đình.

- Và nếu như, không cho ông hay biết, bà ta đã lập một chúc thư mới, có lợi cho một người không thuộc về gia đình bà ta, cho cô Howard chẳng hạn, thì ông có lấy làm ngạc nhiên không?

- Không hề.

- À!

Poirot có vẻ như đã cạn hết những câu hỏi của mình. Tôi đến bên ông trong khi John và ông Wells bàn về việc xem xét các giấy tờ của bà Inglethorp.

- Ông có cho rằng bà Inglethorp đã lập một chúc thư có lợi cho cô Howard không? - Tôi hỏi nhỏ ông với ít nhiều thắc mắc.

Poirot mỉm cười.

- Không.

- Thế thì tại sao ông lại hỏi như thế?

- Suỵt.

John Cavendish vừa quay sang ông.

- Ông có muốn đi cùng với chúng tôi không, ông Poirot? Chúng tôi sẽ đi xem các giấy tờ của mẹ tôi. Ông Inglethorp đã hoàn toàn đồng ý giao phó việc đó cho ông Wells và tôi.

- Điều đó khiến cho mọi chuyện được dễ dàng hơn - vị luật sư nói - Bởi vì, dĩ nhiên, về mặt pháp lý, ông ta có quyền...

Ông không nói dứt câu.

- Chúng ta sẽ xem xét chiếc bàn giấy trong phòng làm việc trước đã - John bảo. Sau đó, chúng ta sẽ lên phòng riêng của bà. Bà ấy thường cất giữ những giấy tờ quan trọng nhất của mình trong một chiếc rương nhỏ màu tím mà chúng ta cần phải xem xét thật kỹ.

- Vâng - vị luật sư nói - rất có thể có một tờ di chúc mới hơn cái mà tôi đang có trong tay đây.

- Quả vậy, có một tờ di chúc mới hơn.

Đó là câu nói của Poirot.

- Sao chứ?

Cả John lẫn vị luật sư đều nhìn ông, kinh hãi.

- Hay đúng hơn - bạn tôi thản nhiên tiếp - đã có một cái mới.

- Ông muốn nói gì thế? Bây giờ nó ở đâu?

- Nó đã bị thiêu hủy.

- Thiêu hủy ư?

- Vâng. Hãy xem đây này.

Ông rút từ túi áo mảnh giấy cháy đen mà chúng tôi đã tìm thấy trong lò sưởi phòng bà Inglethorp và trao cho vị luật sư kèm theo lời giải thích ngắn gọn về địa điểm và trường hợp mà nó đã được phát hiện.

- Nhưng, có thể đó là một tờ chúc thư cũ.

- Tôi không tin như thế. Thật vậy, tôi gần như tin chắc rằng nó chỉ mới được lập vào trưa hôm qua thôi.

- Sao chứ? Không thể như thế được. - Hai người đàn ông lần lượt kêu lên.

Poirot quay sang John:

- Nếu như ông cho phép tôi gọi người làm vườn của ông đến đây, thì tôi sẽ chứng minh cho ông thấy.

- Tất nhiên rồi, nhưng, chỉ có điều là tôi không thấy tại sao...

Poirot đưa tay lên.

- Hãy làm theo lời tôi đã. Sau đó, ông có thể hỏi tôi tất cả những gì ông muốn.

- Được lắm.

Anh nhấn chuông và một lát sau Dorcas hiện ra bên thềm cửa.

- Dorcas, hãy bảo Manning đến đây gặp tôi.

- Vâng, thưa ông.

Dorcas lui ra. Chúng tôi chờ đợi trong một sự im lặng căng thẳng. Chỉ riêng Poirot là có vẻ hoàn toàn thoải mái và đang phủi bụi trong góc tủ sách.

VỤ ÁN BÍ ẨN Ở STYLES (THẢM KỊCH Ở STYLES)

Agatha Christie
www.dtv-ebook.com

Chương 7: Hãy Cho Tôi Biết Không Phải Chất Strychnin Chứ? (2)

Tiếng giầy bốt nghiến trên sỏi đá bên ngoài báo hiệu sự có mặt của Manning. John liếc nhìn Poirot dò hỏi. Ông này gật đầu.

- Vào đi, Manning - John bảo - Tôi muốn nói chuyện với ông.

Manning bước vào, chậm chạp và ngập ngừng, và dừng lại bên chiếc cửa sổ lớn. Ông ta cầm chiếc nón kết trên tay và lặng lẽ xoắn nó. Lưng ông ta rất cong, mặc dù có lẽ ông không già lắm như vẻ bề ngoài, nhưng cặp mắt ông sáng và thông minh, trái hẳn với cách phát biểu chậm và thận trọng của ông.

- Manning - John bảo - Ông này đây sẽ hỏi ông vài điều mà tôi muốn ông trả lời.

- Vâng, thưa ông.

Poirot nhanh nhẹn bước đến. Manning nhìn ông với một thoáng khinh miệt.

- Trưa hôm qua, ông đang chăm chú trồng một luống thu hải đường, gần phía nam ngôi nhà, phải không, ông Manning?

- Vâng, thưa ông, tôi và William cùng làm.

- Và bà Inglethorp đã đến bên cửa sổ và gọi các ông, phải không?

- Vâng, thưa ông, đúng vậy.

- Hãy cho tôi biết chính xác việc gì đã xảy ra sau đó...

- Thế này đây, chả có bao nhiêu đâu, thưa ông. Bà ấy sai William lấy xe đạp xuống làng mua một tờ giấy có dán tem. Bà ấy đã viết cho anh ta cái thứ mà bà ấy cần.

- Rồi sao nữa?

- Anh ta đã đi mua, thưa ông.

- Rồi sau đó?

- Chúng tôi trở lại với những luống cây thu hải đường, thưa ông.

- Bà Inglethorp có gọi các ông lại một lần nữa không?

- Có, thưa ông. Tôi và William.

- Rồi sau đó?

- Bà ấy bảo chúng tôi vào phòng và ký tên bên dưới một tờ giấy lớn có dán tem, ngay dưới chữ ký của chính bà ta.

- Ông có đọc thấy những gì ghi phía trên chữ ký của bà ấy không? - Poirot hỏi ngay.

- Không, thưa ông, bà ấy đã che bằng một tờ giấy thấm lên trên.

- Và các ông đã ký tên ngay ở chỗ bà ấy chỉ chứ?

- Vâng, thưa ông. Trước hết là tôi, rồi đến William.

- Và sau đó bà ấy đã làm gì với tờ giấy đó?

- Thế này, thưa ông, bà ấy đã đút nó vào một chiếc phong bì dài và đã cất vào một thứ hộp màu tím đặt trên bàn giấy.

- Bà ấy cho gọi các ông lần đầu vào lúc nào?

- Khoảng mười sáu giờ, thưa ông.

- Không sớm hơn sao? Không phải là mười lăm giờ ba mươi sao?

- Không, thưa ông, tôi không cho là như thế. Có lẽ là sau mười sáu giờ hơn là trước đó.

- Cám ơn ông, Manning ạ, như thế đủ rồi - Poirot tử tế nói.

Người làm vườn liếc nhìn ông chủ và ông này gật đầu ra dấu. Thế là Manning đưa tay lên trán, ậm ừ đi ra bằng những bước giật lùi nặng nề.

Chúng tôi nhìn nhau.

- Chúa ơi! - John khẽ nói - Quả là một sự trùng hợp kỳ lạ.

- Sao chứ... một sự trùng hợp ư?

- Vì mẹ tôi đã lập một tờ di chúc ngay vào ngày bà ấy qua đời.

Ông Wells khẽ tằng hắng và lạnh nhạt nhận xét.

- Anh có chắc đấy là một sự trùng hợp không, Cavendish?

- Ông muốn nói gì thế?

- Anh đã cho biết mẹ anh đã cãi nhau kịch liệt với... với một người nào đó, vào trưa hôm qua.

- Ông muốn nói gì? - John lại hét lên.

Giọng anh run run và mặt anh tái nhợt.

- Sau cuộc cãi vã ấy, mẹ anh vội vàng viết một chúc thư mới. Chúng ta không bao giờ biết được nội dung của nó. Bà ấy đã không cho ai biết. Có lẽ, sáng nay bà ấy sẽ hỏi ý kiến tôi về chuyện đó, nhưng bà ta đã không có đủ thời gian. Tờ chúc thư biế mất, còn bà ta thì đem theo bí mật của mình xuống đáy mồ. Tôi e rằng, Cavendish ạ, đã không có một sự trùng hợp nào đâu. Và tôi tin chắc, ông Poirot ạ, ông cũng đồng ý với các sự kiện rất có ý nghĩa.

- Có ý nghĩa hay không - John nói - thì chúng tôi cũng rất biết ơn ông Poirot đã làm sáng tỏ sự bí mật này. Không có ông ấy, chúng ta sẽ không bao giờ biết được câu chuyện về bức chúc thư. Tôi đoán chừng, tôi không thể hỏi ông điều gì đã khiến ông nghi ngờ sự kiện đó chứ?

Poirot mỉm cười đáp:

- Một chiếc phong bì cũ chằng chịt đầy chữ, và một luống hoa thu hải đường mới trồng.

Tôi cho rằng John rất muốn hỏi thêm nữa, nhưng đúng lúc đó, chúng tôi nghe thấy tiếng động cơ, và tất cả chúng tôi đều quay ra cửa sổ, vừa lúc một chiếc xe hơi chạy ngang qua.

- Evie! - John kêu lên. Xin phép ông, ông Wells ạ.

Rồi anh vội bước ra hành lang.

Poirot liếc nhìn tôi dò hỏi.

- Đó là cô Howard - tôi giải thích.

- À! Tôi rất hài lòng vì cô ấy đã có mặt ở đây. Đó là một phụ nữ có khối óc và trái tim, mặc dù Thượng Đế đã không ban cho cô ta sắc đẹp.

Tôi bước theo John và gặp cô Howard trong hành lang, nơi cô ấy đang cố sức thoát ra khỏi những chiếc khăn voan to tướng bao quanh đầu cô ta. Khi ánh mắt cô ngừng lại ở tôi, tôi chợt cảm thấy hối hận. Người phụ nữ đó phải chăng đã báo trước cho tôi một cách nài nỉ mà, rất tiếc, tôi đã không để tâm đến? Bây giờ, khi mà những sự lo ngại của cô ấy đã được chứng minh một cách thê thảm, tôi cảm thấy xấu hổ. Cô ấy biết quá rõ về Alfred Inglethorp. Tấn thảm kịch đó có xảy ra không, nếu như cô ấy đã ở lại Styles, hay là tên sát nhân đã phải đề phòng cặp mắt tinh tường của cô ta?

Tôi thấy nhẹ nhõm khi cô nắm lấy tay tôi và xiết mạnh như mọi khi. Cặp mắt đang nhìn tôi trông rất buồn, nhưng không đượm vẻ trách móc. Tôi đoán chừng cô ấy đã khóc nhiều qua cặp mắt sưng đỏ của cô ta, nhưng thái độ của cô vẫn giữ vẻ cộc cằn cố hữu.

- Tôi đã lên đường ngay sau khi nhận được điện tín. Tôi đã thuê một chiếc xe để đến nhanh hơn.

- Cô đã ăn gì từ sáng chưa, Evie?

- Chưa.

- Tôi biết ngay mà. Hãy đến đây, người ta vẫn chưa dọn bàn đâu, và tôi sẽ có trà cho cô đấy.

Và quay sang tôi.

- Hastings, cậu hãy tiếp cô ấy nhé? Wells đang đợi tôi. Ồ! Evie, đây là ông Poirot, người đang giúp đỡ chúng ta.

Cô Howard chìa tay cho Poirot, nhưng lại liếc nhìn John nghi ngại qua vai ông.

- Người giúp chúng ta, thế là nghĩa lý gì?

- Người giúp chúng ta tiến hành những cuộc tìm kiếm...

- Không có gì để tìm cả. Người ta đã bắt bỏ tù hắn chưa?

- Ai kia?

- Ai hả? Thì Alfred Inglethorp chứ còn ai nữa?

- Evie thân mến ạ, hãy thận trọng, tôi xin cô. Laurence cho rằng mẹ chúng tôi chết vì một cơn đau tim.

- Laurence chỉ là một thằng ngốc thôi - cô Howard nói - Tất nhiên là bà Emily thân yêu của chúng ta đã bị Alfred Inglethorp giết chết. Tôi vẫn chả nói với anh, thế nào hắn ta cũng đạt được điều ấy sao?

- Evie thân mến ạ, đừng la lớn như vậy. Dù chúng ta có muốn nghĩ hoặc nghi ngờ gì đi nữa, thì trong lúc này cũng nên giữ mồm giữ miệng. Cuộc hỏi cung của nhà chức trách chỉ diễn ra vào thứ sáu này thôi.

- Còn thế nữa chứ - cô kịch liệt cãi - Quý vị đã điên hết rồi sao chứ. Từ đây đến lúc đó, hắn sẽ bỏ xứ đi mất thôi. Nếu như hắn còn một chút lý trí thì hắn sẽ không ở yên đây đợi bị treo cổ đâu.

John nhìn cô với vẻ ngượng ngùng.

- Tôi biết rồi - Cô buộc tội - Anh đã nghe lời các bác sĩ. Không bao giờ nên làm như thế. Họ biết gì chứ? Chẳng biết gì cả, hoặc là vừa đủ để biến họ thành nguy hiểm. Tôi biết rõ họ lắm mà, bố tôi cũng đã là bác sĩ. Cái ông Wilkins nhỏ bé ấy là một tên ngu ngốc nhất mà tôi được biết. Hừm! Đau tim! Thật ra thì quả là những gì ông ta đã nói. Bất cứ ai với một chút lý trí cũng thấy ngay rằng chồng bà ấy đã giết bà. Tôi vẫn từng nói rằng hắn sẽ giết bà ấy ngay trên giường mà, bây giờ thì hắn đã làm thật rồi nhé và anh chỉ biết nói những lời xuẩn ngốc như "đau tim" và "buổi hỏi cung sẽ diễn ra vào thứ sáu" thôi. Anh phải lấy làm xấu hổ đấy, John Cavendish ạ.

- Nhưng cô muốn tôi phải làm gì chứ? - John hỏi mà không thể ngăn được nụ cười - Evie này, dù sao thì tôi cũng không thể nào lôi cổ hắn đến đồn cảnh sát được.

- Này nhé, anh có thể tìm xem hắn đã hành động như thế nào. Hắn rất tinh ranh. Có thể hắn đã cho nhúng những cây đập ruồi chăng? Hãy hỏi thử bà nấu bếp xem có thiếu cây nào không?

Tôi nhận thức được rõ ràng, có lẽ sẽ là một việc làm hết sức nặng nhọc khi để cho cô Howard và Alfred Inglethorp dưới cùng một mái nhà, và tôi không hề muốn ở vào địa vị của John. Tôi thấy được, qua nét mặt của anh, anh cũng hiểu được những khó khăn của tình thế. Trong lúc này, anh chỉ muốn tránh mặt thôi, và vội vã rời khỏi phòng.

Dorcas đem trà đến. Khi bà đi rồi, Poirot, từ bên khuôn cửa sổ nơi từ nãy giờ ông vẫn đứng, bước ra và đến ngồi trước mặt cô Howard.

- Thưa cô - ông trịnh trọng nói - Tôi muốn hỏi cô một điều.

- Ông cứ tự nhiên - cô đáp, vừa nhìn ông với một chút ác cảm.

- Tôi muốn trông cậy vào sự giúp đỡ của cô.

- Tôi sẽ rất vui mừng mà giúp ông treo cổ Alfred lên - cô sẵng giọng nói. Cái giá treo cổ còn quá tốt đối với hắn đấy. Hắn phải bị phanh thây, như thuở xưa vậy.

- Thế thì chúng ta đồng ý với nhau vậy nhé - Poirot nói. Bởi vì tôi cũng muốn treo cổ tên sát nhân.

- Alfred Inglethorp chứ?

- hắn hoặc một người nào khác.

- Không có vấn đề người khác. Bà Emily đáng thương ấy có bao giờ bị giết chết trước khi Alfred đến đâu. Tôi thừa nhận rằng bà ấy bị vây quanh bởi những con cá mập. Nhưng họ chỉ nhắm vào túi tiền của bà ấy thôi. Bà ấy không bị nguy hiểm. Khi Alfred Inglethorp đến thì, lập tức!

- Hãy tin tôi đi, cô Howard ạ - Poirot nghiêm túc nói - Nếu ông Inglethorp là thủ phạm, thì hắn sẽ không thoát được tay tôi đâu. Tôi xin lấy danh dự của mình mà thề rằng sẽ treo cổ hắn ta lên.

- Nói như thế là khá hơn đấy - cô kêu lên thích thú.

- Nhưng tôi phải xin cô tin ở tôi. Sự giúp đỡ của cô có thể rất quý hóa cho tôi đấy. Tôi sẽ cho cô biết tại sao trong căn nhà đang có tang này, chỉ có một mình cô là đã khóc thôi.

Cô Howard chớp mắt, và giọng nói cộc cằn của cô lại được âm sắc mới.

- Nếu như ông muốn nói là tôi mến bà ấy, thì quả đúng vậy. Ông cũng biết rằng bà ấy rất ích kỷ, theo cách của mình. Bà ấy rất rộng lượng, nhưng luôn luôn muốn nhận lại cái gì đó để đáp lại những gì bà ta đã cho. Bà ta không bao giờ cho phép người ta quên đi những gì bà đã làm cho họ. Như thế, bà ta đã không làm cho người ta thương, nhưng đừng tưởng bà ấy không biết hoặc lấy thế làm khổ đâu. Tôi thì lại khác hẳn bà ấy. Ngay ngày đầu tiên, tôi đã đặt thẳng vấn đề với bà ấy: "Tôi muốn bà trả cho tôi bấy nhiêu bảng Anh một năm. Tốt lắm. Nhưng tôi không muốn nhận thêm một xu nào cả, không một đôi găng tay, không một tấm vé hát nào cả". Thoạt tiên bà ấy không hiểu và còn lấy làm rất phật ý nữa là khác. Bà ấy cho rằng tôi tự ái một cách ngu xuẩn. Bà ấy đã lầm, nhưng tôi không làm sao giải thích cho bà ấy hiểu được. Dù sao đi nữa thì tôi vẫn giữ được phẩm cách của mình. Và trong cả bọn, tôi là người duy nhất dám quý mến bà ấy. Tôi chăm sóc bà ấy. Tôi che chở cho bà ấy chống lại tất cả những người khác. Nhưng một tên vô lại hay nịnh và ngọt ngào lại xuất hiện và thế là hết. Tất cả những năm tháng tận tụy của tôi chẳng còn nghĩa lý gì cả.

Poirot gật đầu với vẻ thiện cảm sâu sắc.

- Tôi hiểu, thưa cô. Tôi hiểu những cảm xúc của cô. Cô cho rằng chúng tôi thiếu nhiệt tình và năng lực, nhưng cô lầm rồi.

Vừa lúc đó, John hé mở cửa và thò đầu vào. Anh yêu cầu chúng tôi lên phòng bà Inglethorp, vì ông Wells và anh đã xem xét xong chiếc bàn giấy dài trong thư phòng. Trên thang lầu, John liếc ngược về phía cửa phòng ăn và tâm sự với tôi.

- Này, liệu chuyện gì sẽ xảy ranếu như hai người đụng đầu nhau nhỉ?

Tôi lắc đầu.

- Tôi đã bảo Mary tìm mọi cách để cách ly họ.

- Nhưng liệu bà ấy có thành công không?

- Chỉ có trời mới biết thôi! Dù sao đi nữa thì chính Inglethorp cũng không muốn gặp Evie lắm đâu...

* * *- Ông giữ chìa khóa, phải không, ông Poirot? - Tôi hỏi khi đến trước cánh cửa khóa trái.

John cầm lấy chìa khóa từ tay Poirot và chúng tôi bước vào phòng. Vị luật sư tiến ngay đến bên chiếc bàn giấy, theo sau là John.

- Mẹ tôi cất giữ tất cả giấy tờ quan trọng nhất của bà trong chiếc rương nhỏ này - anh bảo.

Poirot rút từ túi áo ra một xâu những chìa khóa nhỏ.

- Xin phép ông. Sáng nay tôi đã khóa nó lại cho cẩn thận hơn.

- Nhưng bây giờ thì nó không còn khóa nữa rồi.

- Không thể như thế được.

- Thì hãy xem đi.

Và, vừa nói, John vừa nhấc nắp lên.

- Quái thật! - Poirot kêu lên kinh ngạc - Thế mà tôi lại đang giữ hai chiếc chìa khóa trong túi.

Ông lại đến bên chiếc rương.

Bỗng ông khựng lại.

- Quả là hay! Ổ khóa này đã bị phá.

- Sao?

Poirot đặt chiếc rương xuống.

- Nhưng ai đã phá nó chứ? Và tại sao? Và khi nào? Cửa phòng cũng khóa kia mà.

Tất cả những câu hỏi đó lần lượt buột ra từ miệng chúng tôi, va chạm với nhau.

Poirot nói một cách quả quyết, gần như máy móc.

- Ai ư? Đó là vấn đề. Tại sao ư? Ồ! Giá như tôi biết được! Khi nào ư? Từ khi tôi ở đây ra, chưa đầy một tiếng. Còn về cánh cửa phòng, đó là một ổ khóa bình thường và có lẽ chìa khóa của một cánh cửa nào đó trong hành lang cũng có thể dễ dàng mở ra được.

Chúng tôi nhìn nhau ngơ ngác. Poirot tiến đến bên lò sưởi. Bề ngoài trông ông điềm tĩnh, nhưng tôi nhận thấy rằng đôi tay ông, do thói quen, khi sắp đặt những chiếc lọ đựng đầy diêm quẹt, đang run mạnh.

- Chuyện gì xảy ra như thế này đây - cuối cùng ông bảo. Chiếc rương đó chứa đựng một bằng chứng, thoạt nhìn thì có thể không mấy quan trọng, nhưng lại đủ để gắn liền vụ giết người với tên sát nhân. Tên này cảm thấy cần thiết cho sự sống còn của mình phải thủ tiêu nó đi trước khi người ta phát hiện ra nó và hiểu rõ ý nghĩa của nó. Do chiếc rương bị khóa, hắn buộc phải phá ổ khóa và qua việc làm đó đã để lộ sự hiện diện của mình. Nhưng để cho hắn phải liều đến như thế thì cái bằng chứng ấy quan trọng vô cùng.

- Nhưng nó có thể là cái gì chứ?

- Ồ! - Poirot kêu lên với cử chỉ phẫn nộ. Điều đó thì tôi cũng không biết nữa. Có thể đó là một văn kiện nào đó, có thể là mảnh giấy mà Dorcas đã nhìn thấy trong tay bà Inglethorp hôm qua. Còn tôi, tôi lại vụng về biết mấy. Tôi đã không đoán được gì cả. Tôi đã hành động như một tên ngu ngốc. Lẽ ra tôi không nên để chiếc rương ở đây mới phải. Lẽ ra tôi phải đem nó theo cùng với mình. Ồ! Quả là ngu thật! Và bây giờ thì tất cả đã bị biến mất, bị tiêu hủy! Nhưng biết đâu vẫn còn hy vọng? Chúng ta không nên bỏ sót một dấu vết nào cả.

Ông lao ra khỏi phòng như một người điên, và tôi chạy theo ông ngay khi đã định thần trở lại. Khi tôi ra đền đầu cầu thang thì ông đã mất hút.

Mary Cavendish đang đứng ở chỗ quẹo của cầu thang và nhìn theo hướng mà Poirot đã biến mất.

- Chuyện gì đã xảy đến với ông bạn bé nhỏ đáng phục của ông thế, ông Hastings? Ông ta vừa chạm mặt với tôi và trông ông ta cứ như một con bò rừng hung hãn ấy.

- Ông ấy đã gặp phải điều rắc rối to - tôi đáp khá mềm mỏng bởi vì tôi không biết Poirot có muốn giấu kín điều phát hiện của mình hay không nữa.

Nhìn thấy một nụ cười nở trên môi bà Cavendish, tôi thay đổi đề tài và nói.

- Họ chưa gặp nhau chứ?

- Ai cơ?

- Ồ! Inglethorp và cô Howard ấy mà.

Bà nhìn tôi, hơi chưng hửng.

- Ông cho rắng nếu như họ gặp nhau thì sẽ là một tai họa sao?

- Nhưng... còn bà? - Tôi sững sờ hỏi.

- Tôi thì không.

Và bà thản nhiên mỉm cười.

- Không, tôi muốn chứng kiến một trận cãi vã ác liệt. Nó sẽ làm cho không khí nhẹ thở hơn. Trong lúc này, tất cả chúng ta đều suy nghĩ quá nhiều và nói quá ít.

- John không nghĩ như thế đâu - tôi bảo. Anh ta muốn ngăn cản không cho họ gặp nhau, nếu có thể được.

- Ồ, John!

Có cái gì đó trong giọng nói làm tôi phẫn nộ và tôi kêu lên:

- Cái anh chàng John già nua ấy là một người tuyệt vời.

Bà tò mò nhìn tôi trong vài giây rồi bảo:

- Ông rất trung thực đối với bạn mình. Vì thế tôi thích ông.

- Bà cũng không là bạn tôi sao?

- Tôi là một người bạn rất xấu.

- Tại sao bà lại nói như thế?

- Bởi vì đó là sự thật, hôm nay tôi tỏ ra dễ thương đối với bạn bè, hôm khác tôi lại quên họ ngay.

Tôi không biết mình ra sao nữa. Có lẽ tôi đã bị tổn thương. Dù sao đi nữa, tôi cũng có nhận xét như sau, mặc dù nhận xét đó thật vô duyên.

- Thế mà bà lại luôn luôn tỏ ra dễ thương đối với bác sĩ Bauerstein.

Ngay sau đó, tôi lấy làm hối tiếc về những lời nói của mình. Gương mặt bà đanh lại. Tôi có cảm giác rằng một bức màn sắt vừa sập xuống. Không nói một lời nào, bà quay gót và bước nhanh lên cầu thang, trong khi tôi đứng nhìn theo như một tên ngu ngốc.

* * *Những tiếng cãi vã ác liệt vọng lại kéo tôi trở về với thực tại. Tôi nghe thấy Poirot đang la hét. Tôi cảm thấy mích lòng vì bao nhiêu sự khôn khéo của tôi đều vô ích cả. Người đàn ông nhỏ nhắn dường như đã tiết lộ bí mật cho cả nhà. Và, lại một lần nữa, tôi không thể nào ngăn mình khỏi hối tiếc rằng ông bạn tôi lại để mất

bình tĩnh trong những lúc như thế này. Tôi phóng ra hành lang, và trông thấy tôi, Poirot vội dịu ngay. Tôi kéo ông ra riêng.

- Ông bạn thân mến ạ - tôi bảo - ông có điên không đấy? Chắc chắn là ông chẳng muốn cả nhà biết chuyện mất mát ấy, phải không? Ông bị trúng kế của tên sát nhân rồi đấy.

- Anh cho là như vậy ư?

- Tôi tin chắc như thế - tôi quả quyết.

- Được rồi, anh bạn, tôi nghe theo anh đây.

- Tốt lắm, nhưng rất tiếc bây giờ đã muộn mất rồi.

- Quả vậy!

Ông có vẻ ăn năn đến độ tôi thấy tội nghiệp cho ông, mặc dù lời quở trách của tôi rất đúng và rất khôn ngoan.

- Nào - ông nói. Hãy đi thôi, anh bạn ạ.

- Ông không còn gì phải làm sao?

- Lúc này thì không. Anh có muốn đi cùng tôi vào làng không?

- Sẵn lòng.

Ông nhặt chiếc ví lên và chúng tôi bước ra bằng lối cửa sổ lớn trong phòng khách. Đúng lúc đó, Cynthia đi đâu về và Poirot tránh sang một bên nhường lối cho cô ta.

- Xin lỗi cô, xin cô một phút thôi.

- Vâng - cô đáp, hơi ngạc nhiên.

- Cô có bao giờ pha chế thuốc điều trị cho bà Inglethorp không?

Cô hơi đỏ mặt và đáp với vẻ bối rối:

- Không.

- Chỉ thuốc bột thôi chứ?

Mặt cô đỏ thêm trong khi cô nói:

- Ồ! Vâng, có một lần tôi đã pha chế thuốc ngủ bột cho bà ấy.

- Cái này đây, phải không?

Poirot giơi chiếc hộp trống đã từng chứa thuốc bột ra.

Cô ta gật đầu thừa nhận.

- Cô có thể cho tôi biết công thức của nó không? Suyn-phê-nan ư? Hay Vé-rô-nan?

- Không, đấy là bột Brô-mua.

- À, cám ơn cô. Tạm biệt.

Đã hơn một lần, tôi đưa mắt nhìn ông trong khi chúng tôi vội vã rời ngôi nhà. Tôi vẫn thường nhận thấy rằng khi ông bị kích động thì đôi mắt ông trở nên xanh như mắt mèo, trong lúc đó, chúng sáng lên như những viên ngọc thạch.

- Anh bạn ạ - cuối cùng ông kêu lên - tôi có một ý nghĩ nhỏ, rất lại và có thể hoàn toàn vô lý... Nhưng nó lại phù hợp...

Tôi nhún vai, và trong thâm tâm mình, tôi cho rằng Poirot hơi tin tưởng thái quá vào những ý nghĩ hoang đường ấy. Trong trường hợp này, sự thật đã quá rõ ràng rồi.

- Thế ra đấy là lời giải cho cái nhãn trắng trên chiếc hộp - tôi nói. Rất đơn giản, như ông đã nói. Tôi lấy làm ngạc nhiên vì đã không nghĩ đến điều đó sớm hơn.

Poirot có vẻ như không nghe tôi nói.

- Ở đó họ vừa mới phát hiện ra một điều mới lạ nữa - ông nói, đưa tay chỉ về hướng Styles Court. Ông Wells đã cho tôi biết khi chúng tôi bước lên thang lầu.

- Và đó là điều gì?

- Họ đã tìm thấy một tờ chúc thư của bà Inglethorp lập từ trước cuộc hôn nhân sau của mình, cất giữ trong thư phòng, trong đó bà ta để lại tất cả gia sản cho Alfred Inglethorp. Có lẽ nó được lập vào thời gian họ đang đính hôn với nhau. Đó là một sự bất ngờ đối với Wells cũng như đối với John Cavendish. Tờ chúc thư được viết trên một mẫu in sẵn, có chữ ký của hai người giúp việc làm nhân chứng, nhưng không phải là Dorcas.

- Ông Inglethorp có biết đến văn kiện đó không?

- Ông ta cho rằng không.

- Không thể xem lời khai của ông ta như là sự thật được - tôi hoài nghi nói. Tất cả những tờ chúc thư này làm rối bời mọi việc cả lên. Hãy nói cho tôi biết: làm thế nào mà những chữ viết hý hoáy trên chiếc phong bì đã cho phép ông phát hiện ra một tờ chúc thư vừa mới được lập vào trưa hôm qua chứ?

Poirot mỉm cười.

- Anh bạn ạ, anh có bao giờ bị gián đoạn trong khi đang viết vì không biết viết đúng chính tả của một chữ nào đó không?

- Có, rất thường. Cũng như mọi người thôi.

- Đúng thế. Và trong trường gợp đó, anh có hý hoáy viết chữ đó một hoặc hai lần trên tờ giấy thấm hoặc trên một mẩu giấy nào đó, để xem có đứng chính tả chưa không? Thế đấy, bà Inglethorp đã làm y như vậy. Do đó tôi biết rằng bà Inglethorp đã viết chữ "sở hữu" vào trưa hôm qua, và nhớ lại mẫu giấy đã tìm thấy trong lò sưởi, tôi nghĩ đến một tờ chúc thư, một văn kiện gần như bắt buột phải có từ đó. Khả năng đó được khẳng định thêm bởi những sự kiện khác nữa. Trong lúc bối rối toàn diện vào sáng nay, thư phòng đã không được quét dọn và, gần chiếc bàn giấy, tôi nhận thấy nhiều vết đất phân. Từ nhiều ngày nay, thời tiết tốt và không có chiếc giày bình thường nào lại để lại một lớp đất dày đến như thế.

Tôi bước ra đến cửa sổ và tôi nhận thấy ngay là những luống hoa thu hải đường vừa mới được trồng xong. Đất trong những luống hoa cùng loại với thứ lấy được trên tấm thảm trong thư phòng, và tôi được biết qua anh, chúng mới được trồng vào trưa hôm qua. Bấy giờ thì tôi tin chắc, một trong những người làm vườn, nếu không phải cả hai, bởi vì có đến hai hàng dấu chân trong luống hoa, đã bước vào thư phòng, vì nếu như bà Inglethorp chỉ muốn nói chuyện với họ thôi thì bà ta chỉ việc đứng gần cửa sổ, còn họ thì không việc gì phải bước vào phòng. Như thế, tôi đoán chắc bà ta vừa mới viết một chúc thư xong, và đã gọi hai người làm vườn đến làm nhân chứng. Những biến cố đã chứng minh cho sự đúng đắn của những giả định của tôi.

- Quả là ông rất tinh khôn - tôi thừa nhận - và tôi phải thú thật rằng những kết luận mà tôi đã rút ra từ những chữ viết hý hoáy ấy hoàn toàn sai lệch.

Ông mỉm cười.

- Anh đã thả lỏng cho trí tưởng tượng của mình. Đó là một người đầy tớ tốt nhưng lại là một người chủ dở. Giả thiết đơn giản nhất luôn luôn là cái hữu lý nhất.

- Còn một điều này nữa, làm sao ông biết được chìa khóa của cái rương nhỏ bị mất chứ?

- Tôi không hề biết. Đó chỉ là một giả định vô tình lại đúng thôi. Anh có nhận thấy rằng có một mảnh dây thép cong queo được xỏ ngang qua chiếc vòng không? Điều đó cho phép tôi nghĩ ngay rằng chiếc chìa khóa đó vừa được tháo ra từ một xâu chìa khóa. Nhưng trên xâu chìa khóa tôi lại tìm thấy một chiếc chìa khóa mới toanh. Tôi cho rằng có một người nào khác đã đút chiếc chìa khóa đầu tiên của ổ khóa vào chiếc rương nhỏ.

- Phải - tôi nói - có lẽ là Alfred Inglethorp chăng?

Poirot nhìn tôi lạ lùng.

- Anh tin chắc vào tội trạng của hắn sao?

- Dĩ nhiên rồi! Mỗi một trường hợp mới lại chứng minh rõ hơn điều đó.

- Trái lại - Poirot điềm nhiên nói - có nhiều điểm có lợi cho hắn.

- Ồ! Thôi đi.

- Có chứ.

- Tôi chỉ thấy có một điểm mà thôi.

- Điểm nào vậy?

- Sự kiện hôm qua hắn đã không có mặt ở Styles Court.

- Lầm to, lầm to. Anh đã chọn điểm duy nhất, theo ý tôi, bất lợi cho hắn.

- Sao thế?

- Bởi vì nếu như ông Inglethorp biết vợ ông ta sẽ bị đầu đọc vào tối hôm qua, chắc chắn rằng ông ta sẽ tìm đủ mọi cách để không có mặt ở Styles Court. Lý do của ông ta tất nhiên là hoàn toàn bịa đặt. Điều đó cho chúng ta hai khả năng. Hoặc là ông ta biết chuyện gì sẽ xảy ra, hoặc là ông ta có lý do riêng gì đó để phải vắng mặt.

- Và lý do đó là gì? - Tôi hoài nghi hỏi.

Poirot nhún vai.

- Làm sao tôi biết được? Có lẽ là không thể nào thú nhận được. Thời gian sẽ chứng mình người nào trong hai chúng ta có lý. Anh suy ra được điều gì từ sự kiện rằng tất cả các cửa phòng ngủ đều được khóa từ bên trong?

Tôi suy nghĩ một lát.

- Thế này, cần phải xem xét sự kiện đó một cách lô-gích.

- Đúng vậy.

- Ý kiến tôi như thế này. Các cánh cửa đều khóa, chính chúng tôi đã nhận thấy điều đó; thế nhưng vết sáp trên thảm và việc thiêu hủy tờ chúc thư cho thấy có một người nào đó đã đột nhập vào phòng trong đêm. Cho đến đây, ông có đồng ý với tôi không nào?

- Hoàn toàn. Anh phát biểu rõ ràng một cách đáng khen. Hãy cứ tiếp tục đi.

- Thế này nhé - được khuyến kích tôi tiếp - do nhân vật đã đột nhập vào phòng không thể vào bằng lối cửa sổ hoặc bằng một cách phù phép nào đó, điều đó dẫn đến việc cánh cửa phải được mở từ bên trong do chính bà Inglethorp. Điều này càng củng cố thêm cho lòng tin của tôi rằng người đó không ai khác hơn là chồng bà ta. Tất nhiên là bà ta đã mở cửa cho chồng mình rồi.

Poirot lắc đầu.

- Tại sao chứ? Bà ấy đã khóa trái cửa phòng, một hành động quả là kỳ quặc về phần bà ta, nhưng bà ấy đã cãi nhau kịch liệt với ông ta vào ngay buổi trưa hôm đó. Không, ông ấy sẽ là người cuối cùng mà bà ta chấp nhận cho vào.

- Nhưng ông có đồng ý với tôi, chính bà Inglethorp đã mở cửa không nào?

- Còn một khả năng khác nữa. Bà ta có thể đã quên không khóa cửa ăn thông ra hành lang trong khi đi ngủ, và sau đó, lúc gần sáng, bà ta đã dậy để sữa chữa sai lầm đó?

- Poirot này, đó có thật sự là ý kiến của ông không?

- Không, tôi không nghĩ như thế, nhưng điều đó có thể xảy ra. Và, để nhìn sự việc dưới một góc độ khác, anh nghĩ gì về mẫu đối thoại

mà anh đã nghe được giữa bà Cavendish và mẹ chồng?

- Tôi không nghĩ đến nó nữa - tôi trầm ngâm bảo - Điều đó vẫn còn rất bí ẩn. Dường như thật khó tin rằng một người như bà Cavendish, rất mực kiêu hãnh và tinh tế, lại có thể xen vào một câu chuyện chắc chắn không hề liên can gì đến mình, một cách thô bạo đến như vậy.

- Đúng vậy. Thật là đáng ngạc nhiên đối với một phụ nữ có giáo dục như bà ấy.

- Điều đó quả là lạ lùng - tôi nói - nhưng không mấy quan trọng và không cần thiết phải quan tâm đến làm gì.

Poirot rên lên.

- Nhưng tôi vẫn chẳng nói với anh như thế nào? Cần lưu ý đến tất cả cơ mà. Nếu như sự kiện không phù hợp với luận điểm thì hãy bỏ luận đểm ấy đi.

- Thế thì hãy chờ xem - tôi đáp lại, hơi mích lòng.

- Vâng, chúng ta hãy chờ xem.

Chúng tôi về đến biệt thự Leastways và Poirot dẫn tôi lên phòng ông. Ông mời tôi một trong những điếu thuốc lá Nga mà thỉnh thoảng ông vẫn hút. Tôi thích thú nhận thấy rằng ông cất công bỏ những mẩu diêm vào một chiếc bình sứ. Sự bực bội nhất thời của tôi biến mất ngay.

Poirot đặt hai chiếc ghế của chúng tôi trước cửa sổ để mở, từ đó có thể trông thấy cả con đường làng. Không khí ẩm và dễ chịu tràn vào. Ngày hôm nay sẽ khó chịu đấy.

Tôi bỗng để ý thấy một thanh niên gầy còm đang chạy hết tốc lực trên đường. Nét mặt anh ta trông thật kỳ quặc: người ta có thể nhận thấy nét sợ hãi pha lẫn bồn chồn.

- Hãy nhìn kìa, Poirot - tôi nói.

Ông chồm ra phía trước.

- Ủa! - Ông bảo - Đó là ông Mace, người điều chế ở hiệu thuốc tây. Anh ta đến đây đấy.

Người thanh niên dừng lại trước biệt thự Leastways, và sau một lúc do dự, anh gõ mạnh vào cửa.

- Xin đợi cho một lát - Poirot nói vọng từ cửa sổ - Tôi xuống ngay đây.

Ra dấu cho tôi bước theo, ông xuống mở cửa. Ông Mace sôi nổi nói ngay.

- Ông Poirot ạ, tôi lấy làm tiếc đã làm phiền ông, nhưng tôi nghe nói ông vừa từ Styles Court về, phải không?

- Đúng vậy.

Môi người thanh niên khô ran. Gương mặt anh bị méo đi vì những cơn co giật.

- Cả làng chỉ nói đến cái chết bất ngờ của bà Inglethorp đáng thương thôi. Người ta còn bảo (anh trầm trọng hạ thấp giọng) rằng đó là một vụ đầu độc nữa chứ.

Gương mặt của Poirot vẫn thản nhiên như không.

- Chỉ có các bác sĩ mới có thể nói như thế thôi, ông Mace ạ.

- Vâng... tất nhiên rồi.

Người thanh niên do dự, nhưng sự nóng nảy đã thắng thế. Ahnh nắm lấy cánh tay của Poirot và giọng anh ta chỉ còn lại là tiếng thì thầm.

- Hãy cho tôi biết điều này thôi, ông Poirot ạ. Đó không phải... Đó không phải là chất Stychnin chứ?

Tôi gần như không nghe thấy câu trả lời của Poirot. Có lẽ nó rất mơ hồ. Người thanh niên bỏ đi, và sau khi đóng cánh cửa lại sau lưng mình, đôi mắt của Poirot gặp phải đôi mắt của tôi.

- Vâng - ông gật đầu và trịnh trọng nói - Anh ta cần phải đến làm chứng tại buổi hỏi cung.

Chúng tôi chầm chậm trở lên lầu. Tôi định mở miệng nói thì Poirot đưa tay ngăn lại.

- Bây giờ thì không nên. Bây giờ không nên, anh bạn ạ. Tôi cần phải suy nghĩ. Ý nghĩ của tôi thật bề bộn, và điều này thật đáng tiếc.

Ông ngồi trong im lặng hoàn toàn, khoảng mười phút, bất động, thỉnh thoảng lại có cái nhíu mày khá ý nghĩa, và trong lúc đó cặp mắt ông càng lúc lại càng xanh hơn. Cuối cùng ông thở dài.

- Được rồi. Giây phút khó khăn đã qua đi. Bây giờ thì tất cả đã được sắp xếp lại. Đừng bao giờ chấp nhận sự lộn xộn. Trường hợp này còn lâu mới được sáng tỏ, vì nó rắc rối một cách khác thường. Nó khiến tôi thắc mắc. Tôi đây! Hercule Poirot! Có hai sự kiện vô cùng có ý nghĩa.

- Sự kiện gì?

- Cái thứ nhất là thời tiết ngày hôm qua. Điều đó rất quan trọng.

- Nhưng hôm qua trời thật đẹp kia mà - Tôi kêu lên - Poirot, quả là ông trêu chọc tôi đấy.

- Không đâu. Hàn thử biểu chỉ hai mươi sáu độ trong mát. Anh bạn ạ, đừng nên quên điều đó. Đó là chìa khóa cho tất cả sự bí mật đấy.

- Còn điểm thứ hai? - Tôi hỏi.

- Đó là cách phục sức khá kỳ lạ của ông Inglethorp, ông ta còn để râu và đeo kính nữa.

- Poirot ạ, tôi không thể nào tin được rằng anh nói chuyện nghiêm túc đâu.

- Tôi hoàn toàn nghiêm túc đấy, ông bạn ạ.

- Nhưng điều đó thật là trẻ con.

- Không đâu, nó rất quan trọng.

- Và giả sử bồi thẩm đoàn tuyên bố buộc tội Alfred Inglethorp là giết người có toan tính trước thì sao? Những luận điểm của ông lúc đó sẽ ra sao?

- Chúng sẽ không bị lay chuyển bởi sự sai lầm của bảy con người ngu ngốc đâu. Nhưng chuyện đó sẽ không xảy ra. Thứ nhất vì một bồi thẩm đoàn ở miền quê sẽ không bao giờ muốn gánh lấy một trách nhiệm như thế, và ông Inglethorp lại đang giữ vị trí chủ nhân

một lâu đài trong vùng. Và sau nữa - ông thản nhiên tiếp - tôi sẽ không cho phép.

- Ông không cho phép ư?

- Không.

Tôi nhìn người đàn ông bé nhỏ và kỳ quặc ấy, thôi thúc bởi sự bực bội lẫn sự thích thú. Ông ta tự tin đến độ đáng kinh ngạc. Và ông nhẹ nhàng gật đầu, cứ như ông đọc được suy nghĩ của tôi vậy.

- Thật đấy, anh bạn ạ, tôi sẽ làm những gì đã nói.

Ông đứng dậy và đặt tay lên vai tôi. Gương mặt ông bỗng lộ vẻ xúc động, mắt ông đầy lệ.

- Anh thấy đấy, anh bạn ạ, trong tất cả chuyện này, tôi chỉ nghĩ đến bà Inglethorp đáng thương đã chết. Bà ấy không được người ta thương lắm, không đâu. Nhưng bà ấy đã tỏ ra rất tốt bụng đối với người Bỉ chúng tôi, và tôi có một món nợ đối với bà ta.

Tôi định ngắt lời nhưng Poirot đã tiếp.

- Hãy để tôi nói điều này, Hastings ạ. Bà ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi, nếu như tôi để cho chồng bà ta, Alfred Inglethorp, bị bắt trong lúc này, khi mà tôi chỉ cần nói một tiếng thôi để ngăn chặn việc đó.

Chương 8: Buổi Hỏi Cung

Trong thời gian trước buổi hỏi cung, Poirot hoạt động không ngừng. Ông đóng của trao đổi với ông Wells hai lần. Ông cũng đi dạo rất lâu ngoài đồng. Tôi hơi mích lòng vì ông không kể cho tôi nghe, hơn nữa tôi lại không tài nào đoán được ý định của ông.

Tôi cho rằng có lẽ ông đã đi điều tra ở phía nông trại của gia đình Raikes. Hôm thư tư ông đi vắng khi tôi ghé biệt thự Leastways. Tôi liền băng ruộng đến nông trại, hy vọng sẽ tìm thấy ông. Nhưng tôi không thấy dấu vết của ông đâu cả, và tôi ngần ngại không dám đến tận nông trại. Tôi vừa quay gót thì đụng phải một ông nông dân già đang nhìn tôi với ánh mắt tinh ranh.

- Ông từ Court đến phải không? - Ông lão hỏi tôi.

- Vâng. Tôi tìm một người bạn mà tôi cho rằng đang ở đây.

- À! Một người đàn ông nhỏ nhắc hay quơ tay khi nói, phải không? Một người Bỉ trong làng, chứ gì?

- Vâng - tôi vội nói - Thế nào, ông ta có đến đây chứ.

- Ồ! Chắc chắn là có đến rồi! Và hơn một lần nữa là khác. Ông ấy là bạn ông hả? Ồ! Quý ông ở Court quả là buồn cười dđấy.

- Thế ra quý ông ở Court hay lảng vảng ở đây sao? - Tôi giả vờ vô tình hỏi.

Ông lão nháy mắt.

- Dù sao thì cũng có một ông. Nhưng tôi không nói lên đâu. Đó là một người đàn ông quý phái và rộng lượng.

Tôi vội quay về làng. Evelyn Howard đã nói đúng và tôi cảm thấy ghê tởm khi nghĩ rằng Alfred Inglethorp đã làm phước với tiền của vợ. Nguyên nhân của tấn thảm kịch, đó có phải là gương mặt di-gan của bà chủ nông trại hay không, hay là tiền? Có lẽ đó là sự kết hợp khôn khéo của cả hai.

Khi tôi gặp Poirot, trông ông như bị ám ảnh bởi một điều gì đó lạ lùng. Một hoặc hai lần, ông bảo với tôi rằng có lẽ Dorcas đã lầm khi xác định giờ giấc cuộc cãi vã. Ông cho rằng bà ta đã nghe thấy tiếng cãi vã vào lúc mười sáu giờ ba mươi chứ không phải vào lúc mười bốn giờ.

Nhưng Dorcas vẫn một mực quả quyết. Ít ra là đã một tiếng đồng hồ hay hơn nữa đã trôi qua từ lúc bà ta nghe thấy tiếng cãi vã cho đến khi bà đem trà đến cho bà chủ, vào khoảng mười bảy giờ.

* * *

Buổi hỏi cung diễn ra vào hôm thứ sau, tại quán trọ của làng, quán "Vũ khí Stylites". Poirot ngồi cạnh tôi, cả hai chúng tôi đều không bị gọi ra làm nhân chứng. Những thủ tục đầu tiên diễn ra như thông lệ. Ông biện lý xem xét tử thi. John được gọi đến để nhận dạng người chết.

Khi được hỏi, anh khai rằng đã thức dậy lúc gần sáng và tả lại những tình huống về cái chết của mẹ mình.

Sau đó là lời khai của các bác sĩ. Một sự im lặng nặng nề bao trùm mọi người, mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía nhà chuyên môn nổi tiếng của Luân Đôn, được mọi người biết đến như một trong những bậc thầy đương thời về độc dược học.

Bằng vài lời ngắn gọn, ông kể lại sơ lược kết quả công việc khám nghiệm.

Bỏ qua những lời lẽ thuần túy về y học đi, thì giấy chứng nhận chính thức kết luận một cách rõ ràng rằng bà Inglethorp chết sau một vụ ngộ độc bằng chất Stychnin. Theo lượng độc dược tìm thấy trong bộ phận tiêu hóa, thì bà ta nuốt phải không dưới ba phần tư gram Strychnin và, rất có thể là một gram hay nhiều hơn thế nữa.

- Có thể nào bà ấy đã uống nhầm phải thuốc độc không? - Ông biện lý hỏi.

- Tôi cho rằng khó có thể. Chất Strychnin không được dùng trong sinh hoạt như một số độc dược khác, và việc mua bán cũng ít nhiều bị hạn chế.

- Có điều gì trong cuộc khám nghiệm có thể cho biết độc dược được xâm nhập vào người nạn nhân bằng cách nào không?

- Không.

- Ông đến Styles trước bác sĩ Wilkins thì phải?

- Đúng vậy. Tôi đã gặp xe hơi trước cửa rào khuôn viên và tôi vội vã vào nhà ngay.

- Ông có thể cho biết chính xác chuyện gì đã xảy ra sau đó không?

- Tôi bước vào phòng bà Inglethorp. Lúc đó bà ta đang bị một cơn co giật giống hệt như trong bệnh uốn ván. Bà ta quay sang tôi và gọi: "Alfred! Alfred!".

- Chất Stychnin có thể nào được bỏ trong cà-phê của bà Inglethorp do chồng bà ta mang đến hay không?

- Có thể, nhưng Strychnin có công hiệu khá nhanh. Các triệu chứng xuất hiện một hay hai tiếng sau khi thuốc thâm nhập vào cơ thể nạn nhân. Nó có thể bị chận lại do một vài điều kiện, nhưng trong trường hợp này, lại không có điều kiện nào như thế cả. Tôi đoán chừng rằng bà Inglethorp uống cà-phê sau bữa ăn, vào khoảng hai mươi giờ, trong khi những triệu chứng ngộ độc chỉ xuất hiện vào lúc rạng đông, điều đó chứng tỏ rằng độc dược được hấp thụ muộn hơn trong buổi tối.

- Bà Inglethorp có thói quen dùng một tách ca-cao vào giữa đêm. Chất Stychnin có thể nào được bỏ vào trong đó không?

- Không! Chính tôi đã lấy mẫu một chút ca-cao còn lại trong chiếc xoong và đem đi phân tích. Trong đó không hề có Strychnin.

Tôi nghe thấy tiếng Poirot cười nhẹ bên cạnh.

- Làm sao ông biết được? - Tôi khẽ hỏi.

- Hãy nghe đây nè.

- Tôi phải thú thật - ông bác sĩ tiếp - rằng tôi sẽ rất ngạc nhiên bởi bất cứ một kết quả nào khác.

- Tại sao?

- Đơn giản vì chất Stychnin có một vị đắng kỳ quặc. Có thể nhận ra nó ngay trong một dung dịch bảy mươi phần ngàn, và vị của nó chỉ có thể được che giấu bởi một chất có mùi thơm rất mạnh. Ca-cao thì sẽ không làm sao che lấp được.

Một trong những bồi thẩm muốn biết những khó khăn trên có hiệu lực đối với cà-phê không.

- Không. Cà-phê có một vị đắng có thể dễ lầm với vị của chất Strychnin.

- Thế ra ông cho rằng độc dược có thể bỏ vào cà-phê nhiều hơn, nhưng tác dụng của nó bị chậm đi do một nguyên nhân nào đó, phải không?

- Vâng, nhưng do cái tách đã bị bể nát nên không thể nào phân tích những gì chứa trong đó.

Lời khai của bác sĩ Bauerstein kết thúc và bác sĩ Wilkins chỉ khẳng định thêm vào đó mà thôi. Được hỏi về giả thuyết của một vụ tự sát, ông này hoàn toàn gạt bó nó. Người chết, theo lời ông tuyên bố, hơi bị bệnh suy tim, nhưng ngoài chuyện ấy ra thì sức khỏe bà ấy bình thường, tinh thần rất ổn định và vững. Đó là người cuối cùng có thể nghĩ đến việc tự sát.

Sau đó Laurence Cavendish được gọi đến. Lời khai của anh ta không mấy quan trọng vì chỉ là sự lập lại lời khai của người anh mà thôi. Trước khi định lui về, anh dừng lại và hơi do dự nói:

- Tôi rất muốn, nếu như quý vị cho phép, đưa ra một giả định.

- Dĩ nhiên là được, ông Cavendish ạ. Chúng tôi có mặt ở đây để tìm ra sự thật về vụ này, và chúng tôi sẵn sàng nhận tất cả những gì có thể giúp cho công việc của chúng tôi dễ dàng hơn.

- Đây chỉ là một ý kiến chủ quan thôi - Laurence giải thích - Rất có thể là tôi hoàn toàn sai. Thế nhưng, tôi cho rằng cái chết của mẹ tôi có thể do những nguyên nhân tự nhiên.

- Tại sao vậy, ông Cavendish?

- Mẹ tôi, lúc chết, cũng như cả một thời gian trước đó nữa, có dùng một loại thuốc bổ có chất Strychnin.

- Ra thế đấy! - Ông biện lý nói trong khi các bồi thẩm đều nhổm dậy, rất lưu ý đến chuyện đó.

- Nếu như tôi không lầm - Laurence nói tiếp - thì người ta đã biết đến những trường hợp trong đó một chất độc được hấp thu từ thời gian trước, với một liều lượng liên tục, cuối cùng cũng gây nên cái chết. Và hơn nữa, biết đâu, mẹ tôi đã chẳng vô ý dùng một liều quá lớn thuốc ấy?

Bác sĩ Wilkins, lại được gọi lên, đã làm cho ý kiến đó trở nên lố bịch.

- Điều mà ông Cavendish giả định là hoàn toàn không thể xảy ra được - ông bảo - Bất cứ một bác sĩ nào cũng có thể bảo như thế. Chất Stychnin, trong một chừng mực nào đó, là một chất độc có tích tụ, nhưng lại không bao giờ gây nên một cái chết đột ngột cả. Trước đó phải có một thời gian dài trong đó các triệu chứng nhiễm độc mãn tính xuất hiện sẽ gợi sự chú ý của tôi ngay. Giả thiết đó hoàn toàn phi lý.

- Còn giả định thứ hai? Rằng bà Inglethorp đã vô ý dùng một liều quá lớn của thuốc bổ ấy?

- Ba hoặc ngay cả bốn liều cũng không thể gây nên cái chết được. Bà Inglethorp mua thuốc ở chỗ ông Coots, dược sĩ ở Tadminster. Bà ấy phải uống cả chai nguyên thì người ta mới có thể hiểu nổi lượng Strychnin tìm thấy trong lúc khám nghiệm.

- Do vậy ông cho rằng chúng ta có thể kết luận rằng thuốc bổ đó không phải nguyên nhân gây nên cái chết chứ gì?

- Chắc chắn như thế. Giả định đó thật là lố bịch.

Cũng những người bồi thẩm đoàn ngắt ngang trước đó lại giả định rằng viên dược sĩ pha chế thuốc ấy có thể đã phạm sai lầm.

- Tất nhiên, điều đó luôn luôn có thể xảy ra - ông bác sĩ đáp.

- Nhưng Dorcas, được gọi ra sau đó, đã gạt ngay khả năng đó đi. Đó không phải là chai thuốc mới, vì bà Inglethorp đã dùng liều cuối cùng ngay hôm bà ấy chết.

Cuối cùng, người ta bỏ qua vấn đề về chai thuốc bổ, và ông biện lý tiếp tục hỏi cung. Biết được rằng Dorcas đã bị đánh thức bởi tiếng chuông mãnh liệt của bà chủ và sau đó đã đánh thức cả nhà, ông bắt sang cuộc cãi vã lúc trưa hôm đó. Lời khai của Dorcas về điểm này đại khái cũng giống như những gì Poirot và tôi cùng nghe thấy. Do vậy, tôi sẽ không nhắc lại ở đây nữa.

* * *Nhân chứng tiếp theo là Mary Cavendish. Bà đứng rất thẳng, nói nhỏ nhưng rất rõ và hoàn toàn điềm tĩnh. Trả lời câu hỏi của ông biện lý, bà khai rằng đã thức dậy như mọi ngày, vào lúc bốn giờ ba

mươi sáng đó do đã để đồng hồ báo thức, bà ta đang thay quần áo, thì bị kinh hãi bởi tiếng rơi của một vật nặng.

- Có lẽ đó là cái bàn kê gần chiếc giường - ông biện lý bình phẩm.

- Tôi mở cửa phòng - Mary tiếp - và một tiếng chuông vang lên, thật chói tai. Dorcas chạy xuống và đánh thức chồng tôi dậy; chúng tôi chạy ngay đến phòng của mẹ chồng tôi, nhưng cửa bị khóa.

Ông biện lý cắt ngang.

- Chúng tôi sẽ không làm phiền bà nữa về điểm này. Chúng tôi đã biết tất cả những gì cần phải biết về những biến cố tiếp theo. Nhưng tôi sẽ rất biết ơn bà nếu như bà cho chúng tôi biết những gì bà nghe được về cuộc cãi vã xảy ra hôm trước.

- Tôi ư?

Giọng bà hơi đượm vẻ xấc xược. Bà đưa tay sửa lại mảnh đăng-ten ở cổ, hơi nghiêng đầu qua một bên. Và tôi bỗng nghĩ rằng: "Bà ấy đang tìm cách kéo dài thời gian".

- Vâng, theo tôi được biết - ông biện lý chậm rãi nói - thì bà ngồi trên ghế băng đặt ngay dưới cửa sổ thư phòng, đúng không nào?

Chi tiết ấy thật mới mẻ với tôi và, liếc trộm Poirot, tôi tưởng chừng như đối với ông ta cũng vậy.

Bà ấy im lặng một lát, một thoáng do dự thôi, trước khi đáp.

- Vâng, đúng như vậy.

- Và cửa sổ thư phòng thì lại để mở, phải không?

Tôi thấy dường như mặt bà tái đi, trong khi bà đáp:

- Có thể.

- Thế thì, bà không thể nào không nghe thấy những giọng nói phát ra từ bên trong. Hơn nữa, cơn giận đã làm giọng cao lên, từ chỗ bà ngồi dễ nghe thấy hơn là từ tiền sảnh.

- Có thể.

- Bà có thể nhắc lại cho chúng tôi biết những điều gì bà đã nghe được từ cuộc cãi vã không?

- Tôi không nhớ đã nghe thấy điều gì cả.

- Bà muốn nói rằng đã không nghe những giọng nói ư?

- Ồ, có chứ. Tôi có nghe thấy ai đó lớn tiếng, nhưng tôi không hiểu người ta nói gì.

Đôi má bà bỗng ửng đỏ.

- Tôi không có thói quen nghe trộm những cuộc đối thoại riêng tư.

Ông biện lý nhấn mạnh thêm:

- Và bà không nhớ gì, không nhớ gì cả sao, bà Cavendish? Không một từ hoặc một câu nảo đã cho phép bà hiểu đó là một "cuộc đối thoại riêng tư" sao?

Bà đứng yên, nhưng đang suy nghĩ, vẫn không mất vẻ điềm tĩnh bề ngoài.

- Có chứ, tôi nhớ bà Inglethorp đã nói điều gì đó, tôi không nhớ rõ là điều gì, về vấn đề gây tai tiếng giữa vợ chồng.

- À! - Ông biện lý dựa người vào lưng ghế, vẻ hài lòng. Điều đó phù hợp với những gì Dorcas đã nghe thấy. Nhưng xin lỗi bà, bà Cavendish ạ, mặc dù hiểu ra rằng đó là "một cuộc đối thoại riêng tư", bà đã không có ý nghĩ bỏ đi chỗ khác chứ? Bà vẫn ngồi chỗ cũ, phải không?

Tôi thoáng nhìn thấy cặp mắt hung dữ của bà ánh lên vẻ dữ tợn, trong khi bà ngước lên. Tôi tin chắc rằng lúc đó bà rất muốn xé tan xác ông biện lý nhỏ bé ấy với những lời ám chỉ nham hiểm của ông ta. Tuy vậy, bà vẫn điềm nhiên đáp.

- Không. Tôi cảm thấy rất thoải mái ở chỗ ngồi ấy. Tôi đang chú tâm vào một quyển sách.

- Và đó là tất cả những gì bà có thể nói với chúng tôi ư?

- Vâng, tất cả.

Việc tra hỏi chấm dứt ở đây, nhưng tôi e ông biện lý không được hoàn toàn hài lòng. Tôi cho là ông ấy nghi ngờ rằng, nếu như bà ta muốn, Mary Cavendish đã có thể cho ông biết nhiều thông tin hơn nữa.

* * *Amy Hill, người bán hàng, được gọi lên sau đó: Cô ta khai đã bán một tờ giấy có dán tem, vào trưa hôm mười bảy tháng bảy, cho William Earl, người làm vườn ở Styles.

William Earl và Manning tiếp tục khai rằng đã ký tên mình, với tư cách là người chứng, vào một văn kiện. Manning cho biết thời gian

là vào khoảng mười sáu giờ ba mươi, William thì cho rằng có lẽ là hơi sớm hơn một chút.

Đến lượt Cynthia Murdoch. Cô ta chả có bao nhiêu để khai báo cả. Cô không biết gì về thảm kịch cả, cho đến khi cô được bà Cavendish đánh thức dậy.

- Tôi ngủ say như chết.

Ông biện lý mỉm cười.

- Người có lương tâm yên ổn thì dễ nghủ - ông nhận xét - Cám ơn cô Mudoch. Xong rồi đấy.

* * *

- Cô Howard, đến lượt cô.

Cô Howard đem trình bức thư bà Inglethorp đã viết cho cô vào buổi tối hôm mười bảy tháng bảy. Tất nhiên là Poirot và tôi đã được đọc. Nó không giúp thêm được gì vào cái chúng tôi đã biết về tấn thảm kịch. Đây là một bản sao.

Ngày mười bảy tháng bảy Styles Court - Essex

Evelyn thân mến,

Chúng tôi không thể làm hòa với nhau sao? Thật khó cho tôi để có thể tha thứ cho những gì cô đã nói về người chồng yêu quí của tôi. Nhưng tôi là một bà già, và tôi đã có nhiều cảm tình đối với cô.

Thân mến,

Emily Inglethorp

Bức thư được trao cho bồi thẩm đoàn để họ xem xét kỹ lưỡng.

- Tôi không cho rằng nó có thể giúp ích được gì nhiều cho chúng ta - ông biện lý thở dài nói. Nó chẳng chứa đựng điều gì có liên quan đến những sự kiện của buổi trưa.

- Đối với tôi thì rõ như ban ngày - cô Howard tuyên bố rành rọt. Bức thư này chứng tỏ một cách chắc chắn bà bạn già của tôi vừa phát hiện được rằng mình đã bị lừa gạt.

- Bà ấy không nói điều gì tương tự trong thư cả - ông biện lý nhận xét.

- Bởi vì bà Emily không thể chịu nhận rằng mình sai. Nhưng tôi thì biết quá rõ bà ấy. Bà ta muốn thấy tôi quay trở lại. Nhưng lại từ chối không nhìn nhận rằng tôi đã có lý. Thế là bà ta đã nói quanh co, như hầu hết mọi người. Nhưng tôi thì tôi không bị bịp bởi các hành động ấy đâu.

Tôi nhận thấy ông Wells mỉm cười, cũng như nhiều vị bồi thẩm đoàn. Tất nhiên là người ta đều biết rõ cô Howard.

- Dù sao đi nữa thì tất cả những lời tán dóc này chỉ là phí thời gian thôi - người phụ nữ cáu gắt ấy tiếp, vừa ném một cái nhìn khinh miệt vào bồi thẩm đoàn - Toàn là chuyện tầm phào! Tầm phào! Khi tất cả chúng ta đều biết rõ rằng...

Ông biện lý vội ngắt lời cô ta.

- Cám ơn, cô Howard ạ. Như thế là đủ rồi.

Tôi có cảm giác ông thở phào nhẹ nhõm khi cô ta vâng lời mình và rút lui.

* * *Đến lúc đó thì xảy ra biến cố quan trọng nhất của ngày hôm đó. Ông biện lý cho gọi Albert Mace, người điều chế ở hiệu thuốc tây, không ai khác hơn là chàng thanh niên nóng nảy của chúng tôi với khuôn mặt tái nhợt. Trả lời câu hỏi của ông biện lý, anh ta cho biết rằng đã có cấp bằng dược sĩ, nhưng mới làm việc ở hiệu thuốc tây tư nhân này ít lâu thôi, anh ta thay thế cho người điều chế quen thuộc đã bị gọi nhập ngũ.

Những lời mở đầu ấy kết thúc thì ông biện lý đi thẳng vào vấn đề.

- Ông Mace ạ, gần đây ông có bán Stychnin cho một người nào không được phép mua nó không?

- Có, thưa ông.

- Khi nào?

- Thứ hai trước, vào buổi chiều tối.

- Thứ hai ư? Không phải là thứ ba sao?

- Không, thưa ông. Thứ hai ngày mười bảy tháng bảy.

- Hãy cho tôi biết anh bán cho ai?

Có thể nghe thấy cả tiếng kim rơi.

- Tất nhiên, thưa ông. Đó là ông Inglethorp.

Tất cả mọi cặp mắt đều đổ dồn vào chỗ Alfred Inglethorp đang ngồi thản nhiên và lạnh nhạt. Tuy vậy, hắn cũng hơi giật mình khi những lời nói này được thốt ra từ miệng chàng thanh niên. Tôi còn cho rằng hắn định đứng dậy, nhưng hắn vẫn ngồi yên, mặc dù khuôn mặt hắn lộ vẻ sững sờ và được ngụy tạo khá hay.

- Anh tin chắc vào những gì mình nói chứ? - Ông biện lý nghiêm khắc hỏi.

- Hoàn toàn chắc, thưa ông.

- Anh có hay bán Strychnin như thế cho bất cứ người nào đến mua không?

Chàng thanh niên đáng thương ấy run rẩy dưới cặp mắt của ông biện lý.

- Ồ, không, thưa ông! Không bao giờ! Nhưng đấy là Inglethorp, ở chỗ Court, nên tôi không thấy điều gì bậy cả. Ông ấy bảo với tôi rằng để giết một con chó.

Trong thâm tâm mình, tôi cảm thấy có thiện cảm đối với anh ta. Quả là rất bình thường khi muốn làm vui lòng những người ở Court, nhất là khi việc chiều ý đó có thể đem lại những khách hàng ở Court cho hiệu thuốc địa phương.

- Có phải thông thường những người mua độc dược điều phải ký tên vào sổ đăng ký không?

- Vâng, thưa ông. Ông Inglethorp cũng đã làm như thế.

- Anh có đem theo sổ không?

- Có, thưa ông.

Cuốn sổ được đem ra trình, và sau vài lời quở trách nghiêm khắc, ông biện lý cho chàng thanh niên đáng thương ấy lui ra.

* * * Sau đó Alfred Inglethorp được gọi lên giữa một sự im lặng đầy lo âu. Tôi tự hỏi hắn có ý thức được rằng sợi dây thòng lọng

đang xiết lại quanh cổ hắn với mức độ nào hay không.

Ông biện lý đi thẳng vào vấn đề:

- Thứ hai trước, vào buổi chiều tối, ông có đến mua Strychnin để giết một con chó không?

Inglethorp trả lời một cách điềm nhiên nhất:

- Không. Ở Styles không có con chó nào cả, ngoại trừ một con chó bec-giê thường ngủ bên ngoài và hơn nữa lại hoàn toàn khỏe mạnh.

- Ông tuyệt đối không nhận đã mua Strychnin ở chỗ Albert Mace, hôm thứ hai vừa rồi sao?

- Tôi không nhận.

- Ông cũng không nhận cái này nữa sao?

Ông biện lý đưa ra cuốn sổ trên đó có chữ ký của hắn.

- Tất nhiên thôi. Chữ viết đó khác hẳn của tôi. Tôi sẽ chứng minh điều đó ngay thôi.

Hắn rút từ túi áo ra một chiếc phong bì và, sau khi ký tên mình vào đó, hắn đưa lại cho ông chủ tịch bồi thẩm đoàn. Chữ viết khác hẳn chữ trên cuốn sổ.

- Thế ông giải thích thế nào về lời khai của ông Mace đây.

Alfred Inglethorp đáp không chút nao núng:

- Có lẽ ông Mace đã lầm.

Ông biện lý do dự một lát rồi nói:

- Ông Inglethorp ạ, như một thủ tục, hãy cho chúng tôi biết ông ở đâu trong buổi chiều thứ hai, ngày mười bảy tháng bảy.

- Thật tình thì tôi không thể nhớ nổi.

- Thật là vô lý, ông Inglethorp ạ - ông biện lý lạnh lùng tuyên bố - Hãy nghĩ kỹ lại đi.

Inglethorp lắc đầu.

- Tôi không thể nói được. Tôi cho rằng mình đã đi dạo.

- Về hướng nào?

- Quả thật tôi không thể nhớ được...

Gương mặt ông biện lý trở nên nghiêm trang hơn:

- Có ai đi cùng với ông không?

- Không.

- Điều đó thật đáng tiếc - ông biện lý mỉa mai nói - Tôi phải suy ra rằng ông từ chối cho biết ông ở đâu vào lúc ông Mace đã chính thức nhận ra ông, người bước vào hiệu thuốc để mua Strychnin phải không?

- Ông có thể suy ra bất cứ điều gì ông cho là đúng.

- Hãy thận trọng ông Inglethorp ạ.

Bên cạnh tôi, Poirot nhấp nhỏm vì nóng nảy.

- Chao ôi! - Ông nói - Bộ tên ngu xuẩn ấy muốn bị bắt hay sao đây.

Quả thật là Inglethorp đang gây nên ấn tượng rất xấu. Những lời chối cãi vô ích của hắn không thuyết phục nổi lấy một đứa trẻ con nữa. Thế nhưng ông biện lý đã chuyển sang vấn đề tiếp theo, và Poirot thở phào nhẹ nhõm.

- Ông đã cãi nhau với vợ vào chiều hôm thứ ba phải không?

- Xin lỗi - Alfred Inglethorp ngắt ngang - nhưng thông tin của ông không được đúng rồi. Tôi không bao giờ cãi nhau với bà vợ thân yêu của tôi cả. Tất cả chuyện đó hoàn toàn sai sự thật. Tôi vắng nhà suốt buổi chiều hôm đó.

- Có ai làm chứng cho ông về điều đó không?

- Ông chỉ có lời nói của tôi mà thôi! - Inglethorp kiêu ngạo đáp.

Ông biện lý bỏ qua chuyện đối đáp lại.

- Chúng tôi có hai nhân chứng có thể thề rằng đã nghe thấy cuộc cãi vã của ông và bà nhà.

- Họ đã lầm rồi.

Tôi rất lấy làm thắc mắc. Người đàn ông đó nói năng với sự tự tin bình thản đến độ tôi phải hoang mang. Tôi nhìn Poirot, khuôn mặt ông phảng phất sự kích thích tột độ mà tôi không làm sao hiểu được. Ông có tin chắc về tội trạng của Inglethorp không?

- Ông Inglethorp - ông biện lý nói - ở đây ông đã được nghe nói lại những lời cuối cùng của bà nhà lúc đang hấp hối. Ông có thể giải

thích bằng cách nào đó không?

- Tất nhiên là có.

- Thật ư?

- Theo tôi thì điều đó thật đơn giản. Căn phòng không được chiếu sáng rõ. Bác sĩ Bauerstein có cùng dáng vóc và kích thước với tôi, và cũng để râu như tôi. Trong ánh sáng yếu ớt ấy, và đau đớn cùng cực như bà ấy đang bị, bà vợ đáng thương của tôi đã trông lầm ông ấy thành tôi.

- À! - Poirot khẽ nói cho riêng mình - Đó cũng là một ý kiến.

- Ông cho rằng sự thật như thế sao? - Tôi khẽ hỏi.

- Tôi không nói thế, nhưng đó là một giả thiết độc đáo.

Inglethorp nói tiếp:

- Ông đã xem những lời nói cuối cùng của vợ tôi như là một lời buộc tội, trong khi trái lại, đó chỉ là một lời cầu khẩn.

Ông biện lý suy nghĩ một lát rồi nói:

- Tôi được biết, ông Inglethorp ạ, tối hôm đó đích thân ông đã rót cà-phê và đem đến cho bà nhà phải không?

- Quả là tôi có rót cà-phê nhưng tôi không đem đến cho nhà tôi. Tôi định làm chuyện đó thì người ta báo cho tôi biết rằng một người bạn của tôi đang ở trước cửa. Do vậy, tôi đã đặt tách xuống bàn trong hành lang, và khi tôi quay trở lại, thì nó đã biến mất.

Lời khai đó có thể là đúng, có thể là sai, song nó chẳng làm cho tình trạng của Inglethorp khả quan hơn được bao nhiêu. Dù sao đi nữa thì hắn cũng đã có thừa thì giờ để bỏ thuốc độc vào cà-phê. Ngay lúc đó, Poirot hích tay tôi và chỉ cho tôi thấy hai người đàn ông ngồi gần cánh cửa. Một người thì nhỏ nhắn, tóc nâu, tinh khôn, vẻ mặt giống như một con chồn; còn người kia thì cao lớn tóc vàng.

Tôi nhìn Poirot dò hỏi. Ông ghé sát tai tôi và khẽ bảo:

- Đó là thanh tra cảnh sát James Japp, ở Scotland Yard, cái ông Jimmy Japp lừng danh ấy. Ông kia cũng là người của Scotland Yard. Mọi việc sẽ ác liệt đấy, anh bạn của tôi ạ.

Tôi nhìn cả hai người. Không người nào có vẻ gì là cảnh sát cả. Tôi không bao giờ cho rằng họ là những quan chức cả.

Tôi còn đang nhìn họ thì lời phán quyết bỗng làm tôi giật mình.

- Cố sát do một hoặc nhiều người gây nên.

VỤ ÁN BÍ ẨN Ở STYLES (THẢM KỊCH Ở STYLES)

Agatha Christie
www.dtv-ebook.com

Chương 9: Poirot Trả Nợ

Khi chúng tôi bước ra khỏi quán "Vũ khí Stylites", Poirot kéo tôi sang một bên. Tôi hiểu ngay tại sao. Ông đợi các nhà thám tử của Scotland Yard.

Vài phút sau, họ xuất hiện, Poirot vội đến gặp họ và nói với người nhỏ hơn:

- Tôi e rằng ông không nhận ra tôi, thanh tra Japp ạ.

- Nhưng ông Poirot đây mà! - Viên thanh tra kêu lên.

Và quay sang người bạn đồng hành:

- Anh có nghe nói đến ông Poirot không? Chúng tôi đã cùng làm việc với nhau vào năm một ngàn chín trăm lẻ bốn, trong vụ bạc giả ở Abercrombie. Anh có nhớ rằng thủ phạm bị bắt ở Bruxelles không? Ồ! Thời xa xưa huy hoàng ấy mà. Và anh có nhớ "ông nam tước" Altara không? Quả là một tên vô lại. Hắn đã qua mặt được giới cảnh sát ở châu Âu. Cuối cùng chúng tôi tóm được hắn ở Anvers, nhờ vào ông Poirot đấy.

Trong khi những kỷ niệm được trao đổi giữa hai người bạn ấy, tôi bước đến gần và được giới thiệu với thanh tra Japp, rồi đến lượt ông này giới thiệu chúng tôi với bạn ông ta, ông Summerhaye.

- Tôi chẳng cần phải hỏi các ông làm gì ở đây - Poirot nói.

Japp nháy mắt.

- Đúng vậy. Vụ này có vẻ đơn giản đấy.

Nhưng Poirot trịnh trọng đáp:

- Về điểm này thì tôi không đồng ý với ông đâu.

- Ồ! Nào - Summerhaye, mở miệng lần đầu tiên, bảo - Thật rõ như ban ngày. Hắn bị bắt quả tang đấy thôi.

- Im đi, Summerhaye ạ - Japp vui vẻ nói - Ông Poirot đây và tôi là chỗ quen biết xưa, và tôi không sẵn sàng chấp nhận sự phán đoán của người nào khác như của ông đâu đấy. Nếu như tôi không lầm thì ông ấy đang dành cho chúng ta một sự ngạc nhiên đúng theo kiểu của ông ta đấy. Phải thế không nào, ông Poirot?

Ông này mỉm cười.

- Vâng. Tôi đã suy ra được một vài điều.

Summerhaye vẫn còn có vẻ hoài nghi, nhưng Japp tiếp tục nhìn Poirot chăm chăm.

- Cho đến nay - ông nói - chúng ta chỉ mới nhìn vụ này từ bên ngoài mà thôi. Scotland Yard rõ ràng là bất lợi trong một vụ mà việc giết người chỉ được thừa nhận, nói cho thật đúng, sau buổi hỏi cung mà thôi. Điều cốt yếu là phải có mặt tại hiện trường, và về điểm này thì ông Poirot đã qua mặt chúng ta. Lẽ ra chúng ta cũng chẳng có mặt ở đây vào giờ này đâu, nếu như ở đây không có một vị bác sĩ đã yêu cầu ông biện lý thông báo cho chúng ta. Còn ông thì đã có

mặt ở đây ngay từ đầu và có thể đã thu thập được vài dấu vết. Căn cứ vào những lời khai nghe được ở buổi hỏi cung, thì ông Inglethorp đã giết vợ mình, điều đó cũng chắc như tên tôi là Japp vậy, và nếu như một người nào khác chứ không phải ông nói với tôi điều ngược lại thì tôi sẽ cười vào mặt họ cho mà xem. Tôi phải thừa nhận rằng tôi lấy làm ngạc nhiên tại sao các bồi thẩm đã không tuyên bố ngay một lời phán quyết về việc cố sát. Tôi cho rằng họ đã làm việc đó nếu như ông biện lý không ngăn cản họ.

- Có lẽ ông đã có sẵn trong túi một lệnh bắt người đối với hắn ngay lúc này phải không? - Poirot giả định.

Bức màn gỗ của người quan chức gương mẫu buông xuống trên gương mặt đầy ý nghĩa của Japp.

- Có thể có, có thể không - Ông đáp cụt ngủn.

Poirot nhìn ông ta trầm ngâm.

- Các ông ạ, tôi rất muốn rằng hắn ta đừng bị bắt.

- Có lẽ thế - Summerhaye chua chát bảo.

Japp nhìn Poirot với vẻ khó xử thật khôi hài.

- Ông không thể nào cho chúng tôi biết những lý lẽ của mình sao, ông Poirot? Bởi vì chỉ một cái nháy mắt của ông thôi cũng đáng giá như môt cái gật đầu. Ông đã có mặt tại hiện trường, còn Scotland Yard thì chẳng muốn bị hố đâu.

Poirot trịnh trọng gật đầu.

- Quả đúng như tôi nghĩ. Thế này nhé, tôi sẽ nói với các ông điều này. Hãy sử dụng lệnh bắt người của mình đi. Hãy bắt giữ ông Inglethorp đi. các ông chẳng rút ra điều gì lợi đâu. Lời buộc tội chống hắn sẽ bị bác bỏ ngay lập tức. Như thế này nè.

Ông búng tay một cách ý nghĩa.

Khuôn mặt Japp sa sầm xuống, và Summerhaye kêu lên hoài nghi.

Còn tôi thì hoàn toàn câm lặng vì kinh ngạc, và tôi chỉ còn biết kết luận rằng Poirot đã điên.

Japp rút chiếc khăn tay ra lau trán.

- Tôi không dám làm việc đó, ông Poirot ạ. Nếu như mọi việc chỉ tùy thuộc vào tôi thôi thì tôi đã bằng lòng với lời nói của ông. Nhưng còn vài sếp của tôi nữa, họ sẽ hỏi tại sao tôi lại hành động như vậy. Ông không thể nào cho tôi biết thêm gì sao?

Poirot suy nghĩ một lát.

- Có thể được - ông nói - Tất nhiên là con tim tôi phải tự vệ. Ông đã ép tôi. Trong lúc này, tôi thích hành động trong bóng tối hơn, nhưng những gì ông nói thật đúng. Lời nói của một viên cảnh sát Bỉ mà tiếng tăm đã không còn nữa thì không đủ rồi. Nhưng mà không được để cho Alfred Inglethorp bị bắt. Điều đó tôi đã thề, như anh bạn Hastings có mặt ở đây có thể làm chứng cho tôi. Thế nào, ông bạn Japp, ông đến Styles ngay bây giờ ư?

- Khoảng nửa giờ nữa. Chúng tôi phải gặp ông biện lý và ông bác sĩ trước đã.

- Thôi được. Hãy ghé đón tôi ở căn nhà cuối làng đây. Tôi sẽ đi cùng các ông đến Styles. Ông Inglethorp sẽ đưa ra, hoặc nếu như ông ta từ chối, điều đó có thể xảy ra lắm, thì tôi sẽ đưa ra những bằng chứng cho thấy không một lời buộc tội nào chống lại ông ta có thể đứng vững được. Đồng ý không nào?

- Đồng ý! - Japp kêu lên, phấn khởi - Và tôi sẽ rất biết ơn ông, nhân danh Scotland Yard, mặc dù cho đến lúc này, căn cứ vào những lời khai, tôi vẫn không thấy lối thoát nào dành cho Inglethorp cả. Nhưng ông luôn luôn khiến người ta sửng sốt. Thế thì, hẹn gặp lại lát nữa đây.

Hai người thám tử rảo bước đi và Summerhaye không che giấu một nụ cười chế giễu.

* * *- Thế nào! Anh bạn! - Poirot kêu lên trước khi tôi kịp thốt ra lời nào - Anh nghĩ sao? Chúa ơi! Ở buổi hỏi cung tôi lo lắng làm sao. Tôi không nghĩ rằng người đàn ông đó cứng đầu đến độ từ chối không khai bất cứ gì cả. Quả là một chiến thuật ngu xuẩn.

- Hừ! Có nhiều cách giải thích khác hơn là sự ngu xuẩn - tôi nhận xét - Bởi vì, nếu như lời buộc tội dành cho hắn là đúng thì hắn có thể tự bào chữa bằng cách nào khác hơn là im lặng?

- Bằng hàng ngàn cách tinh xảo chứ! - Poirot kêu lên - Này nhé! Giả dụ như tôi đã giết người đi, tôi có thể nghĩ ra bảy câu chuyện hợp lý và tuyệt đối có sức thuyết phục hơn những lời chối cãi lạnh lùng của Inglethorp.

Tôi không thể nhịn cười được.

- Ông Poirot thân mến ạ, tôi tin chắc ông có thể nghĩ ra bảy mươi câu chuyện rất hợp lý. Nhưng, nghiêm túc mà nói, trái với những gì tôi đã nghe ông nói với các thám tử, ông không thể nào tiếp tục tin vào sự vô cảm của Alfred Inglethorp.

- Tại sao không thể là bây giờ hơn là trước đây? Có gì thay đổi đâu nào?

- Nhưng những lời khai lại xác định rõ quá mà.

Chúng tôi vượt qua cửa rào của biệt thự Leastways và leo lên chiếc cầu thang bây giờ đã rất quen thuộc.

- Vâng, vâng, xác định quá rõ - Poirot tự nhủ - Những bằng chứng thường mơ hồ và không đầy đủ. Chúng cần phải được xem xét và gạn lọc lại. Nhưng ở đây tất cả lại được sắp đặt từ trước. Không, anh bạn ạ, những chứng cớ này được tạo ra một cách khéo léo, đến độ chúng vượt xa cả mục đích của chính mình nữa.

- Làm sao ông xác lập được điều đó?

- Bởi vì khi mà những bằng chứng bất lợi cho Inglethorp còn mơ hồ và không thể đụng đến được thì sẽ rất khó mà bác bỏ chúng. Nhưng, trong sự lo lắng của mình, tên tội phạm đã xiết chặt lưới đến mức chỉ cần một chút nữa thôi là có thể giải thoát cho Inglethorp.

Tôi giữ im lặng. Một lát sau, Poirot nói:

- Hãy nhìn sự việc như sau. Theo như chúng ta nói, đây là một người đàn ông có ý định giết vợ mình. Tất nhiên là hắn có ít nhiều lý trí. Thế thì hắn sẽ làm như thế nào đây? Hắn ngang nhiên đến hiệu thuốc trong làng và mua chất Strychnin, vừa bịa ra một câu chuyện không thể tin được về con chó. Hắn không sử dụng thuốc độc ngay

tối hôm đó. Không, hắn đợi sau khi cãi nhau với vợ xong, một cuộc cãi vã mà cả nhà biết đến và tất nhiên sẽ hướng mọi nghi ngờ về phía hắn. Hắn không chuẩn bị một lời bào chữa nào cả, không một chứng cớ vô can nào cả, mặc dầu hắn biết rằng người bào chế ở hiệu thuốc chắc chắn sẽ được gọi ra lấy lời khai. Này! Đừng đòi hỏi tôi phải tin rằng một người đàn ông có thể ngu xuẩn tới mức đó! Chỉ có một tên điên muốn chấm dứt với cuộc đời bằng cách làm cho mình bị treo cổ mới hành động như thế.

- Tuy vậy, tôi không thấy...

- Tôi cũng vậy. Tôi phải thành thật với anh rằng vụ án này khiến tôi bị lạc mất thôi, tôi, Hercule Poirot!

- Nhưng, nếu ông tin hắn ta vô tội, thì ông làm sao giải thích được việc hắn ta đến mua Strychnin?

- Đơn giản thôi. Hắn không hề mua.

- Nhưng Mace đã nhận ra hắn kia mà!

- Xin lỗi. Anh ta chỉ thấy một người có bộ râu đen như ông Inglethorp, ăn mặc như ông Inglethorp và cũng đeo kính như ông Inglethorp. Anh ta không thể nhận ra một người mà có lẽ anh ta chỉ nhìn từ xa thôi, bởi vì đừng quên rằng anh ta chỉ mới đến Styles Saint-Mary được mười lăm ngày thôi, còn bà Inglethorp thì lại thường mua thuốc ở chỗ Coots, ở Tadminster.

- Thế thì ông cho là...?

- Anh bạn của tôi ạ, anh có nhớ hai điểm tôi đặc biệt nhấn mạnh không? Trong lúc này thì hãy bỏ qua điểm thứ nhứt đi, nhưng còn điểm thứ hai thì sao?

- Sự kiện quan trọng rằng Inglethorp ăn mặc thật đặc biệt, để râu, đeo kính? - Tôi nhắc lại.

- Đúng thế. Thử giả định một người nào đó muốn giả danh làm John hoặc Laurence Cavendish đi, có dễ không?

- Không - tôi chậm rãi nói - Tất nhiên là một diễn viên...

Nhưng Poirot ngắt ngang:

- Và tại sao lại không dễ dàng chứ? Tôi sẽ nói ngay cho anh biết đây. Bởi vì cả hai đều là những người đàn ông trẻ, không để râu. Để chường mặt ra ngoài như một trong hai người đó làm giữa ban ngày ban mặt thì phải là một diễn viên xuất chúng và cơ bản phải trông giống họ. Nhưng trong trường hợp của Alfred Inglethorp thì lại khác hẳn. Quần áo của hắn, bộ râu của hắn, cặp kính của hắn: đó là những nét nổi bật của hình dáng bên ngoài của con người hắn. Sự quan tâm đầu tiên của tên tội phạm là gì? Gạt bỏ tất cả những ngờ vực về mình đi chứ? Và làm thế nào mà hắn có thể đạt được mục đích ấy một cách chắn chắc nhất? Bằng cách gieo nghi ngờ lên một người khác. Trong trường hợp đặc biệt này, đã có sẵn một người trong tầm tay của hắn. Mọi người đều sẵn sàng tin vào tội trạng của ông Inglethorp. Người ta đoán chắc rằng ông ta sẽ bị nghi ngờ, nhưng cần phải có một bằng chứng thật vững chắc, như việc mua thuốc độc chẳng hạn. Hãy nhớ cho anh chàng Mace chưa bao giờ tiếp xúc với ông Inglethorp cả. Làm sao anh ta có thể nghi ngờ rằng người đàn ông đang mặc quần áo, để râu và đeo kính như ông ta lại không phải là Alfred Inglethorp chứ?

- Có lẽ ông có lý đấy - tôi nói, bị thu hút bởi tài hùng biện của Poirot - Nhưng trong trường hợp đó, tại sao hắn lại không chịu nói hắn ở đâu vào hôm thứ hai, lúc mười tám giờ?

- À! Tại sao ư? - Poirot nói, bỗng lấy lại được sự bình tĩnh - Có lẽ hắn sẽ nói ra điều đó nếu như hắn bị bắt, nhưng tôi không muốn để cho sự việc đi đến mức đó, tôi phải làm cho hắn hiểu được sự nghiêm trọng của tình thế. Tất nhiên là sự im lặng của hắn nhằm che giấu điều gì đó mà hắn không thể tiết lộ ra được. Nếu như hắn không giết vợ mình thì hắn vẫn là một tên đáng nghi, và chắc chắn ngoài vụ giết người này ra, hắn còn điều gì khác nữa cần che giấu.

- Có thể là điều gì chứ? - Tôi hỏi, lúc đó đang bị chinh phục bởi những suy nghĩ của Poirot nhưng vẫn giữ lại một chút niềm tin rằng sự suy luận hiển nhiên lại là cái hữu lý nhất.

- Anh không đoán được sao? - Poirot mỉm cười hỏi.

- Không, còn ông?

- Ồ! Có chứ, tôi có một ý nghĩ hay từ ít lâu nay và nó đã tỏ ra đúng đắn.

- Thế mà ông không hề cho tôi hay biết gì cả - tôi nói với vẻ trách móc.

Poirot phác một cử chỉ xin lỗi.

- Xin lỗi, anh bạn ạ, anh đã không được chuẩn bị tốt cho lắm.

Rồi ông nói tiếp một cách nghiêm túc.

- Bây giờ thì anh ý thức được rõ rằng không nên để cho hắn ta bị bắt giữ rồi chứ?

- Có lẽ - tôi nói hơi hoài nghi, bởi vì số phận của Alfred Inglethorp hoàn toàn vô nghĩa đối với tôi, và tôi tự nhủ rằng một sự cảnh cáo

đôi khi cũng tốt cho hắn lắm.

Poirot đang nhìn tôi chăm chú bỗng thở dài.

- Này anh bạn của tôi ạ - ông nhẹ nhàng nói - làm thế nào mà những lời khai ở buổi hỏi cung lại đập vào tai anh, ngoại trừ lời khai của Inglethorp ra chứ?

- Ồ! Chúng gần giống như tôi mong đợi vậy.

- Anh không thấy có gì đặc biệt sao?

Ý nghĩ của tôi hướng về Mary Cavendish và tôi nói lấp lửng:

- Như thế nào chứ?

- Này nhé, như lời khai của ông Laurence Cavendish chẳng hạn.

Tôi bỗng thấy nhẹ nhõm.

- Ồ! Laurence! Không, tôi không cho rằng như thế đâu. Anh ta luôn luôn là một chàng thanh niên rất nóng nảy.

- Anh không thấy việc anh ta giả định là mẹ mình có thể vô ý bị ngộ độc bởi thuốc bổ bà đang dùng là lạ sao?

- Không, tôi không cho là thế. Tất nhiên là các bác sĩ đã chê cười. Nhưng, với cương vị là một người không am hiểu thì giả thiết đó hoàn toàn là tự nhiên thôi.

- Nhưng Laurence lại không phải là một người không am hiểu. Chính anh đã bảo anh ta học y khoa, và đã tốt nghiệp kia mà.

- Quả đúng như vậy. Tôi quên mất chuyện đó - tôi nói, hơi sợ hãi - Quả là rất lạ lùng.

Poirot gật đầu:

- Thái độ của anh ta đã kỳ quặc ngay từ lúc đầu rồi. Trong cả nhà, chỉ có một mình anh ta có thể nhận ra những triệu chứng ngộ độc do Strychnin, thế mà anh ta lại là người duy nhất trong gia đình kịch liệt duy trì giả thuyết về một cái chết tự nhiên. Tôi có thể hiểu được thái độ đó nếu nó xuất phát từ John, nhưng anh ta không có những hiểu biết chuyên môn và không hề có đầu óc tưởng tượng. Nhưng Laurence thì không! Và cả hôm nay nữa, anh ta lại đưa ra một giả thiết mà anh ta thừa biết là lố bịch. Về điểm này, cần phải suy nghĩ đấy, anh bạn ạ.

- Thật là rắc rối - tôi nói.

- Và còn bà Cavendish nữa chứ - Poirot tiếp - Lại thêm một người nữa đã không nói hết những gì mình biết. Anh nghĩ gì về thái độ của bà ta?

- Tôi không biết phải nghĩ sao nữa. Tôi không thể tin được rằng bà ta che chở cho Alfred Inglethorp, thế mà bà ta lại có vẻ như làm chuyện đó.

Poirot gật đầu suy tư.

- Vâng. Thật kỳ quặc. Dù sao thì cũng có một điều là chắc chắn: bà ta nghe thấy nhiều về "cuộc đối thoại riêng tư" ấy hơn là những gì bà ta thừa nhận.

- Thế mà bà ta lại là người cuối cùng có thể bị người khác buộc tội là hạ mình để nghe lén sau cánh cửa.

- Đúng vậy. Nhưng lời khai của bà ta muốn chứng minh cho một điều rằng: tôi đã phạm sai lầm. Còn Dorcas thì hoàn toàn đúng. Cuộc cãi vã diễn ra khá sớm vào lúc chiều, khoảng mười sáu giờ như bà ấy đã khẳng định.

Tôi tò mò nhìn ông. Tôi vẫn chưa hiểu nổi sự nhấn mạnh của ông về điểm này.

- Phải, hôm nay nhiều điều kỳ lạ đã được tiết lộ ra - Poirot tiếp - Này nhé, làm gì mà bác sĩ Bauerstein đã dậy và ăn mặc chỉnh tề vào một giờ sớm đến như thế? Tôi lấy làm ngạc nhiên không ai bình phẩm sự kiện đó.

- Tôi cho rằng ông ta đã bị bệnh mất ngủ - tôi nói.

- Điều đó có thể là một lời giải thích thật hay hoặc rất dở - Poirot bảo. Nó bao trùm tất cả, nhưng lại chả giải thích được gì cả. Tôi sẽ đến mắt đến ông bác sĩ Bauerstein giỏi giang của chúng ta đấy.

- Ông còn thấy khuyết điểm gì khác nữa ở những lời khai không? - Tôi hỏi bằng giọng chua chát.

- Anh bạn của tôi ơi - Poirot trịnh trọng nói - khi nào anh phát hiện ra rằng người ta không nói thật thì hãy thận trọng. Thế mà, trừ khi tôi lầm lẫn nhiều, thì ở buổi hỏi cung hôm nay, chỉ có một người duy nhất, cùng lắm là hai người thôi, đã nói thật mà không cần phải thận trọng hay mưu toan gì cả.

- Ồ! Poirot này, tôi sẽ không kể đến Laurance hay bà Cavendish đâu. Nhưng còn John và cô Howard... Hai người đó chắc chắn đã nói thật.

- Một người thì tôi đồng ý. Chứ cả hai sao?

Những lời nói đó gây cho tôi một cú sốc mạnh mẽ. Lời khai của cô Howard mặc dù rất ít quan trọng, nhưng lại bộc trực và thành thật biết bao khiến tôi không bao giờ có ý ngờ vực sự trung thực của cô ta cả. Tuy nhiên, tôi lại rất tôn trọng sự lanh lợi của Poirot, ngoại trừ trong những trường hợp mà ông ta, theo như sự định nghĩa của riêng tôi, "cứng đầu một cách ngu xuẩn".

- Có thật đó là ý kiến của ông không? - Tôi hỏi - Theo ý tôi thì cô Howard luôn luôn là người có bản chất lương thiện đến mức khó chịu.

Poirot ném cho tôi một cái nhìn kỳ quặc mà tôi không sao hiểu nổi. Ông dường như định nói điều gì nhưng lại thôi.

- Cả cô Mudoch nữa - tôi tiếp - Ở cô ta chả có cái gì là khả nghi cả.

- Vâng. Nhưng thật là lạ lùng, cô ta đã không nghe thấy tiếng động nào cả, mặc dù cô ta ngủ ngay cạnh phòng bà Inglethorp. Trong khi bà Cavendish, ở phòng bên cánh đối diện của ngôi nhà, lại nghe thấy rõ tiếng chiếc bàn rơi xuống.

- Thì cô ta còn trẻ mà. Cô ta ngủ say mê.

- À! Đúng vậy! Cô ta phải ngủ say ghê lắm mới như thế.

Giọng nói của ông làm tôi bất bình, nhưng ngay lúc đó chúng tôi nghe thấy tiếng gõ cửa và nhìn qua cửa sổ, chúng tôi thấy hai viên thám tử đang chờ chúng tôi dưới đường.

Poirot cầm lấy chiếc nón, vuốt râu và cẩn thận phủi chút bụi vô hình ở tay áo rồi ra dấu cho tôi bước xuống trước. Xuống đến dưới

nhà, chúng tôi nhập bọn với các thám tử và không chậm trễ hướng về phía Styles.

* * *Tôi cho rằng sự xuất hiện của hai vị đại diện của Scotland Yard đã gây nên một sự xúc động - nhất là đối với John - mặc dù anh ta có thể đoán được qua lời phán quyết rằng sự có mặt của họ là cấp bách. Thế mà sự hiện diện của các thám tử lài làm cho tình thế càng nghiêm trọng hơn.

Dọc đường, Poirot đã khẽ trao đổi với Japp, và chính ông này yêu cầu tất cả mọi người ở Styles, ngoại trừ đám gia nhân ra, tập hợp lại trong phòng khách. Tôi hiểu ý nghĩa của lời yêu cầu đó. Poirot phải chứng minh những lời nói của mình.

Riêng tôi thì tôi không mấy hy vọng. Poirot có thể có những lý lẽ hay ho để tin vào sự vô can của Inglethorp, nhưng một người như Summerhaye phải đòi hỏi những bằng cớ xác đáng, mà tôi e rằng Poirot không thể nào cung cấp được.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã tề tựu đông đủ trong phòng khách, nơi mà Japp đã đóng cửa lại. Poirot lịch sự kéo ghế cho mọi người. Mọi cặp mắt đều đổ dồn vào các thám tử của Scotland Yard và tôi cho đây là lần đầu tiên chúng tôi hiểu ra đó không phải là một cơn ác mộng mà là hiện thực. Chúng tôi đã đọc thấy thỉnh thoảng những câu chuyện như thế này vẫn xảy ra, nhưng bây giờ chính chúng tôi lại là diễn viên của tấn bi kịch. Ngày mai báo chí sẽ cho đăng tin với những hàng tít lớn:

MỘT THẢM KỊCH BÍ ẨN Ở ESSEX

MỘT CHỦ NHÂN GIÀU CÓ BỊ ĐẦU ĐỘC

Sẽ có những hình chụp ở Styles, những bức ảnh của "gia đình sau buổi hỏi cung", bởi vì người thợ chụp ảnh trong làng đã không bỏ lỡ cơ hội. Ở đây chúng tôi đang sống một trong những câu chuyện thường đọc được, về những gì xảy ra cho người khác, nhưng lại không nghĩ có thể xảy ra cho chính mình được. Một vụ giết người quả là đã diễn ra trong căn nhà này. Trước mặt chúng tôi là những thám tử đặc trách vấn đề.

Tôi có cảm giác mọi người đều ngạc nhiên khi Poirot bắt đầu cuộc thẩm vấn chứ không phải là các thám tử chính thức.

- Thưa qúy ông, quý bà - Poirot nói, vừa cúi chào như một báo cáo viên trước hội nghị - Tôi yêu cầu quý vị tụ tập lại ở đây. Mục đích của buổi họp mặt này có liên quan đến ông Inglethorp.

Inglethorp ngồi hơi tách rời khỏi mọi người. Tôi cho rằng mọi người đã hơi nhích ghế của mình ra xa hắn một cách vô ý thức. Hắn hơi giật mình khi nghe Poirot nhắc đến tên mình.

- Ông Inglethorp ạ - Poirot nói trực tiếp với hắn - có một chiếc bóng ảm đạm đang bao trùm lên căn nhà này.

Inglethorp buồn bã gật đầu.

- Bà vợ đáng thương của tôi - hắn khẽ nói - Tội nghiệp Emily! Thật là khủng khiếp!

- Thưa ông - Poirot nói tiếp một cách cộc lốc - tôi không cho rằng ông có ý thức hoàn toàn được rằng tình thế có thể nghiêm trọng đến đâu với ông.

Và dường như thấy Inglethorp chưa nắm bắt được ý nghĩa của những lời nói đó, ông nhấn mạnh thêm:

- Ông Inglethorp ạ, ông đang lâm nguy to đấy.

Hai người thám tử đang bồn chồn. Tôi thấy được lời cảnh cáo chính thức: "Tất cả những gì ông nói có thể sẽ được sử dụng để chống lại chính ông" đang lấp lửng trên môi Summerhaye. Poirot lại bảo:

- Bây giờ thì ông đã hiểu tôi rồi chứ?

- Không, ông muốn nói gì thế?

- Tôi muốn nói - Poirot tuyên bố thẳng thừng - ông bị tình nghi là đã đầu độc vợ mình.

Trước sự thẳng thắn đó, một tiếng kêu nhỏ phát ra từ mọi người.

- Chúa ơi! - Inglethorp kêu lên và nhổm dậy ngay - Ý nghĩ đó khủng khiếp làm sao! Tôi? Đầu độc bà Emily thân yêu của tôi sao?

- Tôi không nghĩ - Poirot vừa tiếp vừa canh chừng hắn ta kỹ - rằng ông đã hiểu rõ ấn tượng xấu mà lời khai của ông đã gây ra ở buổi hỏi cung. Ông Inglethorp ạ, ông vẫn tiếp tục từ chối không cho chúng tôi biết ông ở đâu vào chiều hôm thứ hai, lúc mười tám giờ sao?

Alfred Inglethorp gieo mình xuống ghế, thốt lên một tiếng kêu trầm và vùi mặt vào hai bàn tay. Poirot đến bên hắn ta và chi phối hắn.

- Hãy nói đi! - Ông hét lên đe dọa.

- Không, tôi không tin lại có người nào ti tiện đến độ buộc tội tôi như ông vừa nói.

Poirot gật đầu, như vừa quyết định một việc gì quan trọng.

- Thôi được - ông nói - Thế thì tôi sẽ nói thay cho ông.

Alfred Inglethorp lại nhổm dậy.

- Ông ư? Làm sao ông có thể nói được? Ông chả biết gì...

Hắn vội im bặt.

Poirot quay sang đối diện với chúng tôi.

- Thưa quý ông, quý bà, tôi sẽ nói. Hãy nghe đây. Tôi, Hercule Poirot khẳng định rằng người đàn ông đã bước vào hiệu thuốc tây và mua Strychnin lúc mười tám giờ hôm thứ hai không phải là Inglethorp, bởi vì, vào lúc mười tám giờ chiều hôm đó, ông Inglethorp phải đưa bà Raikes về nhà, họ từ một nông trại láng giếng về. Tôi có thể kể ra năm người sẽ thề là đã trông thấy họ đi cùng với nhau, hoặc là vào lúc mười tám giờ, hoặc là muộn hơn. Và, như quý vị đều biết, nông trại Abbaye, nơi bà Raikes ở, cách làng ít ra là hai dặm. Chứng cớ này, do đó, không có gì phải ngờ vực cả.

Chương 10: Những Mối Nghi Ngờ Mới

Một sự im lặng nặng nề tiếp theo sau đó. Japp, người tỏ ra ít kinh ngạc nhất, lên tiếng trước tiên:

- Thật ra thì ông rất là phi thường, ông Poirot ạ. Tôi chắc rằng những người chứng mà ông vừa nói đến, đều là những người đáng tin cậy chứ?

- Đây này! Tôi đã soạn sẵn một danh sách gồm tên và địa chỉ của họ. Tất nhiên là đích thân ông sẽ đi gặp họ. Nhưng ông sẽ chỉ nhận thấy sự chính xác của những lời nói của tôi mà thôi.

- Tôi cũng tin chắc như vậy.

Rồi Japp xuống giọng:

- Tôi rất biết ơn ông. Tôi sẽ bị hố to nếu như tôi bắt giữ hắn.

Quay sang Inglethorp:

- Xin lỗi ông, nhưng tại sao ông lại không chịu nói điều đó ở buổi hỏi cung?

- Tôi sẽ nói lý do cho ông biết ngay đây - Poirot ngắt ngang - Có dư luận cho rằng...

- Một lời đồn đại hoàn toàn sai và rất bất công - Alfred Inglethorp nóng nảy tuyên bố.

- Và ông Inglethorp rất muốn không có vụ tai tiếng nào nổ ra vào lúc này. Có đúng như thế không?

- Hoàn toàn đúng! - Inglethorp nói - Bà Emily đáng thương của tôi còn chưa được mồ yên mả đẹp nữa. Ông có thể nào cho rằng ý muốn cắt ngang những lời đồn đại bịa đặt khác của tôi là đáng ngạc nhiên sao?

- Nói giữa chúng ta thôi, thưa ông - Japp nói - Tôi thích một ngàn lời đồn đại hơn là nguy cơ bị bắt giữ vì tội giết người. Và tôi cho rằng bà Inglethorp cũng đồng ý với tôi. Bởi vì, nếu không có ông Poirot đây thì ông cũng đã bị bắt giữ rồi, chắc chắn như tên tôi là Japp vậy.

- Có lẽ tôi đã không được thận trọng - Inglethorp khẽ nói - Nhưng ông không thể biết được, ông thanh tra ạ, tôi bị ngược đãi và phỉ báng đến mức nào đâu.

Và hắn ném một cái nhìn thù hằn về phía Evelyn Howard.

- Bây giờ, thưa ông - Japp sôi nổi nói với John - tôi muốn nhìn thấy căn phòng của nạn nhân. Sau đó tôi sẽ hỏi chuyện đám gia nhân. Xin ông đừng mất công, ông Poirot sẽ hướng dẫn tôi.

Trong khi tất cả mọi người ra khỏi phòng, Poirot quay sang tôi và ra dấu cho tôi theo ông lên lầu một. Ở đó ông nắm lấy cánh tay tôi và kéo tôi sang một bên.

- Hãy sang bên cánh kia của ngôi nhà nhanh lên. Hãy dừng lại ở phía bên này cánh cửa phục vụ. Đừng đi đâu cả cho đến khi tôi trở

lại.

Rồi ông vội quay đi và bước theo hai thám tử.

Tôi làm theo lời ông và đứng chắn gần cánh cửa, vừa tự hỏi về những nguyên nhân đưa đến cái lệnh đó. Tại sao tôi lại phải đứng canh chừng ở chỗ đặc biệt này chứ? Tôi trầm ngâm nhìn ra hành lang đang trải dài trước mắt mình. Tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ. Ngoại trừ căn phòng của Cynthia Mudoch ra, tất cả các phòng khác đều ăn thông ra cánh trái này. Tôi có phải canh chừng những ai qua lại đây không? Tôi đứng yên ở vị trí của mình. Những giây phút trôi qua. Không có ai qua lại cả. Không một biến cố nào xảy ra. Sau hai mươi phút, Poirot đến gặp tôi.

- Anh đã không đi đâu chứ?

- Không. Tôi đứng yên ở đây như một tượng đá. Chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

- À!

Ông có được hài lòng hay không?

- Anh có thấy gì không? - Ông hỏi tiếp.

- Không.

- Nhưng có lẽ anh nghe thấy cái gì chăng? Như tiếng rơi của một vật nặng, chẳng hạn? Thế nào hả, anh bạn?

- Không?

- Có thể nào như thế sao? À! Thế nhưng tôi lại giận dữ với chính mình. Thông thường tôi không đến nỗi vụng về lắm, tôi chỉ mới đụng

nhẹ một chút thôi (tôi thừa biết những cái đụng nhẹ của Poirot ra sao rồi) bằng tay trái, thế mà chiếc bàn gần giường đã đổ ngay.

Ông có vẻ hối tiếc và bối rối rất trẻ con đến độ tôi vội an ủi ngay:

- Nào, ông bạn già, thì đã sao nào? Thắng lợi lúc nãy ở dưới nhà đã khiến ông bị kích thích. Tôi phải thừa nhận với ông đấy là cả một sự bất ngờ đối với tất cả chúng tôi. Quan hệ giữa Inglethorp và bà Raikes phải nghiêm trọng hơn chúng tôi tưởng, để hắn ta phải cố thủ trong im lặng hoàn toàn đến như thế. Ông sẽ làm gì bây giờ đây? Còn những người của Scotland Yard thì đâu rồi?

- Ở dưới nhà, đang tra hỏi đám gia nhân. Tôi đã chỉ dẫn mọi việc cho họ. Tôi phải thú nhận rằng Japp đã làm tôi hơi thất vọng đấy. Ông ta chẳng có phương pháp gì cả.

- Này - tôi nhìn qua cửa sổ nói - ông bác sĩ Bauerstein đến đấy. Tôi đồng ý với ông về người đàn ông này, ông Poirot ạ. Tôi không thích hắn ta chút nào.

- Ông ta rất thông minh - Poirot trầm tư nhận xét.

- Ồ! Thông minh một cách quái đản. Tôi phải thú nhận tôi rất thích thú khi trông thấy ông ta hôm thứ ba. Chắc ông chưa nhìn thấy cảnh tượng nào như thế đâu.

Và tôi tả lại cuộc phiêu lưu của Bauerstein.

- Trông cứ như một hình nộm vậy - tôi tiếp - Người ông ta dính đầy bùn từ đầu đến chân. Ông ta không muốn vào nhà. Chúng tôi vừa mới ăn tối xong, nhưng ông Inglethorp đã nài ép.

- Sao chứ? - Poirot lắc mạnh vai tôi - Bác sĩ Bauerstein đã có mặt ở đây vào tối hôm thứ ba ư? Ở đây ư? Thế sao anh không cho tôi biết? Tại sao anh lại không nói với tôi điều đó? Tại sao? Tại sao?...

Trông ông ta cứ như bị dày xéo bởi một cơn cuồng loạn thật sự.

- Ông Poirot thân mến - tôi kếu lên - tôi không biết rằng ông quan tâm đến chuyện đó. Nó có vẻ như không có tầm quan trọng nào cả.

- Không quan trọng! - Poirot gào lên - Nhưng nó quan trọng bậc nhất đấy! Thế ra bác sĩ Bauerstein đã có mặt ở đây vào tối hôm thứ ba, tối hôm xảy ra án mạng. Nhưng Hastings này, anh không thấy điều đó làm thay đổi tất cả, hoàn toàn tất cả sao?

Tôi chưa bao giờ thấy ông ta xúc động đến như thế. Buông tôi ra, ông máy móc dựng một cặp chân nến lên, vừa khẽ nói như với chính mình:

- Phải, điều đó làm thay đổi tất cả, tuyệt đối thay đổi tất cả.

Rồi bỗng như ông vừa quyết định điều gì.

- Nào - ông nói - chúng ta phải hành động không chút chậm trễ. Ông Cavendish đâu nhỉ?

Chúng tôi tìm thấy John trong phòng hút thuốc. Poirot đến thẳng trước mặt anh.

- Ông Cavendish ạ, một vụ việc quan trọng gọi tôi đến Tadminster. Tôi có thể dùng xe hơi của ông không?

- Tất nhiên rồi. Ông cần đến nó ngay không?

- Xin phép ông.

John nhấn chuông và ra lệnh cho đem xe đến.

* * *Mười phút sau, chúng tôi phóng ra khỏi khuôn viên và lao như bay trên đường cái dẫn đến Tadminster.

- Ông Poirot ạ - tôi nhẫn nại nói - bây giờ ông có thể cho tôi biết tất cả những thứ này có ý nghĩa gì chứ?

- Thế này đây, anh bạn ạ, anh có thể thể tự mình đoán được một phần. Anh cũng ý thức được, một khi mà ông Inglethorp vô can thì tất cả tình thế đều bị đảo lộn. Chúng ta phải giải quyết một vấn đề mới. Bây giờ thì chúng ta biết rằng có một người không đến mua thuốc độc. Chúng ta sẽ gạt sang một bên những dấu vết giả tạo. Chúng ta phải tìm ra những dấu vết thật sự. Tôi tin chắc bất cứ người nào trong gia đình, ngoại trừ bà Cavendish ra, người bận chơi quần vợt với anh, đều có thể giả danh ông Inglethorp vào chiều hôm thứ hai. Mặt khác, qua lời khai của ông này, chúng ta đã biết rằng ông ta đã đặt tách cà-phê trong tiền sảnh. Thế mà ở buổi hỏi cung, chẳng có ai lưu ý đến chi tiết ấy, nhưng bây giờ thì nó lại có ý nghĩa hẳn. Chúng ta phải tìm kiếm người nào kết cục đã mang cà-phê cho bà Inglethorp và đã đi ngang qua hành lang trong khi tách cà-phê còn đặt trên bàn. Theo lời anh thì chỉ có hai người đã không đụng đến tách cà-phê ấy: bà Cavendish và cô Cynthia.

Tôi cảm thấy nhẹ người hẳn, Mary Cavendish chắc chắn sẽ vô can.

- Khi chứng minh sự vô can của Inglethorp - Poirot tiếp - tôi đã buộc phải để lộ kế hoạch của mình ra sớm hơn dự định. Bởi vì, khi người ta còn tin tôi đang theo đuổi ông ta thì tên tội phạm thật sự không đề phòng. Bây giờ thì hắn sẽ thận trọng gấp đôi.

Ông bỗng quay sang tôi.

- Hãy cho tôi biết, Hastings ạ, anh có những ngờ vực chính xác về một người nào đó không?

Tôi do dự. Nói cho đúng thì có một ý nghĩ điên rồ và vô lý đã thoáng qua đầu tôi một đôi lần. Tôi đã gạt bỏ nó đi vì nó rất phi lý, nhưng nó vẫn đeo đuổi theo tôi mãi.

- Không thể gọi đó là một sự ngờ vực được - tôi khẽ nói - nó thật phi lý biết mấy!

- Nào, đừng ngại gì cả! - Poirot nói với giọng đầy khích lệ - Hãy nói một cách trung thực. Phải luôn luôn quan tâm đến linh tính của mình.

- Thế này đây - tôi thú nhận - nó thật hoàn toàn vô lý! Nhưng tôi nghi ngờ cô Howard đã không nói hết những gì mình biết.

- Cô Howard ư?

- Phải, ông sẽ chế giễu tôi cho mà xem.

- Không đâu. Tại sao tôi lại chế giễu anh chứ?

- Tôi không thể nào không nghĩ rằng chúng ta đã bỏ qua không tính đến cô ta trong số những người có thể bị tình nghi, chỉ vì cô ta đã rời bỏ Styles, nhưng dù sao đi nữa thì cũng chỉ có khoảng hai mươi cây số thôi. Một chiếc xe hơi sẽ vượt qua khoảng cách đó trong vòng nửa tiếng đồng hồ. Liệu chúng ta có thể khẳng định cô ta không có mặt ở Styles vào buổi tối hôm xảy ra vụ án không?

- Có, anh bạn của tôi ạ - Poirot tuyên bố khẳng định điều đó - Một trong những việc đầu tiên tôi đã làm là gọi điện cho bệnh viện nơi cô ta làm việc.

- Rồi sao?

- Tôi được biết cô Howard trực vào trưa hôm thứ ba, do có một đoàn thương binh được chuyển đến bất ngờ, cô ta đã vui vẻ tình nguyện trực vào buổi tối hôm đó luôn, và đề nghị của cô ta đã được chấp nhận với lòng biết ơn sâu sắc. Điều này đã đánh ta mối ngờ vực của anh rồi đấy.

- Ồ! - Tôi nói, hơi giận dỗi - Thật ra thì mối ác cảm mãnh liệt mà cô ta biểu hiện đối với Inglethorp đã khiến tôi nghi ngờ cô ta trước tiên. Tôi không thể nào không cho rằng cô ta sẽ tìm cách hại hắn cho bằng được. Và tôi có ý nghĩ cô ta có thể biết điều gì về việc tiêu hủy tờ di chúc. Có thể cô ta đã đốt tờ di chúc mới, tưởng đó là cái trước, thuận lợi cho Inglethorp. Cô ta căm giận hắn biết mấy.

- Anh cho rằng mối ác cảm mãnh liệt của cô ấy không được tự nhiên sao?

- Vâng. Cô ta hung hăng đến kỳ quặc. Tôi còn phải tự hỏi xem cô ta có hơi bất bình thường nữa không.

Poirot lắc đầu một cách quyết liệt.

- Không, không. Về điểm này thì anh lầm to. Ở cô Howard chả có gì là bất bình thường cả, cô ta là một thí dụ điển hình của lẽ phải theo kiểu Anh. Cô ta chính là hiện thân của thân thể và đầu óc khỏe mạnh.

- Tuy vậy, sự thù hận của cô ta đối với Inglethorp có vẻ gần như là bệnh hoạn. Tôi có ý nghĩ, có lẽ là rất lố bịch, cô ta có ý định đầu độc hắn nhưng bà Inglethorp lại uống nhầm thuốc độc ấy. Nhưng tôi lại không hiểu chuyện đó có thể xảy ra như thế nào. Tất cả chuyện này đều vô lý đến cực độ.

- Thế mà anh lại có lý về một điểm. Sẽ luôn luôn khôn khéo nếu như mình nghi ngờ tất cả mọi người cho đến khi nào mình có thể chứng minh một cách đúng đắn và vừa theo ý mình là họ vô can. Thế thì, có lý lẽ gì chống lại ý kiến cho rằng cô Howard đã cố ý đầu độc bà Inglethorp không?

- Nhưng cô ta rất tận tụy với bà ấy kia mà - tôi phản đối.

- Thôi đi nào - Poirot kêu - Anh suy luận như một đứa trẻ con vậy. Nếu như cô Howard có đủ can đảm để đầu độc bà già thì cô ta cũng có thể giả vờ tận tụy với bà ta. Chúng ta cần tìm kiếm ở chỗ khác cơ. Anh hoàn toán đúng khi cho rằng mối ác cảm của cô ta đối với Inglethorp quá mãnh liệt để có thể là tự nhiên, nhưng anh lại hoàn toàn sai khi rút ra kết luận về điều đó. Tôi đã có những kết luận riêng của mình mà tôi cho là đúng đắn, nhưng tôi sẽ không nói ra trong lúc này đâu.

Ông ngừng một lúc rồi tiếp:

- Thế nhưng, theo cách suy nghĩ của tôi, có một lý lẽ không thể bác bỏ được đã gạt bỏ việc cô Howard là kẻ giết người ra.

- Và đó là lý lẽ gì?

- Đó là việc cái chết của bà Inglethorp không đem lại lợi lộc gì cho cô ta cả; bằng cách này hay bằng cách khác đi nữa. Mà không có vụ

giết người nào mà không có động cơ cả.

Tôi suy nghĩ.

- Bà Inglethorp không thể nào lập một tờ di chúc thuận lợi cho cô ta sao?

Poirot lắc đầu.

- Nhưng chính ông đã đưa ra giả thiết đó với ông Wells kia mà.

Poirot mỉm cười.

- Tôi có lý do để làm chuyện đó. Tôi không muốn nêu lên cái tên mà tôi đã nghĩ đến. Cô Howard có vị trí tương tự, và tôi đã dùng tên cô ta thay cho tên kia.

- Tuy vậy, tờ di chúc lập vào buổi trưa hôm bà ta qua đời có thể...

Poirot lại lắc đầu một cách hết sức cương quyết, đến độ tôi phải ngưng lại.

- Không, anh bạn ạ. Tôi có vài ý nghĩ nho nhỏ của riêng mình về vấn đề tờ chúc thư đó. Ít ra tôi cũng có thể nói với anh điều này: cô Howard không phải là người được hưởng di sản đâu.

Tôi chấp nhận sự tự tin đó mà không làm sao hiểu nổi tại sao ông lại có thể quả quyết đến như vậy.

- Thôi thì - tôi thở dài nói - chúng ta sẽ tha bổng cho cô Howard vậy. Cũng tại ông một phần mà tôi đã nghi ngờ cô ta đó. Chính những lời nói của ông về lời khai của cô ta ở buổi hỏi cung đã khiến tôi nghĩ đến cô ta đấy.

Poirot có vẻ quan tâm.

- Tôi đã nói gì về lời khai của cô ta ở buổi hỏi cung chứ?

- Ông không nhớ sao? Khi tôi quả quyết ta có thể bỏ cô ta và John ra ngoài mọi nghi ngờ?

- Ồ! À, phải rồi!

Ông hơi bối rối nhưng trấn tĩnh lại ngay.

- Này Hastings ạ, tôi muốn yêu cầu anh giúp tôi một việc.

- Được thôi. Việc gì thế?

- Khi nào anh gặp riêng Laurence Cavendish thì anh hãy bảo anh ta như thế này: "Ông Poirot nhờ tôi nói với anh rằng: hãy tìm ra cái tách cà-phê bị mất đi và anh có thể yên tâm đấy". Đừng thêm bớt gì cả.

- "Hãy tìm ra cái tách cà-phê bị mất đi và anh có thể yên tâm". Có đúng như thế không?

- Hay lắm.

- Nhưng thế là nghĩa gì chứ?

- À! Điều đó thì tôi sẽ để anh tự đoán lấy. Anh đã có trong tay tất cả mọi con bài. Hãy nói như vậy với anh ta, chỉ đơn giản như thế thôi, xem anh ta trả lời ra sao.

- Được rồi, nhưng tất cả những thứ này thật bí ẩn.

Chúng tôi đến Tadminster và Poirot lái xe đến hiệu thuốc tây Analyses. Ông nhanh nhẹn nhảy xuống xe, bước vào cửa tiệm và vài phút sau đã trở ra.

- Xong rồi - ông bảo - tôi đã làm những gì cần phải làm.

- Ông đến đây làm gì? - Tôi hỏi, bị thiêu đốt bởi sự tò mò cực độ.

- Tôi đã đem phân tích một thứ.

- Thứ gì?

- Vài giọt ca-cao mà tôi đã lấy được ở đáy xoong trong phòng ngủ.

- Nhưng người ta đã phân tích nó rồi kia mà - tôi kêu lên kinh ngạc - Bác sĩ Bauerstein đã cho làm điều đó và chính ông đã cười trước ý nghĩ rằng nó có thể chứa đựng Strychnin kia mà.

- Tôi biết rằng bác sĩ Bauerstein đã cho phân tích - Poirot thản nhiên đáp.

- Thế thì sao?

- Tôi muốn cho phân tích lại lần nữa, thế thôi.

Và tôi không thể nào moi thêm ở ông một lời nào nữa về vấn đề đó.

Tôi rất đổi thắc mắc về việc làm đó của Poirot. Tôi thấy nó chả ăn nhập vào đâu cả. Tuy vậy, lòng tin của tôi đối với ông, vào một lúc nào đó có hơi giảm sút, đã được phục hồi hoàn toàn từ khi ý kiến của ông về sự vô can của Alfred Inglethorp được chứng minh một cách vẻ vang.

* * *Đám tang của bà Inglethorp diễn ra vào ngày hôm sau, và hôm thứ hai, khi tôi xuống dùng điểm tâm muộn, John kéo tôi ra vào báo cho tôi biết, ông Inglethorp sẽ bỏ đi ngay sáng hôm đó để đến ở tại quán "Vũ khí Stylites" cho đến khi có lệnh mới.

- Tôi thật nhẹ nhõm khi nghĩ rằng hắn ta bỏ đi, Hastings ạ - anh bạn trung thực của tôi bảo. Trước đây, việc chúng ta nghi ngờ hắn là thủ phạm đã khá nặng nề rồi, nhưng bây giờ còn khó chịu hơn khi chúng ta tự trách mình đã bất công đối với hắn. Bởi vì chúng ta đã đối xử với hắn thật thậm tệ. Tất nhiên rồi, tất cả đều có vẻ bất lợi cho hắn... Tôi không thấy tại sao người ta lại có thể trách cứ chúng ta được. Tuy nhiên, chúng ta đã lầm, và chúng ta có cảm giác rất khó chịu rằng chúng ta phải xin lỗi hắn, điều đó thật là khó khăn, trong khi chúng ta vẫn ghét hắn như trước. Tình thế thật là rắc rối. Rất may là mẹ tôi đã không thể để lại Styles cho hắn. Tôi không thể chịu nổi ý nghĩ rằng một ngày nào đó hắn sẽ ngự trị ở đây. Nhưng còn tiền thì hắn vẫn có thể bỏ túi.

- Tuy vậy, anh có thể chăm sóc khu đất này không?

- Ồ! Có chứ. Tất nhiên là còn phải đóng thuế nữa, nhưng phân nữa tiền của ba tôi được kèm theo khu đất. Và Laurence sẽ ở với chúng tôi trong lúc này, như thế phần của cậu ta sẽ nhập chung vào với chúng tôi. Chúng tôi sẽ hơi túng thiếu lúc đầu, như tôi đã nói với cậu, tôi hơi bị eo hẹp về tài chánh. Nhưng bây giờ thì các chủ nợ bằng lòng đợi.

Trong sự nhẹ nhõm hoàn toàn do sự ra đi của Inglethorp, chúng tôi có được một bữa ăn trưa yên tĩnh nhất mà chúng tôi được thưởng thức từ khi thảm kịch xảy ra. Cynthia, có sức lực của tuổi trẻ, đã hoàn toàn trở lại là chính mình, cô xinh đẹp hơn bao giờ hết. Đồng thời, ngoại trừ Laurence vẫn luôn luôn ít nói và nóng nảy,

chúng tôi đều thanh tịnh như đang đứng trước một tương lai đầy hy vọng.

Tất nhiên là báo chí đã khai thác tấn bi kịch. Những dòng tít lớn, những bức chân dung của mọi người trong gia đình, những lời ám chỉ tinh tế và sự loan báo thông thường về những dấu vết mà cảnh sát có trong tay... chả thiếu một thứ gì cả. Những cuộc hành quân ngoài mặt trận đang tạm ngưng nên báo chí háo hức nắm lấy vụ án trong giới quyền quý này. "Vụ giết người bí ẩn ở Styles" là đầu đề của tất cả những cuộc đối thoại trong lúc này.

Tất cả những thứ đó thật khó chịu cho gia đình Cavendish, ngôi nhà của họ thường xuyên bị các phóng viên trấn giữ, những người này không được phép vào nhà nhưng vẫn cứ tiếp tục bám lấy ngôi làng và khuôn viên, hễ bất cứ người nào trong gia đình héo lánh ra khỏi nhà là bị những chiếc máy ảnh vồ lấy ngay. Chúng tôi sống trong cơn lốc của sự quảng cáo. Những vị đại diện của Scotland Yard đi tới đi lui, quan sát, tra hỏi, với cặp mắt tinh ranh và miệng lưỡi hay bắt bẻ. Chúng tôi không làm sao biết được mục đích lẫn kết quả của những cuộc điều tra của họ. Họ có thật sự nắm được dấu vết gì không, hay là sự việc sẽ bị xếp lại nay mai đây thôi?

Sau bữa trưa, Dorcas đến tìm tôi, đầy ẩn ý, và xin tôi vài phút tiếp xúc.

- Được thôi. Có chuyện gì thế, bà Dorcas?

- Có lẽ hôm nay ông sẽ gặp cái ông người Bỉ chứ?

Tôi gật đầu.

- Ông có nhớ ông ta đặc biệt hỏi tôi xem bà chủ hay ai khác trong nhà có chiếc áo màu xanh lục không?

- Có, có. Bà đã phát hiện được điều gì?

Trí tò mò của tôi bị đánh thức.

- Không, thưa ông. Nhưng tôi chợt nhớ rằng các cậu chủ (đối với Dorcas thì John và Laurance luôn luôn vẫn là "các cậu chủ") có cái mà họ gọi là rương quần áo. Nó để trên nhà kho: đó là một chiếc hòm lớn đầy quần áo cũ, y phục và những thứ đại loại như thế. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ ở đó có thể có một chiếc áo màu xanh lục. Vậy, nếu như ông có thể báo cho ông người Bỉ biết...

- Tôi sẽ báo cho ông ta, bà Dorcas ạ...

- Cám ơn ông nhiều. Ông ấy rất tử tế, khác xa hai ông thám tử ở London, họ cứ chúi mũi vào mọi nơi và đặt đủ mọi câu hỏi. Thông thường thì tôi không ưa gì những người ngoại quốc, nhưng, theo như báo chí nói, tôi thấy những người Bỉ chính trực này không giống như những người ngoại quốc bình thường. Và chắc chắn ông ta là một người đàn ông quý phái và rất lịch sự.

Bà Dorcas này thật tốt bụng. Trong khi bà nói, gương mặt trung hậu của bà ngước nhìn tôi, và tôi cho rằng bà quả là loại người giúp việc thời xưa, bây giờ rất hiếm thấy.

* * *

Tôi quyết định vào làng tìm Poirot. Nhưng dọc đường tôi gặp ông đang đi đến Styles Court và tôi chuyển ngay cho ông lời của bà Dorcas.

- A, cái bà Dorcas trung hậu! Chúng ta sẽ xem xét chiếc rương ấy, mặc dù... mà thôi, mặc kệ, chúng ta cứ thử xem sao.

Chúng tôi vào bằng lối của một trong những cửa sổ lớn. Không có ai trong hành lang cả và chúng tôi leo thẳng lên nhà kho. Ở đó chúng tôi tìm thấy một chiếc hòm cũ được trang trí bởi những chiếc đinh đồng và nhét đầy quần áo đủ loại.

Poirot thẳng thừng trút những gì chứa trong đó ra sàn nhà. Có một hoặc hai chiếc áo màu lục, với những màu sắc khác nhau. Nhưng Poirot vội quẳng chúng đi ngay. Ông có vẻ khá uể oải trong khi tìm kiếm, cứ như ông không hy vọng gì ở kết quả cả. Bất thình lình, ông kêu lên.

- Cái gì vậy? - Tôi hỏi.

- Hãy xem đây.

Chiếc rương gần như là trống trơn, và tôi thấy, trên tấm ván ở dưới đáy, một bộ râu màu đen tuyệt đẹp.

- Ồ! Ồ! - Poirot nói.

Ông lật đi lật lại bộ râu trong tay và quan sát thật gần.

- Mới toanh, hoàn toàn mới - ông nói.

Sau một lát do dự, ông đặt nó vào rương lại và chất tất cả quần áo lên trên. Rồi ông vội bước xuống nhà ngay và tiến về phía nhà bếp, nơi chúng tôi tìm thấy Dorcas đang đánh bóng đồ đạc.

- Chúng tôi vừa xem xét chiếc rương xong, bà Dorcas ạ - Poirot nói - Tôi rất biết ơn bà đã nói cho chúng tôi biết. Trong đó có cả một

bộ sưu tập quần áo tuyệt đẹp. Bà có thể cho tôi biết họ có thường dùng đến chúng không?

- Thưa ông, đúng ra thì ngày nay họ ít dùng đến chúng mặc dầu thỉnh thoảng cũng có cái mà các cậu chủ gọi là "một buổi dạ hội hóa trang" nhiều lúc cũng vui lắm. Cậu Laurence thật là hay. Khôi hài hết sức. Tôi không bao giờ quên được buổi tối hôm cậu ấy bước xuống trong y phục quốc vương Ba Tư, một nhà vua phương Đông. Cậu ta cầm trong tay một con dao rọc giấy lớn và nói với tôi: "Cẩn thận đấy Dorcas! Đây là thanh gươm sắc bén của ta và ta rất bực mình vì mi, ta sẽ chặt đầu mi". Cô Cynthia thì lại là một tên du côn, một tên vô lại người Pháp, nếu như tôi không lầm. Người ta không thể nào tin được rằng một cô gái xinh đẹp như thế lại trở thành một tên côn đồ gớm ghiếc như vậy. Không ai có thể nhận ra cô ta được.

- Những buổi tối như thế quả là vui thật - Poirot thật thà nhận xét - Tôi đoán rằng khi hóa trang làm vua Ba Tư, ông Laurence có đeo bộ râu giả màu đen tuyệt đẹp mà tôi đã thấy trong chiếc rương trên nhà kho chứ?

- Quả là cậu ta có đeo râu giả, thưa ông - Dorcas mỉm cười nói - Tôi biết rõ lắm vì cậu ta có mượn tôi hai cuộn len đen để làm râu giả. Nhìn từ xa thì trông nó giống thật lắm. Tô không biết rằng trên đó có một bộ râu giả. Có lẽ họ mua gần đây thôi. Tôi biết ở trên đó có một bộ tóc giả màu hung. Họ thường dùng nút bấc đốt cháy, mặc dù khó mà lau đi được. Có lần cô Cynthia đã cải trang thành mọi da đen và sau đó thì cô ấy khổ sở biết mấy.

* * *

- Rõ ràng là Dorcas không biết gì về bộ râu đen ấy - Poirot nói trong khi chúng tôi lại chậm rãi bước về phía hành lang.

- Bộ ông chờ đợi nhiều ở bộ râu ấy sao? - Tôi khẽ hỏi ngay.

Poirot gật đầu.

- Phải. Anh có nhận thấy rằng nó được tỉa như thế nào không?

- Không.

- Nó được tỉa giống hệt như bộ râu của ông Inglethorp, và tôi đã tìm thấy một hai mẩu tóc, Hastings ạ, việc này thật là bí ẩn.

- Tôi tự hỏi không biết ai đã cất bộ râu ấy vào trong rương nhỉ? - Tôi nói.

- Người nào đó rất thông minh - Poirot gằn giọng nói - Anh có ý thức được rằng người đó đã chọn chỗ duy nhất trong nhà mà sự hiện diện của bộ râu ở đó sẽ không hề bị để ý đến không? Phải, người đó rất thông minh. Nhưng chúng ta cần phải thông minh hơn thế nữa. Chúng ta cần phải thông minh đến mức độ người đó phải cho rằng chúng ta không hề thông minh một tí nào kia.

Tôi gật đầu.

- Và chính ở điểm này, ạnh bạn của tôi ạ, thì anh sẽ giúp đỡ tôi thật đắc lực.

Tôi rất sung sướng vì lời khen đó. Bởi vì đôi lúc tôi cũng cho rằng Poirot không đánh giá đúng mức khả năng của tôi.

- Phải - ông nói lại, vừa nhìn tôi chằm chặp - anh vô cùng quý giá đối với tôi đấy.

Điều đó tất nhiên là êm tai rồi, nhưng tôi ít vui hơn khi nghe những lời tiếp theo.

- Tôi cần một đồng minh trong nhà này - Poirot nhận xét.

- Nhưng ông đã có tôi rồi kia mà - tôi phản đối.

- Đúng vậy, nhưng một mình anh không đủ cho tôi.

Tôi có vẻ bị mích lòng. Poirot vội giải thích.

- Anh không nắm bắt được đầy đủ ý nghĩa của những lời nói của tôi. Người ta thừa biết anh làm cho tôi. Tôi muốn tìm một người nào đó chưa hề cộng tác với chúng ta dưới bất kỳ hình thức nào.

- Ồ! Tôi hiểu rồi. Thế thì, ông nghĩ sao về John?

- Không, tôi không cho rằng có thể được.

- Anh chàng đáng mến ấy có lẽ không được xuất chúng cho lắm - tôi nói.

- Kìa, cô Howard đang đi đến - Poirot bỗng nói - Cô ta đúng là người chúng ta cần đấy. Cô ta không mấy ưa thích tôi từ khi tôi đã chứng minh sự vô can của ông Inglethorp. Dù sao chúng ta cũng cứ thử xem sao.

Cô Howard gần như chỉ lịch sự gật đầu khi Poirot yêu cầu cô dành cho ông vài phút.

- Thế nào, ông Poirot? - Cô nóng nảy nói - Có chuyện gì thế? Hãy nói nhanh đi vì tôi đang vội lắm.

- Thưa cô, cô có nhớ rằng tôi đã yêu cầu cô giúp tôi không?

- Phải, đúng vậy, và tôi cũng đã nói với ông tôi rất rất sẵn lòng giúp ông treo cổ Inglethorp lên.

- À!

Poirot nhìn cô chăm chú.

- Cô Howard ạ, tôi sẽ hỏi cô một câu. Tôi xin cô hãy trả lời trung thực.

- Tôi không bao giờ nói dối - Cô Howard cãi.

- Thế này đây. Cô có còn tin rằng bà Inglethorp bị chồng đầu độc nữa không?

- Ông muốn nói gì chứ? - Cô vội hỏi ngay - Đừng tưởng những lời giải thích hay ho của ông có thể ảnh hưởng đến tôi đâu. Tôi có thể thừa nhận không phải hắn ta đến mua Strychnin ở chỗ hiệu thuốc thật. Nhưng điều đó thì có nghĩa lý gì chứ? Có lẽ hắn đã cho nhúng những cây đập ruồi, như tôi đã nói với ông ngay từ đầu.

- Những cây đập ruồi thì chỉ có thạch tín trên đó thôi chứ không phải Strychnin - Poirot nhẹ nhàng bảo.

- Thì sao nào? Thạch tín cuãng có thể loại trừ được bà Emily đáng thương ý như Sttrychnin vậy. Ông hỏi tôi xim tôi có tin chắc rằng hắn ta đã phạm tội giết người không chứ gì?

- Chính xác là như thế. Tôi hỏi xem cô tin tưởng tuyệt đối rằng hắn đã phạm tội không - Poirot bình thản nói - Tôi sẽ đặt câu hỏi dưới một dạng khác. Trong thâm tâm mình cô có bao giờ tin, rằng bà Inglethorp bị đầu độc bởi chồng mình không?

- Chúa ơi! Tôi vẫn chả nói với ông người đàn ông đó là một tên khốn khiếp sao? Tôi vẫn chả căm thù hắn đấy sao?

- Đúng vậy - Poirot nhắc lại - Điều đó khẳng định thêm cho suy nghĩ của tôi.

- Suy nghĩ gì thế?

- Cô Howard, cô có nhớ lại cuộc đối thoại diễn ra vào hôm bạn tôi đến Styles không? Anh ta đã kể lại cho tôi nghe, và một trong những câu nói của cô đã gây cho tôi một ấn tượng sâu sắc. Cô có nhớ đã khẳng định rằng, nếu như một vụ án mạng xảy ra, thì cô tin chắc rằng linh tính của cô sẽ cho cô biết ai là thủ phạm, cho dù cô không thể nào chứng minh được điều đó không?

- Vâng, tôi nhớ đã có nói như thế. Và tôi cũng tin như thế. Nhưng tôi đã đoán ông cho đó là chuyện nhảm chứ gì?

- Không đâu.

- Thế mà ông lại từ chối không quan tâm gì đến những nghi ngờ tự nhiên của tôi về Alfred Inglethorp.

- Phải - Poirot đáp cộc lốc - Bởi vì linh tính của cô không hướng về phía ông Inglethorp.

- Sao cơ?

- Không. Cô muốn tin rằng hắn đã giết người. Cô tin hắn có thể giết người. Nhưng linh tính của cô lại bảo không phải là hắn. Cô có muốn tôi nói tiếp nữa không nào?

Cô ta nhìn ông như bị thôi miên và phác cử chỉ tán thành.

- Cô có muốn cho tôi biết tại sao cô lại hung hăng đến như thế đối với ông Inglethorp không? Đó là vì cô cố tin những gì cô muốn

tin. Bởi vì cô muốn nhận chìm và bóp chết linh tính của mình đang khẽ thốt lên một cái tên khác.

- Không! Không! Không! - Cô Howard kêu lên và đưa hai tay ra phía trước, xúc động cùng cực. Đừng nói thế. Ồ! Đừng nói thế! Không đúng đâu! Không thể nào đúng được! Ồ! Tôi không biết cái gì đã có thể nhồi nhét vào đầu tôi một ý nghĩ điên rồ đến như thế, khủng khiếp đến như thế.

- Tôi nói đúng, phải không nào? - Poirot hỏi.

- Vâng! Vâng! Ông quả là một tên phù thủy để có thể đoán ra chuyện đó. Nhưng điều đó không thể là sự thật được; sẽ kinh khủng quá, vô lý quá. Thủ phạm phải là Alfred Inglethorp kia.

Poirot nghiêm khắc lắc đầu.

- Đừng hỏi gì tôi nữa - cô tiếp - Bởi vì tôi sẽ không nói gì nữa đâu. Tôi không thể thú nhận, ngay cả với chính mình nữa. Tôi phải điên lắm mới nghĩ đến chuyện như vậy.

Poirot gật đầu, có vẻ như hài lòng.

- Tôi sẽ không hỏi gì cô cả. Chỉ cần đúng như tôi nghĩ thôi. Tôi cũng có một linh cảm nhạy bén. Chúng ta sẽ cộng tác với nhau, cho một mục đích chung.

- Đừng đòi hỏi tôi phải giúp ông, bởi vì tôi sẽ không làm đâu. Tôi sẽ không nhấc lấy ngón tay để... để...

Cô ngừng lại, cổ họng bị nghẹn.

- Cô sẽ giúp tôi, cho dù cô có muốn hay không đi nữa. Tôi sẽ không đòi hỏi gì ở cô cả, nhưng cô sẽ là đồng mình của tôi. Cô không thể từ chối được. Cô sẽ làm cái điều duy nhất mà tôi mong đợi ở cô.

- Và đó là...?

- Hãy cảnh giác!

Evelyn Howard cúi đầu xuống.

- Vâng, tôi không thể trốn tránh được. Tôi vẫn luôn canh chừng, hy vọng rằng mình đã lầm.

- Nếu như chúng ta lầm thì càng tốt - Poirot nói - Không ai sẽ sung sướng hơn tôi. Nhưng nếu như chúng ta đúng thì sao? Nếu như chúng ta đúng, cô Howard ạ, thì cô sẽ đứng về phía nào?

- Tôi không biết, tôi không biết.

- Nào... Nào...

- Có thể im lặng...?

- Không im lặng được.

- Nhưng chính Emily...

Cô ngưng bặt.

- Cô Howard ạ - Poirot nghiêm khắc bảo - điều đó thật không xứng đáng với cô.

Bất ngờ, cô vùi mặt vào đôi tay.

- Vâng - cô bình thản nói - quả là không phải Evelyn Howard đã nói như thế.

Cô ngẩng đầu lên và kiêu ngạo tiếp:

- Evelyn Howard đây! Cô ta ở về phía công lý, dù có phải trả giá như thế nào đi nữa.

Nói xong những lời đó, cô hãnh diện bước ra khỏi phòng.

- Đó là một đồng minh quý báu - Poirot nhìn theo cô nói - Người phụ nữ đó, Hastings ạ, vừa có trí khôn vừa có tấm lòng.

Tôi không trả lời.

- Linh tính là cái gì đó thật tuyệt vời - Poirot tiếp - Người ta không thể định nghĩa, cũng không thể bỏ qua được.

- Ông và cô Howard có vẻ như biết mình đang nói gì - tôi lạnh lùng nhận xét - Có lẽ ông không biết rằng tôi còn đang mù tịt?

- Thật sao, anh bạn?

- Phải đấy. Ông có thể giải thích cho tôi được không?

Poirot nhìn tôi chăm chú một lát rồi, trước sự ngạc nhiên của tôi, ông lắc đầu.

- Không, anh bạn của tôi ạ.

- Ồ! Xem nào! Tại sao vậy?

- Hai người là quá đủ đối với một bí mật rồi.

- Này, tôi cho rằng thật là bất công khi giấu tôi những sự kiện đó đấy.

- Tôi không giấu anh sự kiện nào cả. Anh đã biết tất cả những gì mà tôi biết. Anh có thể tự mình suy luận ra.

- Tuy nhiên, sẽ rất lý thú nếu như biết được.

Poirot lại nhìn tôi chăm chăm, và lại lắc đầu.

- Anh có hiểu không - ông miễn cưỡng nói - anh chẳng có linh tính gì cả.

- Nhưng, mới đây thôi, ông vừa nói đến suy luận kia mà.

- Trí thông minh và linh tính thường đi đôi với nhau! - Poirot nói đầy vẻ bí ẩn.

Nhận xét đó theo tôi là hoàn toàn không phải lúc, đến độ tôi không buồn đối đáp lại. Nhưng tôi đã định bụng, nếu như tôi có những phát hiện quan trọng và lý thú, thì tôi sẽ giữ riêng cho mình và sẽ làm cho Poirot phải ngạc nhiên về kết quả cuối cùng.

Chương 11: Bác Sĩ Bauerstein

Tôi vẫn chưa có dịp để chuyển lời của Poirot cho Laurence. Nhưng, trong lúc tôi đang đi lại trong vườn, còn bực bội vì sự độc đoán của bạn mình, tôi trông thấy Laurence trên sân đánh gôn, đang đẩy những quả cầu khá cũ kỹ bằng một chiếc gậy còn xưa hơn nữa.

Theo ý tôi thì thời điểm thuận tiện để thi hành nhiệm vụ của mình. Quả thật là tôi không hiểu được chính xác ý nghĩa, nhưng tôi tự hào rằng câu trả lời của Laurence, sau đó tôi đã khéo léo gặng hỏi anh ta, đã cho phép tôi nhanh chóng nhìn thấy rõ sự việc.

- Tôi đang tìm anh đây - tôi hờ hững nói.

- Thật ư?

- Vâng. Tôi chuyển lời của Poirot cho anh đây.

- À!

- Ông ta có dặn tôi đợi gặp riêng anh - tôi nói, vừa hạ thấp giọng, vừa nhìn anh ta dò xét.

- Sao?

Gương mặt u buồn của Laurence không thay đổi. Anh có nghi ngờ gì những điều tôi sắp nói với anh không chứ?

- Này nhé...

Tôi lại hạ thấp giọng hơn nữa.

- Hãy tìm ra chiếc tách cà-phê bị mất và anh có thể yên tâm.

- Ông ta muốn nói gì mới được chứ?

Laurence nhìn tôi với sự kinh ngạc không có gì là giả tạo cả.

- Anh không biết ư?

- Không hề. Còn anh?

Tôi buộc phải thừa nhận rằng mình cũng không biết nữa.

- Chiếc tách cà-phê nào bị mất vậy?

- Tôi không biết.

- Có lẽ ông ta nên hỏi Dorcas hay một trong những người giúp việc, nếu như ông ta muốn biết điều gì về những chiếc tách. Tôi không hề biết gì về vấn đề đó cả, ngoại trừ việc chúng tôi có những chiếc tách không bao giờ được dùng đến, và đó là những của báu tuyệt vời. Loại sứ Worcester xưa ấy mà. Anh có biết rành về những thứ đó không, Hastings?

- Không.

- Thế thì anh đã bỏ lở mất một cơ hội bằng vàng đấy. Một món thật hoàn hảo bằng sứ cổ, thật thú vị khi cầm trong tay, hoặc chỉ nhìn thôi.

- Thế nào, tôi phải trả lời với Poirot sao đây?

- Rằng tôi rất muốn hiểu ông ta nói gì. Tôi hoàn toàn mù tịt.

- Được lắm.

Tôi định quay vào nhà thì anh bỗng gọi giật tôi lại.

- Này, những lời cuối như thế nào vậy? Anh có thể lập lại cho tôi nghe không?

- "Hãy tìm ra chiếc tách cà-phê bị mất và anh có thể yên tâm". Anh có chắc không hiểu anh ta muốn nói gì không? - Tôi trịnh trọng hỏi.

- Vâng - anh hỏi- Tôi rất tiếc nhưng tôi không biết.

Tiếng kẻng vang lên, báo hiệu bữa ăn, và chúng tôi cùng quay vào nhà. John đã mời Poirot ở lại ăn trưa và chúng tôi gặp ông bên bàn ăn.

Do đã mặc nhiên đồng ý với nhau, chúng tôi tránh không nói đến bi kịch vừa rồi. Chúng tôi bàn luận về chiến tranh và những đề tài tương tự. Nhưng khi bánh quy và phó mát được dọn ra và Dorcas đã ra khỏi phòng, Poirot bỗng quay sang bà Cavendish.

- Xin lỗi vì đã gợi lại cho bà những kỷ niệm đau buồn, thưa bà, nhưng tôi có một ý nghĩ nhỏ (những ý nghĩ nhỏ của Poirot đã trở nên những châm ngôn) và tôi muốn hỏi bà một đôi điều.

- Hỏi tôi ư? Nhưng được thôi.

- Bà tử tế quá, thưa bà. Tôi muốn hỏi bà điều này đây: bà đã nói rằng cánh cửa ăn thông từ phòng bà Inglethorp sang phòng cô Cynthia được cài then, phải không?

- Vâng.

Trông bà ta có vẻ khó xử. Poirot tiếp:

- Tôi muốn nói bà có chắc chắn rằng cánh cửa đó được cài then chứ không phải chỉ được khóa lại thôi không?

- Ồ! Tôi hiểu ông muốn nói gì rồi. Điều đó thì tôi không thể khẳng định được. Tôi nói nó được cài then là muốn nói nó bị khóa, tôi không thể mở ra được, nhưng tôi cho rằng người ta đã nhận thấy tất cả các cánh cửa đều đóng từ bên trong.

- Tuy nhiên, đối với bà thì cánh cửa có thể được khóa bằng chìa khóa chứ?

-Ồ! Vâng!...

- Thưa bà, bà không nhận thấy cánh cửa đó có bị khóa hay không, khi bà bước vào phòng bà Inglethorp sao?

- Tôi cho rằng cửa khóa.

- Nhưng bà không thử xem lại sao ư?

- Không. Tôi... tôi không để ý.

Laurence bỗng xen vào:

- Nhưng tôi thì tôi vô tình nhận thấy nó được cài then.

- À! Thế thì quá rõ rồi - Poirot tiu nghỉu nói.

Tôi không thể không lấy làm mừng là một trong những "ý nghĩ nhỏ" của Poirot lần này đã không đưa đến đâu cả.

* * *Sau bữa ăn, Poirot yêu cầu tôi theo ông về nhà. Tôi đồng ý một cách khá lạnh nhạt.

- Anh bực mình, phải không? - Ông lo lắng hỏi tôi trong lúc chúng tôi băng qua khuôn viên.

- Không đâu! - Tôi bướng bỉnh nói.

- Càng tốt. Tôi nhẹ bớt được một gánh nặng.

Điều đó không hẳn đúng như tôi mong muốn. Tôi hy vọng ông sẽ nhận thấy thái độ lạnh nhạt của tôi. Tuy vậy, sự cuồng nhiệt trong lời nói của ông làm dịu bớt cơn giận của tôi. Tôi hết lạnh nhạt ngay.

- Tôi đã chuyển lời của ông cho Laurence.

- Và anh ta nói sao? Anh ta có lấy làm ngạc nhiên không?

- Có. Tôi tin rằng anh ta chẳng hiểu ông muốn nói gì cả.

Tôi mong đợi thấy Poirot thất vọng. Nhưng tôi rất ngạc nhiên khi thấy ông bảo rằng điều đó đúng như ông đã nghĩ và ông rất lấy làm hài lòng. Tự ái không cho phép tôi hỏi thêm.

Suy nghĩ của Poirot chuyển hướng đi.

- Tại sao cô Cynthia lại không ăn trưa với chúng ta nhỉ?

- Cô ta đã quay lại bệnh viện. Hôm nay cô ta trở lại với công việc của mình.

- À! Đó là một cô bé rất năng động. Lại còn xinh đẹp nữa. Trông cô ta giống y như những bức tranh tôi đã được thấy bên Ý. Tôi rất

muốn đến thăm bịnh xá của cô ấy. Anh có tin rằng cô ta sẽ dẫn tôi đi xem không?

- Tôi tin chắc là cô ta sẽ lấy làm vui sướng. Thật là lý thú.

- Cô ấy đi làm mỗi ngày chứ?

- Cô ta được nghỉ ngày thứ tư, còn thứ bảy thì cô ta về nhà ăn trưa. Đó là những ngày nghỉ duy nhất của cô ấy.

- Tôi sẽ nhớ lấy. Phụ nữ ngày nay có thể làm những chuyện lớn, và cô Cynthia là một người thông minh. À! Phải rồi! Cô ta còn có óc phán đoán tốt nữa.

- Phải, tôi cho rằng cô ta đã trải qua một kỳ thi khá khó đấy.

- Chắc vậy. Dù sao thì cô ta cũng có tinh thần trách nhiệm cao. Bởi vì tôi đoán ở đó người ta cất giữ những loại độc dược mạnh.

- Phải. Cô ta đã chỉ cho chúng tôi xem nữa. Chúng được cất kỹ trong một chiếc tủ nhỏ. Tôi cho rằng người ta đòi hỏi những cô y tá sự thận trọng hết mức. Họ luôn luôn khóa trái cửa trước khi rời phòng.

- Thật sao? Thế chiếc tủ có để gần cửa sổ không?

- Không. Ở đối diện. Tại sao?

Poirot nhún vai:

- Chả sao cả! Tôi tự hỏi vậy thôi. Anh có vào nhà không?

Chúng tôi đã về đến nhà ông.

- Không. Tôi cho rằng tôi sẽ đi vòng qua rừng để về.

Những khu rừng bao quanh Styles rất đẹp. Sau cuộc đi dạo trong khuôn viên trống trải, thì thật là thú vị khi được la cà trong những khoảng rừng thưa tươi mát. Gần như là chẳng có một chút gió nào cả và tiếng chim ríu rít dường như yếu dịu hẳn đi. Tôi bước đi chậm rãi và đến ngồi dưới một gốc cây dẻ tuyệt đẹp. Tôi nghĩ đến nhân loại bằng sự ân cần và lòng vị tha. Tôi còn tha thứ cho Poirot về cách ăn nói quanh co và lố bịch của ông. Quả thật là tôi cảm thấy thanh thản đối với cả thế giới. Rồi tôi ngáp dài.

Tôi nghĩ đến vụ giết người, dường như thật là xa xôi...

Tôi lại ngáp nữa...

Có lẽ vụ giết người không hề xảy ra. Đó chỉ là cơn ác mộng thôi, còn sự thật là Laurence đã đánh gục Alfred Inglethorp với chiếc gậy dùng để chơi đáng gôn. Nhưng John thật là vô lý khi làm to chuyện lên và vừa chạy lung tung vừa hét lên: "Tôi đã nói rằng tôi không chịu đâu".

Tôi bật tỉnh dậy.

Và tôi ý thức được mình ở trong một tình thế khá bối rối. Bởi vì, cách tôi chừng mười bước, John và Mary Cavendish đang đứng đối diện với nhau, họ đang cãi nhau.

Và cũng rõ ràng là họ không biết đến sự có mặt của tôi, bởi vì, trước khi tôi kịp nhúc nhích thì John đã lặp lại những lời nói vừa theo đuổi tôi trong giấc mơ:

- Tôi đã nói, Mary ạ, tôi sẽ không chịu đâu.

Giọng của Mary vang lên, bình tĩnh và trong trẻo:

- Anh có quyền gì mà phê bình hạnh kiểm của tôi chứ?

- Em sẽ làm trò cười cho cả làng. Mẹ chỉ vừa mới được chôn cất hôm thứ bảy thôi, thế mà em đã xuất hiện cùng với tên đàn ông đó.

- Ồ! (bà nhún vai). Nếu như anh chỉ lo ngại vì những chuyện ngồi lê đôi mách trong làng thôi.

- Nhưng không phải chỉ có thế thôi đâu. Anh chán ngấy khi thấy tên đàn ông đó quanh quẩn bên em. Hơn nữa, đó là một tên Do Thái lai Ba Lan.

- Một giọt máu Do Thái cũng chẳng phải là điều xấu. Nó sẽ làm nhẹ bớt sự ngu ngốc của người Anh bình thường - bà nhìn thẳng vào mắt anh và cãi lại.

Đôi mắt bà bừng bừng nhưng giọng bà lại lạnh như băng. Tôi không lấy làm ngạc nhiên khi thấy máu nóng bốc lên mặt John.

- Mary!

- Sao cơ?

Giọng bà vẫn không đổi.

Lời van xin tắt ngấm trong cổ họng của John.

- Tôi có phải hiểu rằng cô sẽ tiếp tục gặp Bauerstein, ngược lại với ý muốn cấp thiết của tôi không?

- Nếu như tôi thích.

- Cô thách thức tôi ư?

- Không, nhưng tôi cấm anh không được chê trách hành động của tôi. Anh cũng chẳng có bạn gái mà tôi có thể lấy thế làm bực bội đấy sao?

John lùi lại một bước và gương mặt anh lần lần bớt đỏ.

- Em muốn nói gì vậy? - Anh hỏi bằng giọng thiếu tự tin.

- Anh cũng thấy rằng anh không có quyền chỉ bảo tôi trong việc chọn bạn, phải không nào?

John ném cho bà một cái nhìn van lơn và gương mặt anh lộ vẻ buồn rầu.

- Không có quyền ư? Anh không có quyền thật sao, Mary? - Anh hỏi.

Anh đưa tay ra.

- Mary?...

Một lúc, tôi ngỡ bà sẽ vui lòng. Gương mặt bà dịu hẳng lại nhưng bà bỗng quay phắt đi.

- Không có quyền gì cả!

Bà đã bước đi khi John nhào đến và nắm lấy cánh tay bà.

- Mary! - Giọng anh bây giờ rất điềm tĩnh - Em có phải lòng Bauerstein không?

Bà do dự, và bất ngờ, một vẻ lạ lùng thoáng qua mặt bà, không thể định nghĩa được nhưng lại đượm đầy nét trẻ trung muôn thuở. Một con nhân sư bên Ai Cập cũng sẽ mỉm cười như vậy.

Bà nhẹ nhàng thoát ra khỏi vòng tay của chồng và nói với lại.

- Có thể.

Rồi bà điềm nhiên bước ra khỏi khu rừng thưa, để John lại đó, sững sờ.

Tôi bước đến và cẩn thận làm kêu những cành cây khô dưới chân mình. John quay lại và rất may, anh cho là tôi chỉ vừa mới xuất hiện thôi.

- Xin chào! Hastings! Cậu đưa người đàn ông nhỏ bé đến tận nhà ư? Trông ông ta thật là buồn cười. Nhưng anh có cho rằng ông ta giỏi lắm không?

- Ông ta được xem như một trong những thám tử xuất sắc nhất của thời đại chúng ta đấy.

- Ồ! Thế thì tôi cho rằng ông ta phải ít nhiều có lý đấy. Nhưng ở đây có biết bao nhiêu thứ tồi tệ.

- Anh thấy thế ư?

- Vâng! Trước hết là câu chuyện khủng khiếp ấy. Những người của Scotland Yard đi ra đi vào như những con rối. Không làm sao biết được sẽ đụng đầu họ vào lúc nào. Rồi đến những dòng tít giật gân trên các báo nữa. Quỷ tha ma bắt những tên nhà báo đi. Cậu có biết là cả một đám đông dày đặc sáng nay đã đứng nhìn qua hàng rào khuôn viên không đấy? Styles đã trở thành một thứ chi nhánh

của Viện Bảo Tàng Khủng khiếp (nơi trưng bày tượng bằng sáp của những tên giết người lừng danh thế giới). Dù sao thì cũng hơi quá đáng đấy.

- Hãy bình tĩnh, John ạ - tôi nhẹ nhàng bảo - Điều đó sẽ không thể kéo dài lâu được đâu.

- Nó có thể kéo dài đủ lâu để không một ai trong chúng ta còn có thể ngẩng đầu lên được nữa.

- Không! Không! Chuyện này đã khiến anh phát điên lên.

- Quả là có thể điên đầu khi mà người ta cảm thấy suốt ngày bị săn lùng bởi những tên phóng viên khả ố và mỗi bước đều bị điểm mặt bởi những tên ngu ngốc, miệng cứ há hốc ra. Nhưng còn tệ hại hơn thế nữa kìa.

- Tệ hại hơn ư?

John hạ thấp giọng xuống:

- Ai đã giết người hả? Hastings? Quả là một cơn ác mộng đối với tôi. Nhiều lúc, tôi không thể không nghĩ rằng cái chết của mẹ tôi có thể là một tai nạn. Bởi vì, bởi vì... ai có thể giết bà ấy mới được chứ? Bây giờ, khi Inglethorp đã vô can thì không còn ai khác nữa... Không ai, ngoại trừ một người trong số chúng tôi...

Phải, đó quả là một cơn ác mộng đủ để làm khiếp vía bất cứ ai. Một người trong số chúng ta... Phải, có lẽ đúng như thế, trừ khi...

Một ý nghĩ thoáng qua đầu tôi. Tôi nhanh chóng xem xét. Dường như nó khiến cho mọi việc sáng tỏ hẳn ra: những thái độ bí mật của Poirot, những lời ám chỉ của ông ta, tất cả những cái đó hoàn toàn

phù hợp. Tôi thật ngu ngốc vì đã không nghĩ đến khả năng đó sớm hơn, khả năng đã đem lại cho tất cả sự nhẹ nhõm biết mấy.

- John - tôi nói - không thể là một người trong số chúng ta được. Làm sao có thể như thế được chứ?

- Tôi biết... nhưng còn ai vào đây nữa?

- Anh không đoán được sao?

- Không.

Tôi thận trọng liếc nhìn quanh mình và hạ thấp giọng:

- Bác sĩ Bauerstein! - Tôi khẽ nói.

- Không thể được.

- Được chứ.

- Nhưng hắn có lợi lộc gì trong cái chết của mẹ tôi chứ?

- Điều đó thì tôi không thấy - tôi thú nhận - Nhưng tôi có thể nói với anh điều này: Poirot cũng đồng ý kiến với tôi.

- Poirot ư? Thật không? Làm sao cậu biết được?

Tôi kể cho anh nghe sự nóng nảy của Poirot khi biết rằng Bauerstein đã có mặt ở Styles vào tối hôm mẹ anh mất, và tiếp:

- Ông ta đã lập đi lập lại hai lần: "Điều đó đã làm thay đổi tất cả". Và tôi đã suy nghĩ. Anh có biết rằng Inglethorp khai đã đặt tách cà-phê trong tiền sảnh không? Đó, chính vào lúc đó Bauerstein đã đến.

Trong khi Inglethorp đưa ông ta đi ngang tiền sảnh, có thể nào ông bác sĩ đã bỏ cái gì đó vào cà-phê không?

- Việc đó thật liều lĩnh - John phản đối.

- Phải, nhưng nó có thể xảy ra.

- Và hơn nữa, làm sao hắn biết được đó là cà-phê của mẹ tôi. Không, anh bạn thân mến ạ, giả thiết của cậu có vẻ như không đứng vững rồi.

Nhưng tôi lại nhớ đến một sự kiện khác.

- Anh hoàn toàn có lý. Vụ án đó không được thực hiện như vậy đâu. Hãy nghe đây.

Tôi bèn kể cho anh nghe rằng Poirot đã cho phân tích lại chất ca-cao ở Tadminster.

- Nhưng Bauerstein đã làm việc ấy rồi kia mà.

- Phải, phải, đấy là điểm chính yếu. Tôi chỉ vừa nhận thấy như thế thôi. Anh không thấy sao? Bauerstein đã cho phân tích, đúng vậy. Nhưng nếu như hắn ta là tên giết người thì không có gì đơn giản cho hắn bằng cách đánh tráo mẩu ca-cao đã lấy được bằng ca-cao thường dùng và đem đi phân tích. Tất nhiên là các nhà hóa học đã không tìm thấy Strychnin trong đó. Và không ai nghĩ đến việc nghi ngờ Bauerstein hoặc lấy một mẩu khác, ngoại trừ Poirot ra - Tôi nói thêm, thừa nhận tài năng ông ta hơi muộn màng.

- Nhưng còn cái vị đắng mà ca-cao không thể che giấu được?...

- Về chuyện đó thì chúng ta chỉ có lời nói của Bauerstein thôi. Và còn có những khả năng khác nữa. Hắn thường được xem là một trong những bác sĩ chuyên khoa giỏi nhất về độc dược học trên thế giới...

- Một trong những gì trên thế giới? Xin cậu nhắc lại.

- Hắn ta giỏi về độc dược hơn bất lỳ người nào trên thế giới - tôi giải thích - Thế này nhé, tôi cho có lẽ hắn đã tìm được cách để làm mất vị của Strychnin đi. Hoặc giả đó không phải là Strychnin, mà là một thứ thuốc độc bí mật nào đó chưa ai nghe nói đến, và nó cũng gây ra những triệu chứng gần như tương tự.

- Phải, có lẽ là như vậy - John nhìn nhận - Nhưng này, làm sao mà hắn có thể đụng đến ca-cao được chứ? Hắn không ở dưới nhà sao?

- Có chứ, quả vậy - tôi tiếc rẻ nói.

Và rồi, bất ngờ, một khả năng ghế gớm thoáng qua óc tôi. Tôi mong rằng John sẽ không nghĩ đến. Tôi ném cho anh một cái liếc xéo. Anh đang nhíu mày, như áy náy ghê gớm lắm và tôi thở phào nhẹ nhõm. Bởi vì cái ý nghĩ khủng khiếp rằng bác sĩ Bauerstein có thể đã có một người đồng lõa bỗng hiện lên trong đầu tôi.

Tuy nhiên, điều đó không thể xảy ra được. Một phụ nữ đẹp như Mary Cavendish chắc chắn không thể là một tội phạm được. Thế nhưng, đã có những phụ nữ rất đẹp trở thành những kẻ đầu độc.

Và bất thình lình, tôi nhớ đến buổi nói chuyện đầu tiên, lúc dùng trà, hôm tôi mới đến, và nhớ đến ánh chớp đã lóe lên trong mắt Mary Cavendish khi bà tuyên bố rằng thuốc độc chính là vũ khí của

phụ nữ. Vào buổi tối hôm xảy ra án mạng, trông bà nóng nảy làm sao. Bà Inglethorp có vô tình khám phá ra sự thân thiện giữa bà ấy và Bauerstein và có đe dọa sẽ báo cho chồng bà ấy không? Có phải vì muốn ngăn cản lời tố cáo ấy mà vụ giết người đã xảy ra không?

Sau đó tôi nhớ đến cuộc nói chuyện đầy ẩn ý giữa Poirot và cô Horward. Đó có phải là những gì họ muốn nói không? Đó có phải là khả năng "kinh khủng" mà Evelyn đã cố gắng để đừng tin vào không?

Tất cả đều mạch lạc.

Sẽ không có gì là đáng ngạc nhiên khi cô Howard đưa ra đề nghị giữ im lặng về chuyện đó cả. Bây giờ thì tôi đã hiểu câu nói của cô ta rồi: "Chính Emily..." Và trong thâm tâm tôi cũng đồng ý với cô ta. Bà Inglethorp chắc chắn sẽ rùng mình khi nghĩ rằng sự nhục nhã đó sẽ làm ô uế tiếng tăm của dòng họ Cavendish.

- Còn một điều nữa - John bỗng nói (và giọng nói của anh làm tôi gật nẩy mình) - Một điều khiến tôi nghi ngờ sự chính xác của những giả thiết của cậu.

- Đó là điều gì? - Tôi hỏi, quá sung sướng vì anh không quay lại vấn đề bằng cách nào thuốc độc đã được bỏ vào ca-cao nữa.

- Sự kiện Bauerstein đã đòi cho khám nghiệm tử thi. Chả có gì bắt buộc hắn phải làm như thế cả. Cái ông Wilkins nhỏ bé ấy đã sẵn sáng xác nhận rằng cái chết là do một cơn đau tim kia mà.

- Phải - tôi do dự đáp - Nhưng chúng ta không biết. Có thể rốt cuộc hắn cho rằng làm như thế là thận trọng hơn. Ai đó sau này có thể sẽ nói ra nói vào và viện công tố sẽ ra lệnh khai quật tử thi.

Trong trường hợp đó, hắn sẽ ở trong tình thế rất rắc rối, bởi vì không ai có thể chấp nhận một người lẫy lừng như hắn lại có thể sai lầm đến mức kết luận cái chết là do bệnh tim.

- Vâng, điều đó thì hợp lý đấy - John thừa nhận - Tuy nhiên, tôi chẳng thể nào thấy được hắn ta đã hành động vì động cơ nào cả.

Tôi lại lo ngại:

- Nhưng - tôi nói - có thể là tôi sai lầm hoàn toàn, và đừng quên là tôi chỉ nói riêng với anh thôi đấy.

- Ồ! Khỏi phải nói!

Vừa bàn luận, chúng tôi vừa bước đi và bây giờ thì chúng tôi đang vượt qua cửa rào dẫn đến khu vườn. Những giọng nói vang lên thật gần, bởi vì bữa trà đã được dọn ra dưới gốc cây sung, như hôm tôi mới đến.

Cynthia từ bệnh viện đã về. Tôi kéo ghế ngồi bên cô ta và nói đến ý muốn đến thăm bệnh xá của Poirot.

- Được thôi. Tôi sẽ vui thích mà chỉ cho ông ta xem. Hãy bảo ông ấy đến dùng trà vào một hôm nào đấy. Tôi sẽ thu xếp với ông ta. Đó là một người đàn ông khả ái. Nhưng trông ông ta ngộ nghĩnh thật đấy. Ông xem, hôm trước ông ta đã bắt tôi tháo chiếc kim cài cà vạt của tôi ra và gắn lại, với lý do nó không được ngay ngắn.

Tôi bật cười:

- Quả là một căn bệnh của ông ta.

- Vâng, đúng không nào?

Chúng tôi im lặng một lúc, rồi, sau khi liếc nhìn về phía Mary Cavendish, Cynthia hạ thấp giọng nói với tôi:

- Ông Hastings này.

- Vâng.

- Sau bữa trà tôi muốn nói chuyện với ông.

Cái liếc nhìn của cô dành cho Mary khiến tôi phải suy nghĩ. Tôi hiểu ra giữa hai người phụ nữ này không mấy có cảm tình và, lần đầu tiên, tôi nghĩ đến tương lai của cô thiếu nữ. Bà Inglethorp đã không thu xếp gì về phần của cô ta cả, nhưng tôi nghĩ rằng John và Mary sẽ nài ép cô ở lại với họ, ít ra là đến cuối cuộc chiến. Bởi vì tôi biết John có nhiều cảm tình đối với cô ta và sẽ tiếc nuối nếu như cô ta bỏ đi.

Đến đây thì John đã vào nhà, bỗng quay trở ra. Gương mặt phúc hậu của anh méo xệch vì giận dữ.

- Quỷ tha ma bắt tất cả những viên thám tử đi! Tôi không hiểu họ tìm gì nữa. Họ lục lọi tất cả các phòng trong nhà và xáo tung lên hết. Hơi quá đáng đấy. Có lẽ họ đã lợi dụng lúc chúng ta ra ngoài hết. Tôi sẽ nói cho cái tên Japp ấy biết tôi nghĩ gì, lần sau mà tôi gặp hắn ta.

- Đồ tọc mạch - Cô Howard làu bàu.

Laurence phản đối rằng họ buộc lòng phải làm bộ như đang xúc tiến công việc.

Mary Cavendish không nói gì cả.

* * *Sau bữa trà, tôi rủ Cynthia đi dạo và chúng tôi thong thả tiến về phía rừng.

- Sao? - Tôi hỏi cô ta ngay khi bức màn cây lá đã che khuất chúng tôi khỏi những cặp mắt tò mò.

Cynthia vừa thở dài vừa ngồi xuống đất. Cô tháo mũ ra, và mặt trời, xuyên qua cành lá, biến mái tóc hung của cô thành một mảng vàng óng ánh.

- Ông Hastings ạ, ông luôn luôn rất tốt bụng và hiểu biết biết bao.

Lúc đó, trông Cynthia quả là đáng yêu. Đáng yêu hơn Mary, người không bao giờ nói những câu đại loại như thế.

- Nào! - Tôi ân cần nói khi thấy cô ta do dự.

- Tôi muốn hỏi ý kiến ông. Tôi sẽ ra sao đây?

- Ra sao ư?

- Vâng. Ông hiểu không, dì Emily luôn luôn bảo rằng tương lai của tôi sẽ được đảm bảo. Tôi đoán bà ấy đã quên, hoặc có thể bà ta không bao giờ nghĩ rằng mình sắp chết... Dù sao thì bà ấy cũng đã không chuẩn bị gì cho tôi cả. Và tôi cũng chẳng biết phải làm gì. Ông có nghĩ rằng tôi nên rời bỏ Styles ngay không?

- Trời ơi! Không! Tôi tin chắc họ không muốn rời xa cô đâu.

Cynthia do dự một lát, đưa tay ngắt những cọng cỏ, rồi cô bảo:

- Bà Cavendish muốn như vậy. Bà ta ghét tôi.

- Bà ấy mà ghét cô sao? - Tôi kêu lên ngạc nhiên.

- Vâng. Tôi không biết tại sao, nhưng bà ta không thể chịu nổi tôi. Vả lại, cả anh ấy nữa cũng vậy.

- Về điểm này thì cô lầm rồi - tôi sốt sắng nói - Trái lại, John rất mến cô.

- Ồ! John thì đã đành rồi. Tôi muốn nói đến Laurence cơ. Không phải là tôi màng đến chuyện Laurence có ghét tôi hay không đâu. Nhưng dù sao thì cũng khá buồn khi cảm thấy không ai ưa mình cả.

- Có chứ, có người thương cô đấy chứ, Cynthia đáng yêu ạ - tôi thành thật nói - Tôi tin chắc rằng cô lầm đấy. Này nhé, có John và cô Howard.

Cynthia gật đầu một cách rầu rĩ.

- Vâng, tôi cho rằng John thương tôi lắm, và cả Evie nữa, bất chấp sự cộc cằn của cô ta, cô ta sẽ không làm hại đến cả con ruồi. Nhưng Laurence thì chả bao giờ nói chuyện với tôi, nếu như anh ta có thể tránh được việc đó, còn Mary thì chả mấy lịch sự đối với tôi. Bà ấy muốn cho Evie ở lại đây, bà ta lại còn nài nỉ cô ấy ở lại nữa, nhưng bà ấy không muốn thấy mặt tôi, mà tôi không biết phải đi đâu.

Cô bé đáng thương bỗng òa khóc.

Tôi không biết cái gì đã xui khiến tôi nữa. Có lẽ tôi đã nghe theo vẻ đẹp duyên dáng dưới vầng hào quang của ánh mặt trời, nghe theo sự nhẹ nhõm được gặp một người rõ ràng là không thể nào dính líu đến vụ án, hoặc nghe theo sự thương hại mơ hồ gây nên bởi nét trẻ trung và nỗi cô đơn của cô ấy. Biết đâu được. Song, tôi đã chồm về phía trước và, nắm lấy tay cô, tôi nói:

- Hãy kết hôn với tôi, Cynthia ạ.

Vô tình tôi đã tìm được cách tốt nhất để lam cho cô ta ngưng khóc. Cô nhổm dậy ngay, rút tay ra khỏi tay tôi và nói hơi sẵng:

- Này, đừng dại dột đến như thế.

Rất bực bội, tôi đáp:

- Tôi không dại đâu. Tôi chỉ xin cô cho tôi được vinh dự kết hôn với cô thôi.

Trước sự ngạc nhiên sâu sắc của tôi, cô phá ra cười và gọi tôi là "một người ngộ nghĩnh".

- Đó là những gì dễ thương nhất ở ông. Nhưng ông thừa biết là ông chả muốn lấy tôi làm vợ chút nào.

- Có chứ... tôi...

- Không đâu! Thật ra thì ông chẳng muốn, và cả tôi cũng thế.

- Ồ! Thế thì ổn cả thôi - tôi trả lời cứng ngắc - Nhưng tôi không hiểu tại sao cô lại cười được. Chả có gì là khôi hài trong một lời cầu hôn cả.

- Chắc chắn là không rồi - Cynthia bảo - Lầu sau người ta có thể cho rằng ông nói thật đấy. Tạm biệt. Ông đã an ủi tôi được nhiều lắm.

* * *Tôi bỗng có ý định vào làng tìm Bauerstein. Bởi vì, quả là cần phải canh chừng hắn ta. Đồng thời, khôn khéo xoa dịu những nỗi lo ngại của hắn về việc hắn có thể bị nghi ngờ. Tôi nhớ ra rằng Poirot tin tưởng vào tài khéo léo của tôi. Do đó tôi tìm đến căn nhà nhỏ nơi hắn ở và gõ cửa.

Một bà lão ra tiếp tôi:

- Thưa bà - tôi lễ phép nói - Bác sĩ Bauerstein có nhà không?

Bà ta nhìn tôi chăm chăm.

- Ông không biết sao?

- Sao cơ?

- Về ông ta ấy mà?

- Thì sao nào?

- Ông ta ra đi rồi.

- Đi ư? Chết ư?

- Không. Cảnh sát đã đem ông ta đi.

- Cảnh sát đem đi! - Tôi kêu lên kinh ngạc - Bà muốn nói rằng ông ta bị bắt ư?

- Vâng, đúng vậy, và...

Tôi không đợi bà ta nói dứt câu, chạy ngay trở lên làng tìm Poirot.

VỤ ÁN BÍ ẨN Ở STYLES (THẢM KỊCH Ở STYLES)

Agatha Christie
www.dtv-ebook.com

Chương 12: Bắt Giữ

Thật rắc rối cho tôi, Poirot lại không có ở nhà. Ông lão người Bỉ cho tôi biết Poirot đã đi London.

Tôi rất thắc mắc. Poirot làm gì ở London thế? Đó có phải là một quyết định bất ngờ của ông ta không, hay là ông ta đã có ý định đó từ khi chia tay với tôi, vài giờ trước đó? Tôi không làm sao giải đáp được. Nhưng trong khi chờ đợi, tôi làm gì đây? Tôi có nên quay về Styles thông báo việc Bauerstein bị bắt không? Xét về tình thì ý nghĩ về Mary Cavendish đè nặng lên tôi. Đó có phải là điều gì thật khủng khiếp đối với bà ta không? Trong lúc này, tôi loại bỏ mọi nghi vấn về bà ta ra. Bà không thể nào nhúng tay vào vụ án, nếu không thì chúng tôi đã biết rồi.

Tất nhiên là không có cách nào giấu chuyện Bauerstein bị bắt giữ lâu được, báo chí ngày mai có lẽ sẽ đăng tin đó. Tuy vậy, tôi thấy ngần ngại khi phải báo cho các bạn tôi biết. Phải chi có thể gặp được Poirot thì tôi có thể hỏi ý kiến ông ta. Điều gì lại có thể buộc ông ta đi London tức tốc vậy?

Ý nghĩ của tôi về sự sáng suốt của ông ta lại gia tăng lên nhiều. Tôi sẽ không bao giờ nghi ngờ ông bác sĩ, nếu như Poirot không gợi ý cho tôi. Phải, quả là người đàn ông bé nhỏ ấy rất giỏi.

Sau một lúc suy nghĩ, tôi quyết định nói cho John biết và để tùy anh lựa chọn xem có nên tiết lộ tin ấy ra hay không.

Anh huýt gió thật dài khi nghe tin.

- Thế ra anh đã có lý. Ngay lúc đó tôi không thể nào tin được.

- Quả thật là thoạt tiên chuyện có hơi bất ngờ, thế rồi người ta bắt đầu quen với ý nghĩ đó và người ta nhận thấy tất cả đều ăn khớp với nhau. Nhưng chúng ta phải làm gì đây? Ngày mai mọi người sẽ biết hết.

John suy nghĩ.

- Mặc kệ - cuối cùng anh nói - Ngay lúc này chúng ta sẽ im lặng. Như cậu đã nói, sớm muộn gì thì người ta cũng sẽ biết thôi.

Nhưng sáng hôm sau, trước sự ngạc nhiên cùng cực của tôi, khi lật báo ra tôi không tìm thấy một chữ nào về việc bắt giữ Bauerstein cả. Có một cột báo về vụ án đầu độc ở Styles, nhưng chỉ có thế thôi. Thật không sao hiểu nổi, nhưng tôi lại đoán là Japp muốn tránh tiết lộ chuyện ấy ra vì một lý do nào đó. Tôi lấy làm lo lắng, vì điều đó gợi ra khả năng sắp đến sẽ còn có người bị bắt giữ nữa.

Sau bữa trưa, tôi quyết định vào làng để tin chắc rằng Poirot chưa quay về. Nhưng vào lúc sắp sửa đi, tôi nhìn thấy gương mặt ông xuất hiện trước một cánh cửa sổ và tôi nghe tiếng ông nói.

- Xin chào anh bạn của tôi.

- Poirot!

Tôi kêu lên với sự nhẹ nhõm tột cùng. Rồi nắm lấy tay ông ta, tôi kéo ông vào phòng.

- Tôi chưa bao giờ sung sướng vì được gặp ông như lúc này đây. Hãy nghe đây! Tôi chưa nói gì với ai cả, ngoại trừ John ra. Tôi làm như vậy có đúng không?

- Anh bạn của tôi ạ - Poirot đáp - Tôi hoàn toàn không hiểu anh đang nói về chuyện gì cả.

- Thì về chuyện bác sĩ Bauerstein bị bắt chứ còn gì nữa - tôi nóng nảy nói.

- Bauerstein bị bắt ư?

- Ông không biết sao?

- Không hề.

Sau một lúc im lặng, ông tiếp:

- Tôi không lấy làm ngạc nhiên về chuyện đó. Bởi vì, dù sao đi nữa thì chúng ta chỉ cách bờ biển có sáu cây số mà thôi,

- Bờ biển ư? - Tôi tò mò nhắc lại - Bờ biển chẳng có dính líu gì vào chuyện này cả.

Poirot nhún vai.

- Nhưng này, dù sao thì cũng khá rõ ràng đấy chứ.

- Đối với tôi thì không. Có lẽ vì tôi hoàn toàn đần độn, nhưng tôi làm sao thấy được mối liên quan giữa việc ở gần bờ biển với vụ giết bà Inglethorp?

- Tất nhiên là không có liên quan gì cả - Poirot mỉm cười đáp - Nhưng chúng ta đang nói về chuyện bác sĩ Bauerstein bị bắt kia mà.

- Này, chẳng phải hắn bị bắt vì đã giết bà Inglethorp sao?

- Sao? - Poirot kêu lên sững sờ - Bác sĩ Bauerstein mà bị bắt vì giết bà Inglethorp ư?

- Phải.

- Không thể như thế được! Đó sẽ là một trò đùa quá hay. Anh đã nói với anh như thế, anh bạn của tôi ơi?

- Thật ra thì chả có ai nói cả - tôi thú nhận - Nhưng rõ ràng là hắn đã bị bắt.

- Ồ! Phải rồi, điều đó thì có thể xảy ra. Nhưng về tội làm gián điệp đấy, anh bạn ạ.

- Vì làm gián điệp ư?

- Đúng vậy.

- Chứ không phải vì đã đầu độc bà Inglethorp sao?

- Không, trừ khi anh bạn Japp của chúng ta đã mất trí - Poirot thản nhiên đáp.

- Nhưng... nhưng... tôi tưởng rằng ông cũng có cùng suy nghĩ đó.

Poirot ném cho tôi một cái nhìn, qua đó tôi đoán được lòng thương hại trước sự phi lý của một ý nghĩ tương tự.

- Ông muốn nói bác sĩ Bauerstein là một tên gián điệp sao? - Tôi hỏi, làm quen dần với ý nghĩ mới mẻ ấy.

Poirot gật đầu.

- Anh không bao giờ nghi ngờ hắn ta sao?

- Về việc đó thì không bao giờ.

- Anh không thấy kỳ lạ khi một bác sĩ lừng danh ở London lại đến chôn mình trong ngôi làng nhỏ như ở đây, và lại có thói quen thức dậy vào bất cứ giờ nào ban đêm sao?

- Không - tôi thú nhận - tôi không hề nghĩ như thế.

- Tất nhiên rồi, hắn gốc người Đức - Poirot tiếp - và hắn đã lập nghiệp từ lâu ở đây đến độ cuối cùng người ta đã xem hắn như người Anh vậy. Hắn đã nhập quốc tịch Anh từ mười lăm năm nay rồi. Đó là một người đàn ông thông minh.

- Đồ khốn khiếp! - Tôi kêu lên hung hãn.

- Không đâu. Ngược lại, đó là một người yêu nước. Hãy nghĩ đến những gì hắn sẽ mất. Riêng tôi, tôi rất khâm phục hắn ta.

Nhưng tôi lại không thể nhìn sự việc với cùng một quan điểm như Poirot được.

- Và đó lại là người đàn ông mà bà Cavendish đã cùng đi dạo khắp xứ - tôi bất mãn kêu lên.

- Phải! Tôi cho rằng hắn đã lợi dụng chuyện đó - Poirot nhận xét - Khi mà dư luận còn quan tâm đến những cuộc đi dạo đó thì những việc lập dị khác của ông bác sĩ sẽ bị bỏ quên.

- Như vậy, ông cho rằng hắn không bao giờ thật sự yêu bà ấy sao? - Tôi hỏi, có lẽ hơi vội vã, trong tình thế như vậy.

- Điều này thì tôi không thể khẳng định được. Nhưng Hastings này, anh có muốn tôi nói lên ý nghĩ chủ quan của mình không? Thế này đây, bà Cavendish chưa bao giờ có chút tình cảm gì với bác sĩ Bauerstein cả.

- Ông tin như thế thật sao?

Quả thật là tôi khó che giấu được sự hài lòng của mình.

- Tôi hoàn toàn tin chắc như vậy. Anh có muốn tôi nói tại sao không?

- Muốn.

- Bởi vì bà ấy yêu người khác, anh bạn ạ.

- Ồ!

Ông ta muốn nói gì? Tôi bất đắc dĩ ngẩn người một cách nhẹ nhàng. Tôi không mấy tự hào về những vấn đề liên quan tới phụ nữ, nhưng tôi nhớ lại một vài sự kiện, lúc đó không được chú ý mấy, nhưng dường như lại ám chỉ một cách chắc chắn...

Những suy nghĩ dễ chịu của tôi bỗng bị ngắt ngang bởi sự hiện diện của cô Howard. Cô liếc nhanh khắp phòng để yên chí không có ai khác nữa, và trao cho Poirot một mảnh giấy cũ, vừa khẽ thốt lên những lời bí ẩn:

- Trên nóc tủ gương đấy!

Rồi cô vội vã bước ra.

Poirot vội mở giấy ra xem và kêu lên hài lòng. Ông đặt tờ giấy lên bàn

- Hãy đến đây, Hastings ạ. Này, chữ này là chữ J hay chữ L đây?

Sự chú ý của Poirot dồn cả vào cái địa chỉ. Phía trên tấm nhãn là tên hãng Parkson và Công ty, những người buôn bán quần áo nổi tiếng, và sau đó là J. (?) Cavendish Esq. Styles Court, Styles Saint Mary, Essex.

- Có thể là chữ T hoặc chữ L - tôi nói, sau khi xem xét kỹ địa chỉ - nhưng chắc chắn không phải là chữ J.

- Thôi được! - Poirot vừa nói vừa gấp mảnh giấy lại - Tôi đồng ý với anh. Đó là chữ L. Hãy tin chắc đi.

- Nó có quan trọng lắm không?

- Tôi đoán chừng là có mảnh giấy đại loại như thế và đã nhờ cô Howard tìm hộ. Anh thấy đấy, cô ta đã tìm thấy.

- Cô ấy muốn nói gì qua mấy chữ "trên tủ gương" vậy?

- Chỉ đơn giản nó được tìm thấy trên một chiếc tủ gương.

- Quả là một chỗ lạ lùng để đặt một tờ giấy màu nâu - tôi nói.

- Không đâu. Nóc tủ là một chỗ rất tiện lợi để cất giấy tờ vá các hộp cac-tông. Nếu được sắp xếp ngăn nắp thì chúng sẽ không đập vào mắt người ta.

- Poirot này - tôi nghiêm túc hỏi - Ông đã đạt đến một kết luận nào đó về vụ án này chưa?

- Rồi, nghĩa là bây giờ tôi cho rằng đã biết được nó được thực hiện như thế nào.

- À!

- Tiếc thay, tôi lại không có bằng cớ, tôi chỉ có những giả thiết thôi, trừ khi...

Với sức mạnh bất ngờ, ông nắm tay tôi kéo ra hành lang, vừa gọi to bằng tiếng Pháp vì bị kích thích tột độ.

- Bà Dorcas! Bà Dorcas! Một lát thôi. Xin bà!

Bị khuấy động bởi bấy nhiêu tiếng ồn đó, bà Dorcas vội vã bước ra khỏi nhà bếp.

- Bà Dorcas tốt bụng ạ, tôi có một ý nghĩ - một ý nghĩ nhỏ thôi - nhưng nếu như nó đúng thì... À! Một dịp may tuyệt vời biết mấy! Hãy cho tôi biết, hôm thứ hai, hãy nhớ kỹ rằng tôi nói hôm thứ hai đấy, bà Dorcas ạ, trước hôm xảy ra bi kịch, cái chuông của bà Inglethorp có bị hỏng không?

Dorcas lộ vẻ ngạc nhiên.

- Có, thưa ông, bây giờ nghe ông nhắc thì quả đúng như vậy. Có lẽ, một con chuột nào đó đã cắn đứt dây. Thợ đã đến sửa vào hôm thứ ba.

Thốt lên một tiếng kêu dài khoan khái, Poirot quay trở lại phòng khách.

- Anh thấy đấy, lẽ ra người ta không nên đòi hỏi những bằng chứng đến từ bên ngoài, việc suy luận không thôi cũng đủ rồi.

Nhưng quả là một sự an ủi khi biết mình đang đi đúng hướng. Ồ! Anh bạn ạ! Tôi đã lấy lại được sức lực, cứ như một người khổng lồ vậy. Tôi chạy đây! Tôi nhảy đây!

Và thật vậy, ông chạy nhảy như điên cuồng trên thảm có trước cửa sổ để mở...

* * *- Ông bạn phi thường của ông đang làm gì thế? - Một giọng nói thốt lên sau lưng tôi.

Tôi quay lại và thấy Mary Cavendish đúng sát bên tôi. Bà mỉm cười và tôi cũng đáp lại.

- Tôi không biết phải nói sao nữa. Ông ta đã hỏi Dorcas về vấn đề cái chuông và tỏ ra rất hài lòng về câu trả lời, đến độ ông ta đã chạy nhảy như một con dê nhỏ, như bà thấy đấy.

Mary phá ra cười.

- Thật là lố bịch! Hãy xem kìa, ông ta vượt qua cả cửa rào nữa đấy. Hôm nay ông ta không quay lại đây nữa hay sao?

- Tôi không biết nữa. Tôi chịu thôi, chả muốn thử đoán xem ông ta sẽ làm gì tiếp theo.

- Liệu ông ta có hoàn toàn điên rồ không, ông Hastings?

- Thú thật tôi cũng chả biết nữa. Đôi khi tôi thấy ông ta thật điên khùng, và rồi, ngay vào lúc chứng điên của ông ta dường như lên đến cao độ thì tôi lại phát hiện nó đang che giấu một phương pháp.

- Tôi hiểu.

Mặc dù trông bà sáng nay tươi cười, nhưng Mary Cavendish vẫn có vẻ lo lắng, trầm tư, gần như là buồn rầu.

Tôi tự nhủ lúc này rất thuận tiện để hỏi bà về tương lai của Cynthia. Tôi đặt vấn đề một cách tế nhị, nhưng tôi chưa nói được bao nhiêu thì bà đã ngăn tôi lại với giọng độc đoán.

- Tôi tin chắc ông sẽ là một luật sư giỏi, ông Hastings ạ, nhưng, trong trường hợp này, chẳng cần đến tài nghệ của ông đâu. Cynthia không việc gì phải lo lắng bị tôi ngược đãi cả.

Tôi lắp bắp, nhưng bà ngăn tôi lại và lần này thì những lời nói của bà thật bất ngờ đến độ chúng xua khỏi đầu óc tôi cả Cynthia lẫn những lo lắng của cô ta.

- Ông Hastings, ông có cho rằng chồng tôi và tôi, có hạnh phúc khi sống chung với nhau không?

Tôi cảm thấy sững sờ và khẽ bảo tôi không có tư cách để có ý kiến gì về vấn đề đó.

- Thế đấy - bà thản nhiên nói - tôi có thể thú nhận với ông chúng tôi chả có hạnh phúc gì cả.

Tôi không nói gì bởi vì tôi đoán ra bà chưa nói dứt câu.

Bà nói chậm rãi, vừa đi lại trong phòng, tấm thân thon thả và mềm mại của bà nhẹ nhàng đong đưa theo nhịp chân. Bà dừng lại, và bỗng ngẩng lên nhìn tôi.

- Ông chẳng biết gì về tôi cả, phải không? - Bà hỏi - Không biết tôi từ đâu đến, cũng chẳng biết tôi là ai trước khi lấy John, phải không?... Chẳng biết gì cả, suy cho cùng. Này, hãy nghe đây. Tôi sẽ

xưng tội với ông. Bởi vì ông là người tốt, vâng, tôi tin chắc ông rất tốt.

Một sự kiện lạ lùng, và tôi không được vui thích như lẽ ra tôi phải được. Tôi nhớ ra Cynthia cũng bắt đầu những lời tâm sự của mình như thế. Hơn nữa, vai trò của người rửa tội thích hợp với một người đàn ông luống tuổi hơn là với một người đàn ông trẻ ở vào tuổi tôi.

- Bố tôi là người Anh - bà Cavendish bảo - nhưng mẹ tôi lại là người Nga.

- À! - Tôi kêu lên - Bây giờ thì tôi hiểu rồi.

- Ông hiểu gì?

- Cảm giác về một nét duyên dáng lạ lùng, mà tôi luôn luôn có khi đối diện với bà.

- Mẹ tôi rất đẹp, tôi nghe nói như thế. Tôi không được biết bà. Bà đã mất khi tôi còn bé xíu. Tôi cho rằng cái chết của bà là do một thảm kịch gây nên, vì bà đã uống lầm một liều thuốc ngủ quá lớn. Bố tôi không làm sao nguôi ngoai được. Ít lâu sau, ông bước vào lĩnh vực ngoại giao, và tôi theo ông trong mỗi chuyến công tác. Đến năm hai mươi ba tuổi, tôi đã đi gần như khắp thế giới. Đó là một cuộc sống tuyệt diệu.

Một nụ cười thoáng hiện trên gương mặt hơi ngửa ra sau của bà. Bà như sống lại với ký ức về thời gian hạnh phúc đã qua.

- Thế rồi bố tôi mất. Ông bỏ tôi lại gần như không có thu nhập gì cả. Tôi buộc phải đến sống với những bà cô già, trong vùng Yorkshire.

Bà rùng mình.

- Ông sẽ hiểu, khi tôi nói đó là một cuộc sống thật chán chết đi được đối với một thiếu nữ đã lớn lên như tôi. Sự tù túng và đơn điệu của cuộc sống đó khiến tôi gần như phát điên lên. Thế rồi tôi gặp ông John Cavendish. Ông có thể tin rằng dưới mắt các bà cô già của tôi thì đấy là một đám tốt nhất. Nhưng tôi có thể khẳng định một cách trung thực không phải vì gia sản của anh ta mà tôi chịu đâu. Cuộc hôn nhân đó đem lại cho tôi lối thoát đối với cuộc sống buồn tẻ ấy.

Tôi giữ im lặng. Một lúc sau, bà tiếp:

- Tôi xin ông đừng hiểu lầm những lời nói của tôi. Tôi rất thẳng thắn đối với anh ấy. Tôi đã nói với anh ta, và điều đó là sự thật, rằng tôi rất thích anh ấy, nhưng lúc ấy thì tôi hoàn toàn chưa yêu anh ta. Anh ấy tuyên bố hài lòng với bấy nhiêu đó, và chúng tôi lấy nhau...

Bà lại ngưng một lát, hơi nhíu mày, mắt dõi về dĩ vãng.

- Tôi cho rằng, tôi còn tin chắc, anh ấy đã yêu tôi lúc chúng tôi mới lấy nhau. Nhưng có lẽ chúng tôi không phải là một cặp vợ chồng xứng hợp. Chúng tôi rời xa nhau gần như là ngay tức khắc. Bởi vì, và tự ái tôi bị tổn thương khi phải thú nhận điều này, anh ấy nhanh chóng chán tôi.

Có lẽ tôi khẽ nói một lời phản đối mơ hồ náo đấy, bà vội tiếp:

- Ồ! Có chứ! Rất nhanh! Điều đó dù sao bây giờ cũng không quan trọng nữa, khi mà chúng tôi đã đến khúc quanh nơi hai con đường của chúng tôi chia xa.

- Bà muốn nói gì?

Bà thản nhiên đáp:

- Tôi muốn nói là tôi sẽ không ở lại Styles nữa.

- Bà và John không sống ở đây nữa sao?

- John thì có lẽ có, nhưng tôi thì không.

- Bà sẽ rời bỏ anh ấy ư?

- Vâng.

- Nhưng tại sao?

Bà do dự một hồi lâu trước khi trả lời, và cuối cùng bảo:

- Có thể... vì tôi muốn được tự do.

Trong khi bà nói, tôi bỗng hình dung ra những khoảng không gian rộng lớn, những khu rừng rậm bát ngát, những xứ sở xa lạ, tất cả những gì đồng nghĩa với sự tự do đối với một người như Mary Cavendish. Trong giây lát, tôi nhìn thấy bà đúng như con người của bà, kiêu hãnh và hung hăng, cũng hoang dã như một con chim lạ của núi đồi.

Một tiếng kêu nhỏ bỗng được thốt ra.

- Ông không biết được đâu, ông không thể nào biết được cái chốn đáng ghét này tù túng đối với tôi như thế nào đâu.

- Tôi hiểu - tôi nói - Tuy vậy, đừng nên hành động vội vã quá.

- Ồ!

Giọng bà như chế giễu sự thận trọng của tôi.

Và bất thình lình tôi buột miệng nói một câu mà sau đó tôi vô cùng hối tiếc:

- Bà có biết rằng bác sĩ Bauerstein đã bị bắt rồi không?

Ngay tức khắc, một chiếc mặt nạ lạnh lùng phủ kín khuôn mặt của Mary.

- John đã có nhã ý báo tin đó cho tôi hay sáng nay.

- Thế bà nghĩ gì về sự bắt bớ đó.?

- Tôi có thể nghĩ gì cơ chứ? Ông ta hiển nhiên là một tên gián điệp Đức rồi. Ít ra thì đó cũng là những gì người làm vườn đã nói với John.

Giọng nói và vẻ mặt của bà hoàn toàn giá lạnh và không chút xúc cảm. Bà ta có cảm giác ra sao?

Bà bước đi một vài bước, khẽ sờ vào chiếc bình.

- Những bông hoa này héo hết rồi. Tôi phải đi thay chúng đây. Xin ông vui lòng tránh sang một bên cho tôi qua, ông Hastings ạ. Cám ơn.

Bà thản nhiên bước ra ngoài bằng lối chiếc cửa sổ lớn, vừa từ biệt tôi bằng một cái chào khô khan.

Không, bà ấy không thể nào yêu Bauerstein được. Không một phụ nữ nào lại có thể đóng kịch với vẻ thản nhiên hoàn toàn đến như vậy.

* * *

Sáng hôm sau, không thấy Poirot xuất hiện. Và cũng không có cuộc viếng thăm nào của các thám tử ở Scotland Yard.

Nhưng vào giờ ăn trưa, lại có thêm một bằng chứng mới nữa, đúng hơn là một bằng chứng phủ định. Chúng tôi đã cố công tìm kiếm dấu vết của bức thư thứ tư, bức thư mà bà Inglethorp đã viết vào buổi chiều trước lúc bà mất. Cố gắng của chúng tôi thật vô ích, vì vậy chúng tôi đã bỏ qua dấu vết đó, hu vọng là một ngày nào đó câu trả lời tự nó sẽ đến với chúng tôi. Và chính điều đó đã xảy ra. Bức thư thứ hai đã đem đến thông báo của một hãng phát hành nhạc Pháp cho biết đã nhận được tấm séc của bà Inglethorp nhưng lấy làm tiếc vì đã không thể tìm được cho bà một đĩa hát dân tộc Nga nào đó. Như thế chúng tôi đành phải từ bỏ hy vọng cuối cùng để làm sáng tỏ vụ bí mật nhờ vào bức thư bà Inglethorp viết trong buổi chiều hôm xảy ra thảm kịch.

Ít lâu trước bữa trà, tôi xuống đến tận làng để báo cho Poirot biết sự thất vọng mới thì tôi lấy làm tiếc đã không gặp được ông ta ở nhà.

- Ông ấy đã quay trở lại London ư?

- Ồ! Không, thưa ông, ông ấy chỉ đáp xe lửa đến Tadminster thôi. Ở đó ông ấy muốn đi thăm một bệnh xá do một thiếu nữ trông coi.

- Đồ ngu! - Tôi kêu lên - Mình đã nói với ông ta là thứ tư cô ấy không có ở đó kia mà. Thế này nhé, ông có thể nhắn ông ấy đến gặp chúng tôi vào sáng mai không?

- Được lắm. Thưa ông.

Nhưng hôm sau, vẫn không thấy bóng dáng của Poirot đâu cả. Tôi bắt đầu phát cáu. Ông ta đối xử với chúng tôi một cách quả là quá lỗ mãng.

Sau bữa trưa, Laurence kéo tôi ra riêng và hỏi xem tôi có đi gặp Poirot không.

- Không, tôi cho rằng không. Ông ta cứ việc lên đến đây nếu như ông ta muốn nói gì với chúng ta.

- Ồ!

Laurence có vẻ bối rối. Điều gì đặc biệt kích động trong thái độ của anh đạp vào mắt tôi.

- Có gì thế? - Tôi hỏi - Tôi sẽ đi tìm ông ta nếu như có chuyện gì đặc biệt.

- Ồ! Chả có gì quan trọng lắm đâu, nhưng mà, nếu anh muốn thì hãy nói với ông ta (và giọng anh chỉ còn là một tiếng thì thầm) tôi cho rằng mình đã tìm được chiếc tách cà-phê bị mất rồi.

Tôi gần như quên mất bức thông điệp đầy ẩn ý của Poirot, nhưng bây giờ thì sự tò mò của tôi lại trỗi dậy. Thấy Laurence không nói gì thêm, tôi quyết định đèn nén tự ái của mình xuống và lại đi xuống làng.

Lần này thì tôi được đón tiếp bằng một nụ cười. Ông Poirot có ở nhà. Nếu như tôi vui lòng lên lầu? Tôi lên ngay, không cần đợi được mời.

Poirot đang ngồi trước bàn, đầu vùi trong hai tay. Thấy tôi bước vào ông nhổm dậy.

- Có chuyện gì thế? - Tôi ân cần hỏi - Tôi hy vọng ông không ốm đấy chứ?

- Không, tôi không ốm đâu. Nhưng tôi đang phải giải quyết một vấn đề quan trọng bậc nhất.

- Có nên bắt tên tội phạm không chứ gì? - Tôi vụng về hỏi.

Trước sự ngạc nhiên sâu sắc của tôi, Poirot lắc đầu:

- Nói hay không nói. Đó là vấn đề. Như Shakkespeare vĩ đại của anh đã nói.

Tôi không buồn sửa sai quyến rũ chứng đó.

- Ông không nghiêm túc đấy chứ?

- Tôi nghiêm túc hơn bao giờ hết. Bởi vì điều nghiêm túc nhất đang được đặt lên bàn cân.

- Điều gì thế?

- Hạnh phúc của một người phụ nữ, anh bạn của tôi ạ - Ông nghiêm nghị nói.

Tôi chẳng biết nói gì hơn.

- Đã đến lúc phải quyết định - Poirot tiếp - nhưng tôi lại do dự. Bởi vì anh thấy đấy, tôi đang đặt lớn. Không ai, ngoại trừ tôi ra, Hercule Poirot, lại dám liều lĩnh làm như vậy.

Rồi ông kiêu hãnh vỗ ngực.

Sau khi kính cẩn chờ đợi vài phút, để khỏi làm hỏng tác dụng của mình, tôi chuyển lời của Laurence cho ông.

- À! À! - Ông kêu lớn - thế ra anh ta đã tìm ra chiếc tách cà-phê bị mất rồi. Tốt lắm. Anh ta thông minh hơn vẻ bề ngoài, cái anh chàng Laurence mặt dài của anh đấy.

Tôi không đánh giá cao sự thông minh của Laurence lắm, nhưng tôi tránh không cãi với Poirot mà chỉ nhẹ nhàng trách ông đã quên mất những gì tôi nói với ông về những ngày nghỉ của Cynthia.

- Đúng vậy! Tôi có cái sàng thay vào chỗ bộ óc. Nhưng cô gái kia đã tỏ ra tử tế. Cô đã tỏ ra tội nghiệp cho sự thất vọng của tôi và đã chỉ cho tôi xem tất cả với một cử chỉ duyên dáng nhất.

- Ồ! Thế thì tốt lắm. Ông sẽ phải đến vào ngày khác để dùng trà với Cynthia đấy.

Sau đó tôi nói với ông về bức thư.

- Tôi lấy làm tiếc - ông nói - Bởi vì tôi hy vọng ít nhiều vào vấn đề bức thư đó. Nhưng không nên như thế. Cần phải giải vấn đề từ bên trong kia (ông đập vào trán mình). Chính những tế bào chất xám nhỏ này có nhiệm vụ phải làm sáng tỏ bí mật này.

Rồi ông bỗng nói:

- Anh là chuyên viên về dấu tay, phải không anh bạn?

- Không - tôi đáp, khá ngạc nhiên - Tôi biết không có hai dấu tay nào giống hệt nhau cả, nhưng hiểu biết của tôi chỉ dùng lại ở bấy nhiêu đó thôi.

- Đúng vậy.

Ông mở một ngăn kéo nhỏ và rút ra vài tấm hình, ông đặt lên bàn.

- Tôi đã đánh số một, hai và ba. Anh có thể tả lại cho tôi nghe không?

Tôi chăm chú xem xét các tấm hình.

Tất cả chúng đều được phóng to ra. Tấm thứ nhất là dấu ngón cái và ngón trỏ của một người đàn ông. Tấm thứ hai là dấu tay của một người đàn bà, chúng nhỏ hơn nhiều và rất khác xa, dưới mọi góc độ. Còn tấm thứ ba (tôi do dự một lúc lâu), rất hỗn độn, nhiều dấu tay dường như chồng lên nhau, nhưng ở đây tôi nhận ra rất rõ những dấu tay của tấm thứ nhất.

- Nổi bật lên trên những cái khác ư?

- Phải.

- Anh chắc chắn đã nhận ra chúng chứ?

- Ồ! Có chứ, chúng giống hệt nhau.

Poirot gật đầu và, cẩn thận lấy lại những tấm ảnh, ông cất chúng trở vào ngăn kéo và khóa lại. Tôi nói:

- Tôi đoán rằng, theo những thói quen của ông, ông sẽ không dành cho tôi một lời giải thích nào cả.

- Trái lại. Tấm hình thứ nhất là dấu tay của Laurence. Tấm thứ hai là của cô Cynthia. Chúng không mấy quan trọng. Tấm thứ ba thì lại hơi rắc rối.

- Sao?

- Như anh đã nhận thấy, nó đã được phóng to ra rất nhiều. Có lẽ anh cũng thấy một thứ vết bẩn trải dài khắp tấm hình chứ? Tôi sẽ không nói cho anh biết máy ảnh nào cũng như chất bột nào đã được dùng đâu. Đó là một phương pháp thông dụng của cảnh sát, nhờ đó người ta có thể có được, trong một thời gian rất ngắn, một tấm hình chụp dấu tay trên bất cứ vật gì. Thế là anh đã thấy những dấu tay rồi, anh bạn ạ. Tôi chỉ còn phải nói cho anh biết tôi đã lấy được chúng ở đâu thôi.

- Hãy cứ tiếp tục đi, quả là tôi đang rất tò mò.

- Thế này nhé, tấm thứ ba là một phông ảnh rất lớn của bề mặt một lọ nhỏ xíu đựng độc dược, trong bệnh xá của Hội Chữ Thập Đỏ ở Tadminster.

- Chúa ơi! - Tôi kêu lên - Nhưng làm thế nào mà những dấu tay của Laurence Cavendish lại có trên chiếc lọ ấy chứ? Anh ta có đến gần tủ đựng độc dược, vào hôm chúng tôi đến thăm Cynthia, đâu?

- Ồ, có chứ.

- Không thể nào như thế được. Chúng tôi không rời nhau lấy nửa bước.

Poirot lắc đầu.

- Có chứ, anh bạn ạ. Đã có một lúc các anh đã rời xa nhau. Nếu không thì anh đã chẳng phải lên tiếng gọi ông Laurence đến nhập bọn lúc ở trên bao lơn.

- Tôi đã quên mất chi tiết đó. Nhưng chỉ một lát thôi mà.

- Thế cũng đủ lắm rồi.

- Đủ để làm gì cơ chứ?

Nụ cười Poirot trở nên bí hiểm.

- Đủ để cho một người đã theo ngành y có thể thỏa mãn sự tò mò và hứng thú thật tự nhiên của mình.

* * *

Ánh mắt của chúng tôi gặp nhau. Cái nhìn của Poirot thì mơ hồ. Ông đứng lên và khe khẽ hát một điệu nhạc. Tôi nhìn ông bằng cặp mắt ngờ vực.

- Poirot, chiếc lọ nhỏ xíu ấy đựng gì thế? - Tôi hỏi.

- Chất Hydro-clorat Strychnin - ông nói vọng qua vai, vừa tiếp tục hát nho nhỏ.

- Chúa ơi! - Tôi nói.

Tôi không lấy làm ngạc nhiên vì tôi đã trông đợi câu trả lời đó.

- Người ta ít dùng Hydro-clorat ở dạng nguyên chất lắm, chỉ thỉnh thoảng dùng cho thuốc viên thôi. Đó là dung dịch chính thức: Liq. Strychnin-Hydro-Clorat, ít được dùng trong các phương thuốc. Bởi vậy từ hôm đó đến nay, các dấu tay vẫn chưa bị xóa mất.

- Ông làm thế nào mà chụp được hình chúng chứ?

- Tôi đánh rơi chiếc nón của mình từ trên bao lơn - Poirot nói một cách đơn giản - Vào giờ đó thì khách không được phép vào sân. Do

đó, bất chấp những lời xin lỗi của tôi, cô đồng nghiệp của Cynthia vẫn phải xuống nhặt hộ tôi.

- Như vậy, ông đã biết trước sẽ tìm thấy gì sao?

- Không. Không đâu. Qua lời kể của anh, tôi đã ý thức được ông Laurence có khả năng dùng đến tủ đựng độc dược. Do đó cần phải khẳng định hoặc loại trừ khả năng đó đi.

- Poirot - tôi nói - nỗi vui của ông không qua mặt được tôi đâu. Đó là một khám phá nghiêm trọng.

- Tôi cũng không biết nữa - ông đáp - Nhưng, có lẽ anh cũng đã nhận thấy, có một sự kiện gây sự chú ý ở tôi.

- Cái gì vậy?

- Đó là trong vụ này, quả là có nhiều Strychnin. Đây là lần thứ ba mà chúng ta tìm thấy nó. Trong thuốc bổ của bà Inglethorp cũng có Strychnin. Có Strychnin do Mace bán trong hiệu thuốc ở Styles Saint Mary và bây giờ, chúng ta lại đứng trước Strychnin do một người trong gia đình đã sờ đến. Tất cả những thứ này thật là lộn xộn và, như anh biết đó, tôi không thích sự hỗn độn.

Trước khi tôi kịp trả lời, một trong những người Bỉ khác cùng ở chung nhà mở cửa và ló đầu vào.

- Ở dưới nhà có một bà muốn gặp ông Hastings.

- Một bà ư?

Tôi nhỏm dậy ngay. Poirot theo tôi xuống tận chân cầu thang hẹp và chúng tôi trông thấy bà Mary Cavendish trên bậc thềm.

- Tôi đến thăm một bà cụ trong làng - bà nói - và vì Launrence có nói là ông đến chỗ ông Poirot nên tôi ghé đón ông.

- Tiếc thay, thưa bà - Poirot nói - Thế mà tôi cứ ngỡ bà cho tôi vinh dự được bà đến thăm chứ.

- Một ngày nào đó tôi sẽ rất vui lòng đến chơi, nếu như được ông mời - Bà mỉm cười hứa hẹn.

- Thế thì tốt lắm. Và nếu như có khi nào bà cần xưng tội, thưa bà (nghe đến đây bà hơi giật mình), thì xin bà hãy nhớ rằng ông Poirot luôn luôn sẵn sàng để phục vụ bà.

Bà nhìn ông ta chăm chăm một lúc, như để tìm xem có một ý nghĩa nào sâu sắc hơn trong lời nói của ông không. Rồi bà bỗng quay đi.

- Ta đi thôi! Ông có muốn đi cùng chúng tôi không?

- Rất hân hạnh, thưa bà.

Suốt dọc đường đến Styles, Mary sôi nổi nói chuyện, nhưng tôi có cảm giác bà tránh cái nhìn của Poirot.

Trời đã trở lạnh và gió sắc, gần như gió mùa thu. Mary rùng mình và cài nút áo lên đen lại. Qua các rặng cây, gió tạo nên một âm thanh u buồn.

Chúng tôi tiến đến trước cổng chính của Styles và ngay lập tức, chúng tôi hiểu ra rằng đã có chuyện gì bất thường xảy ra.

Dorcas chạy ra đón chúng tôi. Bà vừa khóc vừa xoắn tay và tôi nhận thấy tất cả gia nhân đang túm tụm lại ở phía sau, vẻ mặt ngơ

ngác.

- Ồ! Thưa bà! Ồ! Thưa bà! Tôi không biết phải nói sao với bà...

- Có chuyện gì thế, bà Dorcas? - Tôi sốt ruột kêu lên - Hãy nói đi... nói ngay đi...

- Đó là âm mưu của các ông thám tử đáng nguyền rủa ấy. Họ đã bắt giữ ông ấy! Họ đã bắt giữ ông Cavendish!

- Bắt giữ Laurence ư? - Tôi kêu lên.

Tôi thấy một ánh kỳ lạ thoáng lên trong mắt Dorcas.

- Không, thưa ông. Không phải ông Laurence đâu, ông John cơ.

Mary Cavendish nặng nề tựa vào người tôi, vừa thét lên một tiếng và, khi tôi quay lại để đỡ bà thì tôi bắt gặp cái nhìn đắc thắng của Poirot.

Chương 13: Phiên Tòa

Hai tháng sau, phiên tòa xử John Cavendish về tội giết mẹ kế diễn ra.

Tôi sẽ nói chút ít về những tuần trước đó, trong thời gian này thiện cảm và sự ngưỡng mộ của tôi dành hết cho Mary Cavendish. Bà đứng hẳn về phía chồng mình, gạt bỏ một cách khinh miệt ngay cả ý nghĩ rằng anh ta có tội nữa, và tranh đấu hết sức mình cho anh.

Tôi nói lên tình cảm của mình với Poirot và ông gật đầu buồn bã.

- Phải, bà ấy thuộc loại phụ nữ chỉ bộc lộ ưu điểm của mình trong nỗi bất hạnh mà thôi. Chính những bất hạnh đã làm nổi bật lên những gì tốt đẹp nhất, trung thực nhất ở họ. Niềm kiêu hãnh và sự ghen tuông ở bà ấy đã...

- Sự ghen tuông ư? - Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

- Phải. Anh không thấy đó là một phụ nữ hay ghen sao? Như tôi đã nói, niềm kiêu hãnh và sự ghen tuông đã được dẹp qua một bên. Bà chỉ còn nghĩ đến chồng mình và đến số mệnh khủng khiếp đang treo lơ lửng trên đầu ông ta thôi.

Ông nói với nỗi xúc cảm và tôi nhìn ông, nhớ lại buổi trưa trước đây, khi ông do dự không biết có nên nói hay không. Và, nghĩ đến

sự trìu mến của ông dành cho tất cả những gì đụng đến "hạnh phúc của một người phụ nữ", tôi cảm thấy sung sướng rằng ông không phải chọn đến một quyết định nào cả.

- Ngay cả bây giờ nữa - tôi nói - tôi vẫn không thể nào tin được. Đến giây phút cuối cùng tôi vẫn cho đó là Laurence.

Poirot cười gằn.

- Tôi thì tôi biết đấy.

- Nhưng John, anh bạn John của tôi!

- Mọi tên sát nhân đều là bạn thân của một người nào đó - Poirot triết lý - Người ta không thể lẫn lộn tình cảm và lý trí được.

- Tôi phải thú nhận, lẽ ra ông nên báo trước cho tôi biết thì hơn.

- Tôi đã không làm như vậy có thể chính vì anh ta là bạn của anh.

Tôi hơi chưng hửng trước những lời nói đó và nhớ lại tôi đã quá vội vã khi cho John biết những nghi ngờ của Poirot, mà theo ý tôi, bao trùm lên Bauerstein. Ông này, nhân đây cũng nên nói, đã được tha bổng. Dù sao đi nữa, dù hắn đã khéo léo phá tan được lời buộc tội, thì từ nay hắn cũng không thể hành động gì được nữa.

Tôi hỏi Poirot xem ông ta có tin rằng John sẽ bị kết án hay không. Trước sự ngạc nhiên tột độ của tôi, ông bảo với tôi, ngược lại, sẽ có rất nhiều hy vọng để cho anh ta được tha bổng.

- Thôi đi nào, Poirot! - Tôi phản đối.

- Ồ! Anh bạn của tôi ạ, tôi vẫn chẳng bảo với anh là tôi không có bằng cớ gì hết sao? Biết người nào đó có tội và chứng minh được

anh ta có tội lại khác xa nhau. Và trong trường hợp này thì lại có quá ít bằng chứng. Đó là tất cả khó khăn đấy. Tôi, Hercule Poirot, tôi biết, nhưng tôi còn thiếu một mắt xích cuối cùng của sợi dây xích. Trừ khi tìm được mắt xích đó.

Ông gật gù một cách nghiêm nghị.

- Ông bắt đầu nghi ngờ John Cavendish từ lúc nào vậy? - Tôi hỏi sau một lúc im lặng.

- Còn anh thì không nghi ngờ anh ta sao?

- Không bao giờ!

- Ngay cả sau mẫu đối thoại mà anh đã nghe thấy giữa Mary Cavendish và bà mẹ chồng, và sau sự thiếu trung thực của bà ta ở buổi hỏi cung sao?

- Không.

- Anh không tự nhủ nếu như không phải Alfred Inglethorp đã cãi nhau với vợ (và anh có nhớ hắn ta đã kịch liệt chối cãi ở buổi hỏi cung), thì sẽ phải là Laurence hoặc John thôi. Nhưng, nếu là Laurence thì thái độ của Mary Cavendish là không thể hiểu nổi. Nhưng mặt khác, nếu như là John thì tất cả đều được giải thích một cách tự nhiên.

- Như thế - tôi kêu lên, trong khi mọi việc bắt đầu sáng tỏ trong tôi - thì chính John là người đã cãi nhau với mẹ mình vào trưa hôm xảy ra án mạng, phải không?

- Đúng vậy.

- Và ông biết điều này ngay từ đầu vụ này ư?

- Tất nhiên rồi. Đó là cách duy nhất để có thể giải thích được thái độ của Mary Cavendish thôi.

- Thế mà ông lại bảo có thể anh ta được tha bổng ư?

Poirot nhún vai.

- Chắc chắn như thế thôi. Ở buổi thẩm vấn của việc công tố, chúng ta sẽ nghe lời buộc tội, nhưng theo mọi khả năng, thì các luật sư của bị cáo sẽ đề nghị đợi đến phiên tòa để bào chữa. Và nhân đây tôi cũng lưu ý anh tôi không nên có mặt tại phiên tòa.

- Sao cơ?

- Không. Một cách chính thức thì tôi không dính dáng gì đến vụ này cả. Tôi phải ở trong hậu trường cho đến khi tôi tìm được cái mắc xích còn thiếu ấy. Bà Cavendish phải tin rằng tôi làm việc cho chồng bà ta chứ không phải chống lại ông ấy.

- Ồ! Này, như thế thì quá lắm đấy! - Tôi nổi loạn và phản đối.

- Không đâu. Chúng ta đang phải đương đầu với một tên vô cùng thông minh, không hề biết chùng tay, và chúng ta phải dùng mọi cách trong khả năng của chúng ta, nếu không thì hắn sẽ vuột khỏi tay chúng ta ngay. Bởi vậy tôi phải cẩn thận núp đằng sau hậu trường. Tất cả mọi phát hiện đều do Japp thực hiện và Japp sẽ hưởng mọi vinh quang. Nếu như tôi được gọi ra làm chứng (và ông mỉm cười thoải mái), thì tôi sẽ chỉ là nhân chứng giải tội mà thôi.

Tôi không thể nào tin vào đôi tai mình.

- Tất cả đều ổn cả - Poirot tiếp - Dù cho có lạ lùng đến đâu đi nữa, thì cũng chính tôi sẽ đưa ra bằng chứng để phá bỏ lời buộc tội.

- Về vấn đề gì?

- Về việc thủ tiêu tờ di chúc. John Cavendish không hề thiêu hủy nó.

* * *Poirot quả là một nhà tiên tri. Tôi sẽ không đi vào chi tiết của buổi thẩm vấn của viện công tố, bởi vì như thế sẽ kéo theo những sự lặp lại chán ngắt. Tôi chỉ nói thêm John Cavendish đã hoãn việc bào chữa của mình lại và bị tống giam trong khi chờ đợi phiên tòa.

Vào tháng chín, chúng tôi lại tụ họp đông đủ ở London. Mary mướn một căn nhà ở Kensington và Poirot có mặt đầy đủ ở các buổi họp mặt của gia đình. Tôi cũng đã xin được một chân ở Bộ Quốc Phòng và như thế có thể gặp mặt bạn bè thường.

Các tuần lễ càng trôi qua thì sự nóng nảy của Poirot lại càng tăng lên. Cái "mắt xích cuối cùng" mà ông nói đến vẫn còn thiếu. Riêng tôi, tôi rất mong cho ông tìm được nó, bởi vì tương lai sẽ dành cho Mary hạnh phúc như thế nào, nếu như John không được tha bổng?

Ngày mười lăm tháng chín, John Cavendish ra trước vành móng ngựa vì tội đã cố sát Emily-Agnés Inglethorp. Anh vẫn một mực kêu oan.

Ngài Ernest Heavywether, vị cố vấn nổi tiếng của Nhà Vua, được giao nhiệm vụ bào chữa cho John.

Ông Philips, công tố của Nhà Vua, mở đầu cuộc tranh tụng.

Ông tuyên bố: Vụ giết người có toan tính trước và được thực hiện một cách thản nhiên. Đó là việc đầu độc một phụ nữ cả tin và đáng yêu bởi đứa con chồng, người đối với anh ta còn hơn là một bà mẹ nữa. Bà đã đùm bọc anh từ thuở nhỏ. Anh và vợ sống ở Styles Court trong sự giàu sang thừa thãi, trong sự quan tâm và chăm sóc của bà. Bà đã là ân nhân của anh.

Ông đề nghị cho mời các nhân chứng ra để chứng minh là John đang kiệt quệ về tài chánh và đang theo đuổi mối quan hệ bất chính với bà Raikes, vợ một nông dân ở gần đấy. Bà mẹ kế biết được sự kiện đó đã buộc tội anh vào buổi trưa trước khi bà chết. Và tiếp theo sau đó một cuộc cãi vả đã nổ ra mà một phần đã được nghe thấy. Hôm trước, bị can đến mua Strychnin ở hiệu thuốc trong làng, anh đã cải trang để mong đổ tội cho một người đàn ông khác, nghĩa là cho chồng của bà Inglethorp. Rất may là ông Inglethorp đã có thể đưa ra một bằng chứng vô can không thể bác bỏ được.

Trưa hôm mười bảy tháng bảy, viên công tố của Nhà Vua tiếp, bà Inglethorp viết một tờ di chúc mới ngay sau cuộc cãi vã với đứa con chồng. Người ta tìm thấy tờ di chúc đó bị đốt cháy trong lò sưởi của phòng ngủ vào sáng hôm sau, nhưng sau đó người ta phát hiện được bằng chứng cho rằng tờ di chúc đó được lập thuận lợi cho chồng nạn nhân. Bà đã lập một tờ di chúc thuận lợi cho chồng trước đám cưới nhưng (và ở đây ông Philips lúc lắc ngón trỏ một cách đầy ý nghĩa) bị cáo không biết đến chi tiết này. Không thể biết được lý do nào đã khiến cho nạn nhân lập một tờ di chúc mới, trong khi cái cũ vẫn tồn tại. Bà đã luống tuổi và có thể quên mất sự hiện diện của tờ di chúc trước. Hoặc giả, và điều này có vẻ hợp lý hơn dưới mắt ông Philips, có lẽ bà tưởng rằng tờ di chúc không còn giá trị nữa từ sau cuộc hôn nhân của mình, vì đã được nghe nói về vấn đề này. Phụ nữ thường không được rành lắm về pháp lý. Khoảng một năm về

trước, bà đã lập di chúc thuận lợi cho bị cáo. Ông Philips định cho gọi những nhân chứng để chứng minh rằng rốt cuộc chính bị cáo là người đã đem tách cà-phê đến cho mẹ kế vào buổi tối định mệnh ấy. Sau đó anh ta đã đột nhập vào phòng để thủ tiêu tờ di chúc mà vắng nó, anh biết, sẽ khiến cho tờ di chúc thuận lợi cho anh trở nên hợp lệ.

Bị cáo bị bắt giữ sau khi thám tử Japp, một viên cảnh sát rất giỏi, phát hiện ra lọ Strychnin mà viên dược sĩ trong làng đã bán cho người được xem là ông Inglethorp, trước hôm xảy ra vụ án. Việc quyết định xem những sự kiện vừa rồi có tạo nên một bằng chứng luận tội không thể chối cãi được đối với bị cáo hay không là việc của Bồi Thẩm Đoàn.

Và, sau khi tế nhị ám chỉ thật không thể tin được là Bồi Thẩm Đoàn sẽ không quyết định như thế, ông Philips ngồi xuống và lau trán.

Những nhân chứng buộc tội đầu tiên phần lớn đều là những người đã được gọi ra ở buổi thẩm vấn, trước tiên là các bác sĩ.

Ngài Ernest Heavywether, nổi tiếng khắp nước Anh về cách làm cho nhân chứng bị bối rối, chỉ đặt hai câu hỏi thôi.

- Theo như tôi hiểu, bác sĩ Bauerstein ạ, thì Strychnin là một loại độc dược có công hiệu rất nhanh.

- Vâng.

- Và trong trường hợp đặc biệt này ông không thể giải thích được sự chậm trễ?

- Đúng vậy.

- Xin cám ơn.

Ông Mace nhận dạng chiếc lọ mà viên công tố đưa ra đúng như là chiếc lọ ông đã bán cho ông Inglethorp. Bị thúc ép, ông thừa nhận ông chỉ biết mặt ông Inglethorp thôi. Ông chưa bao giờ nói chuyện với ông ấy cả. Nhân chứng không bị hỏi thêm gì nữa.

Alfred Inglethorp, bị gọi ra, đã chối phăng việc mua độc dược. Ông cũng bác bỏ việc đã cãi nhau với vợ. Nhiều nhân chứng đã xác nhận lời khai của ông ta là chính xác.

Sau đó người ta nghe lời khai của những người làm vườn về chuyện tờ di chúc, rồi đến lượt Dorcas được gọi ra.

Một mực trung thành đối với "các cậu chủ" của mình, Dorcas kịch liệt không nhận bà đã nghe thấy giọng của John và kiên quyết tuyên bố, mặc dù điều này trái ngược với sự hiển nhiên, rằng chính ông Inglethorp đã có mặt trong thư phòng. Một nụ cười khá u buồn thoáng hiện trên gương mặt của bị cáo. Anh thừa biết rằng sự can thiệp dũng cảm của Dorcas là vô ích, bởi vì chính luật sư bào chữa cũng không định bác bỏ sự kiện này. Dĩ nhiên là bà Cavendish không thể được gọi ra để làm chứng chống lại chồng mình.

Sau khi đã hỏi vài câu về những vấn đề khác, ông Philips hỏi:

- Vào tháng sáu vừa rồi, bà có nhớ rằng có một bưu kiện được hãng Parkson gửi đến cho ông Laurence Cavendish không?

Dorcas lắc đầu.

- Tôi không nhớ nữa. Có thể là có đấy, nhưng ông Laurence vắng nhà hầu như là suốt tháng sáu.

- Trong trường hợp có một bưu kiện gởi đến cho ông ta trong lúc đi vắng thì người ta sẽ làm gì?

- Người ta sẽ đem để trong phòng của cậu ấy hoặc trả lại người gởi.

- Có phải bà làm nhiệm vụ đó không?

- Không, thưa ông. Tôi chỉ đem nó đặt trên chiếc bàn trong tiền sảnh thôi. Cô Howard mới làm chuyện đó.

Evelyn Howard được gọi ra và sau khi được hỏi về những vấn đề khác, thì vấn đề gói bưu kiện được đặt ra với cô.

- Tôi không nhớ nữa. Có nhiều bưu kiện được gởi đến lắm. Tôi không thể nhớ riêng gói nào được.

- Cô không biết nó có được gởi tiếp đến xứ Galles cho ông Laurence, hoặc bỏ trong phòng ông ta sao?

- Tôi cho rằng nó đã được gởi tiếp đi. Nếu không thì tôi đã nhớ rồi.

- Nếu như một bưu kiện nào gởi cho ông Laurence Cavendish mà sau đó bị biến mất thì cô có nhận thấy sự mất mát đó không?

- Không, tôi nghĩ là không. Tôi sẽ cho là một người nào khác đã nhận lãnh nó.

- Cô Howard ạ, hình như chính cô đã phát hiện ra tờ giấy màu nâu này thì phải?

Ông giơ tờ giấy đầy bụi bặm mà Poirot và tôi đã xem xét trong phòng khách ở Styles.

- Vâng, chính tôi.

- Làm thế nào mà cô lại đi tìm nó chứ?

- Viên thám tử người Bỉ đảm nhận vụ án này đã nhờ tôi tìm hộ.

- Cô đã tìm thấy nó ở đâu?

- Trên đầu... tủ gương.

- Trên đầu tủ của bị cáo, phải không?

- Tôi... tôi chắc thế.

- Chính cô tìm thấy nó ư?

- Vâng.

- Thế thì cô phải biết cô tìm thấy nó ở đâu chứ?

- Vâng. Trên đầu tủ của bị cáo.

- Như thế thì tốt hơn đấy.

Một nhân viên bán hàng ở chỗ Parkson, hiệu quần áo đóng tuồng, xác nhận rằng ngày mười chín tháng sáu họ đã giao một bộ râu đen cho ông L. Cavendish như ông này đã đặt mua. Đơn đặt hàng là một bức thư có kèm theo một tấm ngân phiếu. Không. Họ đã không giữ lại bức thư, vì tất cả các đơn đặt hàng đã được lưu vào sổ. Họ đã gửi bộ râu theo như sự chỉ dẫn, đến cho L. Cavendish Esq., Styles Court.

Ngài Ernest Heavywether nặng nề đứng lên.

- Bức thư từ đâu đến vậy?

- Từ Styles Court.

- Cùng địa chỉ với nơi ông phải gởi bưu kiện ư?

- Vâng.

Heavywether lao đến ông ta như một con thú vồ mồi.

- Làm sao ông biết được?

- Tôi... tôi không hiểu?

- Làm sao ông biết được bức thư được gởi đến từ Styles Court? Ông có để ý đến con dấu của bưu điện không?

- Không... nhưng...

- À! Ông không để ý đến dấu bưu điện sao? Thế mà ông lại khẳng định nó được gởi đến từ Styles. Suy cho cùng thì đó có thể là bất cứ con dấu nào chứ?

- Vâng.

- Nói cho cùng thì bức thư, mặc dù được viết trên giấy có nhãn của Styles Court, nó vẫn có thể được bỏ ở bưu điện bất cứ nơi đâu. Ở xứ Galles chẳng hạn?

Nhân chứng thừa nhận rằng có thể là trường hợp đó và ngài Ernest tỏ vẻ hài lòng.

Elisabeth Wells, người hầu phòng thứ hai ở Styles Court, xác nhận rằng sau khi đã đi nằm, bà chợt nhớ đã cài then cánh cửa ra

vào thay vì chỉ khóa bằng chìa khóa như ông Inglethorp đã dặn. Do đó bà đã trở xuống để sửa chữa sai lầm đó. Bà đã nghe thấy một tiếng động nhỏ bên cánh trái và, liếc nhìn dọc theo hành lang, bà trông thấy ông John Cavendish đang gõ cửa phòng bà Inglethorp.

Ngài Ernest đã nhanh chóng lèo lái bà ta theo ý mình và, bằng những câu hỏi dồn dập và không thương tiếc của mình, ông đã dẫn bà ta đi đến chỗ phải tự mâu thuẫn với chính mình. Rồi ông ta ngồi xuống với nụ cười hài lòng.

Sau lời chứng của Annie về vết sáp trên tấm thảm và về việc đã trông thấy bị cáo đem cà-phê vào thư phòng, phiên tòa được hoãn lại đến hôm sau.

* * * Trên đường trở về nhà, Mary Cavendish cay đắng kêu ca về viên công tố của nhà vua.

- Một con người đáng ghét biết mấy! Ông ta tìm cách giăng bẫy xung quanh anh John đáng thương của tôi. Với sự khôn khéo quý phái, ông ấy đã biến đổi từng sự kiện nhỏ, hòng mang lại cho nó dáng dấp phù hợp với ý muốn của mình.

- Thế thì ngày mai sẽ phải trái ngược lại - tôi nói để an ủi bà.

- Phải - Bà mơ màng đáp.

Rồi bất ngờ bà xuống giọng.

- Ông Hastings này, ông có cho rằng Laurence có thể là thủ phạm không? Ồ! Không đâu! Không thể như thế được!

Chính tôi cũng rất thắc mắc và, ngay khi còn lại một mình với Poirot, tôi hỏi ông ấy mục đích thật sự của ngài Ernest là gì.

- Ồ! - Poirot bảo - Ngài Ernest là một con người rất thông minh.

- Ông có cho rằng ông ta tin Laurence là thủ phạm không?

- Tôi cho rằng ông ta chẳng tin gì cả. Không. Ông ta chỉ tìm cách tạo ra rất nhiều rối ren trong đầu óc của các bồi thẩm, nhằm làm cho họ không làm sao biết được ai trong số hai anh em là thủ phạm nữa. Ông ta tìm cách chứng minh những bằng chứng buộc tội Laurence cũng nhiều bằng những chứng cớ bất lợi cho John và tôi dám chắc ông ta không thất bại đâu.

* * *

Hôm sau, lúc bắt đầu phiên tòa, người chứng đầu tiên được gọi lên là thanh tra Japp. Ông khai trước tòa hết sức ngắn gọn. Sau khi trình bày những sự kiện đầu tiên, ông tiếp:

- Tiếp theo một vài thông tin, Summerhaye và tôi đã lục soát phòng của bị cáo trong lúc vắng mặt ngắn ngủi của anh này. Trong ngăn tủ quần áo, giấu dưới một chồng quần đùi và áo lót, thoạt tiên chúng tôi tìm thấy cặp kiếng kẹp mũi gọng vàng, giống như của ông Inglethorp (cặp kiếng được đưa ra trình) và thứ hai nữa là chiếc lọ này đây.

Chiếc lọ được người dược sĩ nhận diện: một chiếc lọ nhỏ xíu bằng thủy tinh màu xanh, trong đựng vài hạt bột màu trắng và trên nhãn ghi:

Strychnin-clorat

Độc dược.

Từ sau buổi hỏi cung, các thám tử đã tìm ra một bằng chứng mới: một mảnh giấy thấm dài, gần như mới toanh. Họ đã tìm thấy nó trong cuốn séc của bà Inglethorp và, đặt nó trước tấm gương, người ta thấy rõ những chữ sau: "Tôi để lại những gì thuộc sở hữu của tôi cho người chồng yêu quý của tôi: Alfred Ingl...". Điều này cho thấy đích thực tờ di chúc bị thiêu hủy được lập với sự thuận lợi dành cho chồng của nạn nhân. Sau đó Japp đưa ra mẩu giấy cháy đen tìm thấy trong lò sưởi, cái mà, cùng với sự phát hiện của bộ râu trên nhà kho đã bổ sung cho lời khai của ông.

Nhưng luật sư của bị báo lại hỏi thêm ông vài câu:

- Ông đã lục soát phòng của thân chủ tôi vào hôm nào?

- Thứ ba, hai mươi bốn tháng bảy.

- Đúng một tuần sau vụ án?

- Phải.

- Ông nói rằng đã tìm thấy hai món đồ đó trong tủ quần áo. Vậy ra ngăn kéo không khóa ư?

- Không.

- Ông không thấy việc một người vừa mới gây án lại cất giữ bằng chứng buộc tội mình trong một ngăn kéo không khóa, mà người đầu tiên đến có thể lấy được, là phi lý sao?

- Có thể hắn đã vội vã trong khi cất giấu.

- Nhưng ông vừa bảo rằng nguyên một tuần lễ đã trôi qua từ sau vụ án kia mà. Do đó hắn ta đã có thừa thì giờ để đem đi chỗ khác và

hủy chúng đi chứ?

- Có thể.

- Không còn phải nghi ngờ điều đó nữa. Hắn ta có thì giờ để đem đi chỗ khác và hủy chúng đi, có hay không?

- Có.

- Chồng quần đùi và áo lót dưới đó những đồ vật này được cất giấu dày hay mỏng?

- Khá dầy.

- Nói cách khác, đó là những quần áo mùa đông. Như vậy rất có thể bị cáo đã không mở đến ngăn tủ đó chứ?

- Có thể là không?

- Yêu cầu ông trả lời đúng vào câu hỏi của tôi. Việc bị cáo, trong một tuần lễ nóng nhất của mùa hè, lại có thể mở ngăn kéo đựng quần áo của mùa đông ra là có thể xảy ra hay không?

- Không.

- Trong trường hợp đó, có thể nào những vật ấy được một người thứ ba nào đó đặt vào đấy mà thân chủ không hay biết gì không?

- Điều đó tôi thấy khó mà xảy ra.

- Nhưng có thể chứ?

- Vâng.

- Thế thôi.

Những lời khai thác tiếp theo sau nói lên những khó khăn về tài chính của bị cáo vào cuối tháng bảy, và quan hệ của anh ta với bà Raikes. Tội nghiệp Mary! Tự ái của bà phải chịu một sự thử thách nặng nề biết mấy! Evelyn Howard đã có lý phần nào, nhưng lòng thù hận của cô ta đối với Alfred Inglethorp đã khiến cô kết luận quá vội vã rằng chính hắn ta là người đàn ông đó.

Sau đó Laurence Cavendish được gọi ra. Anh khẽ trả lời những câu hỏi của ông Philips và chối rằng không hề đặt mua gì ở cửa hàng Parkson vào tháng sáu. Quả vậy, hôm mười chín tháng sáu, anh đang ở xử Galles.

Đúng lúc đó, ngài Ernest tiến đến, chiếc cằm đưa ra đầy vẻ công kích.

- Ông không nhận đã đặt mua một bộ râu màu đen ở chỗ Parkson sao?

- Tôi không nhận.

- Ồ! Hãy cho tôi biết ai sẽ thừa hưởng Styles Court trong trường hợp có chuyện gì xảy đến cho anh của ông?

Sự thô bạo của câu hỏi đó khiến cho Laurence đỏ mặt. Viên chánh án khẽ phản đối và, ở ghế bị cáo, John chồm ra phía trước với vẻ tức tối.

Nhưng Heavywether không màng đến sự tức giận của bị cáo.

- Hãy trả lời tôi, xin ông.

- Tôi cho rằng đó sẽ là tôi - Laurence bình thản đáp.

- Ông muốn nói gì qua "tôi cho rằng"? Anh của ông không có con. Như vậy chính ông sẽ thừa hưởng, phải không?

- Phải.

- À! Có thế chứ! Heavywether nói với một nụ cười dữ tợn. Và ông cũng thừa hưởng cả một khoản tiền lớn, phải không?

- Ngài Ernest ạ - viên chánh án phản đối - những câu hỏi đó quả là không đúng lúc.

Ngài Ernest nghiên đầu và tiếp:

- Hôm thứ ba, mười bảy tháng bảy, ông có đến tham quan bệnh xá của Hội Chữ Thập Đỏ ở Tadminster cùng với một người bạn, phải không?

- Vâng.

- Và, tình cờ có một mình trong phòng ít lâu, ông đã mở tủ đựng độc dược và xem xét vài chai lọ?

- Tôi... có thể tôi đã làm như vậy.

- Tôi chắc chắn ông đã làm chuyện đó.

- Vâng.

Câu hỏi tiếp theo của ngài Ernest rít lên như một phát súng:

- Ông có đặc biệt xem xét một chiếc lọ nào không?

- Không, tôi cho rằng không.

- Hãy coi chừng, ông Cavendish ạ. Tôi muốn nói một chiếc lọ nhỏ đựng Hydro-Clorat Astrychnin.

Laurence xanh mặt.

- Không... không, tôi tin chắc đã không đụng đến nó.

- Thế thì làm sao ông giải thích được việc người ta đã tìm thấy dấu tay của ông trên đó chứ.

Với một tính cách như của Laurence thì biện pháp mạnh rất có hiệu quả.

- Tôi cho rằng tôi đã đụng đến chiếc lọ.

- Tôi cũng nghĩ như vậy. Ông có lấy bớt một phần những gì chứa trong đó không?

- Chắc chắn là không.

- Thế thì tại sao ông lại đụng đến nó.

- Trước kia tôi có học y khoa. Và tất nhiên là những thứ đó khiến tôi chú ý.

- À! Như vậy đó, những độc dược "tự nhiên là gây sự chú ý" của ông, phải không nào? Thế mà ông lại đợi khi chỉ có một mình để thỏa mãn sự chú ý đó?

- Đó chỉ là sự tình cờ mà thôi. Tôi cũng sẽ hành động như vậy nếu như những người khác có mặt ở đó.

- Thế nhưng họ lại không có ở đó, phải không?

- Vâng, nhưng...

- Quả là như vậy, suốt cả buổi chiều ông chỉ ở một mình trong một hai phút mà thôi, và chính trong một hai phút đó, ông đã cảm thấy "sự chú ý tự nhiên" đối với chất Hydro-clorat Strychnin sao?

Laurence ấp úng một cách thảm hại:

- Tôi... tôi...

Ngài Ernest nhận xét với vẻ hài lòng:

- Tôi không còn gì để hỏi ông nữa cả, ông Cavendish ạ.

Cuộc hỏi cung chặt chẽ đó được mọi người chăm chú theo dõi. Trong đám đông, những phụ nữ quý phái còn bắt đầu nói chuyện to đến độ ông chánh án bực bội hăm dọa sẽ cho giải tán căn phòng ngay lập tức nếu như sự im lặng hoàn toàn không được tôn trọng một cách nghiêm ngặt.

Sau đó rất ít lời khai nào khác. Những chuyên viên về chữ viết được gọi ra để xem xét chữ ký của Alfred Inglethorp trên sổ mua độc dược của ông dược sĩ. Họ đều nhất trí tuyên bố đó là một chữ ký giả, hoặc là chữ viết được biến đổi của bị cáo. Được hỏi ngược lại, họ nhìn nhận răng đó có thể là một sự giả mạo khéo léo của bị cáo.

Ngài Ernest Heavywether mở đầu phần bào chữa của mình bằng một bài diễn thuyết ngắn, được phát biểu dưới sự mạnh bạo cố hữu của mình. Ông tuyên bố rằng suốt bao nhiêu năm kinh nghiệm của mình, ông chưa bao giờ thấy một lời buộc tội nào lại dựa trên những

bằng chứng sơ sài đến như thế. Bằng chứng không những chỉ dựa trên những sự vật mà hầu hết chúng còn mong manh nữa. Bồi thẩm đoàn nên ghi lại những lời khai đã nghe và xem xét cho thật kỹ, thật vô tư. Người ta đã tìm thấy chất Strychnin trong ngăn tủ của bị cáo. Ngăn tủ đó không khóa, như ông đã đưa ra nhận xét, và ông quả quyết rằng không có vật gì chứng minh chính thân chủ ông đã giấu độc dược ở đó. Thật vậy, đó là hành động khôn khéo của một người thứ ba để đổ tội cho bị cáo. Người ta không thể chứng minh chính anh ta là người đặt mua bộ râu đen ở chỗ Parkson. Vụ cãi vã xảy ra giữa bị cáo và bà mẹ kế, những khó khăn về tài chánh của bị cáo đã được thổi phồng lên một cách thô lỗ. Ông bạn trứ danh của ông (và ngài Ernest thờ ơ hất đầu về phía Philips) bảo rằng nếu như bị cáo vô tội thì anh ta phải nhanh nhẩu tuyên bố ở buổi hỏi cung răng chính mình, chứ không phải Inglethorp, là nhân vật của cuộc cãi vã. Ngài Ernest thì cho rắng các sự kiện đã được cố ý hiểu sai đi. Sự thật như thế này đây: chiều hôm thứ ba sau khi trở về Styles Court, bị cáo gặp một người nào đó quả quyết với anh ta ông bà Inglethorp đã cãi nhau kịch liệt. Không một giây phút nào bị cáo có ý nghĩ người ta có thể lầm tưởng giọng của mình thành ra giọng của ông Inglethorp, và kết luận một cách tự nhiên mẹ kế mình đã cãi nhau hai lần chiều hôm đó.

Lời buộc tội quả quyết, hôm thứ hai ngày mười bảy tháng bảy ông John Cavendish bước vào hiệu thuốc trong làng, cải trang thành ông Inglethorp. Thế nhưng, vào lúc đó bị cáo lại ở một nơi vắng vẻ có tên gọi là Marston Spinney, nơi mà một cái thư nặc danh đã yêu cầu anh đến: Bức thư nặc danh đó hăm dọa sẽ tiết lộ với vợ anh một vài hành động của anh nếu như anh không vâng theo. Do vậy anh đã đến nơi chỉ định và chỉ quay về nhà sau khi mất công chờ đợi vô ích trong vòng nửa tiếng. Rất tiếc là anh đã không gặp ai, cả

lượt đi lẫn lượt về, để có thể xác nhận lời khai của mình, nhưng may thay anh đã giữ lại bức thư mà người ta sẽ đưa ra làm bằng chứng.

Còn về lời khai liên quan đến việc tiêu hủy tờ di chúc, bị cáo trước đây đã hoạt động trong lĩnh vực pháp lý, không thể không biết bức di chúc lập cách đó một năm thuận lợi cho anh tự động mất giá trị do việc kết hôn của bà mẹ kế. Ngài Ernest đề nghị cho gọi các nhân chứng để xác định ai đã tiêu hủy tờ di chúc, và biết đâu những lời khai này có thể đem lại ánh sáng gì mới cho vụ án.

Sau hết, ông khuyến cáo bồi thẩm đoàn rằng còn có những bằng chứng buộc tội nhiều người khác hơn là John Cavendish. Ông hướng sự chú ý của họ vào những sự kiện, những bằng chứng buộc tội ông Laurence Cavendish cũng mạnh mẽ bằng, nếu không muốn nói là mạnh hơn, những bằng chứng buộc tội người anh.

Đến đây thì ông nhường lời cho bị cáo.

John thực hiện vai trò của mình khá thành công. Dưới sự chỉ đạo khéo léo của ngài Ernest, anh kể lại câu chuyện của mình một cách rất thật. Bức thư nặc danh mà anh đã nhận được đưa ra cho bồi thẩm đoàn xem xét. Sự kiện John đã nhanh nhẹn nhận những khó khăn về tài chánh của mình và cuộc cãi vã với bà mẹ kế càng nhấn mạnh thêm giá trị lời phản cung của mình.

Cuối cuộc hỏi cung, anh do dự một lúc rồi nói thêm:

- Tôi muốn làm sáng tỏ một vấn đề. Tôi lấy làm tiếc và hoàn toàn phản đối những lời ám chỉ của ngài Ernest Heavywether đối với em trai tôi. Tôi tin chắc em tôi cũng vô can đối với vụ án như chính tôi vậy.

Ngài Ernest mỉm cười và bằng cái nhìn sắc, ông nhận thấy sự phản kháng của John đã tạo được một ấn tượng tốt ở bồi thẩm đoàn.

* * * Rồi đến phần hỏi cung của phía công tố.

- Nếu như tôi hiểu đúng - ông Philips nói - thì ông xác nhận không bao giờ nghĩ rằng những nhân chứng ở buổi hỏi cung lại có thể tưởng lầm giọng của ông thành ra giọng của Inglethorp sao?

- Vâng. Người ta bảo với tôi rằng đã xảy ra một cuộc cãi vã giữa mẹ tôi và ông Inglethorp và tôi luôn luôn tin là như thế.

- Ngay cả khi bà Dorcas nhắc lại vài mẩu đối thoại mà lẽ ra ông phải nhận ra sao?

- Tôi đã không nhận ra.

- Trí nhớ của ông kém thật đấy.

- Không, nhưng cả hai chúng tôi đều rất nóng và những câu nói của chúng tôi, theo tôi nghĩ, đã vượt qua khỏi suy nghĩ của chúng tôi. Tôi không mấy để ý đến những lời nói của mẹ tôi.

Cái khịt mũi đầy hoài nghi của ông Philips đã là sự đắc thắng của tài khéo léo của luật pháp. Ông chuyển sang vấn đề của bức thư.

- Ông đưa văn kiện này ra thật đúng lúc.. Chữ viết không có vẻ quen thuộc đối với ông sao?

- Theo tôi biết thì không.

- Ông không thấy nét tương tự rất rõ với chính chữ viết của ông... bị biến đổi một cách vụng về hay sao?

- Không, tôi không nghĩ như vậy.

- Tôi cho đó chính là chữ viết của ông.

- Tôi phản cung.

- Tôi cho rằng, với ý muốn đưa ra một chứng cứ thuận lợi cho mình, ông đã nảy ra ý nghĩ về một cuộc hẹn tưởng tượng và khá vô lý, và ông đã tự viết cho mình bức thư này để khẳng định cho lời khai của mình.

- Không đúng như thế.

- Có phải đúng vào lúc ông tuyên bố đang đợi ở một nơi vắng vẻ thì thật ra ông lại có mặt ở hiệu thuốc ở Styles Saint-Mary, nơi ông mạo danh ông Inglethorp để mua Strychnin không?

- Không. Đó là lời nói dối.

- Tôi cho rằng, mặc bộ quần áo của ông Inglethorp và đeo một bộ râu giả màu đen như của ông ta, ông đã có mặt ở chỗ ông dược sĩ và đã ký tên vào sổ của ông này.

- Điều đó hoàn toàn sai.

- Trong trường hợp đó, tôi nhường cho bồi thẩm đoàn xem xét sự tương tự rõ nét giữa chữ viết trong bức thư, trong cuốn sổ và chữ viết của ông.

Ông Philips nói và ngồi xuống với vẻ của một người đã làm tròn trách nhiệm của mình và cảm thấy bất bình trước những lời phản cung trắng trợn đến như vậy.

* * *

Phiên tòa được dời đến ngày thứ hai do đã hết giờ.

Tôi nhận thấy Poirot có vẻ rất nản chí. Ông nhíu mày với vẻ quá quen thuộc đối với tôi.

- Có chuyện gì vậy, ông Poirot? - Tôi hỏi.

- Này! Anh bạn ạ, mọi chuyện đều xấu đi, rất xấu.

Ngoài ý muốn của mình, tim tôi đập mạnh vì nhẹ nhõm. Quả là có nhiều hy vọng để John Cavendish được tha bổng.

Về đến nhà, Poirot từ chối lời mời một tách trà của Mary.

- Không, cảm ơn bà. Tôi sẽ về phòng nghỉ đây.

Tôi đi theo ông. Vẫn lo lắng, ông tiến về phía bàn giấy và cầm lấy bộ bài. Rồi ông kéo chiếc ghế đến bên bàn, và trước sự kinh ngạc của tôi, ông trịnh trọng xếp các lá bài thành một tòa lâu đài.

Có lẽ tôi có vẻ ngạc nhiên lắm, bởi vì ông vội nói:

- Không, ạnh bạn ạ, tôi không còn trẻ con đâu. Tôi đang làm dịu thần kinh đấy thôi. Việc này cần đến sự khéo tay. Mà sự khéo tay thì lại đòi hỏi đầu óc minh mẫn. Và không bao giờ tôi lại cần đến nó bằng lúc này đây.

- Có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi.

Bằng một cú đấm mạnh lên bàn, Poirot phá hủy công trình đã cẩn thận dựng lên.

- Thế đấy, anh bạn ạ. Tôi có thể xây một tòa lâu đài cao bảy tầng bằng các lá bài, thế mà tôi không làm sao tìm được cái mắt xích cuối

cùng ấy.

Vì không biết nói gì nên tôi thận trọng giữ im lặng và ông lại từ từ dựng lên một kiến trúc mong manh khác, vừa trò chuyện bằng những câu ngắt quãng.

- Người ta làm như thế đấy, bằng cách đặt lá bài này lên lá kia, với sự chính xác của toán học.

Tòa lâu đài bằng các lá bài hiện ra dưới tay ông, tầng này nối tiếp tầng kia, ông không hề do dự. Có thể nói đó gần như là một trò ảo thuật vậy.

- Đôi tay của ông vững biết mấy - tôi nhận xét - Tôi cho rằng chỉ trông thấy ông run tay có một lần mà thôi.

- Có lẽ đó là lúc tôi đang điên tiết đấy - Poirot thản nhiên nói.

- Ồ, đúng vậy! Ông đang phát điên lên. Ông có nhớ không? Đó là lúc ông phát hiện ra ổ khóa của chiếc rương nhỏ của bà Inglethorp bị phá. Ông đang đứng bên lò sưởi và theo thói quen của mình, ông táy máy đến những đồ vật trưng bày trên đó, và tay ông run lẩy bẩy. Tôi phải nói rằng...

Nhưng tôi chợt im bặt. Bởi vì lêu lên một tiếng khô khan và không thành lời, Poirot lại phá hủy tòa lâu đài bằng các lá bài của mình và, lấy tay che mắt, ông đong đưa người từ trước ra sau, như đang bị xâm chiếm bởi một sự lo âu khủng khiếp nhất.

- Chúa ơi! Poirot, có chuyện gì vậy? - Tôi kêu lên - Ông có bệnh không đấy?

- Không, không... Chỉ... chỉ có điều là tôi vừa thoáng có một ý nghĩ.

- Ồ! - Tôi kêu lên nhẹ nhõm - Một ý nghĩ nhỏ của ông.

- À! Không đâu! - Poirot thẳng thắn cãi - Lần này thì là một ý nghĩ vĩ đại cơ đấy. Đáng kinh ngạc! Và chính là nhờ anh, nhờ anh đấy, anh bạn ạ.

Ông chợt ôm chầm lấy tôi, nồng nhiệt hôn lên má tôi. Rồi, trước khi tôi kịp thoát ra khỏi sự ngạc nhiên của mình, ông lao ra khỏi phòng.

Đúng lúc đó, Mary Cavendish bước vào.

- Ông Poirot làm sao thế? Ông ta vừa chạy vừa xô đẩy tôi và kêu to: "Một tiệm sửa xe! Làm ơn chỉ cho tôi một tiệm sửa xe!". Trước khi tôi kịp trả lời, thì ông ta đã vọt ra ngoài đường.

Tôi chạy đến bên cửa sổ. Thật vậy, tôi thấy Poirot, đầu để trần, đang lao xuống đường, vừa khoa tay. Tôi quay sang Mary và phác một cử chỉ tuyệt vọng.

- Ông ta sẽ bị bắt mất thôi. Kìa! Ông ta đã biến mất ở khúc quẹo rồi.

Chúng tôi nhìn nhau.

- Có chuyện gì mới được chứ?

Tôi lắc đầu.

- Tôi cũng không biết nữa. Ông ta đang xây lâu đài bằng các lá bài, thì bỗng kêu lên ông vừa có một ý nghĩ, thế rồi ông chạy vụt đi,

như bà thấy đấy.

- Thế thì ông ta sẽ quay về vào buổi tối chứ? - Mary nói.

Nhưng đêm đã buông xuống mà Poirot vẫn chưa quay về.

VỤ ÁN BÍ ẨN Ở STYLES (THẢM KỊCH Ở STYLES)

Agatha Christie
www.dtv-ebook.com

Chương 14: Chiếc Mắt Xích Cuối Cùng

Sự ra đi bất ngờ của Poirot khiến tất cả chúng tôi đều thắc mắc. Sáng chủ nhật trôi qua mà ông ta vẫn chưa trở về. Nhưng, vào khoảng mười lăm giờ, một tiếng còi xe to và dài bên ngoài thúc giục chúng tôi chạy đến bên cửa sổ, và chúng tôi thấy Poirot từ trên xe bước xuống, cùng với Japp và Summerhaye. Người đàn ông bé nhỏ đã thay đổi hoàn toàn. Trông ông rạng rỡ hẳn lên vì hài lòng. Ông kính cẩn nghiêng mình một cách quá đáng trước Mary Cavendish.

- Thưa bà, tôi xin phép được triệu tập một cuộc họp nhỏ ở phòng khách. Tất cả mọi người nhất thiết phải có mặt.

Mary mỉm cười buồn bã.

- Ông thừa biết, ông Poirot ạ, ông toàn quyền được hành động dưới mọi hình thức.

Vẫn tươi rói, Poirot đẩy chúng tôi vào phòng khách và kéo ghế cho chúng tôi.

- Cô Howard ạ, mời cô ngồi xuống đây. Cô Cynthia, chỗ này, xin cô. Ông Laurence. Bà Dorcas và Annie. Được rồi. Chúng ta chỉ còn phải đợi ông Inglethorp một lát thôi. Tôi đã viết cho ông ta mấy chữ.

Thế là cô Howard nhổm dậy.

- Nếu người đàn ông đó đặt chân vào nhà này thì tôi sẽ đi ngay.

- Không! Không!

Poirot đến bên cô và nói nhỏ. Cuối cùng cô Howard đồng ý ngồi xuống và một lát sau, Alfred Inglethorp hiện ra trên bậc thềm.

Mọi người đã có mặt đông đủ, Poirot đứng dậy và lịch sự chào mọi người.

- Thưa quý ông, quý bà, như tất cả mọi người đã biết, tôi được ông John Cavendish mời đến để làm sáng tỏ vụ án này. Tôi liền quan sát phòng ngủ của bà Inglethorp mà theo lời các bác sĩ, đã được khóa trái. Do vậy, nó còn nguyên trong tình trạng như lúc xảy ra thảm kịch. Thoạt tiên, tôi tìm thấy một mẩu vải xanh, thứ hai là một vết ẩm ướt trên tấm thảm, gần cửa sổ, thứ ba là một hộp bột brô-mua trống.

Hãy xem xét mẩu vải xanh đã. Tôi tìm thấy nó kẹt trong ổ khóa cửa ăn thông giữa phòng ngủ của bà Inglethorp và phòng của cô Cynthia. Tôi giao mẩu vải đó cho cảnh sát nhưng họ không mấy quan tâm đến nó. Họ không nhận ra xuất xứ của nó: một mảnh vải rách từ một bộ quần áo làm vườn màu xanh lá cây.

Một làn sóng kích động liền nổi lên trong phòng.

- Thế nhưng, ở Styles Court, chỉ có một người làm công việc vườn tược thôi: bà Cavendish. Vậy thì bà Cavendish phải là người vào phòng người chết bằng cánh cửa ăn thông sang phòng cô Cynthia.

- Nhưng cánh cửa đó bị khóa trái từ bên trong kia mà! - Tôi kêu lên.

- Phải, nhưng là khi tôi xem xét căn phòng cơ. Về vấn đề này thì chúng ta chỉ có sự khẳng định của bà Cavendish thôi, vì chính bà đã thử mở cánh cửa đó và sau đó tuyên bố rằng nó bị khóa. Trong sự hỗn loạn lúc bấy giờ, bà đã có thể cài then lại không mấy khó khăn. Tôi đã lợi dụng dịp may đầu tiên để kiểm tra lại sự phỏng đoán của mình. Thoạt tiên, mảnh vải phù hợp với một vệt rách ở áo của bà Cavendish. Sau đó, ở buổi hỏi cung, bà Cavendish khai rằng từ phòng mình bà đã nghe thấy tiếng chiếc bàn kê cạnh giường bà Inglethorp đổ xuống. Ngay khi có dịp, tôi đã kiểm tra lại sự chính xác của lời khai đó. Tôi để ông bạn Hastings ở bên cánh trái ngôi nhà, ngay trước cửa phòng bà Cavendish. Đích thân tôi cùng các viên cảnh sát đến phòng nạn nhân và tôi giả bộ lỡ tay xô đổ chiếc bàn nói trên. Ông Hastings khẳng định với tôi là không hề nghe thấy gì cả. Điều này càng xác định với tôi rằng bà Cavendish không khai đúng sự thật khi tuyên bố vào lúc thảm kịch xảy ra, bà đang thay quần áo trong phòng mình. Thật vậy, tôi tin chắc, thay vì ở trong phòng mình, bà Cavendish lại có mặt trong phòng người chết, lúc báo động xảy ra.

Tôi liếc nhanh về phía Mary. Trông bà rất xanh xao nhưng vẫn tươi cười.

- Tôi sẽ lý giải giả thiết đó - Poirot tiếp - Bà Cavendish có mặt trong phòng bà mẹ chồng, ta hãy cho rằng bà ấy tìm kiếm một thứ gì đó mà chưa thấy. Bất ngờ, bà Inglethorp tỉnh dậy, vì bị một cơn đau dữ dội. Bà vung tay xô ngã chiếc bàn và kéo chuông một cách tuyệt vọng. Bà Cavendish hoảng hốt, làm rớt cây nến, do đó mới có vết sáp vương vãi trên tấm thảm. Bà nhặt lên, vội rút lui về phòng cô Cynthia và đóng cửa lại. Bà vội chạy ra hành lang, vì không nên để đám gia nhân tìm thấy bà ở đó. Muộn mất rồi! Đã có tiếng chân vang lên trong hành lang nối liền hai cánh. Bà có thể làm gì đây? Bà bước

nhanh vào phòng cô thiếu nữ và tìm cách đánh thức cô này. Hàng lang đã bị gia nhân và các người khác trong gia đình chiếm giữ. Tất cả mọi người đều dốc sức ra để phá cánh cửa phòng của bà Inglethorp. Không ai có ý nghĩ rằng bà Cavendish không đến cùng lúc với những người khác, nhưng, và điều này rất có ý nghĩa, tôi không thể tỉm được người nào trông thấy bà ấy đến từ cánh bên kia.

Ông nhìn Mary Cavendish.

- Tôi nói như thế có đúng không, thưa bà?

Bà nghiêng đầu.

- Hoàn toàn đúng, thưa ông. Chắc ông cũng hiểu nếu như tôi nghĩ có thể giúp ích được gì cho chồng mình khi tiết lộ những sự kiện trên thì tôi đã không do dự làm chuyện đó. Nhưng tôi thấy chúng chả có liên quan gì đến việc anh ta có tội hay vô tội.

- Trong một chừng mực nào đó thì điều đó đúng, thưa bà, nhưng chúng đã có thể giúp tôi loại trừ được rất nhiều sai lầm trong ý nghĩ và thấy được nhiều điều khác với ý nghĩa thực sự của chúng.

- Thế còn tờ di chúc thì sao? - Laurence kêu lên - Vậy ra, chính chị, chị Mary ạ, chị đã thiêu hủy nó sao?

Bà lắc đầu và Poirot cũng bắt chước.

- Không - ông thản nhiên nói - Chỉ có một người mới có thể thiêu hủy tờ di chúc đó thôi. Đó chính là bà Inglethorp.

- Không thể như thế được! - Tôi phản đối - Bà ta mới chỉ vừa lập nó vào buổi chiều kia mà.

- Tuy nhiên, anh bạn ạ, đúng là bà Inglethorp đã thiêu hủy nó. Nếu không thì anh sẽ không giải thích được tại sao bà Inglethorp ra lệnh đốt lò sưởi trong phòng mình vào một trong những ngày nóng nhất trong năm.

Tôi kêu lên một tiếng khàn đục. Chúng tôi quả là ngu ngốc vì đã không để ý đến chi tiết đó. Poirot lại nói.

- Quý vị hãy nhớ lại, hôm đó nhiệt độ là ba mươi độ trong nhà. Thế mà bà Inglethorp lại đòi đốt lò sưởi. Tại sao vậy? Bởi vì bà muốn hủy cái gì đó mà không thể nghĩ được cách nào khác để thực hiện việc đó. Quý vị cũng biết, do việc tiết kiệm trong thời chiến, ở Styles, không một tờ giấy nào bị vứt bỏ cả. Do đó, không còn cách nào khác để hủy một văn kiện dầy như tờ di chúc. Ngay khi biết được lò sưởi trong phòng bà Inglethorp đã được nhóm, tôi suy ra ngay là để hủy bỏ giấy tờ gì quan trọng, có thể là một tờ di chúc. Bởi vậy việc phát hiện ra mẩu giấy cháy đen không khiến tôi ngạc nhiên. Tất nhiên là vào lúc đó tôi không biết rằng tờ di chúc trên chỉ mới vừa được lập trong buổi chiều thôi, và tôi phải thừa nhận là tôi mắc phải sai lầm lớn khi biết được sự kiện này. Bởi vì tôi đã kết luận bà Inglethorp quyết định hủy bỏ tờ di chúc sau khi cãi vã trong buổi chiều, và do vậy việc cãi vã phải xảy ra sau chứ không phải là trước khi viết di chúc.

Như chúng ta đều biết, về điểm này tôi đã lầm và tôi đã buộc phải từ bỏ ý nghĩ đó ngay. Tôi lại nhìn sự việc dưới một góc độ mới. Lúc mười sáu giờ, Dorcas nghe bà chủ giận dữ bảo: "Đừng tưởng rằng một sự e ngại về một vụ tai tiếng giữa vợ chồng có thể ngăn cản tôi". Tôi giả sử, và có cơ sở, những lời nói đó dành cho ông John Cavendish chứ không phải cho chồng bà ta. Lúc mười bảy giờ, tức một tiếng đồng hồ sau, bà lại dùng những từ gần giống như thế,

nhưng ý của bà thì lại khác. Bà thú nhận với Dorcas: "Tôi không biết phải làm gì nữa! Một vụ tai tiếng giữa vợ chồng thật là một điều khủng khiếp!". Lúc mười sáu giờ bà giận dữ nhưng rất tự chủ. Đến mười bảy giờ, bà rơi vào sự tuyệt vọng tột cùng và tuyên bố mình đã bị một cú sốc lớn.

Nhìn sự việc dưới góc độ tâm lý học, tôi suy ra một kết luận với tính chính xác thật chắc chắn. "Vụ tai tiếng" thú hai mà bà nói đến không giống như vụ thứ nhất có liên quan đến chính bản thân bà.

Chúng tôi xác lập lại sự việc: lúc mười sáu giờ, bà Inglethorp cãi nhau với con trai và dọa sẽ tố cáo anh ta với vợ, bà này, nhân đây cũng nên nói, bà Dorcas đã nghe thấy phần lớn cuộc đối thoại này. Lúc mười sáu giờ ba mươi, nhân một cuộc đối thoại về giá trị của các tờ di chúc, bà Inglethorp đã lập một tờ di chúc mới thuận lợi cho chồng mình, với chữ ký của hai người làm vườn làm nhân chứng. Lúc mười bảy giờ, Dorcas bắt gặp bà chủ trong trạng thái kích động cực độ và cầm trong tay một tờ giấy, theo Dorcas thì đó là một bức thư. Chính lúc đó bà đã ra lệnh đốt lò sưởi trong phòng mình. Do đó người ta có thể giả định rằng giữa mười sáu giờ ba mươi và mười bảy giờ đã xảy ra chuyện gì đó khiến tình cảm của bà thay đổi, bởi vì lúc bấy giờ bà muốn thiêu hủy tờ di chúc cũng như trước đó đã muốn lập nó. Thế thì chuyện gì đã xảy ra chứ?

Theo những gì chúng ta biết thì bà chỉ ở một mình trong vòng nửa tiếng đồng hồ đó. Không ai bước vào thư phòng và cũng không ai từ đó đi ra cả. Do đâu mà có sự quyết định bất ngờ đó?

Người ta chỉ có thể đặt ra những giả thiết, nhưng tôi cho rằng cái của tôi là lô-gich. Bà Inglethorp không có tem trên bàn giấy. Chúng ta biết điều đó bởi vì sau đó bà đã bảo Dorcas cho người đi mua. Thế nhưng, trong góc phòng đối diện, có chiếc bàn giấy của chồng

bà, được khóa lại. Bà rất muốn tìm thấy tem, và theo ý tôi, bà thử mở khóa bằng chìa của mình. Tôi biết rằng có một chiếc mở được. Do vậy, bà mở ngăn tủ ra và trong lúc tìm tem thì bà lại thấy một thứ khác: tờ giấy mà sau đó Dorcas đã nhìn thấy trong tay bà. Và chắc chắn là nó không để dành cho bà đọc. Mặt khác, bà Cavendish lại tin chắc tờ giấy đó là một bằng chứng về sự phản bội của chồng mình. Bà yêu cầu bà Inglethorp đưa lại cho mình nhưng bà này cam đoan, một cách trung thực, văn kiện đó không liên can gì đến bà Cavendish cả. Bà Cavendish nghĩ rằng bà Inglethorp bao che cho con trai mình. Nhưng bà lại là một người rất cương quyết và vẻ kín đáo của bà che giấu sự ghen tuông dữ dội. bà nhất quyết phải lấy cho bằng được tờ giấy đó và đã gặp may. Bà vô tình tìm được chiếc chìa khóa của chiếc rương nhỏ mà bà Inglethorp đã đánh mất ngay trong buổi sáng. Và bà biết rằng bà mẹ chồng luôn luôn giữ những giấy tờ quan trọng của mình trong chiếc rương đó. Bà Cavendish sắp đặt kế hoạch của mình chỉ như một phụ nữ bị lòng ghen tuông dồn đến bước đường cùng có thể làm. Buổi tối, bà mở then cài cánh cửa ăn thông sang phòng cô Cynthia. Có lẽ bà đã cất công tra dầu mỡ vào các bản lề, bởi vì sau đó tôi nhận thấy cánh cửa mở ra mà không gây một tiếng động nào cả. Cẩn thận hơn, bà đợi đến gần sáng để hành động, bởi vì đám gia nhân đã quen nghe thấy bà đi lại trong phòng ngay từ lúc hừng sáng. Bà mặc bộ đồ làm vườn và rất nhẹ nhàng, lẻn vào phòng bà Inglethorp qua ngã phòng của cô Cynthia.

Poirot ngưng lại một lát và Cynthia ngờ vực kêu lên:

- Nhưng tôi sẽ tỉnh giấc ngay nếu như có ai đi lại ngang qua phòng mình.

- Không đâu, nếu như cô bị ngủ mê, thưa cô.

- Ngủ mê ư?

- Vâng! Quý vị có nhớ, cô Cynthia đã ngủ suốt lúc ồn ào trong phòng bên không? Điều này có hai giả thiết: hoặc là giấc ngủ của cô là giả tạo, điều này thì tôi không tin, hoặc là sự hôn mê của cô ta do tác động của những phương pháp nhân tạo.

Bị thúc đẩy bởi linh tính đó, tôi xem xét thật kỹ tất cả những tách cà-phê, nhớ ra chính bà Cavendish, hôm trước, đã mang cà-phê đến cho cô Cynthia. Tôi lấy trong mỗi tách vài giọt cà-phê và đem đi phân tích nhưng không kết quả. Tôi cẩn thận đếm các tách. Ở phòng khách, một số trong chúng đã bị xê dịch. Có sáu người đã dùng cà-phê, và quả là tôi đã tìm thấy sáu cái tách. Tôi đành phải nhìn nhận sai lầm của mình.

Rồi tôi phát hiện ra mình đã có thiếu sót lớn. Người ta đã phục vụ cà-phê cho bảy người chứ không phải là sáu, bởi vì bác sĩ Bauerstein đã đến chơi trong buổi tối. Điều này làm thay đổi hẳn cục diện của vấn đề, bởi vì giờ đây đã thiếu mất một cái tách. Đám gia nhân không nhận thấy điều gì cả, bởi vì Annie, người hầu phòng đem cà-phê đến, không biết rằng ông Inglethorp không bao giờ dùng cà-phê cả, còn Dorcas, người dọn tách vào sáng hôm sau, đã tìm thấy sáu cái tách như mọi khi, hay nói đúng hơn là bà đã tìm thấy năm cái, cái thứ sáu là cái được tìm thấy trong phòng bà Inglethorp, bị vỡ vụn.

Tôi tin chắc cái tách thiếu là cái của cô Cynthia. Và lòng tin của tôi được củng cố bởi sự kiện là trong tất cả các tách tìm thấy ở dưới nhà đều có đường, trong khi cô Cynthia không bao giờ dùng cà-phê với đường cả. Câu chuyện của Annie về "chất muối" tìm thấy trên chiếc khay đựng ca-cao mà mỗi tối cô đem lên phòng bà Inglethorp

khiến tôi chú ý. Do đó tôi lấy mẫu chất ca-cao đó và đem đi cho phân tích.

- Nhưng ông bác sĩ đã làm việc đó rồi kia mà - Laurence kêu lên.

- Không hẳn là như thế. Ông ta chỉ yêu cầu kiểm tra xem ca-cao có chứa Strychnin hay không thôi. Nhưng ông đã không cho phân tích như tôi đây, để tìm ra chất thuốc ngủ.

- Để tìm thuốc ngủ ư?

- Phải. Đây là báo cáo của nhà hóa học. Bà Cavendish đã cho bà Inglethorp và cô Cynthia dùng một thứ thuốc ngủ hoàn toàn vô hại nhưng mạnh. Và rất có thể là bà ấy đã phải trải qua một phen thất kinh. Hãy tưởng tượng xúc cảm của bà ta khi bà mẹ chồng bỗng bị đau mà chết đi, ngay sau đó bà nghe nói đến từ "độc dược" quanh mình. Thế mà bà cứ ngỡ rằng thuốc ngủ hoàn toàn vô hại. Chắc chắn trong một lúc hãi hùng, bà lo ngại rằng mình đã là thủ phạm về cái chết của bà Inglethorp. Bà sợ hãi lao vội xuống nhà, bỏ chiếc tách cà-phê và đĩa của cô Cynthia vào một chiếc độc bình bằng đồng, nơi sau này ông Laurence tìm thấy chúng. Bà không dám đụng đến phần ca-cao còn lại bởi vì có quá nhiều cặp mắt hướng về phía mình. Hãy nghĩ đến sự nhẹ nhõm khi nghe người ta nói về Strychnin, thế là bà phát hiện ra, dù sao đi nữa thì mình cũng không phải chịu trách nhiệm về tấn thảm kịch.

Bây giờ thì chúng ta có thể giải thích được tại sao những triệu chứng ngộ độc do Strychnin gây ra lại bộc lộ chậm đến như vậy. Chất thuốc ngủ được uống cùng với Strychnin sẽ làm chậm đi tác dụng của độc dược trong vài giờ.

Poirot ngừng lại. Mary đỏ mặt nhìn ông.

- Tất cả những gì ông nói đều hoàn toán chính xác, ông Poirot ạ. Đó là giây phút khủng khiếp nhất trong đời tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên được. Nhưng ông thật là đáng kinh ngạc. Bây giờ thì tôi hiểu...

- ... tôi muốn nói gì khi tôi khẳng định bà có thể thú tội mà không sợ bị nguy hiểm với pông Poirot chứ gì? Nhưng bà lại không dám đặt lòng tin vào tôi.

- Bây giờ thì tôi thấy rõ rồi - Laurence nói - Chất thuốc ngủ trong ca-cao đã làm chậm đi tác dụng của độc dược bỏ trong cà-phê.

- Đúng vậy. Nhưng trong cà-phê có độc dược hay không? Ở đây chúng ta đứng trước một khó khăn nhỏ, bởi vì bà Inglethorp không hề uống cà-phê.

- Sao?

Mọi người đều ngạc nhiên kêu lên.

- Vâng. Quý vị có nhớ, tôi đã nói đến một vết bẩn trên tấm thảm trong phòng bà Inglethorp không? Vết bẩn đó có vài đặc điểm riêng. Nó còn ẩm ướt, nó hắt ra một mùi cà phê nồng và, cắm sâu trong chất len của tấm thảm, tôi tìm thấy vài mảnh sành. Tôi hiểu ngay những gì đã xảy ra, bởi vì, không đầy hai phút trước đó, tôi đặt chiếc ví của mình lên chiếc bàn ghê gần cửa sổ và, do bị khập khiễng, nó đã hất chiếc ví xuống đất, đúng vào chỗ có vết bẩn. Hôm trước, khi về phòng, có lẽ bà Inglethorp cũng đã đặt tách cà-phê lên bàn và cũng bị một vố y như vậy.

Tôi không thể đoán được điều gì xảy ra sau đó, nhưng tôi cho rằng bà Inglethorp đã nhặt chiếc tách vỡ và đặt lên bàn kê cạnh giường. Cảm thấy cần chất bổ dưỡng, bà hâm ca-cao và uống liền

tức khắc. Thế nhưng qua sự kiện đó, chúng ta lại đứng trước một vấn đề mới. Chúng ta biết rằng ca-cao không chứa Strychnin. Thế mà chất Strychnin phải được hấp thu vào giữa mười chín và hai mươi mốt giờ.

Nhưng vấn đề vẫn còn y nguyên: Strychnin được hấp thụ bằng cách nào để cho vị đắng của nó không bị nạn nhân phát hiện?

Poirot nhìn quan rồi tự trả lời một cách đắc thắng:

- Chai thuốc của bà ấy!

- Ông muốn nói rằng thủ phạm đã bỏ Strychnin vào chai thuốc bổ của bà ấy sao? - Tôi kêu lên.

- Hắn không cần phải bỏ vào, bởi vì trong đó đã có sẵn rồi. Chất Strychnin đã giết hại bà Inglethorp chính là thứ đã được bác sĩ Wilkins kê toa. Để làm sáng tỏ vấn đề này, tôi sẽ đọc cho quý vị một đoạn trích từ một cuốn sách về cách pha chế các loại thuốc mà tôi đã tìm thấy trong bệnh xá của Hội Chữ Thập Đỏ ở Tadminsters.

Công thức sau đây đã nổi tiếng trong các sách vở:

Sun-phát Strychnin.... .... 5 centigram

Brô-mua Pôtassium.... .... 18 gam

Nước cất.... .... 25 gam Hỗn hợp này trong vài giờ làm lắng phần muối Strychnin dưới dạng những hạt Brô-mua trong và không hòa tan. Một phụ nữ, ở Anh, đã chết sau khi uống thứ hỗn hợp tương tự này. Chất Strychnin lắng xuống đáy chai và, bằng cách đó, người bệnh uống gần như là cả lượng độc dược trong chai khi dùng liều cuối cùng.

Thế nhưng, trong toa thuốc của bác sĩ Wilkins tất nhiên là không có Brô-mua, nhưng quý vị cũng nhớ cho tôi đã nói đến một hộp Brô-mua trống. Một hoặc hai nhúm bột đó bỏ vào chai thuốc cũng đủ để làm cho chất Strychnin lắng xuống, và như thế nó sẽ được hấp thu trọn vẹn trong liều thuốc cuối cùng. Sau đây quý vị sẽ được biết rằng người rót thuốc cho bà Inglethorp đã luôn luôn cẩn thận không lắc chai thuốc, hầu đừng làm hòa tan chất lắng đóng dưới đáy chai.

Trong quá trình điều tra, tôi đã có được những bằng chứng cho thấy mọi việc được sắp xếp để cho thảm kịch xảy ra vào tối hôm thứ hai. Hôm đó, dây chuông của bà Inglethorp bị cắt đứt, còn cô Cynthia thì ngủ lại tại nhà bạn, do đó bà Inglethorp sẽ chỉ có một thân một mình bên cánh trái, hoàn toàn cách biệt khỏi mọi sự giúp đỡ và có lẽ bà ấy sẽ chết trước khi người ta kịp gọi bác sĩ. Nhưng trong lúc vội đi dự lễ trong làng, bà Inglethorp đã quên uống thuốc và hôm sau thì bà ăn bữa trưa tại nhà bạn bè. Như vậy, liều thuốc cuối cùng, liều thuốc định mệnh, chỉ được uống muộn hơn sự tiên liệu của kẻ giết người là hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Và chính nhờ vào kỳ hạn này mà bằng chứng chung cuộc, chiếc mắt xích cuối cùng, mới lọt vào tay tôi.

Thế rồi, giữa một sự im lặng đầy căng thẳng, Poirot cho chúng tôi xem ba mảnh băng giấy.

- Các bạn ạ, đây là một bức thư do chính tên giết người viết. Nếu như lời lẽ trong bức thư đó rõ ràng hơn thì có thể bà Inglethorp đã được báo động kịp thời và đã thoát chết. Nhưng mặc dù ý thức được mình đang bị sự nguy hiểm đe dọa, bà vẫn không hiểu được thực chất của sự đe dọa đó.

Giữa sự im lặng như tờ, Poirot nối các mảnh giấy lại, và sau khi khẽ tằng hắng, ông đọc:

"Evelyn thân yêu,

Em sẽ rất lo lắng vì không nhận được tin tức. Tất cả đều tốt đẹp, nhưng sẽ là tối nay cơ, thay vì là hôm qua. Một cuộc đời mới đang chờ đợi chúng ta, khi bà già ấy chết. Không ai có thể gán cho tôi tội ác đó. Em đã có sáng kiến hay khi đề nghị dùng bột Brô-mua. Nhưng chúng ta phải thận trọng, một cái sẩy chân..."

- Bức thư dừng ở đây, thưa các bạn. Có lẽ tác giả đã bị gián đoạn trong lúc viết. Nhưng không còn lạ gì về tung tích của hắn nữa. Tất cả chúng ta đều biết chữ viết này và...

Một tiếng kêu giống hệt một tiếng hét xé tan sự im lặng.

- Đồ quỷ sứ! Làm thế nào mà ông lấy được bức thư đó?

Cò một chiếc ghế đổ, Poirot nhẹ nhàng nhảy sang một bên và bằng cử chỉ nhanh nhẹn, quật ngã địch thủ.

- Thưa quý ông, quý bà - Poirot nói với vẻ đắc thắng - cho phép tôi giới thiệu với quý vị tên giết người, ông Alfred Inglethorp!

VỤ ÁN BÍ ẨN Ở STYLES (THẢM KỊCH Ở STYLES)

Agatha Christie
www.dtv-ebook.com

Chương 15: Poirot Giải Thích

- Poirot, tên láu cá, tôi rất muốn bóp cổ ông - Tôi nói - Tại sao ông lại đíanh lừa tôi như thế?

Chúng tôi đang ngồi trong phòng đọc sách. Chúng tôi vừa trải qua nhiều ngày sóng gió. Ở dưới nhà, John và Mary đã sum họp trở lại, trong khi Alfred Inglethorp va cô Howard thì đã vào tù. Cuối cùng thì tôi cũng tóm được Poirot và tranh thủ để thỏa mãn sự tò mò chính đáng của mình.

Poirot không trả lời tôi ngay, nhưng cuối cùng thì ông bảo:

- Tôi không thể đánh lừa anh, anh bạn của tôi ạ. Cùng lắm thì tôi chỉ cho phép anh tự đánh lừa mình thôi.

- Phải, nhưng tại sao?

- Này nhé, điều đó cũng khó mà giải thích được. Anh hiểu chứ, anh bạn, anh có bản chất lương thiện và gương mặt của anh trong suốt đến độ anh không làm sao che giấu cảm xúc của mình được. Nếu như tôi tiết lộ suy nghĩ của mình cho anh thì ngay lần đầu tiên anh gặp ông Inglethorp, tên tinh ranh này chắc chắn sẽ đánh hơi thấy điều gì đó. Và như thế thì chúng ta sẽ đánh mất dịp để tóm cổ hắn.

- Tôi cho rằng mình khôn khéo hơn là ông nghĩ đấy - Tôi nhận xét, hơi bị xúc phạm.

- Anh bạn của tôi ơi - Poirot khẩn khoản nói - Xin anh đừng bực mình, tôi van anh. Sự giúp đỡ của anh đã có ích cho tôi nhiều. Chỉ tại bản chất tốt đẹp của anh mà tôi không thể tiết lộ với anh đấy thôi.

- Thôi được - tôi bảo, hơi nguôi giận - nhưng lẽ ra ông cũng phải cho tôi vài lời chỉ dẫn chứ?

- Tôi đã làm như vậy đấy chứ, anh bạn. Nhiều lần nữa là khác. Nhưng anh đâu chịu nghe theo. Hãy nghĩ kỹ đi, tôi có bao giờ bảo tôi nghĩ là John Cavendish có tội không nào? Hay là ngược lại tôi tuyên bố gần như chắc chắn anh ta sẽ được tha bổng?

- Phải, nhưng...

- Và sau đó tôi đã chẳng nói về sự khó khăn khi đưa tên giết người ra pháp luật sao? Anh không hiểu rằng tôi nói đến hai người hoàn toàn khác nhau sao?

- Không, tôi chẳng hiểu tí nào cả.

- Và sau đó - Poirot tiếp - tôi đã chẳng nhắc đi nhắc lại nhiều lần, ngay từ đầu vụ án, tôi không muốn ông Inglethorp bị bắt lúc bấy giờ sao? Điều đó lẽ ra phải giúp anh đi đúng hướng chứ?

- Vậy ra ông nghi ngờ hắn ta từ lâu đến thế sao?

- Phải. Thoạt tiên, ngoài lợi lộc mà những người khác có thể rút ra từ cái chết của bà Inglethorp, thì rõ ràng chồng bà ta là người lợi nhất. Khi tôi đến Styles cùng với anh, ngay ngày đầu, thì tôi không hề có ý nghĩ gì về cách thức vụ án đã được gây ra. Nhưng, từ

những gì tôi biết về ông Inglethorp, tôi sẽ đoán rất khó mà tìm thấy dấu vết gì có thể buộc tội ông ta trong vụ này. Khi tôi đến lâu đài, tôi hiểu ngay rằng chính bà Inglethorp đã đốt tờ di chúc. Về vấn đề này, anh không thể kêu ca gì cả, anh bạn ạ, bởi vì tôi đã làm tất cả để anh hiểu ý nghĩa của việc đốt lò sưởi ấy trong phòng ngủ, vào giữa mùa hè.

- Phải, phải - tôi nóng nảy bảo - Cứ tiếp tục đi.

- Này nhé, anh bạn của tôi ạ, ý kiến của tôi về tội trạng của Inglethorp rất bấp bênh. Có quá nhiều bằng cớ chống lại ông ta đến độ tôi phải nghĩ rằng ông ta vô can.

- Khi nào thì ông mới thay đổi ý kiến?

- Khi tôi nhận ra tôi càng cố công bào chữa cho hắn bao nhiêu thì hắn càng làm đủ mọi cách để cho mình bị mắc bẫy bấy nhiêu. Và tôi càng tin chắc hơn nữa khi tôi phát hiện ra rằng Inglethorp không hề quan tâm đến bà Riakes, mà chính John Cavendish mới có quan hệ với người phụ nữ ấy.

- Nhưng, tại sao?

- Vì lý do sau đây: trong trường hợp Inglethorp có quan hệ với bà Raikes thì sự im lặng của hắn là hoàn toàn có thể hiểu được. Nhưng khi tôi phát hiện ra cả làng đều biết John bị thu hút bởi bà chủ trại xinh đẹp ấy thì sự im lặng của Inglethorp lại có thể được hiểu khác đi. Sẽ rất phi lý khi cho rằng hắn sợ bị tai tiếng, bởi vì không dư luận nào có thể chạm đến hắn được. Thái độ của hắn khiến tôi suy nghĩ nhiều, và dần dần tôi đi đến kết luận rằng Alfred Inglethorp muốn mình bị bắt. Thế là từ đó tôi quyết định sẽ không để cho hắn bị bắt.

- Khoan đã, tôi không hiểu tại sao hắn lại muốn bị bắt.

- Bởi vì, anh bạn của tôi ạ, theo luật của nước Anh, một khi đã được xử tha bổng thì người ta sẽ không bao giờ có thể bị kết án trở lại vì cùng một tội trạng như trước đó. À! Ý nghĩ của hắn hay thật đấy! Chắc chắn đó là một người đàn ông có phương pháp. Này nhé: hắn biết rằng trong tình trạng của mình bắt buột hắn sẽ bị nghi ngờ. Hắn bèn nảy ra sáng kiến thông minh là tích cho mình thật nhiều bằng cớ bất lợi. Hắn muốn bị nghi ngờ. Hắn muốn bị bắt giữ. Bởi vì sau đó hắn sẽ đưa ra bằng cớ không thể chối cãi được của mình và sẽ được yên thân cho đến cuối đời mình.

- Thế nhưng tôi vẫn chưa hiểu tại sao hắn lại có thể vừa tạo bằng cớ vô can cho mình vừa đến chỗ ông dược sĩ.

Poirot nhìn tôi ngạc nhiên.

- Có thể như thế sao? Anh bạn đáng thương ạ! Anh còn chưa hiểu chính cô Howard đến hiệu thuốc tây sao?

- Cô Howard ư?

- Chứ sao? Còn ai khác nữa? Đối với cô ấy thì rất dễ dàng. Cô ta khá cao, giọng trầm và đầy nam tính, hơn nữa đừng quên rằng Inglethorp và cô ta là họ hàng nên họ khá giống nhau, nhất là trong dáng đi. Quả là đơn giản thôi. À! Cặp đó thật là xuất chúng.

- Tôi vẫn chưa nắm bắt được tác dụng của Brô-mua.

- Nào! Tôi sẽ cố gắng diễn lại vụ án. Tôi tin rằng cô Howard là người đề xuất ra âm mưu giết người này. Anh có nhớ là có một hôm cô ta nói với chúng ta bố cô ấy là bác sĩ không? Có lẽ cô ta đã giúp ông ấy pha chế thuốc men. Hoặc giả cô ta tìm ra ý nghĩ ấy ở một

trong nhiều cuốn sách vương vãi trong nhà vào lúc cô Cynthia chuẩn bị cho cuộc thi của mình? Dù sao thì cô ta cũng biết rằng nếu cho thêm Brô-mua vào một hỗn hợp có chứa Strychnin thì chất độc sẽ lắng xuống. Có thể sáng kiến đó bất ngờ nảy sinh trong cô ta. Bà Inglethorp có một hộp bột Brô-mua, mà thỉnh thoảng buổi tối bà vẫn dùng. Việc hòa tan một hoặc nhiều liều vào lọ thuốc bổ lúc ông dược sĩ mới giao hàng là rất dễ dàng. Gần như là chẳng hề có nguy cơ bị phát hiện gì cả. Thảm kịch chỉ xảy ra mười lăm ngày sau thôi. Nếu như có ai đó vô tình trông thấy cô ta đụng vào lọ thuốc thì đến lúc đó người ta cũng đã quên mất rồi. Cô Howard giả bộ cãi nhau và rời bỏ Styles đi. Khoảng thời gian mười lăm ngày đó và sự vắng mặt của cô sẽ đánh tan mọi nghi ngờ. Phải, mọi việc được sắp đặt chu đáo. Về nếu như hai tên tòng phạm không nghĩ đến chuyện sửa đổi chút ít cái sáng kiến vĩ đại ấy thì có lẽ sẽ không thể nào gán cho họ vụ giết người ấy được. Nhưng họ không cảm thấy hài lòng. Họ đã muốn mình quá giỏi và đó chính là nguyên nhân sự thất bại của họ.

Poirot rít một hơi thuốc rồi, mắt dán lên trần nhà, ông nói:

- Họ vạch kế hoạch để đổ tội cho John Cavendish bằng cách đến mua Strychnin ở chỗ ông dược sĩ trong làng và bằng cách giả chữ viết của anh ta.

- Lẽ ra bà Inglethorp phải uống liều thuốc cuối cùng vào hôm thứ hai. Do vậy, hôm thứ hai, Alfred Inglethorp đã sắp xếp để nhiều người trông thấy hắn ở một nơi cách xa làng. Trước đó, cô Howard đã bịa ra câu chuyện không có thật về bà Raikes và hắn để thuyết minh cho sự im lặng mà sau đó hắn phải dùng đến. Lúc mười tám giờ, cô Howard cải trang thành Alfred Inglethorp, bước vào hiệu thuốc tây, kể câu chuyện về con chó cần phải giết, mua được

Strychnin và giả chữ viết của John mà cô đã cẩn thận nghiên cứu để ký tên Alfred Inglethorp vào sổ đăng ký.

Nhưng cũng cần thiết để cho John không có thể đưa ra được bằng chứng vô can, thế nên cô viết cho anh một bức thư nặc danh, vẫn bằng cách giả chữ viết của anh ta, và do đó anh ta đã đến một nơi vắng vẻ và xa, nơi anh ta ít hy vọng gặp được người nào.

Cho đến đây thì tất cả đều trôi chảy, cô Howard trở về Middlingham, còn Alfred Inglethorp thì về Styles. Không có gì có thể buộc tội họ được, bởi chính cô Howard nắm trong tay Strychnin, chất độc này, dù sao đi nữa, chỉ dùng để đổ tội cho John Cavendish mà thôi.

Nhưng lại xuất hiện một trở ngại nhỏ: bà Inglethorp không uống thuốc vào tối hôm đó. Dây chuông bị cắt đứt, sự vắng mặt của Cynthia (được Inglethorp sắp xếp qua trung gian của vợ mình) đã không còn sử dụng vào đâu được nữa. Và chính vào lúc đó hắn đã sẩy chân.

Trong khi bà Inglethorp đi ra ngoài, hắn ngồi viết cho tòng phạm của mình; người mà theo ý hắn sẽ lo lắng trước sự thất bại kế hoạch của họ. Có thể bà Inglethorp đã về sớm hơn dự định. Bị bắt gặp trong lúc đang viết, bối rối, hắn vội khóa ngăn tủ lại. Rồi ngại rằng bà Inglethorp thắc mắc sẽ hỏi hắn những câu khó trả lời, hắn bước ra đi dạo trong rừng, không ngờ rằng bà Inglethorp có thể mở ngăn tủ và bắt gặp bức thư đang viết dở.

Quả là điều đó đả xảy ra, như chúng ta đã biết. Bà Inglethorp đọc được bức thư đó, biết được sự gian xảo của chồng mình và Evelyn Howard. Tiếc rằng câu nói về Brô-mua không giúp bà thấy rõ. Bà biết rằng mình đang gặp nguy nên viết thư cho luật sư, yêu cần ông

đến gặp mình vào sáng hôm sau. Bà cũng quyết định hủy ngay tờ di chúc mà bà vừa lập và giữ lại bức thư định mệnh ấy.

- Như vậy, chính vì muốn lấy lại bức thư đó mà chồng bà ta đã bẻ khóa chiếc rương ư?

- Phải, và nguy cơ mà hắn phải liều cho thấy rõ hắn biết tầm quan trọng của nó đến mức ngoài. Bởi vì bức thư ấy là bằng chứng duy nhất về tội ác của hắn.

- Nhưng tôi không hiểu tại sao hắn lại không thủ tiêu nó ngay khi tìm thấy đi?

- Hãy đặt mình vào vị trí của hắn. Tôi khám phá ra hắn chỉ có năm phút ngắn ngủi để tìm bức thư đó, năm phút ngay trước khi chúng ta đến. Bởi vì trước đó thì Annie quét cầu thang và cô sẽ trông thấy bất cứ ai bén mảng đến phía cánh phải. Hãy thử tưởng tượng cảnh đó xem sao: Inglethorp bước vào căn phòng nơi xảy ra vụ án, hắn lao vội về chiếc rương nhỏ và thấy rằng nó bị khóa trái. Nhưng hắn đã sẵn sàng liều mình để lấy lại cái bằng chứng không thể bác bỏ ấy nên hắn vội vã bẻ ổ khóa bằng một con dao nhíp và lục lọi trong đống giấy tờ cho đến khi tìm thấy bức thư nguy hại ấy. Lúc đó hắn ở trong tình thế tiến thoái lưỡng nan. Hắn không dám giữ tờ giấy đó trong mình. Hắn cần phải hành động nhanh. Giấu tờ giấy nguy hại ấy ở đâu? Người ta có thể bắt giữ hắn ngay khi hắn bước ra khỏi phòng và lục soát người hắn. Nếu người ta tìm thấy bức thư thì hắn sẽ lâm nguy. Có thể lúc đó hắn nghe thấy tiếng của ông Wells và John trong thư phòng. Chắc chắn người ta sẽ lục soát giỏ rác. Không có cách gì để tiêu hủy bức thư cả. Hắn liếc nhìn quanh mình và trông thấy... hãy đoán xem cái gì, anh bạn?

Tôi lắc đầu.

- Trong giây lát hắn xé bức thư thành những dải băng dài và cuộn tròn lại rồi vội vàng nhét vào giữa những que diêm trong một chiếc bình trên lò sưởi.

Tôi kêu lên một tiếng khan.

- Không ai nghĩ đến việc lục tìm ở đó cả - Poirot tiếp - và hắn có thể dễ dàng trở lại sau đó hủy vết tích duy nhất về tội của hắn.

- Thế ra bằng chứng lại nằm ngay trong phòng bà Inglethorp dưới mắt chúng ta - tôi kêu lên.

Poirot gật đầu.

- Phải, anh bạn của tôi ạ. Chính ở đấy tôi đã phát hiện chiếc mắt xích cuối cùng của mình, và chính nhờ anh mà tôi mới có dịp may ấy.

- Nhờ tôi ư?

- Phải. Anh có nhớ đã nói với tôi rằng tay tôi run rẩy trong khi sắp xếp lại những đồ vật trưng bày trên lò sưởi không?

- Nhưng, nhưng tôi không hiểu...

- Vâng. Nhưng tôi thì lại hiểu. Anh bạn ạ, tôi nhớ ra khi chúng ta có mặt trong phòng bà Inglethorp lúc sáng sớm, tôi đã đặt ngay ngắn các đồ vật trưng bày trên lò sưởi rồi. Và bởi chúng đã được sắp xếp rồi thì không cần phải đụng đến nữa, nếu như, trong khoảng thời gian vừa qua, không có ai đã xê dịch chúng.

- À! - Tôi nói - Té ra đó là lời giải thích cho thái độ lạ lùng của ông. Ông đã chạy ngay đến Styles và tìm thấy tờ giấy đó.

- Phải... và tôi đã phá kỷ lục chạy nước rút.

- Thế nhưng tôi không hiểu tại sao Inglethorp lại khờ khạo đến độ không tìm cách hủy cái bằng chứng ấy đi từ sau cái đêm bất hạnh ấy.

- À! Nhưng tôi đã không để cho hắn có dịp làm như vậy. Tôi sẽ đánh động về việc đó.

- Ông ư?

- Phải. Anh có nhớ đã trách tôi tại sao lại đi tiết lộ bí mật cho cả nhà không?

- Đúng vậy...

- Này, anh bạn ạ, tôi hiểu rằng chỉ còn có mỗi một hy vọng thôi. Tôi chưa chắc chắn rằng Inglethorp là thủ phạm, nhưng nếu đúng là hắn thì tôi biết rằng hắn không có bức thư trong người mà đã tìm cách giấu ở đâu đó. Bằng cách thu phục cảm tình của đám gia nhân, tôi có thể ngăn cản hắn hủy bức thư đó. Sẵn người ta đang nghi ngờ hắn, bằng cách công khai hóa chuyện đó ra, tôi đã đảm bảo được cho mình sự giúp sức của khoảng mười thám tử nghiệp dư không ngừng canh chừng hắn. Nhận biết được sự nhiệt tình của họ, hắn sẽ không dám hủy bức thư. Do đó hắn buộc phải rời bỏ Styles và để nó lại giữa các que diêm.

- Phải. Nhưng cô Howard chắc chắn đã có nhiều dịp để giúp hắn.

- Phải, nhưng cô Howard không biết đến bức thư đó. Trung thành với kế hoạch của họ, cô không bao giờ nói chuyện với Inglethorp. Họ được mệnh danh là kẻ thù không đội trời chung và cả người này lẫn người kia đều không dám liều lĩnh gặp nhau cho đến khi John

Cavendish bị chính thức kết án. Tất nhiên, tôi cho theo dõi ông Inglethorp với hy vọng một ngày nào đó hắn sẽ dẫn tôi đến chỗ giấu. Nhưng hắn quá thông minh để liều lĩnh bất cứ việc gì. Bức thư được cất ở nơi chắc chắn. Bởi vì không ai nghĩ đến việc lục tìm trong bình đựng diêm quẹt trong vòng tuần lễ đầu tiên, nên chưa chắc gì người ta làm như thế sau này. Nếu không có ý nghĩ may mắn của anh thì không bao giờ chúng ta có thể tóm được hắn.

- Bây giờ thì tôi hiểu hết rồi. Nhưng ông bắt đầu nghi ngờ cô Howard từ lúc nào?

- Khi tôi phát hiện rằng cô ta nói dối ở buổi hỏi cung về vấn đề bức thư bà Inglethorp gửi cho cô ta.

- Sao? Vấn đề gì?

- Anh có trông thấy bức thư đó không? Anh còn nhớ hình thức của nó không?

- Ít nhiều thì có.

- Thế thì anh sẽ nhớ rằng bà Inglethorp có chữ viết rất đặc biệt và luôn luôn để những khỏang cách lớn giữa các chữ. Nhưng nếu nhìn vào ngày tháng ghi bên trên bức thư thì có thể nhận thấy một điểm lạ lùng.

- Điểm gì?

- Mặc dù đề ngày mười bảy tháng bảy, bức thư lại được viết, không phải vào hôm mười bảy mà là vào hôm bảy tháng bảy, sáng hôm sau ngày cô Howard ra đi. Số một được viết thêm vào trước số bảy để biến thành ngày mười bảy.

- Với mục đích gì?

- Đó chính là điều tôi đã tự hỏi. Tại sao cô Howard lại loại bỏ bức thư thực sự được viết vào hôm mười bảy và thay vào đó lại đưa ra bức thư viết hôm mười bày bằng cách thay đổi ngày viết? Bởi vì cô ta không muốn cho xem bức thư ngày mười bảy. Ngay lập tức, sự nghi ngờ len lỏi vào đầu óc tôi. Anh có nhớ rằng tôi có nói với anh nên đề phòng những người không nói sự thật không?

Tôi lêu lên phẫn nộ:

- Thế mà sau chuyện đó ông lại cho tôi biết hai lý do khiến cô Howard không thể gây ra án mạng được.

- Và đó là những lý do vững chắc - Poirot nói - Chúng đã là những trở ngại lớn đối với tôi, cho đến khi tôi sực nhớ đến một sự kiện rất có ý nghĩa: cô Howard và ông Inglethorp là anh em họ. Cô ta không thể một mình gây ra vụ án, nhưng điều đó không thể ngăn cô ta là tòng phạm. Và còn sự thù hằn quá đáng che giấu những cảm xúc khác nữa. Chắc chắn phải có mối liên hệ giữa họ trước khi Alfred Inglethorp đến Styles. Họ đã xây dựng kế hoạch ti tiện đó. Hắn phải kết hôn với người phụ nữ già và giàu có, nhưng hơi ngốc nghếch ấy. Hắn sẽ thuyết phục bà ta lập di chúc thuận lợi cho hắn và sau đó họ sẽ đạt được mục đích nhờ một vụ giết người được sắp đặt rất khéo léo. Nếu như mọi việc đều xảy ra như mong muốn, có lẽ họ đã bỏ nước Anh mà đi và sống yên ổn với tiền bạc của nạn nhân đáng thương của mình.

Bởi vì họ là một cặp không hề chùng bước trước việc gì cả. Trong khi mọi nghi ngờ đều hướng về hắn thì cô ta thản nhiên sắp đặt những bằng chứng giải oan cho hắn. Cô ta từ Middlingham đến với đầy đủ những vật nguy hại trong tay mình. Không ai để ý đến sự

đi lại của cô. Cô giấu lọ Strychnin và cặp kiếng trong phòng của John. Cô đặt bộ râu giả vào chiếc rương trên nhà kho. Và cô làm mọi cách để người ta phát hiện ra những thứ ấy đúng lúc.

- Tôi không hiểu rõ tại sao họ lại tìm cách gieo nghi ngờ lên John - tôi nhận xét - Đổ tội cho Laurence sẽ dễ hơn cho bọn họ.

- Đúng vậy. Nhưng những bằng chứng chống Laurence chỉ là do tình cờ ngẫu nhiên mà có thôi, và hai tên đồng phạm ấy là những người đầu tiên bị bối rối.

- Thái độ của anh ta quả là rất vụng về - tôi mơ màng nhận xét.

- Phải. Có lẽ anh cũng biết vì sao chứ?

- Không.

- Anh không hiểu rằng anh ta nghĩ cô Cynthia là thủ phạm sao?

- Không thể như thế được! - Tôi kêu lên kinh ngạc.

- Không đâu. Chính tôi suýt nữa cũng đã có ý nghĩ đó. Tôi nghĩ đến điều đó khi đặt cho ông Wells câu hỏi đầu tiên về tờ di chúc. Và rồi còn có bột Brô-mua mà cô ta pha chế, sự khéo léo của cô ta khi cải trang và đóng vai những nhân vật nam, như Dorcas đã kể cho chúng ta nghe nữa. Thật vậy, có nhiều bằng chứng chống lại cô ta hơn bất cứ ai khác.

- Ông đùa đấy chứ, Poirot?

- Ồ! Không! Tôi co rằng, vào buổi tối hôm anh ta nhìn thấy mẹ mình vật lộn với sự đau đớn, mà anh ta hiểu ra là những dấu hiệu bị

ngộ độc, khi liếc nhìn qua vai anh, anh ta đã trông thấy then cửa phòng của Cynthia được để mở...

- Nhưng anh ta khẳng định cánh cửa đó bì cài then kia mà.

- Đúng thế! - Poirot mỉa mai đáp - Điều đó khiến tôi nghĩ rằng nó không được cài then. Anh ta tìm cách che chở cho Cynthia.

- Nhưng tại sao anh ta lại che chở cho Cynthia chứ?

- Bởi vì anh ta yêu cô ấy.

- Này, Poirot, ông lầm to rồi. Bởi vì tôi biết chắc, thay vì yêu cô ấy, anh ta lại có ác cảm thật sự đối với cô ta.

- Ai nói với anh như thế, anh bạn?

- Chính cô Cynthia.

- Tôi nghiệp cô bé. Cô ta có lấy thế làm buồn không?

- Cô ta khẳng định với tôi cô ta bất cần chuyện đó.

- Thế thì chuyện đó khiến cô ta đau buồn lắm đấy - Poirot nhận xét một cách đầy triết lý - Phụ nữ thường như vậy đấy!

- Những gì ông nói về Laurence khiến tôi ngạc nhiên hết sức - tôi nhận xét.

- Tại sao? Điều đó rất rõ ràng. Ông Laurence chẳng nhăn mặt mỗi khi cô Cynthia cười nói với ông anh sao? Anh ta cho rằng cô ấy phải lòng anh mình. Khi anh ta bước vào phòng mẹ kế và thấy bà này bị ngộ độc, anh nghĩ rằng có lẽ Cynthia đã có những giây phút tuyệt vọng và đã mất tự chủ. Chính anh ta cũng hoảng hốt. Rồi anh

ta trông thấy chiếc tách cà-phê và dẫm nát nó dưới gót giày, bởi vì anh ta nhớ ra rằng hôm trước cô đã lên lầu cùng với mẹ anh, anh muốn ngăn cản người ta phân tích những gì chứa đựng trong chiếc tách đó. Và cũng từ đó anh ta giữ vững một cách quyết liệt và vô ích nữa là khác, giả thiết về một "cái chết do những nguyên nhân tự nhiên".

- Hãy giải thích cho tôi biết ý nghĩa của "chiếc tách cà-phê bị thiếu".

- Tôi gần như tin chắc bà Cavendish đã giấu nó đi, nhưng cần phải biết chính xác. Ông Laurence hoàn toàn không biết tôi muốn nói gì, nhưng sau khi suy nghĩ, ông kết luận rằng nếu như mình tìm thấy ở đâu đó một chiếc tách cà-phê khác thì người phụ nữ thân yêu của mình sẽ tránh được khỏi bị nghi ngờ. Và anh ta đã hoàn toàn có lý.

- Còn một điều nữa. Những lời nói cuối cùng của bà Inglethorp có ý nghĩa ra sao?

- Tất nhiên đó là lời buộc tội chồng mình.

- Poirot ạ - tôi thở dài - thế là ông giải thích được tất cả. Tôi lấy làm sung sướng là sự việc được kết thúc một cách tốt đẹp đến như vậy. Ngay cả John và vợ anh ta cũng đã hòa hợp trở lại với nhau.

- Nhờ tôi đấy.

- Ông muốn nói gì? Nhờ ông ư?

- Anh bạn thân mến ạ, anh không thấy rằng chính và chỉ có phiên tòa mới làm cho họ xích lại gần nhau sao? Tôi tin chắc rằng John còn yêu vợ mình và bà ấy cũng yêu anh ta. Nhưng họ đã rời xa

nhau sau một sự hiểu lầm nghiêm trọng. Anh ta biết rằng bà ấy lấy mình mà không hề có tình yêu. Đó là một con người dễ xúc động, theo cách của mình. Và anh ta không muốn tự áp đặt mình cho bà ấy nếu như bà không yêu mình. Anh ta càng rút lui thì tình yêu của anh ta đối với vợ càng tha thiết. Thế nhưng cả hai người đều rất liêu hãnh và tự ái đã chia cách họ. Anh ta buông thả mình trong quan hệ với bà Raikes, còn về phía mình, bà ấy cũng tìm kiếm sự bầu bạn ở bác sĩ Bauerstein. Anh có nhớ hôm John Cavendish bị bắt không, anh đã bắt gặp tôi đang suy nghĩ xem có nên chọn lấy một quyết định quan trọng không?

- Phải. Và tôi hiểu rõ nổi băn khoăn của ông.

- Xin lỗi anh bạn, anh chẳng hiểu gì cả. Tôi thử suy nghĩ xem có nên giải oan cho John Cavendish ngay không. Tôi có thể làm như thế, nhưng việc đó sẽ ảnh hưởng đến việc bắt giữ những tội phạm thật sự. Cho đến phút cuối, chúng vẫn không biết được sự suy nghĩ thật của tôi, và đó cũng là phần nào nguyên nhân sự thành công ủa tôi.

- Tôi có phải hiểu rằng ông có thể ngăn cản người ta bắt giữ John Cavendish không?

- Phải, anh bạn của tôi ạ. Nhưng tôi đã quyết định, trên cơ sở cân nhắc hạnh phúc của một người phụ nữ. Chẳng có gì, ngoại trừ sự nguy hiểm to lớn mà họ vừa trải qua, có thể kéo hai tâm hồn cao cả ấy đến với nhau.

Tôi nhìn Poirot với sự kinh ngạc lặng lẽ. Người đàn ông hỏ bé ấy cả gan thật. Còn ai, ngoại trừ Poirot ra, có thể nghĩ rằng một phiên tòa xử việc giết người lại có thể là cách chắc chắn nhất để tái lập lại sự chung thủy trong quan hệ vợ chồng chứ?

- Tôi đọc được những suy nghĩ của anh, anh bạn ạ - Poirot mỉm cười nói - Không ai, ngoại trừ Hercule Poirot ra, lại dám dấn thân vào một cuộc phiêu lưu như thế. Anh đã sai lầm khi lên án việc đó. Hạnh phúc của một người đàn ông và một phụ nữ là điều cảm động nhất trên đời này.

Những lời nói của ông khiến tôi nghĩ đến những biến cố xảy đến trước cuộc nói chuyện của chúng tôi. Tôi nhìn thấy Mary, tái mét và mệt mỏi, nằm trên ghế dài... Bà lắng tai nghe... lắng nghe. Tiếng chuông vang lên ở dưới nhà. Bà nhỏm dậy ngay. Poirot mở cửa và, bắt gặp cái nhìn lo âu của bà, ông khẽ gật đầu trấn an: "Phải, thưa bà, tôi đem ông ấy về cho bà đây". Ông nói và tránh sang một bên. Lúc tôi bước ra khỏi phòng, tôi thấy mắt Mary sáng lên trong khi John Cavendish ôm bà trong vòng tay mình.

- Có lẽ ông có lý đấy, Poirot ạ - tôi khẽ nói - Đó là điều đẹp nhất trên đời này.

Có tiếng gõ cửa rồi Cynthia ló mặt qua khe cửa.

- Tôi... tôi...

- Mời vào - tôi đứng lên và nói.

Cô bước vào nhưng không ngồi xuống.

- Tôi chỉ muốn nói với các ông điều này...

- Gì thế?

Cynthia do dự một lúc rồi bỗng kêu lên:

- Quý vị thật đáng yêu!

Và cô ôm hôn cả hai chúng tôi, trước tiên là tôi, rồi đến Poirot, và chạy ra khỏi phòng.

- Thế là nghĩa lý gì cơ chứ? - Tôi hỏi, rất ngạc nhiên.

Quả là rất dễ chịu khi được Cynthia ôm hôn, mặc dù sự lộ liễu của cử chỉ đó hơi làm giảm sự thích thú của tôi đi.

- Thế nghĩa là cô ta đã phát hiện ra rằng ông Laurence không đến nỗi ghét mình như cô ta vẫn tưởng đâu - Poirot long trọng tuyên bố.

- Nhưng...

- Anh ta đây rồi.

Đúng lúc đó, Laurence đi ngang qua trước cánh cửa.

- Này! Laurence! - Poirot kêu lên - Thế ra cũng phải chúc mừng ông nữa, phải không nào?

Laurence đỏ mặt và mỉm cười bối rối. Một người đàn ông đang yêu quả là một cảnh tượng thật khôi hài. Ngược lại, Cynthia rất đáng yêu vì sự xúc động của mình.

Tôi thở dài.

- Có chuyện gì thế, anh bạn?

- Không có gì cả - tôi buồn bã nói - Đó là hai người phụ nữ tuyệt vời.

- Thế mà cả người này lẫn người kia đều không dành cho anh? - Poirot nói - Ồ! Thì đã sao nào? Hãy tự an ủi đi. Có thể chúng ta sẽ lại cùng nhau đi săn nữa? Ai biết được? Và lúc đó...